

Hội ái hữu ĐNC-LNH Mỹ Tho – Úc châu

Đặc San

HỘI NGỘ TRÙNG DƯƠNG

Chủ trương: Hội ái hữu ĐNC-LNH MT- Úc châu

Phụ trách Đặc San:

Trần Minh Trí

Với sự cộng tác của:

Viên An, Nguyệt Ánh, Nguyễn Văn Bon,
Mây Ca, Hồ Văn Các, Nguyễn Văn Chấn, Nguyễn Chí Dân,
Trần Kim Diệp, Hoàng Hà, Lê Quang Hậu, Lê Quang Hiền, ,
Trần Thiện Phi Hùng, Tịnh Khang, Xuân Lan,
Điểm Lê, Đỗ Lê, Trần Thanh Liêm, Lê Tấn Lộc,
Hoa Mai, Thông tín viên Melbourne,
Mai Khánh Thư - Phạm Doanh Môn, Tư Văn Nghệ,
Nhuận Nguyễn, Phùng Nhân, Mặc Nhân TVC, Dã Phương,
Nguyễn Phương, Nguyễn Thị Phi Phương,
Nguyễn Văn Quan, Minh Quang, Huỳnh Thị Ngọc Sương,
Đỗ Văn Thập, Phương Thi, Thơi Thơi Hoàng Thị,
Đoàn Xuân Thu, Huỳnh Kim Thuý, Nguyễn Trần Trác,
Nguyễn Trần, Mười Trí, Nguyễn Văn Tới,
Ngọc Hân Ngô thị Bạch Tuyết,
Hoa Tâm Tư, NT4 Núi Xanh,



Đặc San

HỘI NGỘ TRÙNG DƯƠNG



Vài lời phi lộ:

Ban biên tập xin chân thành cảm ơn quý Thầy Cô, đồng môn hai trường NĐC&LNH và đồng hương MT đã đóng góp ý kiến, gởi bài viết, hình ảnh, tài liệu để chúng tôi có thể thực hiện quyển Đặc San này.

Theo quy ước của Hội NĐC-LNH MT Úc châu, tác giả sẽ chịu trách nhiệm về bài viết của mình.

Những bài viết trong ĐS này là tâm tình chân chất, mộc mạc của quý vị cựu GS và HS hai trường NĐC&LNH và của quý đồng hương Mỹ Tho. Chỉ có một số ít tác giả là nhà văn, nhà thơ, còn lại hầu hết là những cây bút không chuyên nghiệp. Họ thuộc nhiều thế hệ và hoàn cảnh khác nhau, nên có thể có những quan điểm không tương đồng và cũng không nhất thiết phải phù hợp với chủ trương của BBT. Kính mong quý độc giả thưởng lãm trong tinh thần ái hữu và rộng mở.

Ban biên tập

MỤC LỤC

Tên bài	Tác giả	Trang
Chào mừng Đại hội thế giới	<i>Hình vẽ:</i> Hh Kim Thuý <i>Logo:</i> Hồ Văn Các	3A
Lá thư Hội trường	Trần Thanh Liêm	7
Thư của BTC Đại Hội	Xuân Lan	10
Thơ cổ động Đại Hội	Chí Dân & Minh Quang	13
Nhớ thăm Miệt Dưới	TTV Melbourne	15
Giới thiệu Hội Hoa Xuân	Lê Quang Hậu	31
Hoài niệm tuổi học trò	Nguyễn Văn Bon	37
Viếng mộ cụ NĐC & Ai Tư Văn	Mặc Nhân TVC	60
Nghệ thuật sân khấu cải lương	SG Nguyễn Phương	67
Nhớ	Nhuận Nguyễn	92
Cá rô mè kho tộ	Phùng Nhân	94
Giã từ	Phương Thi	106
Vài kỷ niệm rời với NĐC và MT	Nguyễn Văn Chấn	107
Em với Anh	Đỗ Văn Thập	113
Bạch công tử và Phùng Há	Nguyễn Văn Tới	114
Ngậm ngùi	Nguyễn Văn Quan	128
Thơ Xương Hoạ	<i>Nhiều tác giả</i>	130
Chuyện ngày xưa ngày xưa	Nguyễn Trần Trác	132
Thư cho con	Đỗ Lê	142
Thấy gì qua các sinh hoạt Hội	Lê Quang Hiền	146
Huyền sử tứ tuyệt thi	Mặc Nhân	164
Những hồi ức về Mỹ Tho	Tư Văn Nghệ	165
Anh đi bỏ lại con đường	Thơ Thơi Huỳnh Thị	182
Vườn nhãn sau hè	Mười Trí	183
Tiểu biệt anh Trần Văn Sinh	Điểm Lê	199

Tên bài	Tác giả	Trang
Tui ghé về tuổi thơ!	Đoàn Xuân Thu	200
Thơ Đoàn Xuân Thu		207
Người Thầy trái tim nồng ấm	Hoa Mai	210
Con chim két của tôi	Viên An	213
Một lần nào	NT4 Núi Xanh	220
Thực tế cuộc đời	Ngọc Hân NT B.Tuyết	222
Thăm Cô	Hoàng Hà	233
Tình Thầy Trò	Nguyễn Trần	235
Cây mùa Xuân	Nguyệt Ánh	236
Cô Tư Lễ	Xuân Lan	240
Mùa Xuân trở bông trên đất Úc	Mai Khánh Thư PDM	249
Thầy và Ba trong ký ức	Điểm Lê	259
Hoa nắng ngày xưa	Mây Ca	265
Vàng son tuyết phủ Trắng tà...	Lê Tấn Lộc	272
Thơ vui Tứ khoái	Nguyễn Chí Dân	279
Rồi cũng chia tay	Nguyễn Trần	280
Trẻ mãi không già	Nguyễn T Phi Phượng	306
Đường về Chợ Cũ	Phùng Nhân	313
Lạm bàn về Truyện Kiều	Hoa Tâm Tư	317
Thơ Nguyễn Văn Bổng		329
Thầy NĐC và Tôi	Trần Thiện Phi Hùng	331
Thơ Liêm Thơi	Liêm Trần Thơi Huỳnh	340
Nhớ Mẹ	Trần Kim Diệp	343
Vẽ vang người Việt Mỹ Tho	Lê Quang Hậu	347
Hành trình 20 năm của Hội UC	Trần M Trí & Lê V Điểm	353
Tìm lại dấu xưa	<i>Hình ảnh cũ</i>	378
Chân thành cảm tạ	<i>Hội Úc, BTC và BBT</i>	400

Lá thư Hội trưởng



Kính thưa Quý Thầy Cô, Anh Chị đồng môn, thân hữu và đồng hương,

Bây giờ hình như mỗi năm đi qua nhanh hơn lúc chúng ta còn trẻ. Có lẽ trong chúng ta luôn luôn mong muốn kéo lại thời gian nên cứ mãi luyến lưu và luôn hồi tưởng lại tuổi học trò, thời vàng son của thuở nào... Một lần nữa tháng 9 lại về. Điểm hội tụ chúng ta lần này không phải thành phố Perth, Tây Úc (2012), không ở California Hoa Kỳ (2014), không ở Brisbane tiểu bang Queensland (2015). Nhưng năm 2016, chúng ta sẽ họp mặt mùa xuân với trăm hoa đua sắc rộ nở ở Thành phố Sydney, Tiểu bang New South Wales, Úc Châu. Sydney là nơi đông cư dân người Việt sinh sống. Ở đây có những khu phố người Việt sầm uất với chiếc cổng chào của làng quê Việt Nam, sẽ chào đón Thầy Cô, Anh Chị đồng môn, đồng hương và thân hữu khắp nơi trên thế giới đến tham dự Đại Hội Thế Giới, mà từ lâu rồi nhiều Thầy Cô và Anh Chị đồng môn ở Úc Châu từng mong ước.

Thoạt tiên chúng tôi nghĩ nước Úc một xứ sở tuy rộng lớn nhưng người Việt lại sống rải rác ở khắp các tiểu bang thì với vòng tay nhỏ bé của chúng tôi làm sao có thể dang ra đón chào tất cả quý Thầy Cô, đồng môn và đồng hương từ khắp nơi trên thế giới về đây hội ngộ. Cụm từ "Đại hội thế giới" như quá lớn lao đối với Hội Úc Châu! Nhưng nhờ quý Thầy Cô, Anh Chị đồng môn và thân hữu đã đồng tâm hiệp lực, cùng chung sức góp những bàn tay và khối óc vào "đại

sự". Thật cao quý thay với những tấm lòng vàng luôn khuyến khích, động viên cho nhau nên mọi người không thấy đơn lẻ trong công việc.

Chúng ta, những người rời bỏ quê hương lòng luôn ray rức, khắc khoải với nỗi niềm lưu đày biệt xứ... Trong hơn 2 triệu người đang sống ly hương có những người đã từng nấu sủ sôi kinh ở hai ngôi trường Nguyễn Đình Chiểu và Lê Ngọc Hân, từng uống nước ngọt của sông Bảo Định, sông Tiền Giang và đã từng thở không khí Mỹ Tho Định Tường. Dù chúng ta có lưu lạc hay còn ở quê nhà đều mang trong tâm khảm hình ảnh của quê hương yêu dấu cùng với mái trường đầy ắp kỷ niệm.

Ban tổ chức đại hội đã hăng say soạn thảo thông báo, chương trình và thư mời đại hội, cho đến việc kêu gọi đóng góp bài vở cho đặc san v.v. Chúng tôi hầu như mỗi ngày đều có thêm niềm vui. Đối với chúng tôi bài viết nào cũng vô cùng trân quý làm ấm lòng người xa xứ.

Thế giới rộng bao la, chúng tôi những tưởng không thể nào mời những người Mỹ Tho Định Tường về đây để đối mặt nhau để tâm tình. Nhưng giờ đây ngày hội ngộ đã thực sự đến rồi, cùng với những cái bắt tay nóng bỏng, những ánh mắt vui mừng khôn xiết, những lời hàn huyên bất tận...

Quyển đặc san quý vị đang cầm trên tay chất chứa hoài niệm của một thời đã qua. Phần lớn là những người viết văn không chuyên nghiệp, nhưng vẫn cố gắng nắn nót viết để chào mừng đại hội và để giải bày tâm sự. Qua đây quý độc giả sẽ nghe được tiếng lòng của học sinh hai trường Nguyễn Đình Chiểu - Lê Ngọc Hân, người con dân sông nước Tiền Giang lần mò tìm về đường xưa lối cũ, với những chuyện buồn vui, những mối tình vụng dại, những tình cảm chơn chất thân thương đôi khi chưa được thổ lộ.

Nếu ai có hỏi chủ đề của quyển đặc san thì chúng tôi sẽ nói vồn vẹn bốn chữ thôi "Thoảng quyện ân tình". Đây cũng là những đóa hoa muôn nơi kết thành một tràng hoa tươi đẹp, xin dâng lên để tạ lễ bốn ân tình:

*Ân quốc gia, tiền nhân
Tình đồng bào, đồng hương
Ân cha mẹ, thầy cô
Tình học trò, đồng môn*

Bấy nhiêu lời tràn tình xin khép lại ở đây. Chúng tôi xin được phép thay mặt Ban chấp hành Hội Ái Hữu Cựu Học Sinh Nguyễn Đình Chiểu & Lê Ngọc Hân Úc Châu trân trọng cảm ơn Quý Thầy Cô, Quý Anh Chị đồng môn, thân hữu và đồng hương đó đây đã giúp đỡ, tham dự đại hội.

Bây giờ kính xin mời quý độc giả hãy lần giở những trang sách để khám phá Úc Châu và tìm về kỷ niệm của trường cũ quê xưa.

Trân trọng kính chào.

Những ngày đầu Xuân Úc Châu – 2016

Hội trưởng liên bang,

Trần Thanh Liêm.



Thư của Ban tổ chức Đại Hội

Cô Xuân Lan

- Cựu hs LNHN và NĐC
- Hội phó Hội NĐCLNH liên bang Úc châu,
- Hội trưởng hội NĐCLNH tiểu bang NSW,
- Trưởng ban tổ chức Đại hội thế giới NĐCLNH tại Sydney 2016



Kính thưa quý Thầy Cô và quý anh chị.

Sydney đang ở cuối mùa đông, những cơn gió lạnh đang dần qua, mặt trời thông thả chiếu những tia nắng ấm xuống vạn vật, xuân sẽ về, Tết sẽ đến. Chúng ta sẽ thêm một tuổi đời, Thầy Cô sẽ già thêm một tuổi hạc. Từ ngày rời mái trường thân yêu với mở hành trang là những kiến thức được Thầy Cô truyền thụ cho, đến nay đã biết bao mùa xuân trôi qua, biết bao thăng trầm đã đến rồi đi trong cuộc đời của chúng ta. Biết bao thay đổi đã xảy ra trên quê hương, xảy ra cho hai ngôi trường quen thuộc ngày nào. Tuy nhiên có một điều dường như bất biến trong tất cả chúng ta đó là lòng kính trọng, thương yêu, quý mến dành cho Thầy Cô, những người đã mất bao tâm huyết để khai sáng, để đào tạo nên một thế hệ con dân nước Việt – dám tự hào – đã thành công trên mọi miền của đất nước tạm dung. Trong niềm thương yêu, quý mến đó và trong nỗi lo rằng thời gian sẽ không dừng lại, sẽ không chờ đợi chúng ta Hội Ái Hữu NĐC- LNHN và đồng hương Mỹ Tho Úc Châu trong kỳ Đại Hội toàn thế giới năm 2014 được tổ chức ở Nam California - đâu biết rằng sẽ có

nhieu, rất nhiều trở ngại - đã quyết định nhận trọng trách tổ chức Đại Hội toàn thế giới năm 2016.

Kính thưa quý Thầy Cô và quý anh chị.

Úc Châu đất rộng, người thưa, hội viên định cư rải rác ở tất cả các tiểu bang và số lượng cũng không nhiều nên khó khăn lớn nhất của Ban Tổ Chức vẫn là vấn đề nhân lực. Sydney nhờ có vị trí thuận lợi, có phi trường quốc tế, có các biểu tượng của nước Úc như cầu Darling Harbour, nhà hát Con Sò...khí hậu điều hòa với bốn mùa rõ rệt thêm vào đó lại là nơi tập trung đông đảo Thầy Cô và hội viên nên được chọn làm nơi tổ chức Đại Hội. Để có thể làm việc hiệu quả Sydney và các anh chị ở Canberra cũng như các tiểu bang như Melbourne, Brisbane, Perth, Adelaide...đã phải liên lạc thường xuyên với nhau. Các buổi họp diễn ra ở Sydney cũng được các hội viên ở xa góp ý kiến bằng điện thoại. Các tin tức được cập nhật liên tục qua trang web của hội ucchau.ndclnh.com. Sau thời gian chuẩn bị Thư mời được gửi đi với ngày giờ chính thức cho tiền Đại Hội và Đại Hội. Đã có những trả lời đầy hứa hẹn từ khắp nơi. Phần khởi với những tín hiệu vui, ban tổ chức công bố chương trình du ngoạn hậu đại hội với những chi tiết cụ thể và may mắn thay đã nhận được nhiều sự đồng tình từ mọi phía.

Mọi khó khăn từ từ đều được tháo gỡ với sự chung tay góp sức của tất cả các hội viên, sự hướng dẫn của các Thầy Cô, sự khích lệ và chia sẻ kinh nghiệm của các hội bên ngoài Úc Châu. Đến đây, Ban tổ chức xin gửi lời cảm ơn quý Thầy Cô, quý anh chị bên ngoài Úc Châu đã bỏ nhiều thời gian, công sức cũng như tiền bạc để đến tham dự Đại Hội. Quý vị chính là người đã tạo nên sự thành công cho Đại Hội. Quý vị chính là người đã giúp chúng tôi thực hiện ước mơ bấy lâu hằng ấp ủ: đem lại một niềm vui nho nhỏ cho Thầy Cô và tất cả chúng ta khi thời gian còn cho phép. Sẽ là một thiếu sót lớn lao nếu

không kể tới sự đóng góp của tất cả các hội viên của hội Úc Châu. Ban tổ chức nói chung và cá nhân Xuân Lan nói riêng sẽ không làm được gì nếu không có sự góp sức của các Thầy Cô và các anh chị. Từ lúc thư mời được phát ra cho đến lúc có được quyển Đặc San trên tay, ròng rã sáu tháng trời đã có những Thầy Cô và anh chị miệt mài làm việc, trau chuốt từng câu, từng chữ, chỉnh sửa từng bài, từng hình ảnh minh họa sao cho cả nội dung và hình thức đều được hoàn mỹ. Không chỉ có ban Báo Chí, các ban khác như Văn nghệ, Du ngoạn, Âm thực, Khánh tiết, Tiếp tân... cũng đã làm việc cật lực trong nhiều tháng liền để có ngày hôm nay.

Cuối cùng hy vọng rằng sự nỗ lực của Hội Ái Hữu Nguyễn Đình Chiểu- Lê Ngọc Hân và đồng hương Úc Châu sẽ mang lại cho mọi người tham dự Đại Hội một kỳ niệm đẹp, một thời gian vui vẻ, thoải mái trong tình tương kính giữa Thầy và Trò, tương thân, tương ái giữa đồng môn, đồng hương. Cũng như tất cả những cuộc họp đồng đạo khác chắc chắn là sẽ có sự thiếu sót. Ban Tổ Chức mong rằng quý Thầy Cô và quý anh chị tham dự Đại Hội vui lòng bỏ qua cho. Xin cảm ơn và hẹn gặp lại nhau trong kỳ Đại Hội tới.

Kính chào

*T/m Ban Tổ Chức
Đặng thị Xuân Lan*



Thơ cổ động Đại hội

DOWN UNDER 18/9/2016

Hai không một sáu “Đau” Ôn-dờ,
Nhộn nhịp đông vui thật bất ngờ.
Bậu bạn lên đường càng “khí thế”,
Thầy Cô ở lại chỉ lơ thơ.
Tình xưa chẳng bạc nên vun xới,
Nghĩa cũ chưa phai chớ hững hờ.
Ngủ được, ăn ngon, đi đứng vững,
Chờ chi nữa?... Biết đến bao giờ?!

Chí Dân

Brisbane (07/05/2016)

Dại Hội Thế Giới 2016

Anh chị hồi tháng chín mình hội ngộ,
Sydney kia tia nắng rạng ngời hơn.
Tay bắt mặt mừng, môi mình nở nụ,
Hoa tươi cười, xuân gió nhẹ từng cơn.

Ta lại gặp ta, dù đời viễn xứ,
Cổng trường xưa thoáng đã xa xôi.
Những nước mắt đọng đây trong quá khứ,
Bướm hoa ơi, vườn mộng đâu rồi?

Từ quê nhà, Âu châu hay Bắc Mỹ,
Đến Úc châu kết nối những mảnh tình.
Ngại ngần chi bao tháng năm xa cách,
Gặp nhau đây nào sự, đệ muội, huynh.

Mùa đông đã qua, chồi xuân mới mọc,
Úc thanh bình ta hãy hát ca lên.
Để chợt thấy mình trở về tuổi ngọc,
Yêu thương tha thiết mãi mãi không quên.

Thời xuân xanh chịu trăm ngàn mất mát,
Tuổi thơ qua theo dấu đạn bom cay.
Quê hương đó vẫn chìm trong tiếng khóc,
Vẫn hận thù chồng chất xuống tương lai.

Tạm quên đi chuyện nước nhà oan nghiệt,
Vững lòng tin sẽ khôi phục mai sau.
Chúng ta có quá nhiều điều thua thiệt,
Vững tiến lên hy vọng chẳng phai màu.

Gặp nhau đây người thân yêu trần Định,
Hợp mặt nhau sông giây phút tuyệt vời.
Gặp nhau đây dù chỉ là ngắn ngủi!
Vẫn còn hơn phải ngăn cách trọn đời!

Minh Quang
Melbourne



Bài cổ động Đại hội

Nhớ thăm miệt dưới



Thông tin viên Melbourne

Tôi viết đoạn văn này mục đích xin kêu gọi quý Thầy Cô, đồng hương, đồng môn cùng thân hữu khắp nơi nhớ đi thăm Miệt Dưới vào tháng 9 này. Dân Mỹ Tho mình ở Úc đang chuẩn bị ráo riết cho ngày “Đại Hội Thế Giới Cựu Học Sinh Nguyễn Đình Chiểu – Lê Ngọc Hân và Đồng hương Mỹ Tho tại thành phố Sydney”. Ngày hội lớn này sẽ tổ chức vào hai ngày 17 và 18 tháng 9 năm 2016 đúng vào mùa hoa nở ở miền đất hiền hòa này.

Nếu nói về con người và cảnh vật của một quốc gia có thể phải thật nhiều quyển sách mà cũng chưa nói cho cùng tận. Ở



đây tôi chỉ xin giới thiệu cùng quý vị một ít người đang sinh sống tại Úc và một vài thắng cảnh rất tiêu biểu mà nếu quý vị đến đây có thể đến và gặp gỡ.

Nữ hoàng Elizabeth II & Thủ tướng Malcolm Turnbull

Úc thuộc khối Thịnh Vượng Chung guồng máy chánh quyền giống như thể chế đại nghị giống như Anh Quốc. Úc vẫn còn tôn thờ nữ hoàng Anh mặc dù nhiều lần hăm he muốn dẹp bỏ. Hiện tại lãnh đạo đất nước là Thủ Tướng Malcolm Turnbull vừa là lãnh tụ của đảng Tự Do, đối thủ của đảng Lao Động.

Trên thế giới có 5 châu mà Úc chiếm gần trọn một châu. Úc là quốc gia rộng lớn đứng hàng thứ sáu trên toàn cầu. Nó gồm một lục địa rộng lớn, một hòn đảo Tasmania và vô số những đảo nhỏ. Úc chia ra làm 5 tiểu bang:



New South Wales (NSW) thủ phủ là Sydney,

Victoria (VIC) thủ phủ là Melbourne,

Queensland (QLD) thủ phủ là Brisbane,

Tây Úc (WA) thủ phủ là Perth,

Nam Úc (SA) thủ phủ là Adelaide,

Tasmania (TAS) thủ phủ là Hobart.

Ngoài ra Úc có 2 lãnh thổ; Lãnh thổ phía Bắc Northern Territory (NT) thủ phủ là Darwin, Lãnh thổ Thủ Đô nước Úc Australia Capital Territory (ACT) thủ phủ là Canberra, cũng là thủ đô của Liên bang Úc.

Khoảng 50 ngàn năm trước khi người Anh đến định cư vào cuối thế kỷ thứ 18 người Thổ Dân có gần 250 bộ lạc sinh sống ở đây.



Tiền thấy là biết liền. Giấy bạc lớn nhất của Úc là tờ 100 đô. Trung bình người công nhân làm việc lãnh lương chưa khấu trừ thuế 950 đô mỗi tuần nên cuộc sống tương đối thoải mái mặc dù giá cả sinh hoạt có đắt đỏ hơn Hoa Kỳ đôi chút.

Vào ngày 15 tháng 2 năm 2016 vừa qua sở thống kê tuyên bố nước Úc vừa có một công dân thứ hai mươi bốn triệu. Sở thống kê tiên liệu sẽ thêm được một triệu người nữa trong vòng năm 2018.

Đầu tiên Đại Hội Thế Giới Cựu Học Sinh Nguyễn Đình Chiểu – Lê Ngọc Hân và Đồng hương Mỹ Tho năm nay 2016 dự trù sẽ tổ chức ở thành phố Melbourne tiểu bang Victoria. Nhưng sau đó quý Thầy Cô cùng ban chấp hành đã quyết định dời về Sydney có những điều kiện thuận lợi hơn.

Tại Melbourne có khoảng vài chục ngàn người Việt đang sinh sống ở đây. Melbourne rất nổi tiếng là thành phố bốn mùa trong ngày; có nghĩa là có thể đầu ngày trời trong mát mẻ mùa xuân, vài giờ sau đó trở lạnh thành mùa đông mưa gió phủ phàng, xế lại nắng chói chang của mùa hạ, rồi cuối ngày êm ả mây tụ về một phía xây thành mùa thu. Dân Melbourne ra đường thường chiếc áo len thường cột vô eo ếch cho chắc ăn – khi lạnh mặc vào – nóng thì lột ra.



Vài hình ảnh về thành phố Melbourne tiểu bang Victoria

Melbourne nằm ở miền đông nước Úc. Đây là tổng hành dinh thể thao của Úc. Hình ảnh các trận đấu ở các sân bóng bầu dục MCG, sân quần vợt quốc gia (tennis) ở đây luôn trên các màn ảnh truyền hình khắp thế giới. Trò chơi đá banh bầu dục



(Football) được người Úc hăm mộ (nhưng không phải dân Việt Nam hay người Mỹ Tho ở đây thích).

Nói về Melbourne đầu tiên phải dành đôi phút để tưởng niệm thầy Lê

Phú Thứ người giáo sư Anh văn nổi tiếng của trường Nguyễn Đình Chiểu. Suốt cuộc đời làm thầy giáo thầy gắn bó ở Mỹ Tho. Thầy gốc người ở quận Ô Môn nhưng lên Sài Gòn ăn học từ thuở nhỏ. Thầy tái định cư tại Melbourne tiếp tục dạy học ở trường trung học Deer Park cho đến khi về hưu. Hơn 20 năm về trước thầy và ông Nguyễn Văn Tới là hai sáng lập viên của Hội Ái Hữu CHS NĐC LNH Mỹ Tho tại Úc Châu. Ngoài Thầy Thứ có thầy Đoàn Thể Hồng giáo sư âm nhạc của trường Lê Ngọc Hân. Thầy Hồng định cư ở Melbourne và tiếp tục dạy nhạc. Hiện tại thầy an dưỡng tuổi già và chờ quý vị đến Melbourne để thầy đàn tặng “một bản nhạc Hoài Hương”.



Niên trưởng Trương Ngọc Anh

Nói về chị Trương Ngọc Anh (phu quân là anh niên trưởng Bùi Hữu Trọng) hiện tại chị đại diện CHS NĐC LNH và đồng hương Mỹ Tho tại Melbourne. Hơn 20 năm qua chị Anh lúc nào cũng sát cánh cùng đồng môn, đồng hương trong tất cả các buổi sinh hoạt, du ngoạn v.v. Chị Anh và anh Trọng ở trên ngọn đồi cao miền đông Doncaster, con cái đã an bề gia thất. Anh chị rất hiếu khách, quý vị qua đây sẽ gặp. Chắc chắn quý vị sẽ thưởng thức màn múa độc đáo do chị Anh trình diễn với nhạc đệm “Khúc hát ân tình”.

Nói về Melbourne mà không nói đến siêu niên trưởng Lê Văn Thêm thì thật là thiếu sót. Anh Thêm là một bậc hiền tài hiếm hoi. Anh tốt nghiệp Tú Tài năm 1955 tại trường Collège Le Myre De Villers. Thời đó thầy Dương Văn Dỏi làm hiệu trưởng. Lúc đó tôi còn bú vú mẹ và khóc oe oe! Đến năm sau 1953 trường collège này đổi tên thành trung học Nguyễn Đình chiểu. Sau khi học một năm chuyên môn anh Thêm trở thành Phó Tỉnh Trưởng của một trong sáu tỉnh Nam phần. Anh cũng phục vụ cho tỉnh Định Tường nhiều năm trước khi về làm cho Giám Sát Viện cho đến ngày Miền Nam sụp đổ. Quý vị đến thăm Melbourne chắc chắn sẽ gặp người anh khả kính này đã 85 tuổi đời mà vẫn còn luyên lựu cái thườ dôi mài kính sử ở Mỹ Tho.

Quý vị sẽ gặp anh Trương Đình Thành (Cò Thành) là Phó Ty Cảnh Sát Quốc Gia tỉnh Định Tường cùng với ông Đỗ Kiến Mười là trưởng ty. Anh Thành bây giờ cũng đã già yếu rất mong hội ngộ với người đồng hương. Cũng nên biết anh Thành là bạn thân với đồng môn Lê Phước Khánh và phu nhân cũng là cựu học sinh trung học Lê Ngọc Hân.

Niên trưởng Nguyễn Trọng Khâm CHS NĐC và Nguyễn Tuyết Mai CHS LNHN đã dệt mộng thành đôi uyên ương từ thuở còn đi học và đã được thành tựu gần hơn nửa thế kỷ nay. Anh chị Khâm Mai sồng với nhau rất hạnh phúc. Cả hai qua Melbourne lập nghiệp sớm và thành công mỹ mãn. Anh chị đã về hưu nhưng anh hai Khâm vẫn còn khỏe mạnh và đi đánh quần vợt mỗi ngày. Anh chị rất muốn tiếp kiến đồng môn đồng hương từ bốn phương trời . . .

Nhắc đến người hùng biển cả phải nói đến người lính thủy Thái văn A và người tình Kim Chung. Dự đại hội năm nay quý vị sẽ nghe giọng ca vàng của chị Kim Chung một thời giựt giải Thanh Tâm tài nhân. Nói lên nghe có đồng môn đồng hương nào muốn nhảy đầm với anh A trong đêm hội ngộ tháng 9 này thì hãy nhớ ghi danh trước nhé. Anh A có những bước nhảy tuyệt vời không chỗ nào chê được hết.

Ở đây có cặp vợ chồng sống thâm lặng nhưng mà mãi mãi luôn nồng cũng gần nửa thế kỷ qua đó là niên trưởng CHS NĐC Lê Quang Hiền và CHS LNH Võ Thị Hồng Liên. Anh Chị ít nói nhưng bên trong là tấm lòng mến bạn kính thầy thật đáng làm gương cho em út. Anh chị ở trong căn nhà ngó ra Vịnh Phillips thuộc vùng Williamstown, quanh năm gió biển thổi mát mẻ. Anh Chị vui hưởng tuổi về chiều, quá đã.

Melbourne có nhiều cặp vợ chồng đáng để kể ra nhưng thôi chỉ dám nhắc đến một cặp nữa là anh Nguyễn Thành Báu và Nguyễn Minh Hằng. Anh Tư Báu nhà kế đình Điều Hòa. Anh vốn con dòng trâm anh thế phiệt ở Mỹ Tho mình. Thầy Nguyễn Văn Dậu, soạn giả Năm Châu là những Ông Cậu của anh Báu. Từ thuở ban đầu nhóm CHS NĐC LNH thành lập đã có anh Báu. Anh nói chuyện có câu có kệ và hơi cái lương nha. Người lạnh lẽ, đạo đức theo nho giáo. Đặc biệt là đồng vợ đồng chồng nên đi du lịch đó đây rất nhiều. Anh chị Báu Hằng kính thầy mến bạn và chơi rất hào phóng.

Bây giờ tôi mời quý vị từ đông đi qua miền nam để đến thành phố Adelaide của tiểu bang Nam Úc. Adelaide có khoảng



hơn hai chục ngàn người Việt sinh sống. Đây là một vùng đất màu mỡ có giòng sông Murray gần giống như sông Tiền ở Mỹ Tho. Tiểu bang Nam Úc nổi tiếng

Sông Murray ở Nam Úc

là tôm hùm Kingstom và những vườn cam, nho ngút ngàn. Dọc theo quốc lộ 1 quý vị sẽ gặp những cánh trồng cây cải ép dầu. Đến mùa cải trở hoa những tấm thảm vàng đến tận chân trời.



Vài hình ảnh về thành phố Adelaide tiểu bang Nam Úc

Giòng sông Torrens với chiếc cầu cong cong (hình trang sau) bắc qua sông phong cảnh thật tuyệt vời. Tại vùng Mount Gambier có hồ Blue là miệng núi lửa ngày xưa. Người Việt gọi là hồ Ngũ Sắc nghĩa là hồ đổi năm màu khi màu xanh, khi màu hồng, lúc màu cẩm v v . Đặc biệt cách thành phố Adelaide không xa có bức tường Thị Thảm. Đến đây quý vị và người thân đứng xa nhau nhưng cả hai kê miệng vào tường này để tâm sự thì sẽ nghe tiếng nhau. Nếu hướng về



phía bắc vượt qua sa mạc tiểu bang Nam Úc có rất nhiều mỏ ngọc Opal.

Adelaide có anh Nguyễn Bảo Toàn CHS NĐC nhiều năm làm

một bác sĩ giúp người mình khi ốm đau. Ở đây có hội Nông gia Nam Úc. Có một số người Mỹ Tho thành đạt với nghề trồng tía nhất là ở vùng Virginia như anh Trần Văn Sinh CHS NĐC và bà xã là chị Sương CHS LNH, đồng hương Đinh Văn Thiệt v v. Ngoài ra có anh Trần Văn Thêm người tình không quân. Thầy Đặng Vượng giáo sư trường Nguyễn Đình Chiểu đã sống tại đây. Thầy qua đời đã mấy năm rồi. Hiện tại con cháu Thầy vẫn còn ở đó.

Đi xa hơn quý vị sẽ đến vùng Whyalla cũng có người Việt ở (nhưng hồng có người Mỹ Tho nhen). Whyalla có rất nhiều mỏ kim loại chạy dài đến Port Lincoln là biên giới Nam Úc và Tây Úc.



Thành phố Perth nằm bên giòng sông Swan

Đã hướng dẫn quý vị biên giới Nam và Tây Úc thôi thì trực chỉ tây phương để về nơi có mỏ vàng bạc kim cương nhiều nhất nước Úc. Tây Úc là vùng đất rộng nhất so với các tiểu bang khác. Nếu xuôi về Albany ở đây có những cánh đồng



lúa bát ngát. Bờ biển Tây Úc nằm về phía Ấn Độ Dương. Mùa xuân về vào tháng 9 Tây Úc là một bầu trời hoa, cỏ cây gì cũng trở hoa. (Ai bị hayfever thì hơi khó chịu). Phần lớn người Việt sinh sống ở thành phố Perth khoảng hơn mười ngàn người. Perth có giòng sông Swan, có King Park, Fremantle v v. Đặc biệt có quần đảo Thần Tiên Mandurah, Matilda Bay.

Fremantle và Matilda Bay

Người ở Mỹ Tho tại thành phố Perth không đông lắm. CHS NĐC LNHN tiêu biểu có chị Trương



Nguyệt Ánh gốc người ở đường Ông Bà Nguyễn Trung Long, công chúa Trần Kiều Hà vẫn đẹp như thuở nào. Cô cựu giám học Phạm Thị Cúc cũng ở Tây Úc. Người Việt ở Tây Úc rất thành công nhất là lãnh vực nông nghiệp, mở siêu thị, đầu tư địa ốc . . . Thăm thành phố Perth này một lần thì chắc chắn mãi nhớ tình người viễn xứ suốt đời.

Nếu mà quý vị cứ theo hướng Bắc tiến khi qua thành phố Broome sẽ đến Darwin thủ đô của Lãnh Thổ Bắc Úc. Ở đây khí hậu nhiệt đới giống như Việt Nam mình có hai mùa mưa

năng. Phần đông người Việt sống ở đây là chủ các nông trại trồng xoài. Tôi chưa đến Darwin nên hông biết nhiều, chắc một điều là ở đây nhiều con cá sấu, cua, cá vô số kể.

Đến đây có lẽ nên máy bay đến Alice Springs ngủ qua đêm rồi đi xem Ayers Rock, Uluru –và Kata Tjuta National Park. Những tảng đá kỳ diệu nằm chính giữa Úc Châu. Đến thăm tảng đá Ayers Rock kỳ diệu này thật là lý thú (thật ra đây là một ngọn núi cổ lớn tựa Thái Sơn). Những tảng đá này đổi nhiều màu đỏ, tím, chàm, vàng, lam v v . Có người nói đây do ánh sáng của mặt trời chiếu vào sa mạc của vùng outback phản xạ lại những tảng đá này đổi màu. Nhưng không có ai biết được chính xác mà chỉ cảm nhận rằng đây là một kỳ bí của thiên nhiên. Đây là một kỳ quan thế giới. Ai đến đây cũng ngỡ ngác trước vũ trụ bao la bát ngát, hung vĩ có rất nhiều hang động linh thiêng của người thổ dân. Đến đây quý vị sẽ thấy dấu chân đầu tiên của nguyên thủy con người. Tôi có đã có lần đến đây thăm một lần và có lần lười tới trèo lên tới đỉnh. Đi lên đã khó nhưng đi xuống cũng không phải dễ dàng.



Ayers Rock hiện ngang giữa bầu trời

Không thể nào chúng ta có thể đi bộ qua tiểu bang Queensland. Đầu tiên từ Alice Springs đáp máy bay đến thành phố Cairns nơi có những bãi san hô độc nhất vô nhị

trên quả địa cầu. Bãi biển Palm Cave nơi nghỉ mát lý tưởng mà tôi đã trải qua bây giờ vẫn còn lưu luyến.

Quý vị khi đến dự đại hội tháng 9 này sẽ đến thăm thành phố Brisbane quanh năm nắng ấm. Ở đây có rất nhiều CHS ĐQC LNH và đồng hương Mỹ Tho đến đây



lập nghiệp. Nhiều khuôn mặt thân thương tôi không thể quên. Người anh hùng pháo thủ Năm Căn (Cà Mau) ngày nào anh Trương Văn Thiệt. Người tình cô đơn Nguyễn Chí Dân. Làm sao quên được vợ chồng Nguyễn Ngân Mai đã soi sáng cả bầu trời đêm của Queensland. Mỗi lần tôi về thăm Brisbane là luôn nhớ đến người bạn học Ngô Hồng Nho đã vấn số bỏ chị Hồng phải thủ tiết thờ chồng.



Nói đến Queensland phải nhắc đến bờ biển Vàng (Gold Coast) xa hoa lộng lẫy thu hút hàng triệu du khách hằng năm.

Hãy đi thăm miệt dưới và đến tắm nước biển Vàng để mãi trẻ không già, nếu có già thì luôn khỏe. Ở đây có đôi uyên ương Trần Thanh Liêm & Huỳnh Thị Thơi thường đến đây vui hưởng hạnh phúc trong lâu đài tình ái. Hồi năm rồi thầy cô, CHS ĐQC LNH và đồng hương sau những ngày đại hội toàn quốc Úc Châu đã về đây để “trọn hưởng”.



Brisbane họp mặt sẵn sàng cho ĐH thế giới 2016

Trên bước đường từ Brisbane về dự đại hội ở Sydney xa diệu vợi có nhiều thắng cảnh lắm không thể kể hết như Byron Bay bên bờ biển đẹp, bên là sông dài với những farm mía bao la bát ngát, Coff Harbour, Port Macquarie, Newcastle, Gosford v v .



Thành phố Sydney là tiêu biểu cho sự thịnh vượng và giàu có của nước Úc. Kính mời quý vị hãy đến đây thăm những thắng cảnh có một không hai trên thế giới và những con người Mỹ

Tho đang chờ đợi để được đón tiếp toàn thể quý vị từ khắp nơi trên giới. Hãy ghi danh với ban tổ chức càng sớm càng tốt để được chuẩn bị nơi ăn chốn ở. Ngày đại hội 2016 sẽ là những ngày đáng ghi nhớ cho tất cả đồng môn, đồng hương và thân hữu.

Khi đến Sydney thì quý vị sẽ có dịp đến thăm gần cả trăm gia đình của người Mỹ Tho mình. Quý vị sẽ có dịp hội ngộ với rất nhiều Thầy Cô NĐC và LNHN: Thầy Cô Nguyễn Văn Chấn, Thầy Cô Nguyễn Văn Chiêm, Thầy Cô Trần Đức Nam và Dương Thị Ánh Tuyết, Thầy Nghĩa Sỹ, Cô Đỗ Lê, Cô Nguyễn Thị Lòng, Cô Phan Thu Cúc,...



*Bên trái niên trưởng Võ Quang Hiến và Mai Hồng Liên (Melbourne)
Bên phải niên trưởng Hồ Văn Các và Lạc Kim Anh (Sydney)*

Quý vị niên trưởng ở Sydney thường gặp nhau ở quán café Cabramatta để đàm đạo



*Từ trái:
Ba Thế, Phan Phát Minh, N.Sỹ, Phạm Văn Thanh, Phùng Nhân*

Quý vị sẽ gặp niên trưởng Nguyễn Văn Bon, người từng giữ nhiều chức vụ quan trọng trong lãnh vực giáo dục và hành chánh thời VNCH. Niên trưởng Nguyễn Văn Bon là tấm gương hiếu học cho đàn em. Qua Úc niên trưởng học lại lấy bằng Tiến Sĩ và dạy tại trường Đại học vùng Tây Nam Sydney. Quý vị sẽ gặp anh Nguyễn Văn Tới, cựu hội trưởng và phu nhân là chị Võ Kim Ngân, anh Trần Minh Trí, cũng là cựu hội trưởng ở Sydney NSW và chị Mười, anh Lê Quang Hiền, cựu Dân Biểu VNCH, anh Hồ Văn Các và chị Lạc Kim Anh. Đặc biệt quý vị sẽ gặp “ngũ long công chúa gồm Ngọc Hân, Ngọc Bình, Ngọc Châu, Ngọc Ánh và Ngọc Thắm!



Các nàng công chúa LNH ở Sydney

Và một nhân vật quan trọng nữa là cô Đặng Xuân Lan, tân hội

trưởng NSW và là Trưởng Ban Tổ Chức Đại Hội kỳ này, v v. Tất cả là những người đã gần 30 năm gắn bó với hội CHS NĐC LNH, đồng hương Mỹ Tho tại Úc Đại Lợi này. Tôi không thể kể ra hết quý vị đến sẽ gặp tất cả người tinh Mỹ Tho ở đây lúc nào cũng WELCOME TO SYDNEY – AUSTRALIA.



Đã đến Sydney thì không thể nào không viếng Wollongong một thành phố biển đẹp vô cùng. Ở đây

cũng có cộng đồng người Việt tự do hoạt động rất hữu hiệu. Đặc biệt có chùa Nam Tiên rất đẹp.

Trên đường du hành quý vị cũng nên thăm thủ đô Canberra. Quý vị không thể bỏ qua Bảo Tàng Viện Chiến Tranh, đặc biệt nhất là những kỷ vật của quân đội Hoàng Gia Úc mang từ Vũng Tàu, Bà Rịa, Núi Đất.

Ở đây quý vị có thể thăm cô cụ hiệu trưởng Diệu Thông



người gán bó với trung học Lê Ngọc Hân nhiều năm. Đôi uyên ương Thập Tùng luôn là người ra phi trường đón quý vị. Anh Phạm Doanh Môn, anh Lê Quang Hậu, chị Hoàng Hà v v đã về hưu sẵn sàng tiếp chuyen quý vị.

Quý vị đã đi hết một vòng của nước Úc bây giờ hãy đón xe bus trở về phi trường Sydney về lại nhà. Chúc quý vị hưởng những ngày thăm nước Úc thật tuyệt vời. Nhớ thư thăm hội Ái Hữu CHS NĐC LNH và đồng hương Mỹ Tho tại Úc nhé! Hãy về Miệt Dưới trong tháng 9 này để sống lại tình người, tìm nguồn vui từ nhung đồng môn, đồng hương và thân hữu. Người dân miệt vườn Úc Châu đang chờ để trùng phùng, hội ngộ mọi người.

Thông tin viên Melbourne

Bài cổ động Đại Hội

Giới thiệu Hội Hoa Xuân Floriade Canberra 2016

Xin chào quý vị,

Đại Hội Thế giới Cựu Học Sinh Trung Học Nguyễn Đình Chiểu - Lê Ngọc Hân và đồng hương Mỹ Tho lần thứ hai được tổ chức tại thành phố Sydney, Australia ngày 17 và 18 tháng 9 năm 2016. Được biết, trong lịch trình sau đại hội, ngày 20/9/2016 có chương trình thăm viếng thủ đô Canberra.

Nhân dịp này, chúng tôi xin gửi tới quý vị bài viết giới thiệu về Hội Hoa Xuân được tổ chức tại Canberra trong thời gian này. Chúng tôi rất mong được cùng toàn thể quý vị đón mừng mùa Xuân của nước Úc xinh đẹp qua Hội Hoa Xuân này.

Thân mến

Lê Quang Hậu (chs NĐC 58-61).



Vâng, vào cuối tháng 8, mùa đông lạnh lẽo của Úc vừa chấm dứt thì nắng xuân cũng tràn về trên khắp nước Úc và cũng là lúc bao nhiêu loài hoa thi nhau khoe sắc thắm dưới nắng ấm của mùa xuân và đây là lúc người dân Canberra náo nức chờ đợi Hội Hoa Xuân Floriade 2016. Hội Hoa Xuân được tổ chức tại một công viên đẹp nhất thủ đô Canberra, đó là công viên Commonwealth, một công viên nổi tiếng, rộng trên 34 ha nằm cạnh bờ hồ Burley Griffin.

Floriade là gì?

Floriade xuất phát từ tiếng Latin – Floriat, nghĩa là được thiết kế với hoa.

Floriade là lễ hội mùa xuân hằng năm của Úc – lễ hội hoa năm nay 2016 dự đoán sẽ có cả triệu bông hoa khoe sắc trong suốt một tháng từ thứ 17/9/2016 đến 16/10/2016.



Để góp phần vào nét đẹp của hoa trung bày, Floriade còn giới thiệu các chương trình giải trí với các nghệ sĩ, các hoạt động vui chơi cho trẻ em, triển lãm, ẩm thực và mua sắm.

Lễ hội hoa mở màn lần đầu tiên năm 1988 khi chính phủ ACT khai mạc lễ hội trưng bày hoa mừng 75 năm thành lập Canberra. Kể từ đó, Floriade trở thành một trong những sự kiện văn hóa nổi bật không những ở Úc mà còn của cả Nam bán cầu nữa.

Những loại hoa trong lễ hội:

Tùy theo nhu cầu của thiết kế, thường thường có hơn một triệu loại hoa củ và hoa thường được sử dụng mỗi năm. Hoa được trồng từ mùa thu mỗi năm. Tuy mỗi loại hoa khác nhau, nở vào nhiều thời điểm khác nhau nhưng ngày nay với những kỹ thuật hiện đại, các nhà thiết kế đều làm cho tất cả các loại hoa đồng loạt khoe sắc trong suốt lễ hội.



Có rất nhiều loại hoa được trồng xen lẫn, phần lớn là hoa củ, tạo nên khung cảnh đầy sắc màu cho lễ hội. Một vài loài tiêu biểu có thể kể đến là uất kim hương (tulips),

irises, thủy tiên (daffodils), lan dạ hương (hyacinths), violas, cúc (chrysanthemums, daisies), mao lương (ranunculas).





Thiết kế thảm hoa:

Thảm hoa tại lễ hội hoa Floriade được thiết kế khác nhau mỗi năm. Tùy theo từng chủ đề của mỗi năm, các thảm hoa được xây dựng và thiết kế từ hình dáng cho đến chủng loại, màu sắc ... phù hợp với chủ đề đó. Đây là một công trình thiết kế rất công phu.

Thảm hoa được thiết kế bởi các nhà thiết kế địa phương. Từ đó một tập hợp gồm nhiều nhà thầu đứng ra thực hiện theo đúng khuôn mẫu thiết kế đã được duyệt.

Quá trình thiết kế kéo dài nhiều tháng. Ngay từ đầu tháng 5, các nhà thiết kế đã đưa ra bản nháp chủ đề cho lễ hội hoa năm đó.

Số người tham dự và lợi ích của lễ hội Floriade đem lại:

Theo thống kê, tổng số người tham dự lễ hội Floriade trung bình mỗi năm khoảng nửa triệu. Du khách nước ngoài và du khách từ các địa phương khác khoảng hơn hai trăm nghìn người. Lễ hội hoa hàng năm đã đóng góp khoảng 20 triệu AUD vào nền kinh tế của Canberra.

Lễ hội Floriade 2016 năm này sẽ hứa hẹn nhiều đặc sắc hơn so với năm ngoái với sự đầu tư lớn hơn rất nhiều. Đặc biệt năm nay, hội hoa Xuân Floriade Canberra còn được hân hạnh

đón tiếp thêm nhiều quý vị cựu học sinh NDC-LNH và thân hữu từ các nơi khác và ngoại quốc về tham dự Đại Hội Thế giới Úc Châu nữa.

Thời tiết ở Canberra trong thời gian diễn ra lễ hội rất lý tưởng – trung bình thấp nhất là 5 độ và cao nhất là 19 độ.



Cảnh Hội Hoa Xuân về đêm

Có rất nhiều thông tin lý thú chung quanh Hội Hoa Xuân Floriade 2016 như các sinh hoạt hàng ngày, các tour xe bus, xe lua vòng quanh hội hoa với các hướng dẫn viên lịch thiệp, bản đồ Canberra, chỗ đậu xe, nhà hàng, khách sạn, những thắng cảnh khác ở Canberra ...

Gia đình chúng tôi hiện sinh sống ở thủ đô Canberra, cách nơi tổ chức hội hoa khoảng 15 phút lái xe.

Chúng tôi và các hội viên NDC-LNH tại Canberra rất mong được đón tiếp quý vị cùng gia đình trong những ngày hội hoa xuân Floriade 2016 này.

Cũng xin được góp ý cùng quý vị về chương trình tham quan thủ đô Canberra ngày 20/9/2016:

Sau khi đến Canberra và tham quan Toà nhà Quốc Hội Úc (The Parliament House), chúng ta sẽ cùng đi thăm Hội Hoa Xuân Floriade, cách đó khoảng 5 phút lái xe và sẽ cùng nhau dùng bữa ăn trưa dã chiến trên một thảm cỏ xanh trong hội hoa xuân cạnh bờ hồ Burley Griffin thơ mộng ...

Các bạn thân mến,

Là những cựu học sinh của hai trường NĐC-LNH, cùng tham dự ĐHTG lần thứ hai này tại SYDNEY-ÚC CHÂU , các bạn đã có dịp gặp lại bạn cũ, thầy xưa, cùng hàn huyên ôn lại bao kỷ niệm vui buồn ngày trước lúc cùng bên nhau dưới mái trường thân thương đó và luôn hãnh diện đã xuất thân từ hai ngôi trường nổi tiếng này, là con cháu của hai danh nhân Nguyễn Đình Chiểu, Lê Ngọc Hân nên trong mọi trường hợp chúng ta phải cố gắng sống một cuộc đời cho có ý nghĩa trong tinh thần tôn sự trọng đạo và duy trì tốt đẹp tình bằng hữu ...

Thân mến chúc tất cả các bạn và thân hữu chuyến thăm viếng Úc Châu kỳ này nói chung và Hội hoa Xuân Canberra 2016 nói riêng được tràn ngập niềm vui , luôn tràn đầy sức khỏe, lắm may mắn và nhiều hạnh phúc.

LÊ QUANG HẬU
(Canberra)

Hoài niệm tuổi học trò

Vài cảm nghĩ sau khi đọc quyển “Tình nghĩa Giáo khoa thư” của Trần văn Chi

TS. Nguyễn văn Bon

Thầy Nguyễn Văn Bon, cựu học sinh trường Nguyễn Đình Chiểu thập niên 1950. Thầy từng giữ nhiều chức vụ quan trọng về hành chính và giáo dục thời VNCH. Định cư tại Sydney Australia, Thầy tiếp tục việc học và tốt nghiệp PhD (tiến sĩ Giáo dục). Thầy là cựu giảng viên môn Vietnamese Studies và Special study in Languages and Linguistics tại trường Western Sydney University (UWS) và là một trong những sáng lập viên của Nhóm Nghiên cứu Văn hóa Đồng Nai & Cửu Long, Úc Châu.



Giáo sư Trần văn Chi, tức nhà văn Nam Sơn Trần văn Chi rất quen thuộc với độc giả qua các tác phẩm như: Tìm Hiểu Cái Lương-Tâm Tình Người Lục Tỉnh, Tâm Tình “Quốc Văn Giáo Khoa Thư”, Trần văn Chi- Hoạt Động Tại Hoa Kỳ, Hương Vị Ngày Xưa , Món Ngon Miền Nam, Phong Vị Quê Hương , Nhân vật Miền Nam- Một thời vang bóng, Tình Nghĩa Giáo Khoa Thư, và các bài nghiên cứu về văn hóa, xã hội khác như Đời Sống Người Việt Nam Tại Huê Kỳ, Hát Bội

Việt Nam, Địa Chí Các Tỉnh Miền Nam, Phong Tục Của Người Lục Tỉnh...

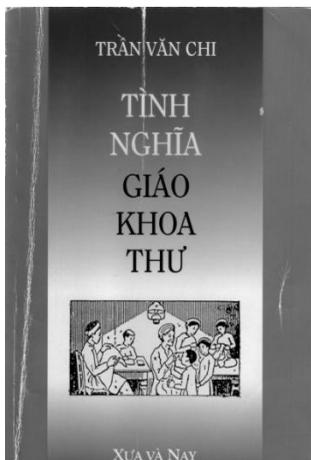
Ông đóng góp năng lực và kinh nghiệm cho nền giáo dục Việt Nam Cộng Hòa từ khi tốt nghiệp đại học sư phạm đến khi miền nam Việt Nam sụp đổ. Khi ra nước ngoài, ông vẫn tiếp tục đóng góp kiến thức của mình cho nền văn hóa dân tộc. Do đó, mỗi bài viết, mỗi cuốn sách của ông chắc chắn hàm chứa một tâm tình muốn gửi đến người đọc, nhất là các bạn trẻ thuộc thế hệ đi sau.



GS Trần Văn Chi

I. Dẫn nhập

Quyển “**Tình Nghĩa Giáo Khoa Thư**” của giáo sư Trần Văn Chi do “Xưa và Nay” xuất bản năm 2005. Sách dày 273 trang, nhà văn Nguyễn Văn Sâm giới thiệu và Giáo sư Phạm Cao Dương viết lời tựa. Sách cũng được phát hành tại Sydney (NSW, Australia) ngày 25.12.2005.



Mỗi quyển sách ngoài cái giá trị chứa đựng trong nội dung, còn có cái nó gợi ra cho người đọc một xúc cảm nào đó, như tựa đề của quyển sách. Thật vậy, khi đọc tựa quyển sách, ba chữ **Giáo khoa Thư** gợi cho tôi một cảm xúc mà tôi chưa tìm ra được từ để diễn tả. Cảm xúc này tương tự như có nhiều hôm, vào buổi trưa nghe tiếng chim cu gáy sau nhà, nhìn ra có nắng hanh vàng chiếu qua cành cây, nổi nhớ quê hương làm lòng tôi bồi hồi

xúc động. Nhớ quãng đời ấu thơ sống hồn nhiên bên cha mẹ, người thân và bạn bè. Nhớ Thầy nhớ bạn, đặc biệt những năm còn theo học dưới mái trường tiểu học từ lớp đồng ấu đến lớp sơ đẳng. Tiếng thầy giảng bài, từng chữ từng lời trong ***Quốc Văn Giáo Khoa Thư*** đã in sâu trong tiềm thức, lại hiện về trong tâm trí tôi. Vào lứa tuổi đó, cách nay trên 6 thập niên, thật ra tôi chưa hiểu hết tinh hoa của các bài trong Quốc Văn Giáo Khoa Thư, nhưng hình như những bài học trong sách có một sức hấp dẫn lạ thường. Không cần bị bắt buộc, các bạn học và tôi đều học thuộc lòng những bài thơ trong sách, cho đến hôm nay vẫn còn nhớ gần như hầu hết các bài thầy đã giảng, tuy không nhớ từng câu từng chữ, nhưng cũng không quên ý nghĩa đạo đức luân lý chứa đựng trong mỗi bài.

Quốc Văn Giáo Khoa Thư và ***Luân Lý Giáo Khoa Thư*** là sách giáo khoa tiếng Việt được dạy ở các trường Tiểu học Việt Nam trong suốt những thập niên thuộc nửa đầu thế kỷ XX. Tác giả gồm quý ông Trần Trọng Kim, Nguyễn Văn Ngọc, Đặng Đình Phúc và Đỗ Thận – đều là những học giả, là nhà giáo dục nổi tiếng.. Việc dạy các quyển sách ***Quốc Văn Giáo Khoa Thư*** và ***Luân Lý Giáo Khoa Thư*** từ lớp Đồng ấu, lớp Dự bị đến lớp Sơ đẳng ở bậc Tiểu học cho thấy vấn đề luân lý, đạo đức và công dân giáo dục là một nội dung lớn, là định hướng giáo dục nhân bản nhằm phát triển trí óc và tâm hồn trẻ thơ.

Sách Quốc Văn Giáo khoa Thư gồm:

1. **Quốc Văn Giáo Khoa Thư lớp Đồng Ấu** (tương đương lớp 1)
2. **Quốc Văn Giáo Khoa Thư Lớp Dự Bị** (tương đương lớp 2)
3. **Quốc Văn Giáo Khoa Thư Lớp Sơ Đẳng** (tương đương lớp 3).

4. Luận lý Giáo Khoa Thư dành cho Lớp Sơ Đẳng. (** Xem ghi chú)

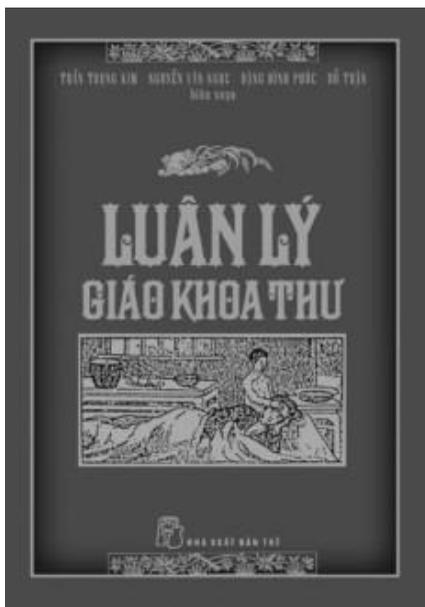
So sánh tuổi đời thì các em học sinh trong các lớp 1, 2, 3 hôm nay cũng không khác mấy với tuổi của các học sinh thời đó: **thời Giáo Khoa Thư**. Nếu nói như vậy thì bộ sách này có còn thích hợp cho các bạn trẻ hôm nay hay không?

Theo giáo sư Trần văn Chi: “*nội dung Quốc Văn Giáo Khoa Thư vẫn còn có đôi phần thích hợp, và tinh thần Quốc Văn Giáo Khoa Thư là cái gì đẹp, góp phần làm cho các bạn ' về nguồn' và để 'bảo tồn bản sắc dân tộc'.* (1)

Vì muốn góp phần vào việc tiếp chuyển những nét tinh hoa của nền văn hóa dân tộc đến thế hệ trẻ, giáo sư Trần văn Chi viết quyển “ **Tinh Nghĩa**

Giáo Khoa Thư”. Ông khai triển nội dung các bài trong bộ sách Quốc Văn Giáo Khoa Thư và sắp xếp lại theo nhãn quan và nội dung khác, vừa có tính cách hoài niệm, vừa có tính cách giáo khoa.

Còn đối với nhiều thế hệ học trò Quốc Văn Giáo Khoa Thư, tóc nay đã bạc, thì sao? Quyển sách này nhằm khơi lại hình bóng cũ thuở ấu thời, nhắc chúng ta, nay là ông là bà, về cái “*thuở còn thơ, ngày hai buổi đến trường*”. Ngôn ngữ, hình ảnh, trong Quốc Văn Giáo Khoa Thư khơi dậy trong tiềm thức chúng ta một trời kỷ niệm, về một quê hươngQua đây, niềm gắn bó với quê hương càng thêm sâu đậm!



Điểm đặc biệt là khi bàn về nội dung mỗi bài học trong sách Quốc Văn Giáo Khoa Thư, tác giả liên hệ đến đời sống của người Việt hiện nay trên đất Mỹ.

Quyển “Tình Nghĩa Giáo Khoa Thư” gồm 3 phần:

Phần 1. Luân Lý Giáo Khoa Thư: Nhắc đến tình gia tộc, nhớ ơn tổ tiên, lòng hiếu thảo đối với cha mẹ, tình nghĩa thân thuộc bạn bè, thương yêu đồng loại, đạo đức bản thân và hiếu lịch sử nước nhà.

Phần 2. Gia đình và Học đường: Là hai yếu tố liên hệ mật thiết ảnh hưởng đến tâm tư tình cảm của mỗi học sinh. Tình gia đình, tình yêu quê hương và lòng biết ơn thầy là nền tảng đạo lý dân tộc mà mỗi người không thể quên.

Phần 3. Đất nước và Con người: gợi lại hình ảnh quê hương thân thương, mặc dù nay không còn nữa, nhưng vẫn còn trong ký ức của mỗi người học trò Quốc văn Giáo Khoa Thư.

Theo tác giả: *“những bài học luân lý đạo đức trong Quốc Văn Giáo Khoa Thư có giá trị sư phạm, góp phần giáo dục con người, nay vẫn còn giá trị”*. (2)

Tôi đồng ý với tác giả, và trong phạm vi bài viết ngắn, xin bàn về vài nét chính của “Tình thân giáo khoa thư”

II. Tình thân Giáo Khoa Thư

Đa số các em học sinh Việt Nam được sinh ra và lớn lên tại hải ngoại, tiếp xúc với nền văn hóa mới, nên những lối sống mà các em lĩnh hội được trong gia đình trong những năm đầu trước khi đến trường dần dần bị mai một đi vì phần lớn thời gian sau đó các em được học văn hóa mới và thích nghi với nếp sống mới. Không ai phủ nhận là nền văn hóa Tây Phương có những nét đặc sắc mà các em cần tiếp thu, nhưng văn hóa truyền thống Việt Nam cũng có những tinh hoa mà các em cần phải học và duy trì. Mỗi quan tâm của các bậc cha mẹ hiện nay là làm cách nào giúp các em biết cái hay cái

đẹp của nền văn hóa dân tộc, để trong cuộc sống hàng ngày các em thấy cái nét đặc sắc của văn hóa dân tộc không những cần thiết, mà còn góp phần làm phong phú cho nền văn hóa của xã hội mới mà các em đang sống. (3) Việc làm này chắc chắn cần sự đóng góp của nhiều người, bằng mọi hình thức, mọi phương tiện khác nhau. Quyển ***Tình Nghĩa Giáo Khoa Thư*** của giáo sư Trần văn Chi chắc chắn đóng góp không nhỏ trong việc làm phong phú ý nghĩa luân lý đạo đức: là đạo làm người, là dân tộc tính, làm nền tảng cho văn hóa dân tộc. Sau đây là ***vài nét tiêu biểu*** của đạo lý làm người được Tình Nghĩa Giáo Khoa Thư đề cập: Trong gia đình, Nơi học đường và Ngoài xã hội.

Trong gia đình

Làm con phải nhớ tình gia tộc, nhớ ơn tổ tiên, có hiếu với ông bà, cha mẹ, thuận thảo với anh chị em, thân thuộc, giữ gìn đạo đức bản thân

1. Tình gia tộc

Nền văn hóa Việt Nam xây dựng trên nền tảng gia đình và nền văn minh truyền thống. Gia đình là nền tảng của xã hội, là trung tâm đời sống cá nhân, và là nhân tố quan trọng của xã hội. Qua thời gian và ảnh hưởng của xã hội, cấu trúc gia đình đã biến đổi từ đại gia đình (trên có ông bà, cha mẹ, dưới có con cháu cùng sống chung nhau), sang tiểu gia đình (gồm cha mẹ và con cái), nhưng tinh thần, nền tảng vẫn được đề cao. Bảo vệ văn hóa dân tộc trong gia đình bao gồm lối sống, sinh hoạt của mọi thành viên trong gia đình. Cha mẹ, ông bà, con cái, anh chị em sống hòa thuận, thương yêu đùm bọc nhau (*Chị ngã em nâng. Máu chảy ruột mềm*) (4). Người ta ai cũng có gia tộc, nghĩa là có ông bà, cha mẹ, chú bác, cô dì, anh em, chị em. Ta khôn lớn lên, ta học tập được thành người, cũng nhờ có gia tộc. Gia tộc kết nối nhau bằng máu

mủ tức là huyết thống. Theo Giáo sư Trần Văn Chi, tình nghĩa gia đình, gia tộc, tình nghĩa đồng hương, đồng bào rất quý báu. Nhưng nếu cái gì cũng “*đồng hương ủng hộ đồng hương*” hay “*người Việt bầu cho người Việt*” thì có hẹp hòi, cục bộ, địa phương chăng? (5)

2. Đức hiếu thảo

Nguyên tắc luân lý trong gia đình như tôn kính ông bà, cha mẹ, lễ phép với người lớn tuổi và bà con thân thuộc. Nét đặc thù văn hóa trong sinh hoạt gia đình được đề cập sau đây là ***đức hiếu thảo***

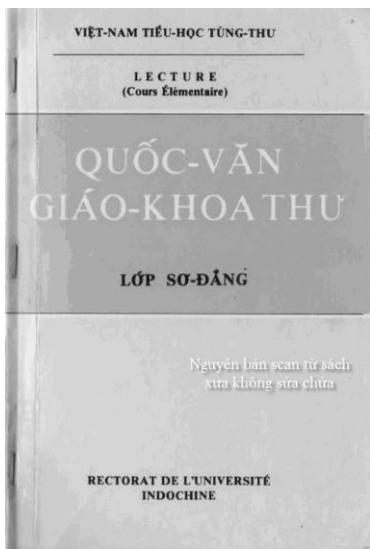
Theo nền đạo lý dân-tộc Việt Nam, đức tính hiếu-thảo luôn luôn được đề cao. Người có tài mà bất hiếu coi như kém đạo đức, không được xã hội tôn trọng, vì đối với cha mẹ là bậc sanh thành mà không hiếu thảo thì làm làm sao có tấm lòng thương nước thương dân

Trong gia đình, làm con phải giữ tròn đạo hiếu. Đối với cha mẹ, bốn phận làm con phải luôn luôn kính phục, quý mến, vâng lời và giúp đỡ. Đức tính đó được thể hiện trong cử chỉ, lời nói và việc làm Trong dân gian có những câu ca dao ca ngợi truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt-Nam, khẳng định công lao to lớn của cha mẹ và nhắc nhở bốn phận làm con. Con cái phải nhớ ơn và kính yêu cha mẹ, đó là đạo lý làm người, đó là tình cảm in sâu trong tâm hồn người Việt Nam. Những câu ca dao sau đây được tác giả Quốc Văn Giáo Khoa Thư dùng làm lời nhắc nhở những đứa con về chữ hiếu với cha mẹ:

*Công cha như núi Thái Sơn,
Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra.
Một lòng thờ mẹ kính cha,
Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con.* (6)

(Lớp Đồng Ấu: Thờ Mẹ kính Cha)

Luân lý Giáo Khoa Thư dạy học trò phải biết ơn cha mẹ bằng cách hiếu thảo với cha mẹ: ân cần, chăm sóc cha mẹ, nhứt là lúc ốm đau, về già đến khi qua đời.: Khi cha mẹ già yếu, tất phải nương cậy vào con, vậy kẻ làm con phải nuôi nấng và đỡ đần người cho trọn đạo”. (7)



3. Trên thuận dưới hòa.

Gia đình sum vầy buổi tối và bữa cơm ngon cho ta hình ảnh gia đình đoàn tụ, ấm cúng, trên thuận dưới hòa là nét đẹp văn hóa của người Việt. Trong bài **'Bữa cơm ngon'**, Quốc văn giáo khoa thư viết: *'Nhất là cha mẹ, con cái, trên thuận dưới hòa, một nhà đoàn tụ sum họp với nhau, thì dầu cơm rau cũng có vị lắm'*. (8)

Theo tác giả, ăn ngon không phải là do thức ăn ngon, mà là

do cái không khí bữa ăn, những người cùng mâm, cùng bàn với ta hòa thuận. Bữa cơm ngon phải là bữa cơm đoàn tụ, trên thuận dưới hòa.

Bữa “cơm gia đình” biểu thị sự sum vầy, đoàn kết, hạnh phúc của gia đình. Đây là *nếp sống của tổ tiên từ xưa được duy trì phát huy đến nay, trở thành “nếp Việt” rất độc đáo..... Ở Hoa kỳ có người, có nhà cửa nhưng không coi trọng “bữa cơm gia đình”*. (9)

Hình ảnh gia đình sum họp được tả trong bài **“Tối ở nhà”** như sau: *“Cơm nước xong, trời vừa tối. Ngọn đèn treo, lơ lửng ở giữa nhà. Cha ngồi đọc báo. Anh đang ngồi cúi xem sách hay làm bài. Mẹ và chị kim chỉ vá may. Ở bên cạnh hai*

đưa em nhỏ đang nghe bà kể chuyện cổ tích, thỉnh thoảng lại khúc khích cười với nhau rất vui vẻ”(10)

Đọc lại bài “**Bà ru cháu**”, nhiều người, đặc biệt đối với ai đã từng sống ở miền quê thời thơ ấu, nhớ lại cảnh trưa hè ngày xưa. Hai bà cháu nằm võng ở bên chái nhà

“Trưa mùa hè, trời nắng chang chang, gió im phăng phắc. Trong nhà, ngoài ngõ, vắng vẻ, tĩnh mịch. Ở một chái bên, bà ôm cháu vào lòng. Hai bà cháu nằm trên cái võng, đưa đi đưa lại, tiếng kêu kéo cà, kéo kẹt, theo một điệu” (11)

4. Thiên chức của người phụ nữ.

Từ người bình thường đến các bậc vĩ nhân, ai ai cũng đều có bàn tay dịu dặt, nâng đỡ của người mẹ. Đứa con đã tiếp thu nền văn hóa dân tộc qua tình thương yêu, bằng tình cảm, nếp nghĩ hàng ngày của người mẹ. Tiếng hát ru của mẹ là “**tiếng nhạc trời**” thấm đượm tình mẫu tử, tình quê hương... mà không một ca sĩ thiên tài nào có thể thay thế được.

Hình ảnh của người phụ nữ, bao gồm người mẹ, người vợ, người con gái gắn liền với đời sống hàng ngày của người Việt. Họ lo từng bữa ăn, thức uống cho gia đình.

*“Một quan” tiền tốt mang đi,
Nàng mua những gì mà tính chẳng ra.*

.....

Đó là hai câu mở đầu của bài “**Đi chợ tính tiền**” trong cuốn Quốc Văn Giáo Khoa

Liên hệ đến sinh hoạt của người phụ nữ Việt Nam đang sống tại Mỹ, tác giả Trần Văn Chi nhận xét “..*dầu sống xa quê, xa cái văn hóa bản địa nhưng người phụ nữ Việt Nam vẫn thấy cái thiên chức của mình và muốn giữ gìn lấy nó...Giá trị Quốc Văn Giáo Khoa Thư là ở chỗ đó và bài “Đi chợ tính tiền” tuy xưa mà vẫn còn có giá trị...”(12)*

Các bài '*Tối ở nhà*' , '*Bữa cơm ngon*' , '*Bà ru cháu*' và "*Đi chợ tính tiền*" nói lên vai trò của người phụ nữ trong gia đình 'ngay từ tuổi còn con gái, đến khi làm vợ, làm mẹ rồi làm bà.

Bằng tình thương và đức tính kiên trì, người phụ nữ đóng vai trò tích cực trong việc dung hòa và bảo tồn đời sống gia đình và đạo lý dân tộc. Thiên chức làm vợ, làm mẹ của người phụ nữ Việt Nam không do sự ràng buộc khắt khe của lễ nghi phong kiến, mà nó là bản chất cao quý của người phụ nữ. Thương chồng nuôi con không màng đến gian lao khổ cực. Bài "*Con cò mà đi ăn đêm*" nói lên hình ảnh bà mẹ Việt Nam, con cò là hiện thân người mẹ Việt Nam hy sinh cho con không màng vất vả đêm ngày, ngay cả khi gặp tai nạn cho dù có chết thì vẫn giữ tấm lòng trong sạch:

*"Con cò mà đi ăn đêm
Đâu phải cảnh mê lộn cổ xuống ao.
Ông ơi ông vớt tôi nao!
Có lòng nào, ông hãy xáo măng.
Có xáo thì xáo nước trong,
Đừng xáo nước đục đau lòng cò con."*

Tác giả Trần văn Chi tâm sự: *Nhân mùa Vu Lan đọc lại Quốc văn Giáo Khoa Thư, hình ảnh con cò gợi tôi nhớ mẹ biết dường nào. Mừng cho ai còn mẹ. Và xin chia sẻ nỗi đau những ai mất mẹ. Hãy vì mẹ mà mỗi người chúng ta phải giữ tấm lòng cho trong sạch".*(13)

Tôi rất bùi ngùi, ân hận, khi mẹ tôi đau yếu tôi không có bên cạnh và lúc mẹ qua đời mà không gặp mặt con .

.....
*Đi đâu mà bỏ mẹ già,
Gối nghiêng ai sửa, kỷ trà ai dâng.*
(Ca dao)

Mẹ ơi!

Nghe ai ngâm khúc lời ru cũ,
Se thất tim con thắm lệ lệ sâu
Nhớ bóng hình xưa người hiền mẫu
Mẹ hiền yên giấc cõi thiên thu.

Tiếng hát ru con giữa đêm trường,
Nghe buồn não nuột giọng thân thương
Mẹ hiền đã khuất đâu còn nữa
Dĩ vãng xa rồi, ôi nhớ thương!

Tiếng ru đã tắt, mờ hoang lạnh,
Đất Việt đau thương cũng ngập sâu
Lũ thứ đau lòng con nhớ quá!
Bóng hình hiền mẫu ở nơi đâu?

Giờ đã không còn nghe tiếng ru,
Không còn nhịp võng giữa canh đầu
Giọng buồn đã tắt lời ru cũ
Nhớ mẹ lòng con ứa lệ sâu!

Nguyễn văn Bon
(*Tiếng ru đã tắt*)

Ở học đường

Là người học trò ngoan, chăm chỉ học hành, nghe lời thầy dạy bảo, gần với bạn tốt, xa lánh bạn lười biếng.

Sách Quốc Văn Giáo Khoa Thư nhắc nhở học trò về sự ích lợi của việc đi học, phải chăm chỉ học hành, biết ơn thầy, đi học phải đúng giờ và chọn bạn mà chơi.

Bài ***Đi học để làm gì?*** trong Quốc Văn Giáo Khoa Thư nói về ***học chữ quốc ngữ*** trong thời kỳ nước ta bị người Pháp cai

trị. Tác giả Quốc Văn Giáo Khoa Thư cho biết ích lợi của việc học chữ quốc ngữ, tức tiếng Việt. “*Bác hỏi tôi đi học để làm gì. Tôi xin nói bác nghe. Tôi đi học để biết đọc thư từ... biết viết thư gửi cho người.... biết đọc sách, đọc nhật báo, thấy điều gì hay thì tôi bắt chước.... biết tính toán, biết mọi sự và biết phép vệ sinh mà giữ gìn thân thể cho khỏe mạnh. Nhưng tôi đi học cốt nhất là biết luân lý, để hiểu cách ăn ở thành người con hiếu thảo và người dân lương thiện*” (14)

Muốn gia đình Việt Nam là tổ ấm, chắc chắn ngôn ngữ đóng vai trò rất quan trọng. Tiếng Việt phải được các thành viên trong gia đình sử dụng. Ông bà cha mẹ con cái cùng nói tiếng mẹ đẻ thì dễ cảm thông nhau. Đặc biệt trong xã hội hiện nay (Úc, Mỹ, Canada..) thế hệ trẻ đang được học ngôn ngữ chính là tiếng Anh. Vì tuổi đời cũng như hoàn cảnh, thế hệ ông bà cha mẹ không thể tiếp thu ngôn ngữ mới nên dùng tiếng Việt trong mọi sinh hoạt gia đình. Thế hệ trẻ cần được khuyến khích học thêm tiếng Việt để cảm thông với thế hệ ông bà, cha mẹ, cùng an ủi khích lệ khi gặp khó khăn và ngay cả ngoài xã hội khi gặp người đồng hương thì dễ chuyện trò, liên lạc nhau. Nếu thế hệ trẻ không học tiếng Việt, chắc chắn nền văn hóa Việt Nam sẽ bị mai một. (15)

Trong sách Quốc Văn Giáo Khoa Thư (lớp Dự Bị) còn nhắc nhở học sinh “*Làm người phải học*”. Ví như hòn ngọc quý mà không mài thì cũng thành vô dụng. Con người mà không học thì chẳng biết nghĩa lý gì.

*Ngọc kia chẳng giũa, chẳng mài,
Cũng thành vô dụng, cũng hoài ngọc đi.
Con người ta có khác gì,
Học hành quý giá, ngu si hư đời,
Những anh mít-đặc thôi thời,
Ai còn mua chuộc, đón mời làm chi
(mit-đặc= dốt chẳng biết tí gì cả) (16)*

Giáo sư Trần Văn Chi nói lên cảm xúc của học trò thời Giáo Khoa Thư : “50 năm sau, đọc lại, ta thấy tác giả đã mô tả ích lợi của việc đi học ngày xưa lòng cảm thấy bùi ngùi khi nhớ lại một chuỗi dài thời niên thiếu, nhớ về kỷ niệm thời học Quốc Văn Giáo Khoa Thư...” (17)

Mở đầu giáo trình lớp Sơ Đẳng, bài “**Đi học phải đúng giờ**”, đã in sâu vào tâm trí của các học sinh thuở xưa, tạo thành thói quen, như một thứ kỷ luật tự giác, để sau này thành những công dân biết tôn trọng giờ giấc trong các sinh hoạt...

*Xuân đi học coi người hơn hổ,
Gặp cậu Thu đi ở giữa đàng,
Hỏi rằng: Sao đã vội vàng,
Trống chưa nghe đánh đến tràng làm chi?*

.....

Trễ giờ ta phải nên lo” (18)

Còn chuyện ngày nay, theo giáo sư Trần Văn Chi “ ngày nay chúng ta có nhiều dụng cụ đo giờ, báo giờ mà chúng ta cố tình không thấy, không nghe, không care, không mắc cỡ....dù “**Bốn Không**” để đi trễ! Đi đám cưới trễ, đi họp trễ, đi coi hát trễ...” (19)

Có phải vì “**Bốn Không**” mà tôi được nghe đồng hương bên Mỹ nói đùa “*Không ở lậu không phải Mỹ, Không đi trễ không phải Việt Nam*”.

Học trò thời Giáo Khoa Thư nào cũng thuộc bài “ **Chọn bạn mà chơi**” trong sách Quốc Văn Giáo Khoa Thư lớp Dự Bị:

*Thói thường “gần mực thì đen...”
Anh em bạn hữu phải nên chọn người.
Những người lêu lổng chơi bời.
Cùng là lười biếng ta thời tránh xa. (20)*

Lời khuyên học trò phải chọn bạn dựa theo tiêu chuẩn đạo đức, “chăm chỉ siêng năng”, “chơi bời lêu lổng”, thật ra tiêu chuẩn này có cái hay và cái đúng của nó. Bài học chọn bạn mà chơi tuy xưa nhưng vẫn đúng cho học trò ngày nay, và đúng cho mọi người trong mọi hoàn cảnh! (21)

Biết ơn thầy

*Muốn sang thì bắc cầu kiều,
Muốn con hay chữ phải yêu kính thầy.*

Tinh thần quý trọng và biết ơn thầy đâu đâu cũng có, Đông cũng như Tây. Quốc Văn Giáo Khoa Thư kể lại chuyện bên Pháp. Ông Carnot làm quan to, nhân chuyến về thăm quê ghé qua trường cũ thăm thầy, ông đứng trước mặt thầy và lễ phép thưa: “*Trò là Carnot đây, thầy còn nhớ con không?*” và ông khuyên bảo các học sinh trong lớp: “*Ta bình sinh, nhất là ơn cha mẹ, sau ơn thầy ta, và nhờ thầy chịu khó dạy bảo, ta mới làm nên sự nghiệp ngày nay*”.

Tác giả Trần văn Chi nói lên cảm nghĩ: “*Chuyện ông Carnot kể trong Quốc Văn Giáo Khoa Thư, đọc lại sau mấy mươi năm vẫn tưởng như mới hôm nào!... Ở Mỹ ngay sự biết ơn thôi cũng phai nhạt trong cái nhìn của học trò, gia đình và xã hội Mỹ đối với ông Thầy...*” (22)

Ngoài xã hội

Là công dân gương mẫu, yêu quê hương, thương yêu đồng bào, đồng loại

1. Trân trọng vẻ đẹp quê hương

“*Chỗ quê hương đẹp hơn cả.*” Đây là tựa bài trong Quốc văn Giáo khoa thư, mang một ý nghĩa giáo dục tình yêu quê hương. Tình yêu quê hương là tình cảm thâm thúy nhất, cho

dù sống ở nơi nào mỗi khi nhắc đến quê hương thì cảm thấy bồi hồi thương nhớ.

Trong câu chuyện “Người đi du lịch về nhà” kể lại: *“Cảnh đẹp mắt tôi trông thấy đã nhiều, nhưng không đâu làm cho tôi cảm động, vui thú bằng lúc trở lại chốn quê hương, trông thấy cái hàng rào, cái tường đất cũ kỹ của nhà cha mẹ tôi. Từ cái bụi tre ở xó vườn, cho đến con đường khúc khuỷu trong làng, cái gì cũng gợi cho tôi những mối cảm tình chứa chan, kể không sao xiết được”*

Có phải đây là tình cảm chung của mọi người chúng ta? Quê hương! Không ai mô tả hết nổi, mỗi người một hoàn cảnh, một tâm tư, thấy một khía cạnh và góp lại hình thành một quê hương. Tình cảm quê hương đất nước trở thành dân tộc tính, là tình cảm thiêng liêng.

Trong năm mươi năm, đọc lại Quốc Văn Giáo Khoa Thư trong tâm cảnh làm người ly hương, thì thật là vô cùng cảm động, và thấm thía biết chừng nào với câu “chỗ quê hương đẹp hơn cả” (23)

2. Thương người như thể thương thân

Từ buổi đầu dựng nước và giữ nước, người dân Việt Nam đã trải qua biết bao gian nan thử thách. Tổ tiên chúng ta đã đối mặt với những hoàn cảnh khó khăn phức tạp, vừa khắc phục mọi trở lực khắc nghiệt của thiên nhiên để mở mang bờ cõi giang san, vừa phải chiến đấu giữ nước, chống kẻ thù mọi phía, đặc biệt là thế lực hùng mạnh phương bắc. Để tồn tại và phát triển, tổ tiên chúng ta đã ý thức cần phải đoàn kết thật sự, cần phải nương tựa vào nhau và thương yêu nhau như những người con cùng một mẹ.

*“Một cây làm chẳng nên non,
Ba cây chụm lại nên hòn núi cao”*

Tinh thần đoàn kết này tạo thành truyền thống lưu lại cho con cháu mai sau. Theo truyền thống của người Việt Nam,

tình thương yêu không chỉ dành cho trong gia đình, mà mở rộng đến cả đồng bào và đồng loại. Một giá trị tốt đẹp của con người là lòng nhân đạo. Muốn sống cho đúng nghĩa, con người phải biết thương yêu lẫn nhau. Khi thấy người hoạn nạn, đau yếu phải giúp đỡ bằng tình thương yêu chân thành. Quốc Văn Giáo Khoa Thư mượn bài thơ “**Thương người như thể thương thân**” trong gia huấn ca để dạy học sinh:

*Thấy người hoạn nạn thì thương,
Thấy người tàn tật lại càng trông nom,
Thấy người già yếu ồm mòn,
Thuốc thang cứu giúp, cháo cơm đỡ dần.
Trời nào phụ kẻ có nhân,
Người mà có đức, muôn phần vinh hoa*

Nguyễn Trãi (Gia huấn ca)

Bài thơ về giáo dục luân lý được giảng dạy trong nhà trường, đã in sâu trong tâm khảm mỗi người học trò thời Quốc Văn Giáo Khoa Thư. (24) Theo tác giả Trần văn Chi: “*Bài học đầu đời cho trẻ thơ xem ra không có gì quý bằng bài học “thương người”, nó chẳng những có giá trị với người xưa mà nay vẫn còn dùng được*” (25)

Bài “**Thương người như thể thương thân**” ẩn chứa triết lý tình thương, nhắc nhở học sinh về tình thương yêu đồng bào, đồng loại, phải tôn trọng mạng sống của con người, có lòng nhân ái, biết trọng của người. Đây là thước đo tiêu chuẩn đạo đức, nhân cách của con người.

2.1 Tôn trọng mạng sống

“Trọng cái tính mệnh của người ta, là đừng làm điều gì phạm đến thân thể và quyền tự do của người ta. Người ta ở đời, không có gì trọng hơn cái tính mệnh, hề phạm đến, là một tội đại ác. Không những là giết người mới có tội, cạy quyền cạy thế mà hà hiếp người ta, làm mất cái quyền tự do

của người ta, cũng là một điều trái với lẽ công bình, người có lương tâm không ai làm”. (26)

Nếu mỗi cá nhân biết quý mạng sống của mình, thì không thể xem thường mạng sống của kẻ khác. Một người có lòng lương thiện không bao giờ sát hại đến sinh mạng của đồng loại và sinh mạng của cả sinh vật khác. (27)

2.2. Lòng nhân ái

“Bổn phận người ta đối với xã hội là phải công bình và nhân ái. “Không hại người” tức là công bình, làm điều hay cho người” tức là nhân ái”....Người ta mà không công bình, chẳng những có tội đối với lương tâm, mà luật pháp lại còn trừng trị nữa. Giết người thì phải thế mạng; trộm cắp thì phải ngồi tù, xưa nay ở đâu cũng vậy. Con người mà không có lòng nhân ái, thì tuy đối với luật pháp không có tội lỗi, nhưng đối với lương tâm, thì là không phải. Gặp người đói khổ, mà mình không giúp người ta, cũng không ai bắt được mình, nhưng trong bụng không đành. (28)

Không phạm đến tính mệnh, của cải, danh giá, sự tự do và sự tín ngưỡng của người. Nhưng đó chỉ là giữ không làm điều ác mà thôi. Như thế vẫn chưa đủ bổn phận làm người. Phải có lòng nhân ái. Nhân ái là lòng từ thiện, thương người đói khát, giúp người hoạn nạn. Có lòng nhân ái, thì mới làm những việc như bố thí, cứu giúp kẻ nghèo khổ, mới biết thân yêu mọi người và quên mình mà làm điều thiện. Người có lòng nhân ái dám hy sinh cứu người trong lúc nguy nan, như người thầy thuốc không sợ lây khi chữa những bệnh truyền nhiễm; người lính liêu sống chết ở chỗ chiến trường để giữ lấy nước nhà. Họ vì lòng nhân ái mà ra sức làm nghĩa vụ. Người có lòng nhân ái, không chỉ bố thí miếng cơm manh áo hay tiền bạc khi thấy người đói khổ, mà vì tình nghĩa đồng bào mà phát tâm bố thí, cứu giúp người đói khổ, hoạn nạn; chia xẻ miếng ăn, manh áo cho người khốn khổ.

“Nghĩa đồng bào khiến ta thương yêu mọi người như là thương yêu anh em ruột. Bao giờ ta cũng sẵn lòng giúp đỡ mọi người, để người ta làm tròn cái nghĩa vụ ở đời. Ta phải dạy bảo những người ngu dốt, khuyên người làm điều lành, răn người làm điều ác. Ta nên che chở cho những người bị oan ức và bênh vực những người hèn yếu. Ta phải ăn ở thế nào cho đứa con mồ côi có thể coi ta như cha, người quá phụ coi ta như ân nhân. Ta làm mắt cho kẻ mù, làm chân cho kẻ què, làm tai cho kẻ điếc. Lúc nào cũng sẵn lòng nhân từ mà giúp đỡ mọi người trong lúc nguy hiểm” (29)

Khi thấy ai nghèo đói, khổ sở, mình cho cơm ăn, áo mặc, hoặc cho tiền bạc để giúp đỡ người ta đỡ khổ trong một lúc. Nhưng việc bố thí này phải *“... tự nhiên, không cầu kỳ, không khoe khoang, mà có phần thiệt thòi cho mình thì mới quý. Không cứ cho ít hay cho nhiều, miễn là mình có lòng thành thực, biết thương xót kẻ nghèo khổ, thì mới là phải cái nghĩa bố thí. (30)*

Ngoài việc bố thí,” người có lòng nhân ái thường hay nghĩ đến việc thiện, như là thấy ai nghèo khổ thì đỡ đần, tìm công việc cho người ta làm, hoặc cứu giúp những cô nhi, quả phụ cho người ta khỏi đói rét, vất vả. (31)

Người có lòng nhân ái thì không những là chỉ thương xót đồng loại mà thôi, lại còn thương xót đến cả loài vật nữa.

“... Những loài vật đã giúp việc cho ta mà ta phải thương xót, là cái nghĩa vụ của ta. Nhưng đối với loài cầm thú khác, ta cũng nên có lòng nhân ái mới phải đạo làm người. Cầm thú tuy là giống không biết thiện ác và phải trái như người, nhưng nó cũng biết đau, biết khổ như mình... “(32)

2.3. Trọng tài sản và danh dự của người

Người lương thiện, có đạo đức là người biết trọng tài sản, của cải và danh dự của người khác. Người được coi là đạo đức, dĩ

nhiên là không trộm cướp, không tán thành và không giúp đỡ những người có hành động trộm cướp, cũng không dùng lời lẽ, ngụy biện để làm sai lệch sự thật, nói xấu người nhằm đem lại lợi lộc cho mình, làm hại người khác

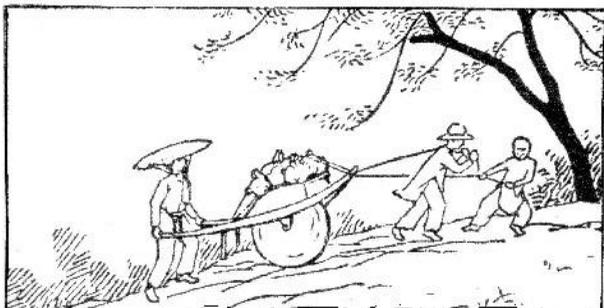
Của cái của ai, là người ấy có quyền chi dụng và có quyền để lại cho con cháu. Ta không nên phạm đến của cái của người ta. Không phải chỉ những đứa ăn trộm ăn cắp mới là người bất lương mà thôi ... (33). Diên đảo giả dối để đánh lừa người ta ... đặt chuyện ra mà vu cho ai để hại người ta, hay là làm cho người ta mất danh giá. Những người nói vu là người hèn mạt, bày đặt ra chuyện nọ trò kia để làm cho người ta mang tai mang tiếng, phải những điều oan ức, khó lòng mà rửa sạch được.” (34)

2.4. Lòng biết ơn mọi người trong xã hội.

Mọi người sống trong xã hội đều có tương quan nhau. Do nương nhờ nhau mà cuộc sống của mỗi cá nhân mới an ổn. Trong gia đình thì cha mẹ, vợ con, anh em nương tựa nhau. Ngoài xã hội, mọi người không thể sống lẻ loi. Tách rời mọi người ra, chúng ta không có cuộc sống an toàn. Cho nên đối với mọi người, chúng ta phải biết ơn, không được làm tổn hại. Câu tục ngữ "Uống nước nhớ nguồn" nói lên tinh thần biết ơn, là truyền thống đạo lý của con người Việt Nam... "Người làm ruộng có trồng trọt cấy cày, thì ta mới có thóc gạo mà ăn. Thợ nề, thợ mộc có làm nhà, thì ta mới có nhà mà ở. Thợ dệt có dệt vải, thợ may có may áo, thì ta mới có đồ mặc vào mình. Quyển sách ta học cũng phải có người làm, người in. Cái đường ta đi cũng phải có người sửa, người quét. Nói tóm lại, nhất thiết một chút gì ta cần dùng đến, cũng là có người chịu khó làm việc mới nên." (35)

Hình ảnh hai cậu bé phụ đẩy xe giúp ông lão, là bài học "Nên giúp đỡ lẫn nhau" nhắc nhở học sinh về tình tương thân tương ái.

“Trời nắng to. Đường thì dốc. Một ông lão đẩy chiếc xe lộn. Trên chiếc xe có ba bốn con lợn to, chân trời, bụng phoi và mồm kêu eng-éc. Ông lão cố đẩy cái xe, mặt đỏ bừng, mồ hôi chảy, mà xe vẫn không thấy chuyển. Mấy cậu bé đang chơi trên bờ đê, thấy thế, vội chạy tới, xúm lại, buộc dây vào đầu xe mà kéo hộ. Xe lên khỏi dốc, ông lão cảm ơn các cậu và các cậu cũng lấy làm vui lòng, vì đã giúp được việc cho người.”



Trong xã hội, muốn sinh tồn thì mọi người phải có bổn phận giúp đỡ nhau, và đem sức mình giúp vào sự ích lợi chung.
(36)

2.5. Phải giữ tấm lòng trong sạch

Quốc Văn Giáo Khoa Thư còn mượn hình ảnh hoa sen để khuyên học trò, dù trong hoàn cảnh nào cũng vẫn giữ tấm lòng trong sạch, không lây thói hư tật xấu, không bị cám dỗ:

*Trong đầm gì đẹp bằng sen,
Lá xanh bông trắng, lại chen nhị vàng.
Nhị vàng, bông trắng lá xanh,
Gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn.*

(QVGKT Lóp Dự Bị)

Theo tác giả Trần văn Chi “Gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn là ước vọng của người xưa thể hiện qua bài ca dao “*Cây sen*” cũng là ước vọng của chúng ta và con cháu sau này”
(37)

III. Kết luận

Đã trải qua bao thế hệ, nội dung các bài học trong Quốc Văn Giáo Khoa Thư đã truyền đạt cho học sinh các tiêu chuẩn đạo đức, giá trị truyền thống, giá trị nhân bản đậm đà văn hóa dân tộc. Cho dù nhiều biến chuyển qua thời gian, qua các chế độ chính trị, ý thức hệ ngoại lai không thể thay thế tinh thần văn hóa dân tộc Việt Nam. *“Một quốc gia hay một nhóm đảng, dù kỹ thuật tổ chức thiện xảo tới đâu, mà người không có đức, không có lòng nhân, và thiếu tài cán, thì dễ hóa ra một tập thể khủng bố, sát nhân mà thôi”*. (38)

Trong hoàn cảnh hiện nay, truyền đạt những nét đặc sắc của văn hóa dân tộc cho các thế hệ trẻ là điều cần thiết, nhưng bậc làm cha mẹ và các nhà giáo dục cần thường xuyên rà xét lại từng giá trị một để giúp cho các thế hệ trẻ vừa tiếp thu văn hóa truyền thống mà vẫn thích nghi được với nếp sống của xã hội mới.

Thật vậy, nền văn hóa của một dân tộc muốn tồn tại và phát triển phải thích ứng với hoàn cảnh xã hội, năng động nhạy bén để làm cho nó phong phú hơn. Đúng như câu châm ngôn: *“Từ trong bếp lò tinh thần của cha ông, chúng ta cần lấy ra không phải nắm tro đã nguội lạnh mà là ngọn lửa đang bốc cháy”*(39).

TS. Nguyễn văn Bon
(CHS NĐC)

IV. Ghi chú

*** Bộ Quốc Văn Giáo Khoa Thư được xuất bản từ những năm 30-40, được tái bản nhiều lần. Ngày nay, các nhà xuất bản trong và ngoài nước in lại. Nhận thấy tên của quyển sách cũng có vài khác biệt. *Bài viết này, dựa vào sách tái bản của Nhà xuất bản Quê Mẹ (Paris), năm 1983. Bộ Quốc văn*

Giáo Khoa Thư gồm 3 quyển (lớp Đồng Ấu, Lớp Dự Bị, Lớp Sơ Đẳng) và quyển Luân Lý Giáo Khoa Thư, lớp Sơ Đẳng.

1. **Trần văn Chi (2005).** *Tình Nghĩa Giáo Khoa Thư.* NXB: Xưa và Nay. Cali (Hoa Kỳ): trang mở đầu). Sau này ghi Trần văn Chi (2005)
2. **Trần văn Chi (2005),** *trang mở đầu.*
3. **Nguyễn văn Bon (2009).** Tiếp chuyển những nét đặc sắc trong văn hóa Việt Nam sang thế hệ trẻ tại hải ngoại. *Tập san 3. Nghiên cứu văn hóa Đồng Nai & Cửu Long, Úc Châu,* trang 13-14. Sau này ghi Nguyễn văn Bon (2009)
4. **Nguyễn văn Bon (2009),** *trang 18.*
5. **Trần văn Chi (2005),** *trang 34.*
6. **Quốc văn Giáo Khoa Thư.** Thờ Mẹ kính Cha. *Lớp Đồng Ấu,* trang 77. Sau này ghi QVGKT/ Đồng Ấu.
7. **Luân Lý Giáo Khoa Thư.** Phụng dưỡng cha mẹ khi già yếu. *Lớp Sơ Đẳng,* trang 9. Sau này ghi Luân lý GKT/Lớp Sơ Đẳng.
8. **Quốc Văn Giáo Khoa Thư.** Bữa cơm ngon. *Lớp Dự Bị,* trang 41. Sau này ghi QVGKT/Lớp Dự Bị.
9. **Trần văn Chi (2005),** *trang 165.*
10. **QVGKT/Lớp Dự Bị.** Tôi ở nhà. *Trang 43.*
11. **QVGKT/Lớp Dự Bị.** Bà ru cháu. *Trang 16.*
12. **Trần văn Chi (2005),** *trang 188*
13. **Trần văn Chi (2005),** *trang 148*
14. **QVGKT/Lớp Dự Bị.** Đi học để làm gì.. *Trang 5*
15. **Nguyễn văn Bon (2009).** *Trang 28*
16. **QVGKT/Lớp Dự Bị.** Làm người phải học”. *Trang 56*
17. **Trần văn Chi (2005),** *trang 128*
18. **QV GKT/Lớp Sơ Đẳng.** Đi học phải đúng giờ. *Trang 4.*
19. **Trần văn Chi (2005),** *trang 117.*
20. **QVGKT/Lớp Dự Bị.** Chơi bạn mà chơi. *Trang 12*
21. **Trần văn Chi (2005),** *trang 79*

22. **Trần văn Chi (2005)**, *trang 134*.
23. **Trần văn Chi (2005)**, *trang 152*
24. **Nguyễn văn Bon (2014)**. Tính nhân bản trong các bài học quốc văn bậc tiểu học của nền giáo dục Miền Nam Việt Nam trước 1975. *Tạp san 8. Nghiên cứu văn hóa Đồng Nai & Cửu Long, Úc Châu. Trang 27*. Sau này ghi Nguyễn văn Bon (2014).
25. **Trần văn Chi (2005)**, *trang 106*.
26. **Luân lý GKT/Lớp Sơ Đẳng**. Trọng cái tính mệnh của người ta. *Trang 53*
27. **Nguyễn văn Bon (2014)**. *Trang 29*.
28. **Luân lý GKT/Lớp Sơ Đẳng**. Công bình và nhân ái. *Trang 51*
29. **Luân lý GKT/Lớp Sơ Đẳng**. Nghĩa đồng bào. *Trang 65*
30. **Luân lý GKT/Lớp Sơ Đẳng**. Bồ thí. *Trang 62*
31. **Luân lý GKT/Lớp Sơ Đẳng**. Việc thiện. *Trang 64*
32. **Luân lý GKT/Lớp Sơ Đẳng**. Ta nên thương yêu loài vật. *Trang 71*
33. **Luân lý GKT/Lớp Sơ Đẳng**. Trọng của người. *Trang 54*
34. **Luân lý GKT/Lớp Sơ Đẳng**. Sự nói vu. *Trang 58*
35. **QVGKT/Lớp Dự Bị**. Người ta cần phải làm việc *Trang 9*
36. **QVGKT/Lớp Dự Bị**. Nên giúp đỡ lẫn nhau. *Trang 27*
37. **Trần văn Chi (2005)**, *trang 112*
38. **Võ văn Ái (1983)**. Vài lời giới thiệu sách nhân kỳ tái bản. *Quốc văn Giáo Khoa Thư, Lớp Dự Bị*. NXB: Quê Mẹ (Paris)
39. **Nghiêm đình Vy (1995)**. Mối quan hệ giữa văn hóa truyền thống và cuộc sống hiện nay- Một số vấn đề đang được đặt ra trong giáo dục. *Giao tiếp và Phát Triển Văn Hóa: Quy Tụ các Quan Điểm. Các báo cáo tại Hội Nghị, Hà Nội (Việt Nam)*, *trang 157*.

VIẾNG MỘ CỤ NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU - CẢM KHÁI

**Biển Đông hai mùa nam chướng
Đất Nam mưa nắng giao mùa
Trời Ba Tri mây cao lồng lộng
Người Ba Tri muôn thuở còn đây
Ta đến đó nơi Thầy còn đó
Ta về đây như kẻ về nguồn
Ta bỡ ngỡ trước đèn cao ngói đỏ
Ta lạc loài trước bia đá lâu son
Bàn hương án lung linh bóng sắc
Nét chân dung tô điểm hình hài
Nhưng trong ta như vắng bóng Thầy xưa.**



Nhớ Thầy:

**Cân đai áo mao còn không quản
Khánh tướng công hầu cũng vứt đi
Giờ đây điện ngọc lâu son đỏ
Một góc bên vườn nắm cổ thi.**

Nhớ Thầy:

**Mắt đêm tối nhưng tâm Thầy rực sáng
Đốt tham tàn bằng lửa đỏ lòng son
Ngọn bút lông mực thắm sắc gươm linh
Đâm cườm bạo súng đồng im lặng tiếng.**

Nhớ thuở:

**Vân Tiên tay còn dẹp loạn
“Kiến nghĩa bất vi vô dũng dã
Lâm nguy bất cứu mạc anh hùng”**

Nhớ nàng:

**Nguyệt Nga trung trinh tiết hạnh:
“Thân ta còn đứng trong đời
Xin thờ bức tượng trọn đời thời trôi”**

Quán rằng:

**“Xem qua kính sử mấy lần
Nửa phần lại ghét nửa phần lại thương”**

Ngư rằng:

**“Nước trong rửa ruột sạch trơn
Một câu danh lợi chẳng sờn lòng đây.”**

Cảm kích:

Trời Càn Giuộc ù ù gió thổi

Hòn tử sĩ hịch văn tế lễ

Đất Ba Tri lưu dấu am mây

Khí thiêng phảng phất đâu đây.

Bến Tre lành lạnh gió mưa bay

Ngùi ngậm đường về ai có hay.

Mặc Nhân TVC



*Phân mộ cụ Nguyễn Đình Chiểu (trái) và cụ bà Lê thị
Điễn (phải)*

AI TƯ VẤN

Một áng văn tuyệt tác của Bắc cung Hoàng hậu

Một điệu văn tuyệt vời của nền Văn học Việt Nam

Sưu tâm của: Mặc Nhân TVC



Thầy Tân Văn Công, cựu giáo chức Mỹ Tho. Thầy viết nhiều thơ, văn, nhạc và chuyên về sưu tầm, nghiên cứu văn học. Các tác phẩm đã xuất bản: Đời sống nơi hoang mạc, Tuổi thơ xa rồi, Cầu Rạch Miễu qua bề dày lịch sử, Mỹ Tho xưa trong Nam kỳ lục tỉnh, Mỹ Tho dấu xưa. Thầy được xem như cây đại thụ của vùng Mỹ Tho, Tiền Giang, Bến Tre.

Mỗi lần viết về ngôi trường Lê Ngọc Hân ta không thể nào quên được một công chúa tài sắc vẹn toàn, một Bắc Cung hoàng hậu trung trinh tiết liệt, một tác giả tuyệt luân của một áng văn tuyệt bút “Ai Tư Vấn”. Vậy ta thử tìm hiểu thi tài của một công chúa cành vàng lá ngọc đồng thời cũng để rơi lệ qua lời văn điệu ai oán của một hoàng hậu còn trong tuổi thanh xuân đã vội khoác khăn tang khóc cho đấng quân vương sớm băng hà:

*Những ao ước trập trùng tuổi hạc,
 Nguyên trăm năm ngộ được vầy vui.
 Nào hay sông cạn, bể vùi,
 Lòng trời giáo giở, vận người biệt ly.*

Cuộc hôn nhân của vua Quang Trung cùng với công chúa Lê Ngọc Hân mang dáng dấp chính trị tuy nhiên là một cuộc tao phùng giữa anh hùng và gái thiên quyên, giữa trai tài gái sắc...lãng mạn, thi vị làm sao! Một mối tình vua chúa đẹp nhất trong lịch sử Việt Nam.

*Từ cờ thám trở vời cõi Bắc,
Nghĩa tôn phù vãng vặc bóng dương.
Rút dây vâng mệnh phụ hoàng,
Thuyền lan chèo quế thuận đường vu quy.*

Lòng Trời không chiều người, vua Quang Trung ngã bệnh giữa lúc nước nhà đang cần một anh hùng để an dân, hoàng hậu phải bôn ba tìm thầy chạy thuốc:

*Từ nắng hạ, mưa thu trái tiết,
Xót mình rông mõi mệt chẳng yên.
Xiết bao kinh sợ, lo phiền,
Miếu thần đã đảo, thuốc tiên lại cầu.
Khấp mọi chốn đâu đâu tìm rước,
Phương pháp nào đổi được cùng chăng ?
Ngán thay, máy tạo bất bằng,
Bóng mây thoát đã ngắt chĩnh xe loan.*

Nhưng số phận cay nghiệt như đã an bày, một người đẹp tài sắc, một công chúa điện ngọc cung vàng, một hoàng hậu lâu son gác tía, giữa tuổi còn xuân mà bỗng nhiên trở thành goá phụ, lệ đổ thành thơ viết ra “Ai Tư Vãn” khóc cho đấng quân vương:

*Những ao ước trập trùng tuổi hạc,
Nguyên trăm năm ngộ được vậy vui.*

*Nào hay sông cạn, bể vùi,
Lòng trời giáo giở, vận người biệt ly.*

Giọt lệ khóc chồng của một goá phụ bao giờ cũng thâm, ai oán, nảo nùng nhất là người goá phụ này lại còn quá trẻ, mà người chồng lại là một anh hùng quán thế nên *những* *tướng* *trăm* *năm* *gân* *chín* *bệ* để nâng đỡ chồng cho đại sự. *nào* *hay* *trâm* *gậy* *bình* *roi*, nên tác giả đã khóc:

*Buồn thay nhẽ, sương rơi gió lọt,
Cảnh điêu hiu, thánh thót châu sa.
Tướng lời di chúc thiết tha,
Khóc nào nên tiếng, thức mà cũng mê.*

Đã có lúc muốn buông xuôi tất cả để quyên sinh theo chồng cho trọn đạo.

*Buồn thay nhẽ, xuân về hoa ở,
Mối sầu riêng ai gỡ cho xong,
Quyết liễu mong vẹn chữ tòng,
Trên rường nào ngại giữa dòng nào e.*

Nhưng còn đàn con dại, giọt máu của chồng, kết quả của một cuộc hôn nhân lịch sử bỏ lại cho ai?

*Con trứng nước thương vì đôi chút,
Chữ tình thâm chưa thoát được đi,
Vậy nên nấn ná đòi khi,
Hình tuy còn ở, phách thì đã theo;*

Nhớ chồng nên thường trực lễ trước linh vị của người chồng quá cố, nên đã từng phen gục ngã bên bàn hương án mơ thấy lại cảnh ngày xưa đã cùng ai vai kề vai đạo cảnh, lúc bên đèo Bồng Đảo, khi ở neo song Ngân. Nhưng khi tỉnh dậy mới biết là giấc chiêm bao:

*Theo buổi trước ngự đèo Bồng Đảo,
Theo buổi sau ngự nẻo sông Ngân,
Theo xa thôi lại theo gần,
Theo phen điện quế, theo làn nguồn hoa.
Đương theo bổng tiếng gà sức tỉnh,
Đau đớn thay ấy cảnh chiêm bao !
Mơ màng thêm nỗi khát khao,
Ngọc kinh chốn ấy ngày nào tới nơi ?*

Thức trắng đêm, người goá phụ trần trọc nhớ chồng và hồn
mộng trở về quá khứ

*Khi trận gió hoa bay thấp thoáng,
Ngõ hương trời băng lãng còn đâu:
Vội vàng sửa áo lên châu,
Thương ôi, quanh quẽ trước lầu nhện giăng.
Khi bóng trắng, lá in lấp lánh,
Ngõ tàn vàng nhớ cảnh ngự chơi.
Vội vàng dạo bước tới nơi,
Thương ôi, vắng vẻ giữa trời tuyết sa !*

Xin mượn hai câu trong đoạn mở đầu

Sầu sầu, thăm thăm xiết bao...

Sầu đây giọt bé, thăm cao ngát trời !

để được khép lại bài viết về văn tế “Ai Tư Văn” để ngâm
ngùi tiếc thương một vị công chúa cành vàng lá ngọc, một
đáng nữ nhi tài sắc đã từng là Bắc Cung Hoàng hậu của Đức
Quang Trung Hoàng đế mà một ngôi trường đất Mỹ Tho.
Tinh Định Tường được vinh dự mang tên.

Mặc Nhân TVC

Phụ Chú (nguồn: Wikipedia - BBT)

Bắc cung Hoàng hậu nhà Tây Sơn



Tại vị: 1788 – 1792

Phu quân: Vua Quang Trung

Tên đầy đủ: Lê Ngọc Hân

Tước hiệu: Ngọc Hân Công Chúa, Hữu Cung Hoàng Hậu, Bắc Cung Hoàng Hậu

Thụy hiệu: Như Ý Trang Thuận Trinh Nhất Vũ Hoàng Hậu

Thân phụ: Lê Hiền Tông

Thân mẫu: Chiêu Nghi Nguyễn Thị Huyền

Sinh ngày 27/4/1770 tại Thăng Long

Mất ngày 4/12/1799 tại Huế

An táng tại Gia Lâm, Hà Nội

*Ngọc Hân Công Chúa
Bức họa sơn dầu của họa sĩ Văn Ba
tại Dinh Độc Lập*

Nghệ thuật Sân Khấu Cải Lương

99 năm... những chặng đường

Soạn giả **Nguyễn Phương**.

Soạn giả Nguyễn Phương, sinh năm 1922 tại Mỹ Tho, cựu hs trường Collège de Mytho (1936). Ông gia nhập ngành Cải lương từ năm 1948 đã từng cộng tác với nhiều đoàn hát lớn ở Sài Gòn trước năm 1975. Ông đã soạn trên 100 vở tuồng cải lương, viết nhiều kịch bản và truyện phim. Ông hiện định cư tại Canada.



Khi hay tin ĐH NDCLNH thế giới được tổ chức tại Sydney, ông đã viết trong email :
« Tôi biết có Đại Hội ndclnh Úc Châu nhưng vì tôi già quá, không đủ sức đi đến tham dự. Tôi viết một bài báo «99 năm, những chặng đường của sân khấu cải lương » gửi đến quý bạn để xin đăng vào tập san của Đại Hội ndc&lnh Úc Châu».
 Xin cảm ơn niên trường đã ưu ái gửi bài viết quý giá này. BBT

Sân khấu là một loại hình nghệ thuật của nhiều ngành nghệ thuật khác tổng hợp như văn, thơ, nhạc, ca múa, kịch, kiến trúc, ánh sáng, ... nội dung các vở diễn có triết học, mỹ học, tâm lý học, xã hội học, có cả những vấn đề thuộc về tôn giáo, lịch sử, chính trị, đạo đức, dân tộc... và đặc biệt sản phẩm của sân khấu thể hiện được tình cảm con người như buồn, vui, thương, ghét, hận, có cái cười, cái khóc, cái sống, cái chết... có quá khứ, hiện tại và tương lai.

Sân khấu là một loại hình kỳ diệu, một loại hình duy nhất của nghệ thuật mà con người là phương tiện thể hiện sáng tạo, do đó sân khấu không thể không có diễn viên. Nhân vật trong kịch bản được sống lại trên sân khấu qua tài năng của diễn viên; người diễn viên góp phần nâng cao kỹ thuật sân khấu khiến cho hình thức sân khấu thêm đa dạng, thêm nhiều khả năng thể hiện sự tái tạo cuộc sống và tâm lý của mọi tầng lớp nhân vật trong xã hội.

Cuộc sống phong phú bao nhiêu thì sân khấu đa dạng bấy nhiêu. Sân khấu có nhiều hình thức thể hiện như Tuồng, Chèo, Hát Bội, Cải Lương, Hát Bài Chòi, Kịch Nói, Kịch Cầm...

Mỗi một loại hình nghệ thuật như Tuồng, Chèo, Hát Bội, Cải Lương, Kịch... đều có một chiều dài lịch sử phong phú và đa dạng, có nhiều đặc trưng nghệ thuật tinh túy khác nhau, cần phải có một sự nghiên cứu sâu sắc, sưu tầm thật nhiều tài liệu và phải trực tiếp được xem các nghệ sĩ tài danh ca, diễn những danh phẩm liên quan tới loại hình nghệ thuật đó thì mới có thể hiểu được.

Người viết xin mời quý độc giả cùng đi du ngoạn trên những chặng đường 99 năm của nghệ thuật sân khấu cải lương. (1917 - 2016)

99 năm, những chặng đường của nghệ thuật sân khấu cải lương...

Như đã trình bày ở trên, nghệ thuật sân khấu là một nghệ thuật tổng hợp nhiều ngành nghệ thuật khác nhau nhưng diễn viên mới là chủ thể sáng tạo của nghệ thuật sân khấu. Do đó những ngành nghề khác như hội họa, dàn cảnh, trang trí, ánh sáng ... đều có phần sự hỗ trợ cho nghệ thuật biểu diễn của diễn viên, nếu không thì tự thân của các ngành nghệ thuật đó sẽ không có ý nghĩa gì trong cái không gian của sân khấu.

Theo dõi những chặng đường của nghệ thuật sân khấu cải lương là theo dõi sự phát triển của nghệ thuật ca và diễn của người diễn viên thông qua các soạn phẩm tuồng cải lương và công việc dàn dựng của đạo diễn.

Đặc trưng của nghệ thuật sân khấu cải lương là **ca cổ nhạc và diễn xuất**. Nếu diễn một vở tuồng cải lương mà không có ca những bài bản cổ nhạc thì đó là một vở kịch nói chớ không phải cải lương. Ngược lại chỉ có ca cổ nhạc mà không có diễn xuất thì người ta sẽ hiểu đó là đờn ca tài tử chớ không phải hát cải lương.

Đàn Ca Tài Tử : Buổi Sơ Khai của Nghệ Thuật Sân Khấu Cải Lương.

Tưởng cũng cần nhắc qua những ngày mới chào đời của nghệ thuật sân khấu cải lương.

Hồi năm 1967, Hội Nghệ Sĩ Ái Hữu Tương Tế, trụ sở số 133 đường Cô Bắc, Saigon có tổ chức hội thảo về đề tài : « Kỷ niệm 50 năm sân khấu cải lương ». Tham dự buổi hội thảo có các ông : nhà học giả kiêm khảo cổ Vương Hồng Sển, cụ Á Nam Trần Tuấn Khải, ông Thanh Trung Trần Văn Khải, nhà nghiên cứu hát bội Đỗ Văn Rỡ, các ký giả kịch trường như các ông Trần Tấn Quốc (sáng lập viên Giải thưởng Thanh Tâm, tặng huy chương vàng cho những diễn viên nam, nữ ca, diễn hay nhứt trong năm), các ký giả Hoài Ngọc, Nguyễn Ang Ca, Tô Yên Châu, Phùng Mậu, Lê Hiền, Phong Vân, Ngọc Linh, Hồng Sơn các soạn giả cải lương của các đoàn hát đang diễn ở Saigon, Chợ Lớn và Gia Định, và các nghệ sĩ tài danh Năm Châu, Phùng Há, Ba Vân, Duy Lân, Ba Thâu, Năm Thiên, Hai Nữ, Kim Cúc, Kim Chương, Minh Tơ, Thành Tôn, Chín Viễn, Tám Vân, Thành Đước, Hữu Phước, Việt Hùng, Ngọc Nuôi, Hoàng Giang, Thanh Nga, Bích Sơn, Ngọc Hương, Kim Giác, Kim Hoàng, Như Mai... Ban thơ ký

đoàn là Thu An, Nguyễn Phương, Ngọc Linh, Kiên Giang, Ngọc Văn.

Soạn giả Duy Lâm, kiêm giáo sư kịch nghệ trường Quốc Gia Âm Nhạc Saigon, soạn thảo và trình bày bản tham luận về « Lịch Sử 50 năm của sân khấu cải lương » (1917 – 1967). Bản tham luận đó được toàn thể cử tọa buổi Hội Thảo tán thành.

Theo Duy Lâm, sân khấu cải lương đã được hình thành như sau:

- Năm 1910, ở Mỹ Tho có Ban đờn ca tài tử của ông Nguyễn Tổng Triều hay Tư Triều (đờn kim), Chín Quán (đờn độc huyền), Mười Lý (thổi tiêu), Bảy Võ (đờn cò), cô Hai Nhiều (đờn tranh) và cô Ba Đắc ca. Bài ca được hoan nghinh nhưt là bản Tứ Đại Oán «*Bùi Kiệm - Nguyệt Nga*».
- Năm 1911, ông Trần Chánh Chiếu, chủ của Minh Tân Khách Sạn ở ngang ga xe lửa Mỹ Tho, mời Ban Tài Tử Tư Triều đến đờn ca ở Minh Tân Khách Sạn nên thu hút được đông đảo khách hàng.
- Chủ rạp chiếu bóng Casino ở sau chợ Mỹ Tho thấy vậy mới mời Ban đờn ca tài tử này trình diễn mỗi tối thứ tư và thứ bảy trước khi chiếu phim.
- Nhà hàng Cừu Long Giang, sau chợ Saigon, đường Espagne (sau được gọi là đường Lê Thánh Tôn) cũng mời Ban đờn ca tài tử Tư Triều đờn ca. Lúc này cô Ba Đắc ca bài Tứ Đại Oán *Bùi Kiệm - Nguyệt Nga* có ra bộ nên khán giả càng ưa thích. Từ đó sanh ra một lối đờn ca tài tử được gọi là **Ca Ra Bộ**.
- Năm 1916, thầy André Lê Văn Thận, Cò tàu ở Sa Đéc thành lập gánh xiếc có phụ diễn vài màn Ca Ra Bộ. Ông André Thận mời ông Mạnh Tư Trương Duy Toàn làm soạn giả viết tuồng cho gánh hát của ông.

Tuồng hát thời kỳ này chỉ là những bài Ca Ra Bộ được kết nối nhau theo lối kể chuyện. Bài thứ nhất: Bài Tứ Đại Oán, *Bùi Kiệm thi rớt trở về*; Bài thứ 2: Bình Bán Vắn: *Bùi Kiệm và Bùi Ông cãi nhau về việc thi không đậu*. Bài thứ 3: trở lại bài Tứ đại oán lớp Xang Dài: *Bùi Kiệm gheo Nguyệt Nga*.

- Năm 1917, ông Pierre Châu Văn Tú, chủ rạp hát Thầy Năm Tú sang lại gánh hát của ông André Thận, lập thành gánh hát Thầy Năm Tú, có tranh cánh, y trang, dàn nhạc cổ và nhạc Tây. Soạn giả Mạnh Tư Trương Duy Toàn được mời về viết tuồng cho gánh hát Thầy Năm Tú. Các vở tuồng nổi tiếng lúc ấy là *Hạnh Nguyên Cống Hồ*, *Trang Tử Cổ Bôn Ca*. Gánh hát Thầy Năm Tú diễn thường trực tại rạp hát Thầy Năm Tú ở sau chợ Mỹ Tho, thứ bảy gánh hát Thầy Năm Tú lên hát ở rạp Eden Saigon. Về sau, thứ bảy và chúa nhật hát tại rạp Moderne (tức là rạp Long Phụng ở đường Gia Long sau này.)
- Nhóm tài tử miền Tây ở Bạc Liêu có ông Bầu hát bội tên Bầu An, tục gọi là Phó tổng An, cha của nhạc sĩ Lê Tài Khị mà sau này giới nghệ sĩ sân khấu cải lương tôn vinh là Hậu Tổ của Cải Lương. Con của ông Hai Khị là nhạc sĩ Lê Văn Chột (tự Ba Chột) và con rể của ông Hai Khị là nhạc sĩ Trịnh Thiên Tư, là hai nhạc sĩ có công lớn trong việc ghi chép lại các bài bản cổ nhạc giúp cho việc truyền dạy cổ nhạc dễ dàng và có nề nếp quy củ hơn. Ông Trịnh Thiên Tư lại sáng tác các bài ca cổ nhạc để diễn giải lịch sử Việt Nam từ thời Hồng Bàng đến lịch sử Việt Nam cận đại.
- Môn đệ của nhạc sư Lê Văn Chột (con của Hậu Tổ Nhạc Khị) có ông Cao Văn Lầu, cha đẻ của bài ca Dạ Cổ Hoài Lang, sau này là bản vọng cổ. Trong số đệ tử của ông Ba Chột còn có ông Nguyễn Văn Trung (tức

soạn giả Mộng Vân) cha đẻ của các loại tuồng kiểkiệp La Mã. Ông Mộng Vân sáng tác các bài bản ngắn phổ biến trong sân khấu cải lương như các bài: Sương Chiều, Tú Anh, Phong Ba Đình, Phong Nguyệt, Thủ Phong Nguyệt, Tô Võ, Giang Tô điều ngũ, Quý Phi Túy Tửu...

- Nhóm đờn ca tài tử miền Đông, đứng đầu là nhạc sư Ba Đợi (Nguyễn Quang Đại), có các môn đệ như nhạc sĩ Giáo Thịnh, Tư Nghi, Cao Huỳnh Cư, Cao Hoài Sang, và các môn đệ như Chín Kỳ, Hai Phát, Tư Huyền, Hai Biểu, Sáu Quý, Bảy Hàm, Hai Khuê, Năm Hưng...

Như đã kể trên, từ Ca Ra Bộ tới Hát Cải Lương, lối hát mới chỉ cần một khoản thời gian bảy năm để tự khẳng định cho mình một phong cách ca diễn mới. Các nhạc sĩ, các ca sĩ trong phong trào đờn ca tài tử ở các địa phương đều tự rèn luyện để trở thành những nhạc sĩ, những diễn viên tiền phong của ngành nghệ thuật sân khấu cải lương.

Ca Ra Bộ thì **chủ yếu là ca**, người ca sĩ có giọng tốt, lối ca hay, chỉ cần ca thật hay để diễn đạt tình cảm của bài ca, còn điệu bộ thì chỉ là những cử chỉ minh họa theo lời ca.

Hát cải lương thì **bài ca là bài hát mang tính sân khấu biểu diễn**. Trong Hát Cải Lương, ca và diễn quan trọng như nhau, có trường hợp phải múa, phải có những động tác hình thể để diễn đạt tâm trạng nhân vật mà không cần lời nói; có khi lời nói đối thoại bình thường mà hiệu quả cao hơn ca.

Từ Ca Ra Bộ tới Hát Cải Lương, nghệ thuật sân khấu cải lương đã chịu nhiều ảnh hưởng của Hát Bội và các loại hình nghệ thuật khác như Hí Khúc Trung Quốc, Kịch của nước Anh, nước Pháp.

Hát cải lương, nghệ sĩ nào ca hay thì được gọi là kép ca, đào ca hay kép mùi, đào mùi. Những người không có giọng tốt

nhưng diễn hay thì gọi là kếp diễn, đào diễn, còn được gọi theo tính cách của nhân vật mà họ thủ diễn như kếp độc, đào độc, kếp lãng, hề, lão, mục...

Từ bước đầu hình thành, sân khấu cải lương đã chia thành hai dòng sân khấu lớn :

- 1 - **Cải Lương tuồng Tàu** còn được gọi là cải lương tuồng cổ.
- 2 - **Cải lương tuồng Tây**, còn được gọi là Cải Lương tuồng hương xa khi hát những tuồng phóng tác theo kịch của Pháp, Anh và Cải Lương tuồng xã hội khi có cốt truyện Việt Nam.

Vai trò của người soạn giả kiêm đạo diễn (hồi xưa gọi là thầy tuồng) có ảnh hưởng quan trọng trong việc định hình cho loại hình nghệ thuật sân khấu theo dòng tuồng Tàu hay tuồng Tây thông qua soạn phẩm sân khấu của mình.

1 – Dòng sân khấu cải lương tuồng Tàu :

Năm 1917, ông Mạnh Tư Trương Duy Toàn là soạn giả, viết tuồng, dạy ca, dạy hát cho diễn viên của gánh hát Thầy Năm Tú. Ông Trương Duy Toàn giỏi về Nho học nên các vở tuồng hát đầu tiên của ông viết là những tuồng viết theo truyện Tàu như *Hạnh Nguyên Cống Hồ*, *Trang Tử Cổ Bồn Ca*, *Trang Châu Mộng Hồ Điệp*...

Năm 1920, ông Mộc Quán Nguyễn Trọng Quyền, nguyên là thợ ký của hãng rượu Phước Hiệp do ông Vương Thiệu làm chủ. Ông Vương Thiệu trước kia là nghệ sĩ đoàn hát Tiều, giải nghệ để kinh doanh nghề nấu rượu nên trong những cuộc tiệc liên hoan trong nội bộ của hãng rượu Phước Hiệp, ông Vương Thiệu rước gánh hát Tiều (những đồng nghiệp cũ của ông) về hát cho công nhân xem.

Ông Nguyễn Trọng Quyền làm quen với các nghệ sĩ của đoàn hát Tiều, học đờn cò và học hát Tiều vì ông giỏi chữ Nho và

biết nói rành tiếng Tiền, tiếng Quảng. Khi thấy gánh hát của Thầy Năm Tú, gánh Nam Đồng Ban của ông Bầu Hai Cu (Mỹ Tho) thu hút đông đảo khán giả, việc kinh doanh đoàn hát mang nhiều lợi nhuận nên ông Vương Có (con của ông Vương Thiệu) lập ra gánh hát Tập Ích Ban và mời ông Nguyễn Trọng Quyền làm thầy Tuồng.

Ông Nguyễn Trọng Quyền, bút hiệu Mộc Quán, đã sáng tác cho gánh hát Tập Ích Ban những vở tuồng cải lương: *Châu Trần Kết Nghĩa*, *Tây Sương Ký*, *Thỏ Nhận Oan Ương* và nhuận sắc tuồng *Bội Phu Quả Báo* của ông Phạm Công Bình. Từ năm 1923 đến năm 1953, ông Mộc Quán Nguyễn Trọng Quyền làm soạn giả cho các gánh hát Huỳnh Kỳ của ông Bầu Phước Georges, gánh hát Tái Đồng Ban của ông Bầu Hai Cu, gánh hát Hữu Thành của ông Bầu Nguyễn Bá Phương ở Thốt Nốt, gánh hát Phụng Hảo 3 của ông Bầu Nguyễn Bửu, gánh hát Kỳ Quan của ông Bầu Năm Hý, gánh hát Thái Bình của ông Bầu Tư Thới và gánh hát Phụng Hảo 4 của ông Bầu Châu Văn Sáu (còn được gọi là ông Bầu Nhơn).

Ông Mộc Quán Nguyễn Trọng Quyền làm soạn giả trong 50 năm, sáng tác được 85 vở tuồng cải lương và 3 truyện thơ, đa số các tuồng đó được nhà in Phạm Văn Thìn xuất bản và được nhiều đoàn hát sử dụng như tuồng *Phụng Nghi Đình*, *Manh Lệ Quân Thoát Hải*, *San Hậu* (viết theo tuồng Hát Bội San Hậu), *Tây Sương Ký*, *Tái Sanh Duyên*, *Vạn Huê Lâu*...

Là thầy tuồng khi mà nghệ thuật cải lương mới được khai sanh, ông Mộc Quán Nguyễn Trọng Quyền là người thầy trực tiếp chỉ dạy ca, dạy hát cho các nghệ sĩ Năm Châu, Phùng Há, Năm Phi, Ba Vân, Từ Anh, Bảy Nhiêu, Tư Út, Sáu Trâm, Ngọc Hải, Sáu Ngọc Sương, Tường Vi, Tư Thới, Thanh Tao... Các nghệ sĩ Năm Châu, Bảy Nhiêu, Năm Phi... mỗi khi nhắc đến ông Nguyễn Trọng Quyền đều hết lòng cung kính, gọi là minh sư. Các cô Phùng Há, Sáu Trâm, và Ngọc Hải là học trò và là dưỡng nữ của ông Nguyễn Trọng Quyền. Giới nghệ sĩ tiên phong và các nghệ sĩ tài danh các thập niên

1950, 1960, 1970 đều tôn vinh ông Mộc Quán Nguyễn Trọng Quyền là Hậu Tổ của cải lương.

Ông Nguyễn Trọng Quyền, bút danh Mộc Quán, sanh năm 1876, tại làng Thanh Hòa, xã Trung Nhứt, quận Thốt Nốt, tỉnh Long Xuyên, con của ông Nguyễn Văn Tường và bà Trương Thị Thạnh. Ông Nguyễn Trọng Quyền bị đứt mạch máu não, trút hơi thở cuối cùng tại nhà thương Châu Đốc, ngày 21 tháng 9 năm 1953 (Quý Tỵ).

Ông Mộc Quán Nguyễn Trọng Quyền là người khai sanh ra dòng nghệ thuật sân khấu tuồng Tàu. Ông đã viết lời Việt và sửa cách phát âm theo lối Việt của một số bản nhạc của sân khấu hát Tiều, hát Quảng để dùng trong tuồng Tàu do ông sáng tác. Các bài bản đó đến nay trở thành cổ nhạc Việt Nam tuy vẫn còn giữ cái tên của nhạc Tiều hay nhạc Quảng cũ như các bài *Ú Liu Ú Xáng, Xang Xư Liu, Xáng Xáng Liu, Khóc Hoàng Thiên, Xách Xúi, Tân Xái Phi, Bạc Cầm Lùn, Dì Phạn, Mạnh Bản...*

Ông đã sử dụng lối hát ước lệ và tượng trưng của Hát Bội, rút kinh nghiệm của lối Hát Tiều và lối hát của Hý Khúc Trung Quốc (thời Nguyên) để biến chế thành một lối hát tuồng Tàu cho các nghệ sĩ Việt Nam.

Đặc trưng của lối hát tuồng Tàu (phỏng theo lối hát của Hý Khúc Trung Quốc) như sau :

Trong nghệ thuật biểu diễn tuồng Tàu, yếu tố âm nhạc, đặc biệt là các bài ca chiếm địa vị chính yếu. Vì vậy những lời thoại đối đáp giữa các nhân vật không thể tự nhiên như ngôn ngữ ở ngoài đời thường mà phải ngâm nga, nhấn nhá theo tiết tấu và âm điệu nhạc. Người ta gọi ngôn ngữ tuồng kết hợp với âm nhạc như vậy là ngôn ngữ đã được âm nhạc hóa.

Về động tác hình thể thì cũng không phải diễn như ở cuộc sống bình thường mà là phải được nâng lên thành múa, thành vũ đạo. Người trong nghề gọi các động tác được

cường điệu, được vũ đạo hóa. Ví dụ từ việc dâng trà, cách phát tay áo, tay vuốt râu, mỗi bước đi... nói chung để biểu lộ cảm xúc của nhân vật thì động tác hình thể phải được cách điệu hóa, được nâng lên thành vũ đạo kết hợp nhuần nhuyễn với cách ca ngâm và hát thay cho những lời đối thoại bình thường.

Trong nghệ thuật hát tuồng Tàu (theo lối hát của Hý Khúc Trung Quốc), một điểm quan trọng không thể thiếu là khi động tác hình thể được «vũ điệu hóa» và lời thoại được «âm nhạc hóa» thì tiết tấu của ca và diễn phải được «cường điệu hóa». Tiếng trống, thanh la và tiếng mõ đệm theo động tác diễn xuất của diễn viên làm tăng thêm biểu cảm tâm lý nhân vật mà họ thụ diễn, làm tăng thêm kịch tính của lớp diễn đó, đến độ diễn viên chớp mắt, đảo tròn con ngươi, ngón tay run rẩy đều theo nhịp trống điểm. Vì vậy, tiết tấu có một vai trò đặc biệt trong việc biểu diễn hý khúc, trong việc hát tuồng Tàu, tiết tấu kết hợp chặt chẽ với động tác hát, nói lời, diễn, đánh võ, múa bộ, đồng thời tiết tấu là một thủ pháp thiết yếu dùng để làm tăng thêm kịch tính.

Các gánh hát Tập Ích Ban, Huỳnh Kỳ, Văn Hí Ban, Tiến Hóa, Phụng Hào, Tam Phụng, Nam Phi, Thái Bình, Nam Phong đều hát tuồng Tàu và theo phong cách biểu diễn như đã kể. (1920 – 1950).

Về sau các đoàn hát Thanh Bình – Kim Mai, Minh Tơ, Huỳnh Long, Khánh Hồng... hát những vở tuồng của ông Mộc Quán Nguyễn Trọng Quyền, tuy có cải sửa đôi chút hoặc giản lược những bài bản của Tàu nhưng cách diễn xuất, điệu bộ và nhạc nền vẫn giữ lối cách điệu hóa như xưa và bỏ việc đánh trống chiến, bỏ gõ thanh la.

2 – Dòng sân khấu cải lương tuồng Tây :

Dòng sân khấu cải lương tuồng Tây song hành với dòng sân khấu tuồng Tàu đã tạo ra những sắc thái đa dạng cho ngành nghệ thuật sân khấu cải lương non trẻ.

Năm 1917, ông Pierre Châu Văn Tú, du học bên Pháp trở về nước, đem áp dụng những điều sở đắc của ông về nghệ thuật sân khấu Pháp trong việc xây dựng một rạp hát (Rạp hát Thầy Năm Tú ở sau chợ Mỹ Tho), lập một đoàn hát cải lương với bảng hiệu là gánh hát Thầy Năm Tú và ông lập một xưởng chế tạo máy hát đĩa với nhãn hiệu “La voix du maitre”.

Thầy Năm Tú đã nâng hình thức Ca Ra Bộ thành hình thức Hát Cải Lương, có tuồng tích do soạn giả Mạnh Tư Trương Duy Toản sáng tác. Đêm diễn cải lương của gánh hát Thầy Năm Tú có phong, màn, tranh cảnh trang trí, có dàn đèn, có dàn đờn cổ nhạc đờn cho diễn viên ca và khi màn bỏ xuống, có dàn đờn nhạc Tây đờn giúp vui khán giả trong khi chờ dọn cảnh màn sau.

Tuy nhiên không phải ông Châu Văn Tú là người khơi nguồn cho dòng sân khấu cải lương tuồng Tây mà chính là nghệ sĩ Năm Châu, kếp hát của gánh hát Thầy Năm Tú, mới là người có công lớn trong việc mở một lối đi cho sân khấu, khác với những vở tuồng Tàu đang rất thịnh hành trong thời điểm này. Nghệ sĩ Năm Châu, tức Nguyễn Thành Châu, sanh ngày 09 tháng 01 năm 1906, tại tổng Thuận Trị, làng Điều Hòa, quận Châu Thành, tỉnh Mỹ Tho. Cha của anh là công chức Tòa Bó tỉnh Mỹ Tho, vì làm mích lòng ông tỉnh trưởng người Pháp, bị thuyên chuyển ra làm việc ở đảo Phú Quốc. Anh Năm Châu học năm thứ hai trường Collège de Mỹtho (Ban Trung Học), khi bãi trường, anh ra Phú Quốc thăm cha. Vì bão tố, tàu bè không có nên anh không trở về đất liền kịp ngày tựu trường, anh bị trễ nên bị cúp học bổng và bị đuổi. Gia đình định cho anh tiếp tục học trung học trường Taberd Saigon nhưng anh quyết định tự lập, theo nghiệp cầm ca, anh gia nhập gánh hát Thầy Năm Tú năm 1922.

Năm 1923, nghệ sĩ Năm Châu gia nhập gánh hát Trần Đắc, anh sáng tác vở tuồng cải lương đầu tiên tựa đề *Nghĩa Bộc Thủ Phân*, vở tuồng kê là *Tiên Biệt Phu*.

Năm 1924, anh sáng tác các vở: *Tái Sanh Duyên*, *Mổ Tim Tỷ Can*, *Thôi Tử Thi Tê Quân*, *Võ Tông Sát Tầu*, *Anh Hùng Náo Tam Môn Nhai*,... Những vở này trước đây soạn giả Mộc Quán Nguyễn Trọng Quyền sáng tác cho gánh hát Tập Ích Ban. Khi mới vào nghề sáng tác, nghệ sĩ Năm Châu vẫn phải dựa theo cốt truyện Tàu và mô phỏng theo một số tác phẩm của bậc tiền bối Mộc Quán Nguyễn Trọng Quyền, nhưng dưới ngòi bút của Năm Châu, cũng là những truyện như *Anh Hùng Náo Tam Môn Nhai*, *Võ Tông Sát Tầu*... lời văn của soạn giả Năm Châu bỏ bớt chữ Nho, bớt điển tích của Tàu và bài ca nặng về những bài ca cổ nhạc Việt Nam. Vì vậy, cùng là một tựa tuồng, cốt truyện giống nhau nhưng cách diễn những vở tuồng của nghệ sĩ Nguyễn Thành Châu đã lược bỏ khá nhiều lời ca, lời diễn theo phong cách tuồng Tàu. Do đó dàn đờn cổ nhạc của đoàn hát tuồng của soạn giả Nguyễn Thành Châu không dùng lối đánh mõ, đánh trống chiêng, và thanh la để hỗ trợ cho diễn xuất của diễn viên.

Năm 1926, nghệ sĩ Năm Châu gia nhập gánh hát Tái Đồng Ban của ông Bầu Hai Cu (cha của kép Hai Giỏi, chồng quá cố của cô Năm Phi), soạn giả Năm Châu sáng tác vở tuồng *Mộc Quế Anh dâng cây*.

Thành phần đào kép của gánh hát Tái Đồng Ban gồm nhiều nghệ sĩ tài danh như bên đào có : Phùng Há, Ba Liên, Ba Nhàn, Ba Điều, Tư Nhỏ, Sáu Trâm, Sáu Tị... bên kép có : Năm Châu, Tám Mẹo, Ba Du, Tư Út, Hai Ngõi, Hai Bông, Bảy Nhiêu, Tư Thới, Tư Chơi...

Gánh Tái Đồng Ban mời ông Mộc Quán Nguyễn Trọng Quyền làm thầy tuồng vì vậy các vở tuồng ăn khách cũ của ông ở gánh hát Tập Ích Ban được dựng lại như tuồng *Giọt Máu Chung Tình*, (tức *Võ Đông Sơ - Bạch Thu Hà*), *Phụng Nghi Đình*, *Hoa Mộc Lan*...

Minh sư xuất cao đồ, ông Mộc Quán Nguyễn Trọng Quyền chẳng những đào luyện nghệ thuật ca hát, diễn xuất cho các nghệ sĩ Năm Châu, Bảy Nhiêu... mà còn dạy cho các nghệ sĩ này kỹ thuật sáng tác tuồng cải lương. Năm Châu và nhóm nghệ sĩ trong gánh hát Tái Đồng Ban như Tư Chơi, Tư Trang, Năm Nở, Bảy Nhiêu, Duy Lân đều trở thành soạn giả, sáng tác được nhiều tuồng cải lương hay. Một số tuồng của các soạn giả vừa kể trên thiên về tuồng xã hội Việt Nam, dựa theo cốt truyện tiểu thuyết của nhà văn Hồ Biểu Chánh (tuồng *Ngọn cỏ gió đùa*, *Tội của Ai*, *Kiếp nghèo phận bạc*, *Những trẻ lạc loài...*) hoặc tiểu thuyết của nhóm Tự Lực Văn Đoàn (*Hồn Bướm Mơ Tiên*, *Đoạn Tuyệt*, *Hoa Roi Cửa Phật*, *Gánh Hàng Hoa*, *Nửa Chùng Xuân*, *Một Tối Tân Hôn...*)

Đến cuối thập niên 1930, nghệ sĩ Tư Chơi có những sáng tác mới không dựa theo những tiểu thuyết của Tây hay của Việt Nam, đó là các vở *Khúc Oan Vô Lượng*, *Gánh cải trạng nguyên*, *Lỡ Tay Trót Đã Nhúng Chàm...* Nghệ sĩ Tư Chơi là nghệ sĩ đầu tiên sử dụng nhạc Pháp lời Việt trong các vở tuồng Hoạ Kê Hải Hước của anh. Các vở Hoạ Kê Hải Hước (opérette) được viết theo luật Tam Duy Nhất của nền kịch cổ điển Pháp: (Hành Động Duy Nhất, Thời Gian Duy Nhất, Địa Điểm Duy Nhất). Các bài ca thịnh hành của Pháp lúc bấy giờ như bài *J'Ai deux amours*, *C'est à Capri*, *Tant qu'il y aura des étoiles*, *Marinella*, *Tango Chinois...* được viết lời Việt dùng trong các tuồng Hoạ Kê Hải Hước đó.

Từ những năm 1929 đến năm 1936, nghệ sĩ Năm Châu chuyển hướng sáng tác, anh lấy cốt truyện của tiểu thuyết Pháp hoặc các kịch cổ điển nước Pháp, nước Anh để sáng tác thành tuồng cải lương. Năm 1929, nghệ sĩ Năm Châu sáng tác vở *Băng Hữu Bình Nhung* (phóng tác theo tiểu thuyết Les trois mousquetaires). Những vở phỏng dịch hoặc phóng tác theo tiểu thuyết và kịch cổ điển Anh, Pháp của Năm Châu và Duy Lân có :

- Áo Người Quân Tử.....(L' homme en habit)

- Túy Hoa Vương Nữ .. (Marie Tudor của Victor Hugo)
- Giá Trị và danh dự..... (Le Cid của Corneille)
- Bằng Hữu Binh Nhung (Les trois mousquetaires)
- Miếng thịt người..... (Le marchand de Venise)
- Gió Ngược Chiều..... (Ruy Blas)
- Tơ vương đến thác..... (La dame aux camélias)
- Cánh bướm đen..... (Tristan et Iseult)
- Giai nhân và ác quỷ.....(La belle et la bête)

Sân khấu cải lương tuồng Tây là tiếng gọi chung những vở tuồng không phải diễn theo phong cách cải lương tuồng Tàu (y phục cổ trang, ca diễn theo hình thức vũ đạo hóa, âm nhạc hóa và tiết tấu cường điệu).

Cải lương tuồng Tây gồm có những vở tuồng phóng tác theo kịch của nước Anh, nước Pháp hoặc tiểu thuyết của ngoại quốc và những vở tuồng xã hội Việt Nam (sáng tác hay phóng tác theo các tuyệt thuyết của Hồ Biểu Chánh, Phú Đức, Nhất Linh, Khải Hưng, nhóm Tự Lực Văn Đoàn...)

Phong cách biểu diễn tuồng Tây chú trọng ca và diễn xuất tự nhiên, gần với cuộc sống thật thường ngày, theo chủ trương nghệ thuật của nghệ sĩ Năm Châu là xây dựng «Một sân khấu thật và đẹp.»

3 - Năm 1930 – 1940, thời kỳ bá chủ của các loại tuồng Tiên, tuồng Phật và tuồng kiếm hiệp La Mã.

Năm 1930, nạn kinh tế khủng hoảng đổ ập xuống Đông Dương nói chung và miền Nam làm ảnh hưởng tới đời sống của mọi tầng lớp trong xã hội. Lúa gạo xuống giá chỉ còn một các hai (0,\$ 12) một giạ 40 lít mà dân chúng không có tiền để mua, lấy đâu ra tiền để mua vé coi hát. Những gánh hát đại

ban như gánh hát Trần Đắc, Huỳnh Kỳ, Nghĩa Hiệp Ban, Nam Hưng Ban, Phước Trung Nam, Đồng Thịnh, Phước Tường đều lần lượt bị rã gánh.

Nhiều đạo giáo mới ra đời trong thời gian đất nước lâm vào cơn khủng hoảng này (đạo Cao Đài khai đạo nhằm ngày rằm tháng 10 năm Bính Dần; Hoà Hảo khai đạo ngày 18 tháng 5 năm 1939 ...) dân chúng quá khổ nên vào chùa, gia nhập đạo giáo để khẩn cầu Trời Phật cứu khổ, cứu nạn, giúp cho mưa thuận gió hòa, nông ngư đắc lợi.

Ông Trương Văn Thông, bầu gánh hát Tân Thịnh để tâm đến việc người dân sùng đạo khi gặp cảnh khó khăn nên chủ trương cho gánh hát Tân Thịnh của ông hát những tuồng Tiên, tuồng Phật như *Thích Ca đấng đạo*, *Ngũ Nương Tiên xuất thế*, *Bình Linh Hội*, *Hồn Ngươn Trận*, *Quan âm Diệu Thiện*... Ông Bầu Trương Văn Thông lại cho sử dụng nhiều trò xảo thuật như mỗi bước đi của thái tử Sĩ Đạt Ta là nở một hoa sen, hoạt cảnh trong 10 phút đổi 7 cảnh từ tạo thiên lập địa tới triều đại vua cha của Sĩ Đạt Ta, nhiều cảnh Phật hóa phép diệt quỷ, trừ ma khi ma quỷ tới cám dỗ lúc Phật tu dưới cội bồ đề. Dân đang cầu mong có phép Tiên, phép Phật cứu khổ cứu nạn, vô xem hát của gánh Tân Thịnh, dân thấy những cảnh hóa phép của Tiên, của Phật nên rất thích. Gánh hát Tân Thịnh vẫn thu hút được đông đảo khán giả mua vé vào xem hát ngay trong thời kỳ cả nước ta đang lâm vào cơn kinh tế khủng hoảng nhờ vào các tuồng Tiên và Phật kể trên. Gánh hát Văn Võ Hí Ban bắt chước gánh Tân Thịnh, hát tuồng *Tam Tạng thỉnh kinh*, *Mục Liên Thanh Đề*, *Quan Âm Thị Kính*, cũng thu hút được nhiều khán giả.

Gánh hát Thủ Phát Khuê hát tuồng *Quan Âm Diệu Thiện*, *Phật Nhập Niết Bàn*...

Gánh hát Tân Thiểu Niên hát tuồng *Phong Thần*, *Phong Kiếm Xuyên Thu*, *Tôn Tẫn đại chiến Hải Triều*, *Na Tra lóc thịt*, *Nam Du Huê Quang*, *Bắc Du Chơn Võ*, *Đông Du Bát*

Tiên, Tây Du Tam Tạng... Các gánh hát triệt để khai thác các trò xảo thuật, thần tiên đầu phép, thăng thiên, độn thổ.

Tuồng Tiên, tuồng Phật lấn áp các loại tuồng Tàu, tuồng tâm lý xã hội nhưng thời gian sau cuộc khủng hoảng kinh tế, đến hồi Trung Nhật chiến tranh (1937) dân chúng tỏ ra không tha thiết gì đến các tuồng Tiên, tuồng Phật đó nữa.

Năm 1934 đến năm 1945, môn phái tuồng Kiếm hiệp ra đời và bản vọng cổ trở thành bản nhạc vua trên sân khấu cải lương.

Khi miền Nam thoát khỏi nạn khủng hoảng kinh tế, lúa gạo có giá trở lại, mức sống của người dân được nâng cao nên nhu cầu xem hát giải trí cũng tăng. Lúc đó ở Saigon ngoài hai hãng đĩa có từ trước là hãng Pathé, Béka, nay có thêm mấy hãng đĩa mới Asia, Odéon. Tủ quán Đức Thành Hưng ở đường d'Espagne (nay là đường Lê Thánh Tôn) là trung tâm thi thố đờn ca tài tử cổ nhạc, quy tụ được nhiều nam, nữ danh ca và danh cầm của cả miền Nam Kỳ Lục Tỉnh.

Những danh ca vọng cổ trong làng đĩa nhựa được yêu chuộng nhất trong thời điểm này có các nữ danh ca : Tư Sặng, Ngọc Nữ, Năm Cần Thơ, Ba Bến Tre, Ba Trà Vinh, Tư Bé, Hai Đá, Ba Được... Nam danh ca có : Năm Nghĩa, Tám Thừa, Hồng Châu, Năm Phôi, Ba Giáo, Tám Bằng, Thanh Tao, Tư Xe, Bảy Bửu, Út Trà Ôn, Bảy Cao, Thành Công...

Bản vọng cổ từ nhịp 8 tăng lên thành nhịp 16, rồi 32 nhịp, được kỹ thuật ca luyến láy và những giọng ca thiên phú làm tăng thêm giá trị đến độ bản vọng cổ được coi là một bản nhạc vua của sân khấu cải lương. Những danh ca vọng cổ đầu chưa rành kỹ thuật diễn xuất cũng được trao cho vai kép chánh vì thời điểm này khán giả xem hát cải lương thích nghe ca vọng cổ.

Soạn giả Mộng Vân (Nguyễn Văn Trung) là soạn giả từ năm 1932 đến năm 1952, người Bạc Liêu, muốn khai thác tối đa những giọng ca vọng cổ của các danh ca Bạc Liêu nên ông

lập ra môn phái tuồng kiếm hiệp kỳ tình. Tuồng của soạn giả Mộng Vân viết dựa các tiểu thuyết kiếm hiệp xuất bản tại Hà Nội mà thời bấy giờ người ta gọi là tiểu thuyết ba xu vì tiểu thuyết được bán với giá ba xu mỗi tập. Đó là các tiểu thuyết kiếm hiệp : *Long Hình Quái Khách, Bồng Lai Hiệp Khách, Người Nhạn Trắng, Thiếu Lâm Trường Hận, Hóa Thiêu Hồng Liên Tự, Lục Kiếm Đồng, Bích Liên Giáo Chủ...* của các tác giả Lý Ngọc Hưng, Lâm Tuyền, Thanh Bình, Hải Bằng... Các tuồng kiếm hiệp của soạn giả Mộng Vân giữ nguyên tựa của tiểu thuyết, được cung cấp cho ba đoàn hát lớn, ba đoàn hát này theo phong cách diễn xuất của loại tuồng kiếm hiệp mà kỹ thuật dàn dựng và ca diễn được quy định theo một trình thức như sau : **“Đấu poignard, nhảy cửa sổ, ca vọng cổ, phụng đèn màu”**.

Soạn giả Mộng Vân sáng tác thêm nhiều bản cổ nhạc nhỏ để ca gát trước khi vô vọng cổ, làm cho bản vọng cổ thêm hấp dẫn, đa dạng và khiến cho khán giả thích thú đến độ phải vỗ tay khi nghe nghệ sĩ danh ca vô chữ Hồ đầu của bài vọng cổ. Các bài bản nhạc nhỏ đã làm giàu thêm cho vốn liếng cổ nhạc đó là : *Giang Tô, Phong Nguyệt, Thủ Phong Nguyệt, Tô Võ Chấn Dê, Lạc Xuân Hoa, Nhạn Về, Kiều Nương, Sương Chiều, Tú Anh, Uyên Ương Hồ Vũ, Vạn Huê Trường Hận, Chi Hoa Trường Hận...*

Ba đoàn hát hát tuồng kiếm hiệp La Mã đó là gánh Phát Thanh của Bầu Ba Tẹt (tức kếp Thiện Tâm), gánh Hậu Tân - Bảy Cao và gánh Hậu Tân – Năm Nghĩa.

Các danh ca Năm Nghĩa, Bảy Cao, Ba Khuê, Năm Phôi đều là người quê quán ở Bạc Liêu, đồng hương của soạn giả Mộng Vân. Các danh ca được đào luyện trong “lò” Mộng Vân đều trở thành các ông bầu gánh hát lừng danh, họ tiếp tục con đường sáng tác và biểu diễn tuồng kiếm hiệp trường phái Mộng Vân: nghệ sĩ Thiện Tâm (còn gọi là Ba Tẹt, Bầu đoàn hát Phát Thanh), Bảy Cao (bầu đoàn hát Hoa Sen), Năm Nghĩa (bầu đoàn hát Thanh Minh), Ba Khuê (bầu đoàn hát

Hữu Tâm), Vân Sinh (bầu đoàn hát Tân Hương Hoa), Thanh Tao (Bầu đoàn hát Thanh Tao), Út Trà Ôn (bầu đoàn hát Thống Nhất – Út Trà Ôn).

Cải lương tuồng kiếm hiệp đẩy lui các loại tuồng Tiên, tuồng Phật và làm cho các loại tuồng Tàu, tuồng Tây, tuồng xã hội Việt Nam phải chịu một thời gian điêu đứng.

Nối tiếp con đường sáng tác các tuồng kiếm hiệp của Mộng Vân có hai soạn giả Sáu Phát và Sáu Hải.

Soạn giả Sáu Hải có trình độ Tây học, anh không sáng tác các tuồng kiếm hiệp theo những truyện kiếm hiệp xuất bản ở Việt Nam mà dựa theo những truyện kiếm hiệp Tây Phương để phóng tác (truyện Le Capitain, Le pont de soupire của Michel Zévaco, truyện Le comte de Monte Cristo...)

Tuồng của soạn giả Sáu Hải bao giờ cũng chú trọng văn chương trau chuốt, kỹ thuật tinh tế. Ngày nay những bài ca như các bản Nam Xuân qua Nam Ai, những bản oán ca điệu chiếc của Sáu Hải còn lưu lại là những áng văn chương rất hay, được dùng trong việc dạy cho học viên trong các lò cổ nhạc.

4- Thời vàng son của sân khấu cải lương (1954 – 1975)

Từ năm 1945 đến năm 1954, các đoàn hát cải lương chỉ hát được ở những thành phố lớn vì tình hình an ninh ở một số quận, huyện, làng xã không được bảo đảm. Các đoàn hát diễn lại những tuồng Tàu, tuồng Tây (phóng tác tiểu thuyết hay kịch Anh, Pháp), tuồng kiếm hiệp, tuồng Phật (Quan Âm Thị Kính) và một số tuồng xã hội (phóng tác theo các tiểu thuyết của Hồ Biểu Chánh và nhóm Tự Lực Văn Đoàn), có một số tuồng xã hội của các soạn giả Năm Châu, Tư Chơi, Tư Trang, Năm Nở, Duy Lân, Thái Thụy Phong, Thanh Cao, Nguyễn Phương, Viễn Châu...

Từ năm 1954 đến năm 1975, có thể nói là một thời kỳ vàng son của sân khấu cải lương.

Năm 1954, hòa bình được lập lại, dân chúng làm ăn phát đạt, nhu cầu giải trí tăng, việc giao thông thuận lợi nên nhiều

nghệ sĩ vay tiền để lập gánh hát mới hoặc ký hợp đồng với các danh ca, diễn viên tài danh để phát triển thêm gánh hát của mình. Thời điểm này có những gánh hát đại ban như Thanh Minh (Thanh Minh Thanh Nga), Hoa Sen, Việt Kịch Năm Châu, Kim Thanh – Út Trà Ôn, Thủ Đô Ba Bản, Kim Chung, Dạ Lý Hương, Hữu Tâm, Hương Hoa, Việt Hùng – Minh Chí, Kim Chưởng, Hương Mùa Thu, Trăng Mùa Thu, Trâm Vàng, Tiếng Chuông, Ánh Chiêu Dương, Thúy Nga - Phước Trọng, Thủ Đô - Tân Tài, Út Bạch Lan – Thành Được, Thanh Hương – Hùng Minh...

Những soạn giả cải lương được ái mộ trong thời điểm này có : Năm Châu, Tư Trang, Năm Nỡ, Tư Chơi, Duy Lân, Mộng Vân, Bảy Cao, Năm Nghĩa, Tư Thới, cô Bảy Nam, Trần Văn May, Thiếu Linh, Nguyễn Phương, Lê Khanh, Mộc Linh, Hà Triều Hoa Phượng, Hoàng Khâm, Kiên Giang, Viễn Châu, Ngọc Huyền Lan, Ngọc Vãn, Hoài Ngọc, Thu An, Vân An, Nhị Kiều, Phương Ngọc, Nguyễn Liêu, Thế Châu, Quy Sắc, Thái Thụy Phong, Hoàng Kinh, Minh Nguyệt, Yên Ba, Loan Thảo, Hoàng Việt...

Mỗi đoàn hát tùy theo quan điểm nghệ thuật của người lèo lái (bầu gánh hát và soạn giả thường trực), chọn cho gánh hát của mình một loại hình nghệ thuật sân khấu thích hợp. Ví dụ :

- Đoàn hát **Phụng Hào** của bà bầu Phùng Há chuyên hát những tuồng Tàu, hát theo lối hát Quảng, các tuồng như *Phụng Nghi Đình*, *Mạnh Lệ Quân Thoát Hải*, *Quan Công Phục Huê Dung*...
- Đoàn hát **Việt Kịch Năm Châu** của nghệ sĩ Nguyễn Thành Châu thì chuyên diễn những tuồng Tây, phóng tác theo các kịch và tiểu thuyết Anh, Pháp như tuồng *Gió Ngược Chiều (Ruy Blas)*, *Miếng Thịt Người (Le marchand de Venise)*, *Bằng Hữu Bình Nhung (Les trois mousquetaires)*, *Giá Trị và Vinh Dự (Le Cid)*, *Hàm Lệ, Thái Tử nước Đan Mạch (Hamlet)*...

- Đoàn hát **Hoa Sen** của ông **Bầu Bảy Cao** chuyên hát những tuồng chiến tranh, còn được gọi là tuồng **Các Bùn** như *Mộng Hòa Bình, Đoàn Chim Sắt, Nợ Núi Sông, Đêm Lạnh Trong Tủ...*
- Đoàn hát **Thanh Minh** của **Bầu Nghĩa** chuyên hát những tuồng dã sử Việt Nam như tuồng *Đất Việt của Người Việt, Cành Đào Thăng Long, Cầu Gỗ Hoàng Mai Thôn, Núi Liễu Sông Bằng, Áo Gấm Khôi Nguyên, Đồ Bàn Di Hận, Biên Thùy Nổi Sóng, Ngược Dòng Sông Lỗi, Ngược Sóng Phú Lương, Hôi Trống Vân Lâu, Tiếng sấm Hà Hôi, Người Vợ không bao giờ cười, Bên Cầu Dệt Lụa, Áo Cưới Trước Cổng Chùa...*
- Đoàn hát **Thanh Minh Thanh Nga** của bà **Bầu Thơ** chuyên hát tuồng xã hội Việt Nam như các tuồng *Đôi Mắt Người Xưa, Ngã Rẽ Tâm Tình, Bóng Chim Tắm Cá, Nửa Đời Hương Phấn, Con Gái Chị Hằng, Rồi Ba Mười Năm Sau, Tuyệt Tình Ca, Đời Hai Mặt, Thầy Cai Tổng Bồi, Đoạn Tuyệt, Mộng Đẹp Những Đời Hoa, Vàng Sáu Bạc Mười, ...*
- Đoàn hát **Kim Chưởng** của bà **Bầu Kim Chưởng** chuyên hát tuồng hương xa và tuồng đánh chưởng theo tiểu thuyết chưởng của nhà văn Kim Dung như tuồng *Thần Điêu đại hiệp, Song Long thần chưởng, Quý Bảo, Thuyền Ra Cửa Biển, Người Nhạn Trắng, Áo ảnh Châu Bích Lệ, Đồ Long Kiếm, Huyết Phiến Lôi Phong, Theo Chân đao phủ thủ, Nhà Sư và tướng cướp, Người Đòi Nợ Máu...*
- Đoàn hát **Kim Chung** của ông **Bầu Long** chú trọng đến các loại tuồng Diễm huyền, như *Trăng giải đêm sương, Bên cầu vọng thê, Tình Chàng ý thiếp, Lời thơ trên tuyết, Năng thu về ngõ trúc, Giai nhân bên suối bạc, Tâm sự loài chim biển, Khói cỏ quê hương...*

- Đoàn **Hương Mùa Thu** của soạn giả Thu An và đào chánh Ngọc Hương thì chú trọng loại tuồng có nhiều bài ca tân cổ giao duyên. Tuồng tích có loại hương xa, loại đánh chường, loại tuồng xã hội... các loại tuồng đó về cấu trúc bài ca thì luôn luôn có bản tân nhạc do Thu An sáng tác để gác cho diễn viên ca vọng cổ như tuồng *Đám Cưới Đầu Xuân*, *Chuyến Đò Thương*, *Kiếp Chồng Chung*, *Saigon Thác Bạc*, *Trăng Sương Cầu Trúc*, *Con Cò Trắng*, *Gánh Cỏ Sông Hàn*, *Đức Xuyên Kiếm*, *Huyết Hồng Dao*, *Nước Mắt Đứa Em Mù*, *Tướng Cướp Bạch Hải Đường*...
- Các đoàn **Minh Tơ, Khánh Hồng, Thanh Bình – Kim Mai, Huỳnh Long**... *hát cải lương tuồng cổ, pha lối hát Hồ Quảng hoặc lối hát Quảng đông*...

Các soạn giả sáng tác các vở tuồng tự do theo quan điểm của mình, trình bày nhiều vấn đề tâm lý, xã hội và lý giải theo quan niệm và sở thích riêng. Tùy theo từng đoàn hát, cốt truyện tuồng sẽ được chọn và thể hiện dưới loại hình nghệ thuật chuyên môn của đoàn hát như tuồng Tàu hay tuồng xã hội, tuy nhiên đó không phải là điều bắt buộc soạn giả phải tuân theo. Điều quan trọng là vở tuồng đó có nội dung thu hút khán giả không, có đất cho diễn viên thi thố tài ca diễn không và có mang lại doanh thu cho đoàn hát không.

Trong giai đoạn sân khấu cải lương phát triển rầm rộ đó, các soạn giả, họa sĩ và chuyên viên kỹ thuật sân khấu có nhiều phương tiện để áp dụng những thành tựu khoa học, kỹ thuật và mỹ thuật vào trong tác phẩm của mình.

5 – Sân khấu cải lương sau năm 1975.

Sau năm 1975, tất cả các đoàn hát cải lương tư nhân đều bị giải tán.

Tất cả các soạn giả cải lương dưới thời VNCH đều bị cấm hành nghề 10 năm và phải học tập cải tạo tư tưởng do Sở VH TT thành phố hay Ban Tuyên Huấn thành ủy tổ chức

hướng dẫn về đường lối Cách Mạng; một số soạn giả bị đưa đi trại cải tạo trong 7 năm : soạn giả Mộc Linh, Thành Công, Phan Hương, Ngọc Điệp, ca sĩ Huyền Trân...

Từ năm 1978 nhiều trại sáng tác mở ra, có một số soạn giả của chế độ cũ được cho tham dự nhưng đó chỉ là một thử thách để dò xem tư tưởng của soạn giả đã được cải tạo hay chưa. Không có tuồng nào của soạn giả cũ sáng tác trong trại sáng tác được ban kiểm duyệt chấp thuận. Soạn giả của chế độ cũ muốn có tiền lương của đoàn cải lương mới thành lập phải chuyển thể các kịch bản của miền Bắc XHCN thành tuồng cải lương để các đoàn cải lương tập thể, đoàn Văn Công hát thì được hưởng 2 phần trăm trong số tiền bản quyền 6 phần trăm trả cho tác giả kịch miền bắc.

Những đoàn mới thành lập dựa trên các xác gánh hát cũ nhưng do đảng và Sở Văn Hóa Thông Tin dựng lên, tuyển chọn diễn viên, nhạc sĩ và đưa cán bộ SVHTT (đảng viên CS) xuống làm trưởng đoàn. Các đoàn hát đó mang danh nghĩa là đoàn cải lương tập thể và đoàn Văn Công tức đoàn hát quốc doanh. Tiền lương của nghệ sĩ, soạn giả, công nhân sân khấu do Sở VHNT thành phố quy định. Nghệ sĩ hạng A như Út Trà Ôn, Thành Được, Út Bạch Lan, Thanh Nga... được xếp nghệ sĩ hạng A, lương 10 đồng một suất diễn. Lương soạn giả 5 đồng một suất, bằng lương với công nhân sân khấu.

Các đoàn mới được thành lập mang bằng hiệu: đoàn cải lương Saigon 1, đoàn Saigon 2, đoàn Saigon 3, đoàn Hương Mùa Thu, đoàn Thanh Nga, đoàn Phước Chung, đoàn cải lương tuồng cổ Minh Tơ, đoàn cải lương tuồng cổ Huỳnh Long, hai đoàn kịch nói Bông Hồng và Kim Cương, một đoàn hát Tiều, một đoàn hát Quảng và đoàn Văn Công.

Năm 1975, ở Saigon, Chợ Lớn và Gia Định có hơn hai chục rạp hát dành cho hát cải lương. Đó là các rạp hát Hưng Đạo, Nguyễn Văn Hào, Thành Xương, Quốc Thanh, Aristo, Thống Nhứt, Cao Thắng, Đại Đồng (quận 3), Thăng Long, Thái

Bình, Kim Châu, Olympic, Kinh Thành (Cầu Ông Lãnh), Long Vân, Long Phụng, Lao Động A, Lê Thanh B, rap Oscar Chọi lớn, rap Hào Huê, Thủ Đô, Kinh Thành (Kim Biên), Kinh Thành (Tân Định), Cây Gõ, Quốc Thái, Cao Đồng Hưng, Đại Đồng Gia Định, Hòa Bình, rap hát Hốc Môn, rap hát Gò Vấp, chưa kể các miếu đình dành cho hát cải lương tuồng cổ và cải lương hát như đình Minh Phụng, đình Tân Kiểng, đình Cầu Muối, đình Cầu Quan, đình Tân An, đình Phú Hòa, đình Lý Nhơn (quận 4), ...

Năm 1986, ông Nguyễn Văn Linh Tổng Bí Thư ĐCS tuyên bố cởi trói văn nghệ sĩ, đối với văn nghệ sĩ miền Nam là hết hạn 10 năm cấm hành nghề. Trên thực tế thì soạn giả, văn sĩ đều treo bút vì ở miền Nam từ thời chiến tranh, đã theo dõi và biết chuyện nghệ sĩ miền Bắc đòi tự do sáng tác trong Nhân Văn Giai Phẩm đều bị triệt hạ, có người bị tù hơn hai mươi năm, có người bị cấm hành nghề suốt đời. Ngoài ra chúng tôi cũng được đọc tác phẩm Xương Trắng Trường Sơn của nhà văn Xuân Vũ, nên biết rằng dù đảng và chánh quyền mới tuyên bố cởi trói cho văn nghệ sĩ, nhưng người nào sáng tác sai định hướng chính trị của đảng thì tác phẩm không bao giờ được Ban kiểm duyệt cho trình chiếu hay in sách. Và nếu soạn giả đó tiếp tục có ý muốn tự do sáng tác, không theo định hướng chính trị thì soạn giả đó bị sa thải hay bị bí mật bắt cóc, đưa vô trại cải tạo.

Từ năm 1992 đến năm 1996, vì không có tác phẩm sân khấu mới hợp với lòng dân, vì các tuồng viết theo định hướng chính trị của đảng không được khán giả đón nhận, sân khấu cải lương mất dần khán giả. Các đoàn hát Cải Lương Saigon 1, đoàn Saigon 2, đoàn Saigon 3, đoàn Hương Mùa Thu, đoàn Phước Chung, đoàn cải lương tuồng cổ Minh Tư, đoàn cải lương tuồng cổ Huỳnh Long, đoàn kịch nói Kim Cương, đoàn kịch nói Bông Hồng đều rã gánh.

Các đoàn hát của nhà nước như Văn Công Thành Phố, các đoàn Trần Hữu Trang 1, 2, 3, đoàn ca múa Bông Sen thì khi

hát khi không. Các đoàn này được nhà nước phát lương và cấp kinh phí dựng tuồng nhưng vẫn hát không được.

Đến năm 2000, trừ rạp hát Hưng Đạo, tất cả các rạp hát kể trên được Sở Văn Hóa Thông Tin ký hợp đồng cho mượn làm vũ trường, dancing hoặc làm restaurant ca nhạc, nhà hàng tổ chức tiệc cưới...

Năm 1990 đến nay, Hội Sân Khấu, Sở VH TT chấp thuận cho các tụ điểm Văn nghệ của các quận tổ chức tấu hài. Thời gian này đã sản sinh ra hơn 40 nhóm tấu hài, chuyên môn chọc cười khán giả (không theo định hướng chính trị) Các nhóm này ban đầu còn kiếm các chuyện trái khoáy trong chuyện lấy chồng Việt kiều, làm ăn dóm, lừa gạt dưới hình thức đồng bóng... để sáng tác các tiểu phẩm hài, dần dần đưa những chuyện sex, tục tiểu, hạ cấp để lấy nụ cười của lớp khán giả trẻ. Vừa qua đã có nhóm Trần Thành diễn tiểu phẩm hài Tô Ánh Nguyệt thời @ với lối diễn dung tục, bôi bác tác phẩm chính của tác giả Tư Trang, gây phẫn nộ cho khán giả.

Soạn giả phải sáng tác theo quy định sau đây: khi nào đề cương tuồng được Ban Chỉ huy trại sáng tác thông qua đúng định hướng Xã Hội Chủ Nghĩa thì được vô trại sáng tác. Phải được Hội đồng duyệt của trại sáng tác duyệt qua «phác thảo 1», người soạn giả sẽ viết kỹ hơn, có bài ca, đối thoại thành ra bản «phác thảo 2». Khi nào bản phác thảo 2 được thông qua thì mới tới việc viết hoàn chỉnh vở tuồng trên kịch bản. Khi nào được thông qua lần thứ 3 thì tuồng mới được đưa lên sân tập. Qua sự cắt xén của đạo diễn, tuồng tập xong phải kiểm duyệt «đường giây». Đó là lần kiểm duyệt thứ 4, khi nào được thông qua thì trình diễn phức khảo sơ bộ có y trang, mũ mấn, ánh sáng và nhạc đệm. Lần thứ 5 này được thông qua thì có lần kiểm duyệt chót (lần thứ 6) có đủ Hội đồng kiểm duyệt. Khi được chấp thuận của Hội đồng duyệt thì mới hát cho công chúng xem.



Đến lúc này thì khán giả ái mộ cải lương sẽ không đi xem hát vì họ xem hát cải lương chớ không phải vô rạp nghe chỉ thị có bài ca, hay thông cáo chính trị bằng vọng cổ.

Trên đây là lời tâm sự của một soạn giả ở trong nước, viết thơ than thở với Nguyễn Phương, tôi xin ghi lại để tìm hiểu vì sao khán giả bỏ rơi cải lương, vì sao nghệ thuật sân khấu cải lương xuống dốc một cách thê thảm.

ÔB Nguyễn Phương (hình do tác giả gửi cho DS)

Quý vị đã du ngoạn trên các nẻo đường lang thang của nghệ thuật sân khấu cải lương từ năm 1917 đến năm 2016, chì là như cõi ngựa xem hoa. Với một bài báo ngắn, người viết chỉ có thể nói một cách tổng quát sự hình thành và những bước trưởng thành của nghệ thuật sân khấu cải lương. Nếu đi sâu từng bộ môn như văn chương, cốt chuyện tuồng cải lương, hội họa, trang trí, cổ nhạc, nhạc nền...v...v...thì mỗi ngành nghệ thuật đó đều đòi hỏi phải có những công trình nghiên cứu nghiêm túc.

Như trên đã kể, nghệ thuật sân khấu là một loại hình nghệ thuật của nhiều ngành nghệ thuật khác tổng hợp như văn, thơ, nhạc, múa, hội họa, kiến trúc...Những thành tựu của các ngành nghệ thuật vừa kể góp phần phát triển ngành nghệ thuật sân khấu cải lương và ngược lại, sân khấu cải lương cũng ảnh hưởng tới sự quảng bá và phát triển của các ngành nghệ thuật tổng hợp đó.

Soạn giả **Nguyễn Phương**
Canada 5/2016

Thơ của Nhuận Nguyễn

NHỚ

Anh về qua Vòng Nhỏ
Con đường Pasteur lạ lắm
Đâu còn tà áo em xưa
Liu xiêu dáng gầy đi học

*

Ngẩn ngơ Cầu Bắc cũ
Lóng ngóng chờ con phà Rạch Miễu
Hai buổi em sang
Nón che nắng về lãng đãng

*

Cổng trường Lê Ngọc Hân
Sáng Xưa chờ, chiều xưa ai đón
Ai cúi mặt đôi hờn
Thời gian trôi đi thành đoạn

*

Ngồi miết quán Mây Chiều
Giọng ca buồn thở than
Ly cà phê trước mặt
Ngây ngô gõ nhịp điệu đàn

*

Xưa cổng chùa Phật Ân
Ta mòn dép mỗi ngày
Mê Em nắng vàng áo lụa
Nên đời mãi loay hoay

*

Ta về thăm trường cũ
Gãi đầu ngồi nhớ loanh quanh
Rưng rưng một thời xấp ngựa
Nhớ xưa hai buổi học hành

*

Ngẩn ngơ tìm dĩ vãng
Công viên ghé đá hẹn hò
Đường me còn chẳng kỷ niệm
Một mình, ta đứng buồn sơ.

Nh. Seattle



CÁ RÔ MÈ KHO TỘ

Phùng Nhân

Phùng Nhân, cựu hs NĐC thập niên 50. Ông là nhà văn chuyên nghiệp, hội viên Hội Văn bút VN Hải ngoại. Các tác phẩm đã xuất bản: Tương lai treo sợi chỉ mảnh, Vết thương vẫn mở, Xóm Nhị Tỳ, Vàm đất Cả Cao, Nghệ thuật o mèo, Cai đê, Lân theo khói súng, Bạn già, Gà trống nuôi con, Tiếng mõ trong đêm, Tiếng kêu trên biển vắng...

Ông hiện đang ở Sydney, Australia.



Năm nào cũng vậy hễ đến mùa lúa chín hườn thì bà Bảy Nam lo uốn lưỡi câu rô, với chặt vài cây trúc phơi cho hơi dốt dốt, rồi hơ lửa uốn để cho nó trở thành một cây cần câu thật dịu, có như vậy thì mới giựt mấy con cá rô mè không bị sút mép.

Sáng nay thấy trong người hơi khỏe, bà Bảy Nam lo đi cụ bị cột dống "cái quả" lại để làm thành một cái dụng cụ đi móc trứng kiến vàng. Bởi cá rô nó chỉ có mè mồi trứng kiến vàng trộn với cám, rồi ngào vô một chút mỡ heo câu mới nhảy mà thôi. Chớ còn mồi tép bạc, hay mồi trùng đất thì câu cho lầy có, để kiếm bậy vài con cặp gấp nướng dầm nước mắm chấm rau ăn đỡ một bữa vậy thôi, chớ thật ra hai cái loại mồi đó không phải là loại mồi câu đúng theo sách vở. Xong xuôi đâu đó rồi bà ngó lên nhà trên nói với:

- Ba con Hoa có ở nhà trên hôn? Coi chừng nhà dùm tôi một chút nghen. Với một lát nữa có siêng xới dùm tôi vài liếp đất, để khi đi câu về rảnh tay tôi trồng bậy một mớ rau thơm chơi, chớ nhà mình ở trèo nhiều khi muốn ăn gỏi bắt từ rô không biết lấy thứ gì để trộn, hay nhà có khách thỉnh linh cũng không biết ở đâu mà xin...

Ông Bảy để tách trà xuống bàn rồi nói với theo:

- Bữa nay bà xuất hành đi câu đó hả? Có siêng thì lội xuống miêng ruộng của thằng Hà, chỗ cái bàu ngày hôm qua tôi đi đấm giỗ về ngang thấy cá rô ăn móng cũng bộn...

- Vậy hả ông? Mà ông thấy lúa chín gần cúi xuống chưa, chớ không thôi lá chun nó còn dày, mình thả lưới câu xuống hồng tới, rồi phải vệt chỗ làm ổ đọi nước trong rồi mới câu cực lắm. Một lát nữa con Hoa nó giặt đồ xong, ông nhắc nó coi nhớ tưới dùm tôi mấy bụi bạc hà, với hái sẵn cho tôi chừng vài nạm đọt lang, nhưng nhớ lựa mấy cọng nào bò chắm mương rồi hãy hái, chớ đừng gập đọt nào cũng ngắt rồi tưới chừng khoai già mình đào lên hốt dây không đi ghen.

Dặn chồng một câu theo thói quen mỗi khi đi đâu vắng nhà, rồi bà Bảy Nam cặp cái cần câu rô vào trong nách, còn tay trái thì xách cái giỏ, tay mặt thì ngoay cái quai nón lá bung vành tả tới nhắm hướng bờ ngựa mà rảo bước. Đó là một thói quen, của tất cả những người đàn bà Việt Nam ở thôn quê, mỗi khi đi đâu khỏi nhà, là chỉ có mấy câu đó cứ dặn đi dặn lại với chồng, với con hoài nhưng không bao giờ nhàm chán. Thét rồi thành một thói quen, nếu không có chuyện gì thì cũng ráng kiếm cho ra chuyện để mà căn dặn.

Cả một cánh đồng đất Cả Cao mênh mông như vậy, từ chỗ Bờ Ngựa chạy dài xuống con kinh, rồi bọc vô tới đặng xã Phú Vang, vòng lên tới con lộ đất ấp Vinh Xương Vang Quới cả mấy trăm mẫu đất chớ không phải ít. Vậy mà bà Bảy Nam thuộc lòng như chỉ bàn tay, vì bà đã biết đi bắt óc mò cua ở trong cái vùng đất này từ khi mới lên 10 tuổi.



Miêng ruộng của ai có hoảng, có bàu. Chỗ nào gò, chỗ nào trũng bà đều biết hết. Cũng chính vì vậy mà việc câu cá kiếm ăn đôi với bà nó dễ cũng như người ta đi dạo cảnh,

chỉ việc xách cù móc đi thọc vài ổ kiến vàng về nhà làm mỗi chùng một lát là xong, rồi xách cần câu đi ra ngoài đầu ruộng đứng tàn chùng hai điều thuốc thì thể nào cũng có vài chục con cá rô ăn một bữa .

Nhưng muốn ăn cá rô kho tộ đúng theo ý của bà cũng không phải dễ, phải đợi tới mùa lúa chín vừa cúi đầu, cho lủ cá rô ăn mảy lúa no nê, tới chùng đó nó mới chịu mập và có mỡ. Còn ngon lang thì cũng vậy, phải đợi cho nó bò vừa chাম ấu mương, rồi lấy móng tay bèn bằm ngang đem vô nhà rửa sạch rồi luộc cho vừa chín tới, chớ đừng để rục thì cái mùi đọt lang sẽ mất đi chất bùi, tới chùng đó có ăn cũng mất đi hương vị.

Còn nếu có muốn ăn cá rô non thì bà đợi khi sa mưa xuống, cầm rổ xúc đi theo mấy đường trâu cày, cứ việc đặt rổ xuống chận đầu rồi lấy chân dậm xây cù. Có bữa bà đi chưa giáp miếng ruộng thì cũng hơn nửa giỏ. Thường thì cá rô non phải biết độ cho nó lớn chỉ bằng đầu ngón tay cái mà thôi, đừng để lớn quá thành ra cá lú đánh vảy cũng khó, mà để như vậy kho xù, hay chiên xù thì nó cũng mất ngon. Vì khi nhai dòn sợ xương con không nhuyễn nên mắc cổ, đó là những thứ kinh nghiệm bà có được là nhờ sự nghèo khó mà ra.

Khi mặt trời lên được vài sào thì bà Bảy Nam câu được chùng vài chục con rô và bốn năm con lóc cũng. Cá rô con nào con nẩy bự cỡ ba ngón tay xếp lại, cái bụng của nó mỡ thôi ốc nóc lóc đi hết muốn nổi. Hễ câu được con nào thì bà bỏ vô giỏ rộng con nẩy, vì thế mà mỗi khi bà giờ hom giờ bỏ vô, tiếng cá quẫy nước lồm bồm xôn xao nghe vui chi lạ. Thấy trời bắt đầu nắng gắt, phân cá cũng thừa ăn, nên bà Bảy Nam tằm vọi miếng trâu đút vô miệng nhai cho đỡ lạt, rồi thong thả xách cần câu với cái giỏ cá đi về.

Trời tháng mười một gió chướng thông ngọn thổi phần phật, làm cho con người ai nẩy cũng thấy trong mình như được uống thuốc tiên, tâm trí được gió đồng nội gột sạch

hết bao nỗi ưu phiền, nhờ thế mà bà Bảy Nam đi một mạch về tới nhà không biết mệt.

Vừa bước vô tới sân thì bà đã thấy ông Bảy đang ôm con gà nòi lên coi vảy nên bà giận lẫy nói bông lông:

- Tôi đi câu mệt gần chết để kiếm cá ăn, còn ông ở nhà tới ngày hết lo coi vảy gà, rồi ngồi chàng háng ra mài nghề để lo tầm bóp...

Ông Bảy biết lỗi nên cũng đáp xuôi:

- Má nó sao có cái tật nói soi nói bói tôi hoài mà không chịu bỏ, thì mấy cái chuyện bà dặn tôi đã làm xong, thì bà cũng để cho tôi o con Chuối Bông này đặng tết đá chơi với anh em, chớ có gì mà la om sòm không sợ người ta quở!

- Ờ ... ông thì lo con "chuối bông", còn con Hoa đâu này giờ sao tôi hông thấy?

Ông Bảy chậm rãi trả lời:

- Thì nó cũng như tôi tuân lệnh của bà làm xong, chắc nó đang lo lật rau ở đằng sau bếp.

Bà Bảy Nam lại nở một nụ cười hiền hậu với chồng, như không có chuyện gì vừa mới xảy ra, rồi bà nhìn ông nhe miệng móm ra cười nói:

- Coi có vảy "hàm tương" không ông. Nói trước đặng tôi còn lo đi mua đồ gia vị chớ...

Ông Bảy muốn đồ quau nên cự lại:

- Cái bà này nói lảng dang hôn. Gà độ của người ta mà mở miệng ra thì nói tùm bậy, mắc phong long là tôi bắt thường bà đó. Không chừng tết năm nay nó ăn độ đầu, là tôi mua dưa hấu cặp về cho bà với con Hoa mặc sức mà ăn, còn tôi thì may bậy một bộ đồ keng để dành đi ăn đám giỗ cho bà con ở "Vàm Đất Cả Cao" này biết mặt.

Bà Bảy Nam hứ ngang rồi nói:

- Dưa Hấu cặp đầu thì tôi chưa thấy, chớ tôi đã thấy nó ăn toàn là lúa gút hột trơn thấy mà bắt xót ruột!

- Ờ ... "gà độ" ai nuôi cũng vậy bà ơi, chớ nuôi ăn uống không kỹ khi ra trường thì làm sao nhảy nôi.

Hai vợ chồng gia chằm dứt ngang câu chuyện ở đó, vì bà Bảy Nam đã đi ra ngoài chái nhà để gác cây căng câu, rồi bà đi trở vô nhà với tay lên đầu bếp, lấy xuống một cái rổ thưa, đổ giỏ cá ra lựa đầu hơn một chục con cá rô nái. Còn lại bao nhiêu thì bà đổ vô hũ rộng để dành bữa khác ăn, tiện tay bà rút con dao yếm đi lại cái hòn đá liếc sơ vài cái cho nó bén.

Sau tiếng dao liếc nghe ớn lạnh, rồi tiếng đánh vảy cá nghe lạch xạch bên hè, hoà lẫn với tiếng gà mái tơ đang cục tác, để tạo ra một cảnh cơ ngơi thật là êm ấm. Thỉnh thoảng tiếng con dao yếm chặt kỳ cá lại vang lên bộp bộp đều đều, khiến cho mấy con vịt xiêm đang bận áo lá bu lại giành ăn kêu lên inh ỏi, chỉ một chốc sau là bà Bảy Nam đã bung rổ cá xuống mương nước sau hè rửa sạch. Tiếng dao cắt rổ thưa nghe tùm tùm dưới mặt mương, hình như là một tiếng nhạc thăng trầm của cuộc đời, mà bất cứ người dân thôn quê ở bất cứ nơi đâu cũng đều dính liền theo số phận.

Xong xuôi đầu đó bà Bảy Nam bung trở vô nhà cất tiếng kêu:

- Con Hoa đâu rồi cà, lại đây để má chỉ cho biết cách ướp cá rô mè kho tộ.

Con Hoa đang lật ngọn lang ngưng tay ngược lên, hỏi:

- Cá rô tháng này có trứng chưa vậy má?

Bà Bảy Nam nhìn con nói lấy:

- Trứng đâu mà trứng tháng này vậy "cô nương". Chừng sa mưa xuống nó mới có trứng lặn. Nhưng cá trứng thấy thì ham, chớ ăn sao ngon cho bằng cá rô mè vào tháng mười một lúa vừa chín cúi.

Con Hoa ngó bà, hỏi:

- Má biểu gì con vậy má...

Bà Bảy Nam hứ con, rồi nói:

- Đi lại đứng gần đây, để má dạy cho biết cách ướp cá kho tộ. Mẹ tổ mầy bự xộn rồi mà cũng còn khờ hệt vậy hà, cái

thứ cá kho tộ mà làm cũng không xong nữa. Không chừng đến lúc lấy chồng tao phải đi theo làm dâu phụ.

Con Hoa dẫu môi lên, cãi lại:

- Má nói vậy chớ hôm kỳ bữa hôm con kho cũng gần bằng má rồi chớ bộ. Nếu ở trong nhà này má nhứt thì con cũng nhì, chớ còn ai vô đây giựt giải nữa.

- Ờ ... giỏi quá ha. Bữa nào kho tộ kinh với má một bữa đi con. Còn bữa nay đi lại đứng gần một bên đặng ráng mà học.

Rồi bà cất giọng:

- Bất cứ cá gì cũng vậy, nếu muốn kho tộ đầu tiên là rửa sạch để cho nó ráo nước một chút. Sau đó đổ vô cái thau, hay cái gì trụng trụng một chút để khi ướp cho mình dễ trụng, rồi lấy nước màu dừa bỏ vô lấy đũa đảo lên cho đều, đợi cho cá ăn màu rồi thì mình mới ướp tiếp đường và muối bột. Nhưng phải biết độ chừng mà gia giảm nước màu, đừng ướp nước màu nhiều quá khi kho con cá nó đen trông vẻ mất ngon, còn ướp ít quá thì con cá sẽ trắng cái màu nhìn không được bắt mắt.

Khi kho lúc mới bắc lên bếp con cứ việc chụm lửa cho già, đến chừng thấy nước sôi lên con cá thịt săn trở lại, thì con giảm lửa chỉ để cho nó sôi riu riu mà thôi. Nếu có than thì cời ra dần xuống lửa than càng tốt, rồi con cho thêm vô chừng hai muống ăn canh nước mắm, với hai muống tóp mỡ nữa để giữ nước cá kho cho nó dịu.

Còn bữa nào có muốn chấm rau, thì con đổ vô chừng nửa chén nước lã nữa. Nhưng phải đợi cho nước kho cô lại thành sền sệt sấp lưng con cá nó mới ngon, chớ còn nóng ăn mà nhắc xuống sớm quá thì thịt con cá chưa được cứng. Cái ngon hay là dở của món cá kho tộ, là người làm bếp phải biết gia giảm khi ướp muối với nước màu, chớ không phải là việc cầu kỳ hay bày vẽ. Phải biết độ làm sao cho con cá nằm trong tộ không bị khô nước, còn nếu không thì thành ra kho muối quệt hay kho mặn mà thôi. Má nói thiệt không đợi gì tới cá rô

mề má kho tộ mới ngon dêu, thử thời đư cá lòng tong lục chót lại đây má kho cho ăn một bữa rồi mới biết.

Thê rồi ngày tháng tợ thoi đư, con Hoa nó có chồng về bên xã Lộc Thuận cách Vàm Cỏ Cao dêu chừng 5 cây số. Nhờ trời thương con nhỏ không có số làm dêu, nên nó theo thằng chồng lên tuốt trên Sài Gòn mà sanh sống.

Rồi sự luân hồi của con người như vậy cứ tiếp tục tuần hoàn. Con Hoa cũng sanh con đẻ cái như bao nhiêu người đàn bà khác, ngày bà Bảy Nam biết đư nó cần thai, từ dưới Vàm Cỏ Cao bà đi lên Sài Gòn chỉ cụ bị có một cái tộ con rông, đặng để dành kho cá khi con Hoa sanh nở. Còn mấy món khác dù còn dù mất cũng chẳng có sao, bởi vậy khi vừa mới bước lên xe đò Á-Đông của ông thầy Hải, mấy thằng lơ giành lấy xách đồ định thả lên muôi xe, nhưng bà nhứt định dêu có chịu. Bà phải năn nỉ tụi nó một hồi, tụi nó mới chịu ngó lơ. Tuy vậy mà mấy bà ngồi gần một bên họ cũng cảm rằm nói hành nói tỏi, khiến cho bà Bảy Nam phải ôm cái túi đệm trum trum trên tay, vì sợ để xuống dưới sàn xe, rui có ai vô ý ngay giò ra đập thì là nó bể.

Ngày con Hoa sanh thằng Nhon là đư con trai đầu lòng bây giờ đã gần 30 tuổi, vậy mà dù sống ở đâu con Hoa vẫn nhớ như in tới cái tộ kho cá con rông, cho dù hồi đó có chùi bằng tro mắm kỷ tới đâu, thì nó vẫn còn đóng lại một màu vàng ó rất dễ thương và đậm bạc.

Rồi giòng đời đư đay, con Hoa ngày xưa cùng chồng con vượt biển đến sống tạm dung trên nước Úc Châu này. Mặc dầu bây giờ trên đầu đã hai thứ tóc. Nhưng lâu lâu hai vợ chồng lại nhắc về cái thuở mới có đư một đư con trai đầu lòng, với niềm hãnh diện băng khuâng, đư bà già nuôi theo đúng cách của một người sản phụ vừa mới có con so, để sau này cho dù hoàn cảnh có phải vượt tuổi trèo đèo, mà cặp chun cũng vẫn còn cứng cáp.

Nhứt là mỗi khi gần tết, có ngọn gió chướng thổi về làm xào xạc cây quýt sau nhà, là hai vợ chồng của con Hoa

cứ ngồi nhắc lại cái mùi cá rô mè kho tộ, được bà già truyền lại hồi còn con gái ở dưới Vàm Đất Cả Cao, khiến cho hai vợ chồng càng nhớ dẫu.

Cũng có nhiều lúc hai vợ chồng lo ra thơ thần, là không biết đến thế hệ con cái sau này, có đứa nào còn biết đến cái món ăn cá rô mè kho tộ nữa hay không, hay là tụi nó cứ hở ra "barbeque" nướng tới! Hay là tụi nó cho đó là một món ăn quá đổi lỗi thời. Vì cứ bắt con cá lên bếp kho hoài nên đâu còn chất bổ.

Mặc dầu ở nước Úc Châu bây giờ, tô con rồng không biết tìm đâu ra, chớ còn tô kiêu của Đài Loan hay của Nhật thì ngoài Cabramatta tiệm nào cũng có bán. Tuy không đúng sách, nhưng lấy làm tô kho tạm chắc cũng được chớ không đến nỗi nào. Còn cá rô mè, cá lóc, hay cá bóng kèo và cá chột đã bị đông lạnh không còn tươi rói như ở bên Việt Nam. Nhưng nếu biết cách ướp gia giảm thêm đồ gia vị, thì khi kho chắc cũng phải đóng cửa sổ lại rồi, nếu không thì nó bay mùi thơm mấy nhà hàng xóm hử làm sao chịu nổi.

Bởi nghĩ trong lòng như vậy, cho nên sáng hôm nay con Hoa sau khi đi shop ở ngoài phố Cabramatta, lo đi vô shop Woolworths mua xong mấy thứ đồ tẻ nhuyễn, rồi lật đật đi lại Shop cá người tàu đã quen mặt lâu nay, lựa mua một bịch cá rô mè, với một bịch cá chột nái tuy hai bịch cá này đang đông đá cứng ngắt, nhưng cái bụng của nó vảnh ra vừa trông thấy thì đã mắc thềm. Sau đó hai vợ chồng đi trở ra bãi đậu xe, rồi nhắm hướng Cabramatta để còn trực chỉ.

Về đến nhà con Hoa để yên cho chồng con ngồi đọc báo, vì đây là ngày chủ nhật, cho nên con Hoa rất tôn trọng giờ giấc của chồng, mặc dầu cũng có nhiều khi sắp đặt mấy thứ đồ ăn vào trong tủ lạnh mệt thiếu điều ná thờ, nhưng không biết sao con Hoa cũng vẫn làm thình, chắc có lẽ đó là một thói quen của một người đàn bà Việt Nam từ trước tới giờ, một khi đã chấp nhận cuộc sống vợ chồng, thì phải chịu phép nằm kèo dưới chớ không bao giờ thắc mắc.

Sau một hồi đánh vảy cá nghe lạch bạch, tiếng con dao chặt xuống gốc cây làm cá nghe bộp bộp vang lên, nó càng làm tăng thêm vẻ của một cái xóm làng mạc Việt Nam khi mặt trời lên gần đứng bóng. Chỉ còn thiếu có tiếng con vịt xiêm lép kếp đòi ăn, hay tiếng con heo lưá ịt ịt phá chuồng, và tiếng một người đàn bà hàng xóm nằm võng ru con nữa là đủ bộ. Vì xung quanh nhà của con Hoa bây giờ đã trồng nào húng cây, rau răm, xả ớt, ngò gai, rau muống. Những món ăn như vậy mà nó cũng vượt đại dương, để cùng người Việt Nam chịu cái lạnh cắt da trên đất khách!

Một lúc sau thì tiếng tỏi trên bếp nổ lèo xèo, cũng là lúc cái mùi cá kho tộ bay ra thơm phức, khiến cho ông chồng đang ngồi đọc báo cũng vọt miệng nói bằng quơ:



- Má nó bữa nay cho tôi ăn món gì mà bay mùi lạ quá vậy?

Con Hoa vừa đảo đũa, vừa trả lời:

- Cá rô mè với cá chột kho tộ được hôn ông?

- Trời đất ... bà nói sao. Coi chừng lo đóng cửa sổ lại, kéo mảy bà hàng xóm chạy lại biểu bà mở lớp gia chánh ra dạy họ bây giờ thì mệt lắm...

- Tui đâu có ngán. Ông biết cái tài cá kho tộ này là nghề của tui mà.

- Thôi coi chín chưa, cho tôi ăn sớm một chút đi, chớ nghe cái mùi kho đó tôi chịu muốn hết nổi rồi.

- Ráng đợi thêm một chút cho nước kho nó sặc xuống cái đĩa, chớ còn ăn sớm quá thịt con cá chưa được cứng, rồi làm cái nghề của tôi cũng bị mất tiếng đi.

Sau vài tiếng động lục đục quen thuộc chén đĩa dọn ra, thì tô cá kho được con Hoa nhắc đem lại để lên trên cái rế,

rồi một đĩa ngọn lang luộc vừa chín tới được dọn ra với màu xanh mượt mượt.

Một bữa cơm như vậy tuy đơn sơ nơi đất khách, nhưng đã nói lên được cả một tấm lòng, của những con người đang sống tha hương xa xứ, mà hai vợ chồng con Hoa đang âm thầm hồi tưởng. Chắc có lẽ đây là một bữa cơm mang nhiều ý nghĩa kể từ lúc ty nạn tới giờ, hình như trong lúc ăn hai người đều nhớ về hình ảnh rất xa xôi, cho nên trong ánh mắt có gợn chút mây buồn đang che phủ.

Bỗng nhiên con Hoa nhìn chồng, hỏi:

- Vậy chớ ba sắp nhỏ ăn bữa cá kho tộ này thấy có ngon không?

- Hết sậy...

- Vậy mà tội mình đã bị nhịn thềm nay cũng tới 19 năm rồi!

- Ờ ... nếu tính kể từ lúc đi vượt biển tới giờ, thì thời gian đó cũng đủ làm cho mình tóc bạc!

- Thôi từ rày về sau mấy ổng buôn bán có thông thương, không chừng tới lươn, ếch, cá tra bè, khô cá sặc, với cóc, ỏi, măng cầu gai, chùm ruột gì cũng có hết.

Ông chồng đang ăn rồi buông đũa xuống nói bằng quơ:

- Đương không mà mình nhắc tới mấy món đó màn chi, làm cho tôi lại nhớ không sao chịu nổi.

Con Hoa chặc lưỡi, than:

- Hay là năm nay mình lo gom tiền mấy đầu hụi lại đi ông, rồi tét đi một chuyến holiday về Việt Nam thăm bà con luôn thể.

- Ờ ... nhưng mà sao tôi cũng còn lo quá. Bởi mỗi khi ngồi buồn buồn tôi nhớ lại mấy thằng công an khu vực, với mấy ông tổ trưởng dân phố ở xóm mình làm cho tôi ngao ngán. Thôi mình hãy ráng đợi thêm năm tới nữa đi, năm rộng tháng dài mình còn chịu được, bây giờ thời cuộc nó cũng sắp gần miền, thằng Mỹ mà nó ngó tới biển Đông, thì chừng vài

năm nữa thì nó nhào vô tháo gỡ. Tới chừng đó thời cuộc sẽ vén màn, môi răng gì thì tụi nó cũng cắn nhau. Vì dưới đáy biển đông chứa toàn dầu hoả...

- Mà ông căn cứ vào đâu, rồi nói chắc y như là lúa ba bó vô một gạ dữ vậy?

- Thì tình hình từ nay sắp tới nó phải như vậy thôi, chớ không còn có cách nào khác được.

Con Hoa nhìn chồng thán phục, rồi thờ dài nói giọng lo ra:

- Sống trôi nổi trên đất khách của họ hoài, tui sợ không biết tới đời con mình rồi sẽ ra sao, nó có còn hiếu hạnh như tui đã từng mơ ước, hay là tới chừng đó là nó xúc mình bỏ lên xe chạy vô giao cho nhà dưỡng lão quá!

Ông chồng trầm ngâm hết mấy giây rồi ngược lên, nói:

- Bữa nay sẵn mình nói thì tôi cũng nói luôn, chớ có nhiều lúc nghĩ tới cái hậu của tuổi già, mà tôi trông cho đất nước sớm đổi thay, đặng vợ chồng mình trở về quê hương để gởi nắm xương tàn, chớ còn chừng 10 năm nữa thì tôi đây lụm đụm...

Con Hoa lấy đũa đảo thêm mấy bận trong đĩa đọt lang, rồi nói:

- Ồ ... nếu tính ra tuổi ta thì tết này tui cũng được sáu mươi hai, còn ông thì sáu mươi ba, không biết có phải theo tướng số hể vợ mà nhỏ hơn chồng một tuổi thì được tam hạp hay không, mà sao tui đi đâu vắng ông vài bữa là nhớ muốn quỳnh đít vậy hè.

Ông chồng hỏi lại với giọng ỡm ờ:

- Thiệt hôn đó? Hay nhớ tiền lương của tôi đây...

- Bậy ông. Cứ nghĩ xấu cho người ta hoài mà không sợ tội.

- Thì nói chơi với bà cho đỡ buồn, chớ nhiều lúc nhớ lại bao nỗi gian truân của vợ chồng mình, mà tôi cũng không biết lấy gì để đền bù bà cho xứng đáng.

- Thôi cái đó thì ông khỏi lo. Nếu từ rày về sau ông có thật sự thương tui, thì mai mốt ông có đi holiday về Việt Nam, ông đừng có chàng ràng với mấy bà bán bia bán bột là được.

- Bà ... sao cứ cái tật như con cà cuống chết tới nơi mà cái đít vẫn còn cay, tối ngày cứ lo làm chi ba cái chuyện bá láp.

- Ờ ... thì tui lo xa như vậy để bảo vệ hạnh phúc gia đình, chớ còn để hờ ông ra thì cũng dám sa đà lỡ bước. Tối chừng đó ông có muốn ăn năn thì cũng đã muộn rồi.

Hai vợ chồng tự nhiên ngưng ngưng không nói nữa, mà mạnh ai nấy và riết cho hết chén com, rồi chấm dứt bữa com bằng mấy đĩa rau đọt lang luộc ăn không tráng miệng, dường như để cố xua tan bao nỗi nhớ tới làng mạc xóm chòm, mà bất chợt hai vợ chồng đã khơi lại một cách tình cờ chớ không có ai dự tâm sắp đặt trước.

Cách nhà chừng 500 mét, là một đường rây xe lửa cũng sắp tới ga, cho nên chuyến tàu nào khi đi ngang cũng hú còi kêu lên inh ỏi, như một con nghé gọi đàn, khi thấy bầu trời cũng sắp hoàng hôn, khiến cho hai vợ chồng càng thêm bồn chồn trong dạ. .

Thế mới biết con người càng già chừng nào thì họ càng nhớ quê hương không sao tả ra cho hết, mà trên gương mặt chỉ thấp thoáng nỗi buồn khi nhắc lại một vài kỷ niệm xa xôi. Vì ở nơi đó đã cho họ bao niềm đam mê cay và hạnh phúc. Bất giác có cơn gió mờ mờ thổi lạc, làm cho vài chiếc lá vàng rơi xào xạc ở trên nóc nhà, khiến cho quang cảnh bỗng dưng trở nên buồn rủ rượi, khi ngoài con lộ thỉnh thoảng có vài chiếc xe hơi vội vã chạy qua, hình như ở đây cuộc sống của con người luôn luôn tính bằng tốc độ ./-

Phùng Nhân
(Sydney)

Thơ Phương Thi

GIÃ TỪ

*Giã từ trường lớp thân yêu!
Chút gì để nhớ, bao điều phải quên.
Đật dờ chiếc lá lênh đênh,
Cành dương hiu hắt, chênh vênh giữa trời.
Tượng Đồ Chiểu, dãy lầu dơi ,
Vẫn còn lảng đãng dáng người năm xưa!
Nhật nhòa nhớ những cơn mưa,
Sương mai giá tỵ , nắng trưa phượng hồng
Tinh thầy, nghĩa bạn long đong,
Ngọt bùi, cay đắng: trĩu lòng vẫn vương!
Tìm đâu cho thấy thiên đường:
Thầy xưa, bạn cũ, mái trường rêu phong !...”*

PT



Vài kỷ niệm rời với Trung học Nguyễn Đình Chiểu và Mỹ Tho

Nguyễn Văn Chấn

Thầy Nguyễn Văn Chấn, cựu GS Triết NĐC và trung học Sư Phạm MT. Sau đó Thầy được chuyển về làm việc tại Bộ Giáo Dục. Thầy hiện định cư tại Sydney Australia, là cố vấn của Hội ái hữu NĐCLNH MT Úc châu và là thành viên của Nhóm nghiên cứu Văn hoá ĐN & CL - Úc châu.



Mỹ Tho đâu có xa lạ gì với tôi. Tôi là dân gốc Long An. Mỹ tho- Long An chỉ cách nhau có 24 cây số đường bộ, theo quốc lộ 4 xe đò chạy cà rịch cà tang, vừa rước khách vừa lên xuống hàng chỉ độ 1 tiếng đồng hồ là cùng, vậy mà dân Long An muốn đi Mỹ Tho thời ấy - đầu thập niên 50 thế kỷ trước – đâu phải dễ dàng như bây giờ! Còn học trò ở Tân An, lúc đó chưa có trường trung học, đậu bằng tiểu học rồi muốn học tiếp trung học, phải về Mỹ Tho thi tuyển vào Đệ thất, ráng kiếm một chỗ thì cũng là chuyện khó khăn. Có người 2 keo vẫn còn đi tàu suốt là chuyện thường. Thi tuyển mà!

Hồi đó, từ Long An, bạn có thể đi xe lửa hay “ô tô rây” về Mỹ Tho, qua các ga Ông Táo (Tân hương), Tân Hiệp, một ga gì nữa trước ngã ba Trung Lương tôi quên mất (có thể là ga Bến Chùa chăng?), vài trạm nữa rồi chạy vô trạm cuối tại Vườn hoa Lạc Hồng, bây giờ đã đổi tên mới rồi (*Xem hình trang sau*). May mắn - ăn gian thì đúng hơn - bạn có thể đi ô tô rây cộp, tức không mua vé, tìm cách qua mặt mấy ông soát

vé bằng cách vọt lẹ lên hoặc nhảy xuống xe, lúc xe chạy chậm chậm trước khi ngừng hẳn, nguy hiểm nhưng mà thích chí lắm. Con nít, học trò mà! Có lỡ bị bắt, thì bị lôi cổ đẩy xuống khỏi xe là cùng! Ai thuộc loại “thứ ba” sau nhất qui, nhì ma, thì chắc chắn rất rành mấy trò này, kể cả đeo trên càng xe thổ mộ. Có như vậy, thì mới biết được “đèn Mỹ Tho ngọn tổ, ngọn lu”!



Mỹ Tho với trường lớn Trung học Nguyễn Đình Chiểu là một ước mơ lớn của học trò chúng tôi, nhưng với tôi thì không phải vậy. Tôi lang bạt kỳ hồ xa lơ xa lắc khỏi quê tôi, rồi muộn màng sau này mới về trường Nguyễn Đình Chiểu, nhưng tôi quen biết Mỹ Tho có thể tính từ thời biết nhảy cọt *autorail* vừa kể.

Có một thời gian không dài, vào những tháng cuối năm Mậu thân 1968, tôi về phục vụ tại Đại đội Địa phương quân 4/174 thuộc chi khu Tân Hiệp, Bến Tranh, sau khi rời trường Bộ binh Thủ Đức. Đại đội trưởng của tôi là Thiếu úy Th. , một tay rất chịu chơi và vô cùng gan dạ. Lúc tôi về, là chuẩn úy sữa, chẳng biết ngán cái chi, gặp ông sếp chịu chơi thì còn gì bằng. Ông Chuẩn úy Đại đội phó về trước tôi cũng ngang tàng, nhưng hơi cà xốc, nên kỵ với sếp. Còn một ông chuẩn úy nữa về sau tôi, cũng làm Trung đội trưởng, nhưng ông ta như bắt cần, với cặp mắt kính dày cận, vai mang cây M16, còn một tay luôn cầm cuốn sách. Ngưng nghỉ một lát trên đường hành quân là chuẩn úy nhà ta phè cánh nhận, mở sách ra đọc, chẳng biết sợ Việt cộng là cái cóc khô gì. Đứng là điếc không sợ súng. Sau hỏi ra mới biết ông ta là giáo sư bị

động viên vào lính. Cái ngộ là sau đó ông này cũng được biệt phái về Trung học Nguyễn Đình Chiểu như tôi. Anh em cả mà!

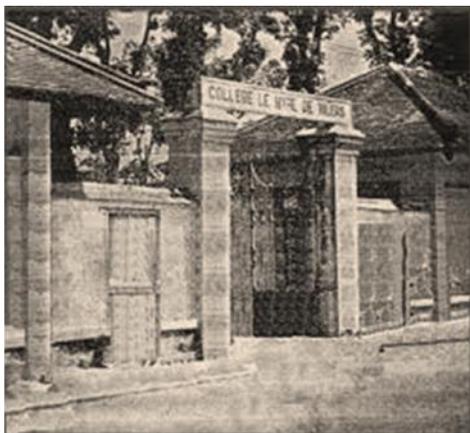
Ở đơn vị này tôi gặp lại cậu học trò cũ là Châu 6 ngón, được em quý mến, nên lúc nào cũng no đủ, nhất là mấy lúc hành quân trực thăng vận cả ngày không nghỉ. Còn Châu kia, mang máng thì bao giờ cũng đi kè bên tôi, rồi trung sĩ Thạm hào hùng, đẹp trai, bao giờ cũng hăng hái đi đầu. Nhắc lại một chút để nhớ thương đồng đội cũ, đồng đội của Tân Hiệp, của Bến Tranh, ngày nào sống chết có nhau.

Ai ở Bến Tranh chắc không thể nào quên Đại tá Hoàng Thụy Năm đã hy sinh tại đó. Chiến trường lúc ấy còn sôi động lắm, ta với địch chạm súng nhau hàng ngày như ăn cơm bữa, cái chết kề cận bên ta. Đụng độ đi gặp ông bà, hay bị bắn sê qui tiên cũng thường, chẳng khác gì nhau! Đại đội chúng tôi về đóng quân bên dòng kinh Bảo Định, tại một khu nhà ba gian hai chái thật lớn, đã bỏ hoang khá lâu, do chiến tranh tàn phá. Trước mặt Đại đội là dòng kinh, sau lưng là hàng hàng liếp dừa, có mương dẫn nước. Trái phải là ruộng lúa, xen lẫn những nắm mồ xi măng vôi trắng đã bạc màu. Không xa lắm là nhà dân, những nông dân làm ruộng chân lấm tay bùn, thật mộc mạc, dễ thương, dễ mến, nhưng cũng thật là nguy hiểm. Bận đấy nhưng cũng là thù đấy, ở vùng “xôi đậu” thì cũng đành chịu thôi! Chỉ hơn 2 tháng đóng quân, đại đội chúng tôi đã bị tấn công một trận kinh hoàng, thừa sống thiếu chết. Và sau trận này, tôi được biệt phái, trở về nghề cũ.

Ngôi trường tôi được bổ về là trường Trung học Nguyễn Đình Chiểu. Trước đó không lâu, lúc về trình diện toà Tỉnh trưởng Định Tường, chờ nhận quyết định ra đơn vị, tôi đã không ít lần đi trên con đường rộng, thật đẹp với hai hàng me xanh cho bóng mát hai bên đường là đại lộ Hùng Vương, và

đi ngang qua trường Nguyễn Đình Chiểu nhiều lần, nhưng cảm tưởng của tôi lúc đó phải nói là mơ hồ, bất chợt. Có lẽ vì lòng đang trĩu nặng lo âu của một quân nhân về đơn vị mới! Kịp đến ngày cầm cái sự vụ lệnh bổ nhiệm về trường Trung học Nguyễn Đình Chiểu trong tay, tôi mới nhận ra cái cảm giác êm ả lâng lâng đặc biệt vừa mừng vừa lo. Lo thì không rõ lo cụ thể những gì, chuyện ăn ở chẳng? Ôi dân lính ăn bờ ngủ bụi đã quen, ở ăn chỉ là chuyện nhỏ. Nhưng vui mừng thì đã hẳn, vì biết từ nay mình không còn đối diện với tử thần hàng ngày nữa, và đặc biệt hơn là được về phục vụ tại nơi mà thời tuổi nhỏ mình mơ ước. Và rồi Nguyễn Đình Chiểu đã trở thành quá thân thuộc với tôi.

Tuy ở Nguyễn Đình Chiểu không lâu, tôi cũng có những kỷ niệm không phai mờ trong ký ức. Kỷ niệm về cái thum, cái nhà *concierge* cũ mé sau trường. (Xem hình bên) Đó là “góc trời” chật đầy kỷ niệm bạn bè nhón gót ra vào qua khung cửa hẹp vào những ngày mưa. Đó là quán cô Bảy, với cô cháu tròn tròn trắng trắng xinh xinh!



Đó là những đêm ôm mền chiếu chạy pháo kích Việt cộng bắn bừa vào thành phố. Đó là hai dây lều Nam Bắc kiên cố với hành lang dài thỉnh thoảng vang lên tiếng giày “*Bec canard*” cộp cộp của các giáo sư trẻ, được bắc ngang bằng dây lều dơi cổ kính. Cứ nghĩ về là thấy hiện ra mồn một, chẳng sai!

Có cái chung mà cũng có cái riêng.

Có những chiều chúa nhật, tôi đạp xe lô Minh Chánh cuối ngày cho kịp giờ ở trường Thủ khoa thầy Phái, để sau đó khi hết buổi học thì thành phố đã lên đèn, tôi thả bộ về *kiosque* hủ tiếu ngã tư Lê Lợi - Lê Đại Hanh ăn vội tô hủ tiếu Tàu dần bụng rồi về cái thum nghe nước suối nguồn róc rách bên hông!

Lại cũng có những buổi sáng thứ hai đạp xe lô Minh Chánh xuống sớm cho kịp giờ, lon ton xách cặp đến công chờ chú Tư Bộ mở cửa cho vô, ai dè bị chú Tư không thèm nhìn mặt, đã không cho vào còn phán một câu: “đi đâu giờ này, chưa tới giờ, chờ lát nữa mới vô”. Nói cách chi chú cũng không thèm nghe, kịp đến khi có Đỗ Văn Tính hay Trần Văn Hoàng cũng từ Sài Gòn xuống tới, nói “ông này” là giáo sư trường mình mà, chú Tư mới chịu cho vào. Tính và Hoàng đều là giáo sư Lý Hóa của trường. Thật ra cảnh này đâu có lạ lùng chi, tôi cũng từng lăm lăm bị cấm không cho vào cổng khi đi gác thi ở những nơi khác mà. Bỗng nhớ lại lời của một vị hiệu trưởng nhắc nhở các giáo sư trẻ nên thắt cà vạt khi đi dạy học, chắc là vì vậy.

Một bữa đang đi vào bến xe mới ở Giếng Nước để về Sài Gòn, bất ngờ thấy một người lính đang đứng nghiêm bắt súng chào mình cái rộp, hết sức ngạc nhiên. Nhận ra thì đó là chú Mười, “trung sĩ già” Mười, đang chào xếp cũ. Nhìn lại, vẫn 2 cái “*bidon*” lủng lẳng đầy rượu cặp hai bên hông, hơi xé về phía trước. Thầy trò (xin lỗi đây là tiếng dùng trong quân đội) tay bắt mặt mừng. Chú Mười khỏe không, ông thầy khỏe không... Rồi tay cầm tay, hàn huyên rồi rít, rồi chia tay, rồi bắt súng chào tay, thật trông chẳng giống ai, nhưng sao đậm đà tình huynh đệ chi binh quá vậy! Nhớ hồi nào, mới về Đại đội, để thử “chuẩn úy sữa” chịu chơi cỡ nào, “già Mười” đã không ngần ngại mang 2 *bidon* đầy rượu trắng với vài trái me chua,

con khô sặc lại gạ ông thầy. Sau khi làm nhiều cái trót trót êm ru, “già Mười” chằm ông chuẩn úy, nên tình nghĩa từ đó gắn bó mặn mà. Già Mười, Châu 6 ngón, bây giờ mấy người còn nhớ hay chẳng?

Năm nay 2016, 45 năm rồi nếu tính từ ngày tôi rời khỏi trường Nguyễn Đình Chiểu, Mỹ Tho. Rồi cuộc đổi đời tháng tư năm 1975. Bao nhiêu vật đổi sao dời, tang thương chia cách, kẻ mất người còn. Viết một vài kỷ niệm rời với trường Nguyễn Đình Chiểu, với Mỹ Tho mà lòng nghe sao vương vấn, ngậm ngùi.

Nguyễn Văn Chấn
(Sydney)



Xe đò Tân Mỹ, Tân An - Mỹ Tho

Em với Anh



Đỗ Văn Thập
(Cựu HS ĐNC)

Buổi sáng tựu trường em với anh
Lần đầu gặp gỡ gốc me xanh
Cùng nhau đến lớp, à chung lớp
Anh chọn bàn sau, em trước anh

Trong lớp bấy giờ em với anh
Ngại ngần anh gửi cánh thư xanh
Thẹn thùng em nhận rồi quay gót
Tiếng trống tan trường em bước nhanh

Thuở ấy trưa hè em với anh
Công viên hò hẹn khoảng trời xanh
Bướm vàng lơ lửng bên hoa cúc
Sắc thắm khoe màu trong nắng hanh

Trên chiếc thuyền con em với anh
Chúng ta cùng ngắm biển màu xanh
Thuyền đưa đến bên bình yên mới
Từ đây đời ta giấc mộng thành

Giờ vẫn còn đây em với anh
Bên nhau nhắc lại chuyện me xanh
Cầu mong đời sống luôn tươi mới
Câu chuyện tình mình em với anh.



Đỗ Văn Thập (Canberra)

Bạch Công Tử và ngôi sao sân khấu cải lương Phùng Há

Nguyễn Văn Tới

Ông Nguyễn Văn Tới, cựu hs NĐC thập niên 50. Ông là hội trưởng đầu tiên của hội ái hữu NĐCLNH Úc châu và là thành viên của Nhóm nghiên cứu văn hoá ĐN&CL – Úc châu.



Cô Bảy Phùng Há qua đời ngày 05/7/09 lúc 0g30 sáng, sau hơn nửa thế kỷ là đào chánh cho gần 20 gánh hát và cũng là cô giáo dạy dỗ, uốn nắn cho cả trăm ngôi sao sân khấu cải lương hiện nay. Cô còn là người kêu gọi, sáng lập nghĩa trang nghệ sĩ, chùa Nhật Quang dành cho nghệ sĩ và nhà dưỡng lão cũng cho nghệ sĩ. Nguyên cả cuộc đời cô Bảy dành cho sân khấu cải lương và nghệ sĩ cải lương Việt Nam.



Tưởng nhớ đến một nữ danh tài có một không hai trên lãnh vực cải lương, một bộ môn đặc thù của miền Nam, chúng ta nên nhìn lại cuộc đời của cô Bảy để càng thêm thương mến một tâm hồn chỉ biết dành cho tha nhân, luôn thương mến những văn nghệ sĩ hằng đêm đem giọng ca, tiếng hát để làm vui lòng khách mộ điệu, mà cuối đời thì hầu hết đều nghèo khó, không nơi nương tựa. Cái tâm của cô Bảy phải chăng là cái tâm Bồ Tát?

Cô bảy PHÙNG HÁ sinh ngày 30 tháng 4 năm 1911, tại làng Điều Hòa, tổng Thuận Trị, huyện Châu Thành, tỉnh Mỹ Tho. Thân phụ cô tên Trương Nhân Trường, gốc làng Phú Lạng,

huyện Hạc Sơn, tỉnh Quảng Đông, Trung Quốc. Ông Trương, trong một lần chơi rắn mắt bằng cách quăng pháo vào bím tóc của bạn, pháo nổ làm bay mất bím tóc của người này. Ông Trương sợ bị tù nên bỏ trốn qua Việt Nam. Ông chạy trốn một mình, bỏ lại người vợ chưa có con tại quê nhà. Đến Việt Nam, ông Trương cưới bà Lê Thị Mai. Bà Mai hạ sinh bảy người con, gồm bốn trai, ba gái. Cô Bảy Phùng Há là con gái thứ bảy với tên khai sinh: Trương Phụng Hảo. Trong gia đình gọi cô là Phùng Há. Vì vậy, khi theo nghiệp cầm ca, cô lấy tên Phùng Há làm nghệ danh cũng là cách để tưởng nhớ thân mẫu yêu thương của mình.

Thật ra, cô Bảy là ái nữ của một doanh gia thành công. Thân phụ cô là chủ nhân một lò gạch, một xưởng cưa và một trại chăn nuôi với cả trăm con bò. Gia sản này bị người chú ruột Trương Nhân Bá toa rập với anh ruột của cô Bảy, Trương Tích Kỳ, bằng mưu toan gửi mẹ cô dẫn cô và người em út Trương Nguyệt Hảo mang tro cốt cha cô về quê hương để an táng và ở lại bên đó để thọ tang. Chẳng may, năm ấy có dịch đậu mùa, nên người em út của cô bảy bị thiệt mạng và cô bảy tuy thoát chết, nhưng gương mặt cũng có vết rỗ nhỏ.



Bà Mai, mẹ cô, vốn sống ở miền Nam Việt Nam trong một xã hội thoải mái và trong một gia đình khá giả, nay đã không chồng mà còn gánh chịu những tập tục lễ nghi hà khắc của gia đình bên chồng tại Trung Quốc, nên bà thường khóc thầm, muốn trở về quê hương Việt Nam nhưng không có tiền.

Thương mẹ sống trong hoàn cảnh đau khổ, nên chị thứ tư của cô bảy tên Trương Liên Hảo, (đang có chồng giàu có tại Hạc Sơn), lên chồng bán của hồi môn để mua vé tàu cho mẹ và em trở về quê hương...

Lại một lần hú hồn xảy ra trên tàu: Mấy bà đầm trên tàu biết cô Bảy bị đậu mùa, thủy thủ đoàn toan kéo cô xuống biển, mẹ cô lạy lục van xin. Những hành khách người Việt, người Hoa đứng ra ngăn cản. Cuối cùng cô được đi nhưng phải cách ly, ngồi vào một góc xa phía sau hầm máy.

Về tới Mỹ Tho, bà Mai mới biết được gia tài sự sản của chồng bị đưa em chồng bắt nhân và thằng con trai bắt hiếu, ghiền á phiện toa rập sang đoạt hết. Trong hoàn cảnh khốn cùng đó, Bà Mai dẫn con gái về tá túc trong căn chòi xơ xác của người mẹ mù lòa. Hai mẹ con cô vẫn tiếp tục sống hăm hiu trong căn chòi hiu quạnh này. Mẹ cô do nhiều ưu phiền dồn dập nên nay đau mai yếu, cô Bảy phải đi mò tôm, xúc tép để lo bữa ăn cho bà ngoại và mẹ. Cảnh cảnh cơ hàn này, những người trong xóm nhỏ nghèo nàn nhưng đầy tình người mới dẫn dắt cô Bảy xin vào làm công nhân in gạch cho lò gạch của ông Bang Hoạch, không xa với lò gạch của phụ thân cô lúc xưa ở xóm cầu đúc.

Buồn cho thân phận, cũng là con nhà giàu có, mà ngày nay do sự tham lam của người chú và của người anh cốt nhục mà thân cô phải bị dãi dầu trong công việc nặng nhọc lúc tuổi đời còn non trẻ, nên cô hay ca trong lúc in gạch. Giọng ca của cô trong và lạnh lớt. Các công nhân biểu cô ca cho họ nghe rồi họ phụ cô in gạch để cô có đủ tiền nuôi mẹ và ngoại.

Tiếng đồn con nhỏ “xẩm lai” hát hay bay xa thẩu tai ông Hai Cu, một ông bầu cải lương muốn lập lại gánh hát Tái Đồng Ban đang thiếu vai đào chánh. Chính ông đến lò gạch để tự

tai ông nghe cô Bảy ca. Ông tìm đến căn chòi nghèo khổ của mẹ con cô để mời cô cộng tác với các điều kiện như sau: Ông cho mượn trước năm chục đồng để lo thuốc thang cho bà ngoại, lương cô 8 cắc mỗi suất hát, hai mẹ con cô được đi theo gánh hát có chỗ ở đàng hoàng, ăn cơm ngày hai bữa. Mẹ cô đại diện cho cô để ký hợp đồng.

So sánh hai mức lương giữa lò gạch và gánh hát, có thể nói một đêm đi hát của cô bằng tám ngày làm cho lò gạch. Đây là ngã rẽ quyết định tương lai cuộc đời sân khấu của cô Bảy. Vì vậy nên nhìn trở lại nguyên do nào ông bầu Hai Cu phải vất vả tìm đến gia đình cô để mời cô gia nhập gánh hát mà ông sẽ tái thành lập.

Ông Hai, nguyên là bầu gánh hát Nam Đồng Ban, cậu con trai ông là kép Hai Giỏi, một diễn viên vừa ca hay, lại đẹp trai, cùng vợ là cô Năm Phi là cặp “sóng thần” cuốn hút khán giả lúc bấy giờ. Nghệ sĩ Hai Giỏi tài hoa mà phận bạc, nửa đường gãy gánh. Xin trích một đoạn ngắn của ký giả Kiều Quốc Sĩ trong báo Tiếng Dội ngày 28-10-1949 như sau: *“Hai Giỏi! Hai Giỏi! Trong tất cả kép hát, có lẽ chỉ có Giỏi là đẹp trai, có số đào hoa và có một giọng ca nào nùng nức”*. Quá đau lòng vì sự mất mát lớn này, nên ông Hai cho rã gánh Nam Đồng Ban năm 1924. Nay, ông muốn lập lại gánh hát với tên mới “Tái Đồng Ban” nên ông cần một cô đào để thay cô Năm Phi, vì do chồng là kép Hai Giỏi mất, cô đau buồn nên ra đi.

Cô Bảy Phùng Há đầu quân cho “Tái Đồng Ban” phải chăng là một duyên nghiệp? một “resumé” cuộc đời cô được soạn sẵn do số phận? Cô vốn xinh đẹp, thông minh, có một giọng ca thiên phú mà nay được gia nhập vào một đoàn hát có nhiều nghệ sĩ có chân tài diu dặt thì tài nghệ cô dĩ nhiên dễ phát triển. Trước nhứt, cô phải học ca cho đúng nhịp và phải

học ca nhiều bài bản. Nhạc sĩ, soạn giả Tư Chơi Huỳnh Thủ Trung chỉ dạy cô về phần này. Về nhạc sĩ Tư Chơi, cũng nên nhắc lại, chính ông làm bản “Dạ cổ hoài lang” của nhạc sĩ Sáu Lầu từ nhịp 2 đi thêm một bước mới thành nhịp 4 trong “Tiếng nhạn kêu sương”. Xin ghi lại dưới đây:

1. *Còn nhận đàn kêu sương nơi biển Bắc,*
2. *Én cam khóc hận dưới trời Nam*
3. *Thâm thương thay Ngưu-Nữ chia lòng*
4. *Kẻ ăn thăm người lại nuốt nòng*
5. *Người ra đi ruột tím gan bầm*
6. *Kẻ ở lại tâm xào phé can*

Bản Vọng Cổ từ Sáu Lầu, đến Tư Chơi, Năm Nghĩa và các nhạc sĩ về sau, biến đổi dần để đến ngày nay thành bản ca “vua” trên lãnh vực sân khấu, băng, đĩa. Huỳnh Thủ Trung còn là tên tuổi của một soạn giả lừng danh. Ông đã thành công rực rỡ qua hai tuồng hát: “Khúc oan vô lượng” và “Tội của ai”. Lớn con, đẹp trai, thông thạo Pháp văn, Anh văn, Hán văn, ông thật là người đa tài nhưng cũng lảm lặt. Ông đưa cô Bảy lên tòa danh vọng để rồi thành hôn với cô khi cô còn rất trẻ và không bao lâu sau đó, hai người phải chia tay khi đôi quyền ương nghệ sĩ này có với nhau một “tiểu thơ” Bửu Chánh vừa tròn 2 tuổi. Lúc đó, cô Bảy 18 tuổi đời. Nguyên do: Chắc cô Bảy chịu hết nổi với người chồng sáng xin, chiều say. Hơn nữa, người chồng nghệ sĩ lúc này đang say đắm nhan sắc một cô đào trẻ khác: cô Kim Thoa.

Ca và diễn là hai bộ môn bắt buộc người theo nghề hát phải học. Ông Thầy dạy cô Bảy diễn xuất là nghệ sĩ tài danh bậc nhất lúc bấy giờ: Năm Châu. Khi cậu con trai nổi tiếng của Ông Bầu Hai là kếp Hai Giỏi qua đời, thì Tái Đồng Ban mời nghệ sĩ Năm Châu đang hát cho gánh hát Thầy Năm Tú về thay thế. Là một cô gái mới 13, 14 tuổi đời nhờ giọng ca

thiên phú và nhờ cặp mắt nhà nghề của một Ông Bầu cải lương, nên cô Bảy được mời cộng tác trong đợt ‘Tái đồng Ban’ thành lập lại. Qua bàn tay ‘phù thủy’ của Năm Châu uốn nắn, chẳng bao lâu cô Bảy nổi bật trong vai trò của một cô đào nhất. Cô đóng cặp với Năm Châu rất xứng đào, xứng kếp. Cô Bảy là một cô học trò có nhan sắc lại thông minh, cô thành công ngay trong vai diễn “Giả Thị” trong tuồng “*Hoàng Phi Hổ đầu Châu*” của soạn giả Nguyễn Công Mạnh và đây là lần đầu tiên cô xuất hiện trên sân khấu.

Một điều ngang trái đã xảy ra trong cuộc đời 99 năm tuổi của cô: Cô được hai bậc Thầy tài năng đồng một lúc yêu cô. Giống như câu chuyện Sơn Tinh -Thủy Tinh đều muốn cưới công chúa My Nương, nhưng Sơn Tinh Huỳnh Thủ Trung lanh chân hơn nên mang được công chúa My Nương Trương Phụng Hảo về ‘Đình’ để lại một mối hận tình cho Thủy Tinh Nguyễn Thành Châu.

Sau đây là ‘tâm sự’ của cô Bảy trong ngày nghệ sĩ lão thành Năm Châu từ giã cuộc đời để biết những tâm tư tình cảm của Cô trong hơn sáu chục năm mang nặng:

“...Ngày anh Năm Châu mất (tháng 5 năm 1977) cô Bảy hay tin, chạy vô nhà thương, vấp té liên hồi, chúng tôi chạy ra đỡ, dìu cô vô. Cô khóc, nắm vai anh Năm Châu lay gọi, như muốn vực anh Năm dậy: “Khoan, anh khoan đi. Anh có nghe không? Anh phải nghe tôi nói rồi mới yên lòng ra đi được. Tôi biết anh vẫn còn uất hận trong lòng, sợ dĩ tôi làm vậy...là vì anh, vì thương anh, thương vợ con anh. Giờ này...tới giờ phút này, tôi vẫn yêu anh”

Cô Bảy khóc ngất, nói như trong mê sảng, nói với người tình xưa đã xuôi tay mà không còn nhớ là xung quanh cô lúc đó có rất nhiều người, có cả chị Kim Cúc là người vợ đương

thời của kẻ vắng số. Chị Kim Cúc vỗ về cô Bảy: “Chị Bảy, trước khi xuôi tay nhắm mắt, anh còn gọi tên chị, hỏi chị ở đâu...” Chị Kim Cúc không thể nói nhiều hơn nữa vì cô Bảy đã ôm chị mà khóc ngất”. (theo “Ngũ Đại Gia của sân khấu Cải lương”, soạn giả Nguyễn Phương, trang 218). Thật là một “love history” với nhiều cảm động và nhiều hy sinh của người biết tự trọng và biết hy sinh cho kẻ khác.

Ở đây chúng tôi muốn nói thêm đức tính cao quý của cô Bảy:

- Cô đem bà Má lớn bên Tàu qua Việt Nam để nuôi dưỡng đến ngày cuối đời

- Cô gửi con gái Bửu Trân (đổi tên Bửu Chánh) ở với chị ruột của cô đang có chồng là một hào phú họ Lý nơi quê cha, để Bửu Trân có cơ hội học hành hơn là ở với cô đang theo nghề nghiệp dưới ánh đèn sân khấu, nay đây mai đó khó bề dạy dỗ ăn học. Khi lớn lên, Bửu Trân là một cô gái am hiểu nhiều ngoại ngữ và một điều đáng quý là cô đã dạy dỗ con gái rất hiếu hạnh với cha mình là nghệ sĩ Tư Chơi. Rất tiếc là Bửu Trân mất sớm.

Bạch Công Tử đến với Cải lương và khúc quanh quan trọng ảnh hưởng đến sự nghiệp cải lương của cô Bảy:

Bạch Công Tử tên thật là: Lê Công Phước, sanh năm 1896, con của Đốc phủ Sứ Lê Công Sùng ở Mỹ Tho. Nên biết vào những thập niên cuối thế kỷ 19, miền Nam hoàn toàn là đất thuộc địa của Pháp, chánh quyền thuộc địa nâng đỡ những quan lại làm việc cho Pháp bằng cách cho họ khai thác đất, dù đất đó có bàn tay nông dân khai khẩn nhưng chưa có trong sổ bộ. Quan Đốc Phủ Lê Công Sùng có nhiều đất, ruộng nhà phố tại Mỹ Tho và như các nhà giàu khác, Công tử Phước Georges cũng được gửi sang Pháp du học. Những ngày trên

đất Pháp, Công Tử thay vì học hành thì ông lại cặp kè với công chúa nước Nga là Olga, lại giao du với hàng vương tôn công tử như ông.

‘Băng’ vương tôn công tử này tổ chức những cuộc ăn chơi thâu đêm suốt sáng tại các nhà hàng sang trọng. Ông được bạn bè tặng cho danh hiệu “Ông Hoàng xứ Galles” (tức hiệu của Thái tử Charles hiện giờ). Vào năm 1929, khi cô Bảy chia tay với nghệ sĩ Tư Chơi, cải lương lúc đó cũng qua thời kỳ phôi thai, và cô Bảy đang là một cô đào nổi tiếng, trẻ đẹp. Lúc này cải lương xuất hiện nhiều ông bầu giàu có và có học thức:

- Thầy Năm Tú, một doanh gia từng du học Pháp, chủ nhân một gánh hát, một rạp hát và một hãng đĩa. Phải nói gánh hát Thầy Năm Tú với dàn đào kép hay nhất, tuồng tích, sân khấu mới nhất.

- Gánh hát của Nguyễn Ngọc Cương (thân phụ của cô Kim Cương). Ông Cương là con trai của một bà bầu gánh hát bội giàu có. Ông cũng từng du học Pháp và Ông cũng là người đem lại nhiều sinh khí cho bộ môn cải lương trong vai Ông Bầu gánh hát cải lương Phước Cương với Cô Năm Phi, cô Bảy Nam vai đào chánh

- Bạch Công Tử cũng là người giàu sang có học thức, một khách hào hoa phong nhã, ái mộ một tài danh sân khấu trẻ tuổi là cô Bảy Phùng Há, nên Ông quyết tâm tạo dựng một vinh quang tột bậc để riêng tặng cho ‘Nàng’. Ông thành lập gánh hát qui mô hơn gánh hát của Thầy Năm Tú và cũng lớn hơn gánh hát của Ông Bầu Cương.

Đó là gánh hát Huỳnh Kỳ do cô Bảy làm Bà Bầu. Đây là nữ chủ nhân trẻ nhất của sân khấu cải lương xưa nay. Cô và

Bạch công tử mời soạn giả lừng danh trông nom tuồng tích cho đoàn hát. Đó là soạn giả Nguyễn Trọng Quyền và Ông đã viết 12 tuồng cho gánh hát Huỳnh Kỳ.

Khi cô Bảy là chủ nhân mà cũng là cô đào ăn khách của sân khấu lúc bấy giờ, thì các soạn giả viết tuồng cho gánh hát phải biết sở trường của cô để viết theo cung cách “đo ni đóng giày”, thành ra tài năng của cô Bảy càng phát triển mau chóng. Tuồng ăn khách nhất của Huỳnh Kỳ là “*Giọt máu chung tình*” do Năm Thiên đóng vai Võ Đông Sơ và Phùng Há trong vai Bạch Thu Hà đã ăn sâu vào lòng người dân Nam Kỳ Lục tỉnh thời đó.

Trong hồi ký “Nổi trôi theo ánh đèn màu” nghệ sĩ Bảy Nhiêu (thân phụ cô Kim Cúc, cô Kim Lang) đã viết: “*Đến 3 giờ chiều thì vé các hạng của gánh Huỳnh Kỳ đều hết. Nhiều người thất vọng đón buổi tối để mua cho được vé đêm mai*”.

Bạch công tử mua 4 chiếc ghe chài, ba chiếc dành cho nghệ sĩ, dàn cảnh. Riêng một chiếc trang bị sang trọng như du thuyền dành cho đệ nhất giai nhân Trương Phụng Hảo và Bạch công tử Phước Georges. Nhờ có phương tiện di chuyển, nên gánh hát có mặt khắp nơi và nhờ đó tên tuổi cô Bảy và tên tuổi Bạch công tử vang danh khắp thiên hạ xa gần.

Trong một lần lưu diễn ở Sóc Trăng cậu Tư Phước gặp nạn. Số là cậu tư vốn dân hào hoa phong nhã nên bạn bè thương mến, em út đầy đàn, trong số đó có một anh chàng tây lai, có Pháp tịch, luôn luôn mang trong mình “con chó lửa Browning 6m/m”. Sáng hôm đó cậu Tư lái xe nhà - chiếc Fiat sport - đưa em út đi ăn sáng. Chiếc xe đậu không được sát lề nên bị một nhân viên cảnh sát, vốn phách lối xưa nay ở khu phố này, đòi biên phạt. Cậu Tư nhận lỗi rất lịch sự, nhưng y

vẫn nhứt quyết làm biên bản, một hai gì cũng đòi phạt cho bằng được mới bằng lòng. Y làm quá trớn làm chàng tây lai bực mình bèn can thiệp. Lời nói qua lại làm viên cảnh sát này càng thêm nổi nóng, sẵn sộ và thách đố:

- Mây ý mây tây, mây có súng, mây giỏi bắn tao chơi

- Tôi không chọc anh, bà con cô bác coi đó! Mà anh thách tôi, tôi bắn cho anh coi

- Mây bắn cái con c... tao đây nè!

Một tiếng súng nổ, chàng tây lai này dần không được. Viên cảnh sát nằm một đống. Cả hai đều nóng và giận, để một chết một đi tù. Trên đây là một hoạt cảnh nho nhỏ của cuộc sống Bạch công tử.

Nằm trong tay một gánh hát hàng đại ban và người bạn tình là một ngôi sao sân khấu cải lương đương thời xuân sắc, nhưng cậu Tư vẫn tụ năm tụ ba để ăn chơi với các “tay chơi” lúc bấy giờ, như cậu Ba Qui (Hắc công tử), Thầy Sáu Ngọ (vua cờ bạc) để ăn xài xa xỉ, cung phụng cho những hoa khôi Cô Ba Trà, cô Tư Nhị ở Nguyệt Tiên Cung.

Về sắc đẹp của cô Ba Trà, xin trích lại bài thơ của nhà văn quá cố Vương Hồng Sển tả nhan sắc của cô Ba, trong dịp tình cờ ngồi kế bên người đẹp khi đi xem hát cải lương tại rạp Moderne đường d'Espagne Sài Gòn. Cô Ba Trà năm này sáng chói cả nhan sắc và tiền tài. Cô sắm xe hơi, có cả tài xế phụ để dành mở cửa. Đêm nay cô Ba ngồi một dãy ghế thượng hạng với Bác sĩ Trinh, Tòà Tỷ và Sáu Ngọ. Trớ trêu thay, bên tay mặt và sát ghế cô là ghế của nhà văn kiêm nhà khảo cổ Vương Hồng Sển. Theo Vương Hồng Sển thuật lại, cô ngồi xem mà mùi nước hoa làm nhà văn ngất ngất, nửa chừng cô

ra về và từ đó về sau ông không còn biết trên sân khấu hát những gì. Đêm hôm đó nhà văn thức trắng đêm để viết bài thơ tả sắc đẹp của cô Ba Trà như sau đây:

Xem cải lương ngộ mỹ nữ (Cô Ba Trà)

*Duyên kỳ ngộ gặp nàng quốc sắc
Khách đa tình ngó mắt quên nheo
Mới đây sao lại như bèo?
Gió de vừa sát, gặp chèo ké dang*

*Tệ chi bậy! Ở nàng mắt ngọc,
Khách cô phòng trần trọc năm canh
Căn duyên sao có mảnh mảnh,
Chưa vui sum hiệp đã đành chia phui!*

*Nàng tháo bước, ta ngùi ngùi thảm
Khách lui chơn, đây dám ước lời
“Phiền cô tiện đó ngồi chơi,
“Cho đây xem tủa, sắc trời phải chăng?*

*Khen cha chả! Khuôn trắng đầy đặn,
Càng nhìn lâu càng mặn nét hồng
Còn trời, còn biển, còn sông
Còn câu tình ái, còn lòng tương tư:*

*Nghĩ cũng tệ sao đi không nói?
Để lại chi mấy đợi sầu phiền.
Vật đi còn chút tình riêng,
Nàng đi nàng để cho nghiêng giữa lòng.*

*Lừa đã nhúm khó trông dụi tắt
Kể từ đây bật bật giấc tiên*

*Ngày sầu mấy khắc nào yên
Đêm trông canh lụn càng điên đảo lòng!*

*Than ôi, đã sa dòng biển ái,
Để gì toan trở lại non nhơn?
Lòng thương lòng lại há sòn,
Dấu mòn bia đá khó khòn lòng thương..*

Và bài thơ bát cú nữa:

*Mim miệng cười duyên đóa hải đường,
Xui lòng thi khách biết bao thương
Dịu dàng má đỏ đào ghen thắm,
Yểu điệu mình mai liễu kém nhường
Ngọc tốt Lam - Điền ai nại giá,
Hoa tươi Thượng-Uyển nức mùi hương.
Cát xong Đổng-Tước chờ tiên nữ,
Nhấn với ai kia chớ gọi thương*

Ngoài nhà văn, nhà khảo cổ Vương Hồng Sển say mê nhan sắc cô Ba Trà, còn có thêm nhà văn Diên Hương tức Bác sĩ Trần Ngọc Ân cũng thương yêu và đùm bọc cô Ba. Nhưng cái dĩ vãng đau thương tuổi vừa mới lớn bị mẹ bán cho người ngoại quốc làm vợ với giá 400\$ và cuộc đời truân chuyên đã đưa đẩy cô vào tay “má mì” cô Tư “Ăng Lê”. Nơi đây, cô gặp những tay chơi, những công tử lừng danh hào hoa phong nhã, như Bạch công tử, Hắc công tử, vua cờ bạc Sáu Ngọ, các nhà giàu mới của Nam kỳ lục tỉnh xài tiền như nước. Cô Ba phối hợp với cô Tư Nhị lập ra “Nguyệt Tiên Cung” mà khách hào hoa nào muốn diện kiến người đẹp Ba Trà, phải qua thủ tục “đầu tiên” là dâng 1000\$, phải là tiền giấy lớn, chớ bạc lẻ cô Ba cũng chê, vì cho là hạng chưa giàu sụ. Phải nói người được cô Ba Trà thương yêu là Bạch công tử. Cũng phải thôi, vì cậu Tư vừa đẹp trai, vừa hào hoa đã từng cặp kè

với công chúa nước Nga, từng giao du thân mật với các tay phong lưu tại kinh thành ánh sáng Paris. Nhưng “tọa thực sơn băng” mà cậu Tư vừa ăn chơi xài phá, lại làm bạn cả với cô ba “phù dung” thảo nào cuộc đời của cậu phải bắt đầu những ngày “tăm tối”.

Những ngày tháng cuối đời của Bạch Công Tử

Cô Phùng Há tâm sự: “Tôi còn nhớ, năm 1934, lúc đó gần Tết, gánh Huỳnh Kỳ hát ở rạp Thầy Năm Tú ở Mỹ Tho. Gánh hát lúc đó sa sút, hát ế. Ông (tức Phước Georges, Bạch Công Tử) chỉ lo hút sách, theo đuổi các cô gái đẹp như cô Joséphine Lê Ngọc, Marie Anne Lê thị Nhị, xài phung phí tiền như nước lã, bỏ mặc gánh hát không hề chăm sóc tới. Tôi ở với Ông đã có hai đứa con gái. Lúc đó hai con tôi bị bệnh ban của lưỡi trắng không tiền thang thuốc, không tiền đi khám Bác sĩ. Tôi cho người đi kiếm Ông để báo tin, kêu về lo cho con thì họ nói là Ông hút thuốc phiện ở khách sạn Minh Tân, gần ga xe lửa, Ông nhắn về là nếu không tiền thì cầm bán áo mảo gánh hát mà xài. Ghe chài thì Ông vai nợ Setty, cầm cố hết rồi. Đêm đó, hai đứa con tôi chết, báo tin, Ông cũng không thèm về nhìn mặt con lần cuối. Anh em trong gánh hát giúp chôn cất con tôi ở Nhị Tỳ Quảng Đông, xã Tân Mỹ Chánh, đường đi về Gò Công... Tôi buồn khổ, bỏ gánh hát về ở với Má tôi ở xóm lò gạch, đường qua lộ Giồng Nhỏ, Ông cũng không thèm kiếm tôi về và bỏ cho gánh hát Huỳnh Kỳ rã ở Mỹ Tho trong dịp Tết năm đó. Cha chồng tôi, ông đốc phủ Sùng là bạn thân với Ông Huyện Nguyễn Huỳnh Chung ở Chợ Gạo. Ông Huyện Chung có người con trai là Nguyễn Hoàng Phi, kết bạn thân với chồng tôi Bạch Công Tử Phước Georges, nên khi gánh hát Huỳnh Kỳ rã, Bạch công tử vì ghiền gập, sa sút thì cậu Hoàng Phi lúc đó là điền chủ ở Chợ Gạo có ra tiền giúp đỡ. Cậu Hoàng Phi mướn cho một căn nhà số 3 đường Ngô Tùng Châu

Sàigòn cho Phước Georges ở, hàng tháng chu cấp cho tiền sinh sống.

Vào khoảng năm 1949, tôi, anh năm Châu, anh ba Vân, anh mười Út Trà Ôn, anh năm Nở, chúng tôi thường ghé thăm và giúp đỡ tiền nông. Cuối năm 49, Ông Hoàng Phi đưa ông Phước Georges về Chợ Gạo chăm sóc. Cuối năm 1950, ông Phước Georges mất, chôn tại đất nhà của Ông Phi. Tôi có đi viếng mộ Bạch công Tử và chụp hình mộ của Ông với Ông Nguyễn Hoàng Lũy là người giữ mộ, con của Ông Phi (Theo Ngũ Đại Gia của sân khấu cải lương, trang 214, của soạn giả Nguyễn Phương)

Nhìn lại cuộc đời của Bạch Công Tử, bỏ ra ngoài những ngày tháng miệt mài ăn chơi thâu đêm suốt sáng, làm bạn tình của lắm giai nhân, người mền mộ cậu Tư dành cho cậu nhiều thương cảm với tánh tình hào hiệp, giúp đỡ mọi người, nhưng cũng tiếc cho cậu vì nghiện ngập á phiện mà quên hết tình cha con, nghĩa vợ chồng. Nhưng có một việc mà những ai hâm mộ cải lương ghi công rất lớn



cho cậu là sáng lập gánh hát Huỳnh Kỳ để đem lại cho sân khấu cải lương một sinh khí mới mẻ, thêm một bước tiến đáng ghi nhớ cho một bộ môn văn hoá đặc thù của vùng đất Nam Kỳ Lục Tỉnh.

Nguyện cầu hương linh cô Bảy Phùng Há và cậu Tư Phước Georges được an vui nơi cõi vĩnh hằng.

Nguyễn Văn Tới
(Sydney)

NGẠM NGÙI

Hình ảnh: TDM - Chú thích: NVQ



Tạo hóa gâ chi cuộc hí trường !



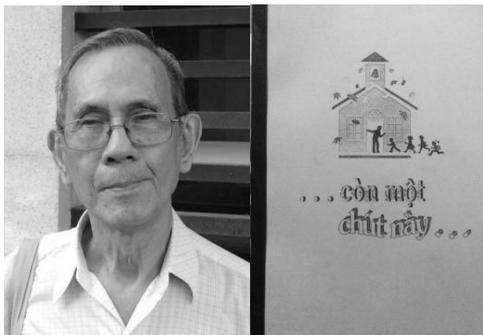
Trường cũ, tượng đài: bóng tịch dương



Cây cổ tiêu điều: “con gió bụi”



Cảnh đây, người đây: lòng đoạn trường

Trang thơ Xương Hoa

**Còn
lại
chút
này**

...

Trong khi chúng tôi đang làm layout cho ĐS thì được hung tin, Thầy Nguyễn Văn Quan qua đời tại VN, hưởng thọ 77 tuổi. Thầy Quan từng là Giáo sư Việt Văn tại các trường trung học Vĩnh Bình, Độc Bình Kiều, Nguyễn Đình Chiểu và là hiệu trưởng trung học Tân Hiệp, Châu Thành Định Tường.

“Còn lại chút này” là tên một bài thơ trong tập sách “Còn một chút này”, một tuyển tập thơ văn của Thầy Nguyễn Văn Quan. Bài thơ đã được quý thầy cô ở NĐC và ở MT hoạ lại như những nén hương lòng tưởng nhớ Thầy.

Bài xướng của Thầy Quan

**“Thất thập ... lai hi ” đã tới rồi.
Cuối đời suy gẫm lại thằng tôi:
Học hành lều láo: năm ba chữ,
Dạy dỗ lôi thôi: lữ ngợm người!
Nói năng nghịch nhĩ: bao người ghét,
Viết lách lăng nhăng: mấy kẻ coi!?
Thân thể đập vùi, cơn gió bụi,
Chữ “trinh” còn lại chút này thôi!**

Bài họa của Thầy Nghĩa

Bảy mươi ... tuy hiểm cũng tới rồi,
 Thăng trầm vinh - nhục: phận thầy - tôi:
 Học hành kinh sử: mang ơn Thánh,
 Dạy dỗ môn sinh: giữ đạo Người.
 Trung ngôn nghịch nhĩ, tha hồ ghét,
 Tải đạo trừ gian, đâu dễ coi.
 Thân thể hình hài theo cát bụi,
 Trung trinh còn lại chút này thôi!

Nghi hưu của Cô Ngọc Sương

Nghi hưu... thì cũng bảy mươi rồi,
 Buồn vui ngẫm nghĩ lại đời tôi.
 Nhiều năm học tập, còn tham chữ,
 Dạy dỗ văn chương, muốn đạo người.
 Lời thẳng nên ít ưa, nhiều ghét,
 Viết thật nên đành hiểm kẻ coi.
 Là bụi, nắng gió về với bụi.
 Lòng trinh bền vững với đời thôi!

Tự thán của Thầy Công

Anh đã bảy mươi, tôi quá rồi.
 Ai hơn ai kém giữa "thăng tôi"
 Già mà "đứng đỉnh" không nên "Kẻ"
 Nhỏ lại "trung trinh" mới đáng "Người"
 Văn chương bỏ rỗng mong người đọc
 Thi phú mèò quàu muốn kẻ coi
 Lum cụm già rồi... về đâu nhỉ?
 Chữ Trinh còn lại giống Kiêu thôi !!!



CHUYỆN NGÀY XƯA NGÀY XƯA

Nguyễn Trần Trác

Cựu GS trung học Lê Ngọc Hân, cựu
giảng sư Đại học Sư phạm Sài Gòn

O*nce upon a time*,... ngày xưa, ngày xưa,...vâng, những ngày đó xa quá rồi nên bây giờ nhắc lại thì phải ... “Ngày xưa ,ngày xưa”. Thời đó, các cậu cừ, cô cừ, các nhà “ bác vật” trẻ của Sài Gòn, hay các bác sĩ, dược sĩ,... khi vừa tốt nghiệp ai cũng muốn được làm việc ở Sài Gòn. So với việc đi công tác ở các tỉnh lẻ xa xôi thì cái lợi, cái hại quả đã nhãn tiền.

Đi làm ở tỉnh nhỏ xa nhà có nghĩa là nhà thì ở trọ, cơm thì ra quán, buồn! Nhưng thôi, chuyện nhỏ, có gì mà làm cho quan trọng. Hai là, điều này quan trọng hơn, ở Sài Gòn bạn có cơ hội học thêm, thí dụ học lên cao học chẳng hạn. Ở tỉnh nhỏ thì thiên nan vạn nan, hoặc giả, bạn chẳng thiết học lên mà chỉ muốn kiếm thêm ít tiền còm để bù vào mức lương thiếu trước hụt sau của thời kiệm ước thì ở Sài Gòn sẽ đắc địa hơn rất nhiều. Chưa nói đến Sài Gòn là một đô thị phồn hoa với những nam thanh nữ tú, với những buổi chiều cuối tuần dắt tay ai dạo phố trên đường Tự Do, trên đường Lê Lợi “ngựa xe như nước,áo quần như nêm”,...

Nhưng đó là các bạn thích thôi vì trừ những năm đầu của những năm 60 còn có nhiệm sở ở Sài Gòn, từ các năm 66 hay 67 trở đi (thế kỷ trước ấy) thì chẳng làm gì có nhiệm sở ở Sài Gòn nữa (không kể những trường hợp “chạy chọt”). Tốt nghiệp đại học xong các cô cậu tân khoa phải sẵn sàng đi

nhận công tác tại bất cứ đâu, từ Quảng Trị cho tới Cà Mau, kể cả những huyện lỵ xa xôi ở các vùng “xôi đậu”, ban ngày quốc gia, ban đêm VC. Ấy thế mà mọi người đều vui vẻ lên đường.

Tôi và một số bạn cùng khóa tốt nghiệp Đại học Sư phạm Sài Gòn năm 1967 cũng thế. Nhiệm sở gần nhất là Trường Trung học Trịnh Hoài Đức, Bình Dương (khi đó là một tỉnh nhỏ, buồn, ẻo uột chứ chưa lớn và hoạt động như bây giờ), xa nhất là Long Xuyên. Có những nơi đô hội nhưng cũng có những huyện lỵ xa xôi vùng xôi đậu buồn hiu hắt, như huyện Giồng Trôm, Bến Tre. Tôi thì chẳng biết nhân duyên ra sao mà lại về dạy ở Mỹ Tho suốt bảy niên học, một



thành phố xinh xắn, duyên dáng, nằm bên bờ sông Tiền, với biết bao kỷ niệm buồn vui.

Khi chưa ra trường thì muốn được dạy ở Sài Gòn, sau khi ra trường thì được bổ nhiệm về dạy ở trường Nữ Trung học Lê Ngọc Hân ở Mỹ Tho. Sau nhiều năm gắn bó với thành phố xinh xắn này cùng biết bao niềm vui với nhiều thế hệ học trò, từ những em học trò nhỏ các lớp đệ nhất cấp “ học trò xinh xắn hôn như gương” tới những học trò các lớp lớn hơn ở bậc đệ nhị cấp mà tình cảm luôn đậm thắm, tế nhị, hồn nhiên, tôi “ngộ” ra một điều là không hẳn dạy học ở Sài Gòn là

một niềm để mình mơ ước. Những năm tháng dạy học ở Mỹ Tho đã để lại cho tôi rất nhiều kỷ niệm không quên, dù có thể vui hay buồn, mà tôi cho rằng sẽ không thể có nếu tôi, sau khi ra trường, được giữ lại Sài Gòn giảng dạy. Suốt một thời Trung học, rồi đại học, chỉ loanh quanh trong vùng Sài Gòn, Gia Định, sau khi ra trường lại đi dạy quanh quẩn trong Sài Gòn, cuộc đời cứ trôi theo một dòng không có nhiều thay đổi, tại sao lại nhiều người mơ ước?



Nữ sinh thời đó, ở trường công, đồng phục bắt buộc là áo dài trắng, từ lớp Đệ Thất bé tí teo (lớp Sáu bây giờ) tới lớp Đệ Nhất (lớp 12). Chỉ có một hay hai trường tư ở Sài Gòn có đồng phục hơi khác, như trường tư Thiên Phước ở Tân Định, các em nữ sinh mặc đồng phục màu hồng. Ở Mỹ Tho các nữ sinh, trường công hay trường tư, đều mặc đồng phục là áo dài trắng.

Thời kỳ này, ở Sài Gòn có hai trường nữ trung học là trường Gia Long (trên đường Phan Thanh Giản) và trường Trưng Vương (cuối đường Nguyễn Bình Khiêm, nhìn sang Thảo Cầm Viên, gọi nôm na là Sở Thú), sau này có thêm trường nữ Lê Văn Duyệt (trên đường Lê Văn Duyệt, chạy từ dinh Tỉnh trưởng Gia Định tới Cầu Bông). Đồng phục của các em tất nhiên cũng là áo dài trắng. Ở Sài Gòn đa số các em tới trường bằng xe đạp, các em lớp lớn, nếu nhà khá giả, thì yểu điệu trên xe Vélo Solex. Xe Vélo Solex dáng thanh, màu đen trông rất đẹp và thanh nhã với các cô nữ sinh hay nữ sinh viên. Khi đi xe, các cô một tay giữ gấu của tà áo trước trên tay lái, tà áo sau cài vào sợi dây thung ở gác-ba-ga xe. Hình

ảnh các cô nữ sinh trong những chiếc áo dài trắng thong thả đạp xe hay vi vu xe Solex tới trường hay khi tan học về tạo thành một nét đẹp riêng cho đường phố Sài Gòn thời ấy.

Ở Mỹ Tho, các em nữ sinh đi học hầu hết đều đi bộ tới trường, dù với nhiều em nhà ở khá xa và khác với các em nữ sinh ở Sài Gòn, phần lớn các em đi học đều đội nón lá, mùa nắng cũng như mùa mưa. Hình ảnh các nữ sinh tới trường với áo dài trắng và nón lá bây giờ có lẽ chỉ còn trong kỷ niệm và hội họa!

Khi còn là học trò, đi học thì chỉ mong ngày nghỉ, cứ nghỉ chỉ đám học trò nhác học như mình mới thích ngày lễ nhưng sau ra đi dạy mới biết các thầy cô cũng thích nghỉ lễ như học trò. Những ngày nghỉ lễ, nếu vào giữa tuần, tôi thường không về Sài Gòn mà ở lại Mỹ Tho, rủ vài người bạn qua bắc (phà) sang chơi bên thị trấn Trúc Giang, Bến Tre, hoặc sang Côn Phụng thăm giang sơn của ông Đạo Dừa, cư dân trên cồn này đều là đệ tử của ông Đạo Dừa, nam cũng như nữ đều mặc y phục nhuộm nâu, để búi tóc. Ông Đạo Dừa



họ tên thật là Nguyễn Thành Nam, đã từng du học tại Pháp và có bằng kỹ sư hóa học. Không hiểu cơ duyên nào mà ông trở thành một ông Đạo. Người ta kể, nhiều khi ông tịnh

tu, ngồi trên ngọn cây dừa cả tháng, chỉ uống nước dừa. Chẳng biết có thật chẳng

Thời gian đó Côn Phụng như một nơi du lịch, vì nếp sống dân cư, không khí u tịch, tiếng tụng kinh đều đều làm cho khách vãng du như hòa vào trong một không khí là lạ, kỳ bí. Hoặc ra khỏi thành phố đi thăm chùa Vĩnh Tràng. Đây là

một ngôi chùa cổ, dựng từ năm 1849. Qua nhiều lần trùng tu ngôi chùa có cơ ngơi khá lớn với cấu trúc nửa Âu nửa Á và cửa tam quan rất đồ sộ. Nghe nói tam quan này ngày xưa phải mời thợ Bắc vào làm, nghệ thuật ghép sành sứ rất tỉ mỉ. Những năm 1969, 1970 khi chúng tôi tới thăm thì tam quan này đã bị nghiêng, nhà chùa phải làm cột chống, sợ đổ. Ngày đó, chùa Vĩnh Tràng ở một vùng ngoại ô u tịch không nhộn nhịp như bây giờ. Phong cảnh chùa tịch mịch, vắng vẻ với những mộ tháp rêu phong. Vài học sinh nghèo xin tá túc trong chùa để học tập.

Hàng năm, khi qua mùa Noel, thi xong học kỳ một thì đã gần tới tết, không khí các lớp học đã trở nên nôn nao. Trong tuần lễ áp tết, hầu như học sinh tới lớp chỉ để liên hoan, ca hát. Đầu giờ học, khi thầy cô vừa bước vào lớp là các em nhao nhao xin thầy cô cho nghỉ học để liên hoan tết.

Trong không khí rộn ràng chung, thường các thầy cô cũng cho phép. Với tôi, mỗi tuần, tôi dạy các lớp nhiều giờ, như với lớp Đệ Nhất tôi dạy tới 6 giờ mỗi tuần, vì vậy, tôi chỉ cho các em nghỉ học một giờ cuối cùng. Nói là liên hoan nhưng thực ra thầy trò chỉ trò chuyện vui với nhau rồi ca hát. Và thể nào cũng có màn xin thầy, hay cô, hát một bài. Thật là một nỗi “đoạn trường” cho các thầy cô vì đâu phải ai cũng có thể ca hát mà thoái thác thì cũng gian nan thì thôi đành nhắm mắt đưa chân, hoặc hát, hoặc ngâm thơ,...



Thầy trò lớp 12A1(72-73)-một buổi dã trại

Tôi nhớ lại một năm cũng bị rơi vào tình trạng “bi đát” như trên ở một lớp Đệ Nhất. Thoái thác mãi mà các em cứ nhất

quết mè nheo, nhưng may sao tôi nhớ tới một bài hát. Nguyên ở bên cạnh nhà tôi ở Sài Gòn có một nhà hàng xóm. Nhà này có tới sáu cô con gái liên tiếp nhau và trong đó có hai cô thường sang chơi với tôi. Hai cô này, một cô 6 tuổi, một cô 4 tuổi, tròn trĩnh xinh xắn, và hai cô thường hát cho tôi nghe nên tôi nhớ được một bài. Bây giờ chợt nhớ, trịnh trọng nói với cả lớp “Các em yên lặng. Thầy sẽ hát một bài” Học sinh vỗ tay rào rào hoan nghênh... Đợi ngót tiếng vỗ tay, tôi hát bài hát học lóm được của hai cô hàng xóm : “ Cà-rem, dzô ta, mặc kệ cà-rem, nhưng tiền không có, dzô-ta, thì em nhịn thèm. Cà-rem,dzô ta ,mặc kệ cà-rem...” Mới hát được hai câu thì các em nhao nhao phản đối, đòi thầy hát bài khác...



Thầy trò lớp 12A1 (1973-1974)

Qua các buổi nghỉ học, liên hoan tết như vậy, tôi mới khám phá ra một điều là trong các em học sinh của mình có nhiều em có giọng ca rất hay. Tới bây giờ tôi vẫn nhớ không khí ca hát trong một buổi liên hoan tết năm 1970 ở lớp Đệ Nhất A3. Khi trình bày, thường là các em đứng nguyên tại chỗ để hát, rất hay, các bản nhạc tiền chiến hay nhạc của Phạm Duy, Trịnh Công Sơn, Y Vân,... Một em tên là LTT, tên em có nghĩa là “dòng nước trong xanh”, ngồi ở bàn đầu

tiên, sát phía cửa ra vào. Em rất xinh xắn, nước da trắng, tóc để dài ngang lưng. Em ngồi hát, đôi mắt mơ mộng nhìn ra khung trời ngoài cửa lớp, giọng ca của em thanh và êm như ru :

*“Nhà tôi bên chiếc cầu soi nước
Em đến tôi một lần
Bao lũ chim rừng họp đàn trên khắp bến xuân...*

.....

*Người đi theo mưa gió xa muôn trùng
Lần bước phiêu du về bến cũ
Tới đây mây núi đôi chập chùng
Liều dương tơ tóc vàng trong nắng
Gột áo phong sương du khách còn ngại ngừng nhìn
bến xuân....”*

Khi em dứt tiếng ca, trong vài giây cả lớp như vẫn đắm chìm trong giai điệu lãng mạn của bài hát và âm hưởng giọng ca như nhung của em.

Tôi dạy học nhiều năm ở Mỹ Tho. Rất nhiều học trò nếu gặp lại chắc tôi không còn nhớ nhưng cũng có những học trò mà tôi vẫn không quên, và trong trí nhớ của tôi, các em vẫn giữ nguyên hình ảnh của những cô học trò ngoan ngoãn, dịu dàng của tôi ngày xưa khi các em mười tám. Trong suốt mỗi năm học, thầy trò chúng tôi chia sẻ biết bao nỗ lực, vất vả trong dạy và học. Rồi năm học qua đi các em lặng lẽ chia tay trường lớp. Đầu năm học mới, các thầy cô lại tiếp nhận các thế hệ học sinh mới. Có lẽ không thầy cô nào nhớ được mình đã dạy bao nhiêu học trò và sau khi về hưu có bao nhiêu học trò sẽ tới thăm thầy trong ngày Nhà Giáo hoặc tới mừng tuổi thầy ngày mừng Ba tết (mừng Một tết cha, mừng Hai tết mẹ, mừng Ba tết thầy)?

Bằng đi vài năm, một hôm tôi nhận được một bức thư của em LTT gửi về trường Nữ Trung học Lê Ngọc Hân:

Xứ Mỹ, 10 . 01 . 74

Kính Thầy,

Từ khi rời xa mái trường thân yêu nơi áp ủ bao kỷ niệm Thủy chưa dịp nào được gặp lại thầy người mà Thủy hằng kính phục trong cuộc đời nữ sinh áo trắng.

Chốc mà đã hơn ba năm rồi, nhanh quá! Thủy vẫn nhớ những ngày mình còn đi học, từng buổi , từng ngày nhìn chăm chăm lên bảng, qua tay thầy những giòng chữ trắng nổi bật trên màu xanh của bảng. Những nét chữ ấy đã in sâu vào tâm trí của Thủy, cùng dáng thầy đi, giọng nói của thầy... tất cả như vẫn mới nguyên trong tâm tưởng của Thủy. Những ngày ấy Thủy vô tư quá. Ngày ngày cắp sách tới trường chờ nghe thầy giảng dạy, ước vọng duy nhất là thi đỗ đầu chưa biết sau đó Thủy sẽ làm gì, Thủy chưa định hướng gì cho tương lai, chỉ biết cố học, thâu đạt được phần nào lời giảng tâm huyết của thầy. Và rồi ước vọng Thủy cũng đã đạt được, bỏ công giảng dạy của thầy cùng bao ngày tháng khó nhọc, học trò của thầy đã thành “ cô Tú ” nhưng tâm trạng thật trái ngược, khi đó Thủy lại thấy rất buồn. Thủy sẽ không còn được hàng ngày nghe giọng nói của thầy, tuy rằng đôi khi thầy làm Thủy đứng tim khi giờ số gọi tên lên bảng. Thủy đã thật sự không còn dịp làm học trò của thầy, không còn được nghe, được... Dẫu biết rằng cuộc đời học trò là thế. Thầy như bóng cây, học trò như Thủy chỉ là lữ khách. Khách dừng chân nhờ cây che bóng mát trong phút giây rồi lại phải lên đường, nhưng Thủy vẫn không khỏi tiếc nuối. Thế rồi run rui làm sao Thủy lại bước chân vào con đường Sư Phạm. Con đường sẽ đưa Thủy trở lại học đường để tiếp nối nghiệp dĩ của thầy, chỉ dạy cho những lớp người đi sau , chứng kiến

những thế hệ học trò đi qua theo từng năm học. Bây giờ tương lai Thủy đã chọn, Thủy càng thấy nhớ dĩ vãng nhiều hơn và mong được trở lại như ngày nào được nghe giọng nói của thầy dù là lời quở trách, được đứng tim, nên thử theo dõi ngọn bút của thầy dò trên cuốn sổ ghi danh nhưng làm sao tìm được ngày qua – đành thôi.

Thủy kính lời nhớ thăm đến thầy và mong thầy gặp vạn điều lành.

Học trò cũ của thầy

L.T.T

12A3 NK 69-70

Tôi thực sự từ già Mỹ Tho từ sau học kỳ hai niên khóa 1973-1974. Sau tháng 4/1975 thỉnh thoảng tôi có dịp về lại Mỹ Tho dạy các lớp đại học tại chức tại đó hoặc họp mặt với các học sinh cũ, gặp lại vài đồng nghiệp ngày xưa cùng dạy ở trường Lê Ngọc Hân. Trong một buổi họp mặt, tôi ngồi cạnh một em học sinh cũ mà thực ra tôi cũng không nhớ tên, chỉ biết em học tú tài năm 1970. Thầy trò ôn lại chuyện cũ, em hỏi tôi:

- Thầy có nhớ chị T. không?
- Có phải học lớp 12 A3, ngồi bàn đầu không?
- Dạ , phải
- Bây giờ chị ấy tội lắm thầy ạ.
- ? ?

-Ngày xưa khi học ở Lê Ngọc Hân, chị ấy rất sung sướng, thầy ạ. Nhà giàu, ba của chị là chủ một hãng xe đồ chạy đường Sài Gòn Mỹ Tho mà . Chị học Sư Phạm, ra trường, đi dạy, lập gia đình, có được hai đứa con xinh xắn. Sau 1975 tuy ba chị không còn là chủ hãng xe đồ nữa nhưng gia đình vẫn khá giả. Rồi không hiểu tại sao, gia đình chị ấy bị đổ vỡ. Ba má chị cũng đã mất. Bây giờ chị ấy sống cô đơn một mình, lại bệnh hoạn, sức khỏe chị ấy giờ tệ lắm.

Nghe lời kể, tôi nhớ tới cô học trò LTT lớp 12 A3 ngày xưa, trong buổi tất niên năm ấy, ngồi mơ mộng nhìn ra khoảng không ngoài cửa lớp cất tiếng hát, giọng ca trong và êm như ru, bản Bến Xuân của nhạc sĩ Văn Cao

*Dù nhau theo dốc suối nơi ven đồi
Chỉ thấy chim ghen lời âu yếm
Tới đây chân bước cùng ngập ngừng
Mắt em như dáng thuyền soi nước
Tà áo em rung theo gió nhẹ thềm thềm ngoài bến
xuân.*

.....

Bao nhiêu ước mơ trong lòng em ngày đó!

Nguyễn Trần Trác
(Adelaide)



Tranh sơn mài, một cựu học sinh (Đệ Lục, 67-68) làm tặng



Cô Đỗ Lê, cựu GS trường nữ trung học Lê Ngọc Hân, hiện định cư tại Sydney–Australia.

Bài viết dưới đây là lá thư của Cô lúc còn ở VN, gửi cho cậu quý tử đang du học Úc.



Vài hàng tâm sự:

Bác sĩ Đỗ Hồng Ngọc hay nói lúc có tuổi ,người ta hay hoài niệm dĩ vãng, chắc là vì để nhớ về thời tuổi trẻ, thời xuân sắc của mình. Tôi cũng thường như thế, thỉnh thoảng là tôi lục lại chồng thư cũ, thư của các em từ thời còn sinh viên, có khi từ quân trường viết về, chan hòa tình cảm cho từng người, cha mẹ , anh em Tôi vẫn nghĩ xã hội trước 1975, do xã hội không phải bon chen vật chất nhiều nên người ta tính bổn thiện hơn bây giờ nhiều

Đọc để thấy như khúc phim chiếu chậm nhớ về chuyện cũ ...

Trong một lần giờ chông thư cũ ấy, tôi đọc lại được lá thư viết cho con trai từ 2004.

Trong thư có sự kiện một ông Tiến sĩ tâm lý người Úc về Việt Nam diễn thuyết thật hay và cảm động ,Ông nêu bật lên một tấm gương sống tốt, thánh thiện ...

Tôi nảy ý định viết lại gửi cho đặc san để chia sẻ cùng mọi người...

ĐL.

Saigon ngày 18/12/2004

Con trai thân yêu của mẹ,

Thấm thoát con đã sang Úc du học gần ba năm nay. Ông ngoại thương con nên bảo mẹ cho con du học tự túc, không cho đi theo diện học bổng nhà nước duyệt, sợ không được ở chung với Ông Bà đi học và sợ học xong phải trở về. Ông ngoại nói nếu mẹ không đủ tiền lo cho con thì ông cho. Tấm lòng của ông thế đó nên suốt đời Ông là mẫu người đàn ông như thông, như núi để mẹ ngưỡng mộ và kính yêu.....

Trường Western Sydney University ngành vi tính IT rất tốt và thích hợp với năng khiếu của con. Con đã cố gắng học và kết quả những điểm High distinction mỗi cuối học kỳ của con là những phần thưởng vô giá cho mẹ.

Tuy ở xa mẹ vẫn dõi theo từng bước đi của con... đến những chân trời ước hẹn... Mẹ vẫn nghĩ con là phần đời mẹ phải có trách nhiệm, phải dìu dắt để sau này không phải ân hận vì điều gì không hay cho con... Thế nên mẹ vẫn nói với nhóc là chú có đồ năm bảy cái bằng tiến sĩ thiên văn học hay "trời đất học" gì đi nữathì chú vẫn là con trai của mẹ đó

Điều quan trọng là sau tình thương của bố mẹ và gia đình con có đầy đủ sức mạnh và nghị lực để đối đầu với cuộc sống và yêu thích cuộc đời của con...Tuổi thiếu niên của con đã qua và tuổi thanh niên đã tới rồi, từ khi con xách valy đi ra khỏi nhà đó...

Mấy chú cứ thắc mắc hỏi mẹ con có bạn gái chưa, mà mẹ hỏi hoài con không nói ...mấy chú sợ mẹ ngăn cản con vụ này để lo học ... nhưng thật lòng mẹ thì không ...mẹ vẫn muốn con có bạn để từng trải với đời, cả bạn trai lẫn bạn gái để mình có óc nhận xét cho quen, biết người tốt kẻ xấu, biết ai thật lòng với mình.... miễn đó là những tình cảm đẹp, trong sáng....

Mẹ chỉ mong sao sau này con có được một người phụ nữ nhân hậu đức hạnh để sống với nhau cố gắng sao cho đến cuối đời một nửa này vẫn cảm thấy hài lòng với nửa kia của mình...

Cuộc đời không bao giờ giống chuyện cổ tích nhưng cũng nên biết chờ đợi một phép màu, phép màu đó trước hết không từ trên trời rơi xuống hay từ ông bụt chui lên mà từ chính nỗ lực bản thân để đi tìm, để hun đúc, để tạo dựng con ạ.....

Mỗi người có một cách sống là điều tự nhiên từ ngàn xưa nhưng con hãy quan sát quanh cuộc sống mình xem ai biết sống vui , sống đẹp , có ý nghĩa để bắt chước .

Mới đây mẹ được gặp một người mà cuộc sống của ông thật đáng ngưỡng mộ để mình noi theo. Ông ta tên là Lee tốt nghiệp khoa tâm lý ở Đại học Queensland, khoa diễn xuất ở học viện Nida, xứ Úc của con đó, nơi mà ông ngoại con vẫn cho là "xứ thần tiên" mới có những người thánh thiện như vậy.

Mẹ vào xem ông ấy trình diễn ở Viện y dược học dân tộc Sài Gòn. Trong không gian đèn màu hư ảo, ông diễn xuất điêu luyện những bản kịch câm (ông tự sáng tác) đưa khán giả từ cõi trần thế đến một cõi khác, mọi người như bị thôi miên khi nghe ông nói. Trời phú cho ông có một nụ cười thân thiện như "hút hồn" người khác, một phong cách dễ mến qua thái độ ân cần ,cả người ông toát ra một phong thái thánh thiện đáng yêu, tạo sự tin cậy người khác muốn nghe lời ông nói.

"Vũ điệu của những chiếc mặt nạ" Lee trình diễn thật ấn tượng. Ông bảo: "Cuộc sống đầy toan tính, bon chen, đã làm ta đeo lên mặt mình nhiều chiếc "mặt nạ". Từ đó các giá trị

sống "nhân chi sơ, tính bản thiện" như yêu thương, bao dung, độ lượng....dần dần bị bỏ quên như bị phủ một lớp bụi mờ đi.....Tôi muốn mọi người tìm về các giá trị đó để cuộc sống tốt đẹp hơn, hạnh phúc hơn"

Có lúc ông hướng dẫn mọi người thiền định, thư giãn và nói: "Đó là khoảng thời gian người ta thoát khỏi "chiếc mặt nạ" để thanh thản, an nhiên, không còn vướng bận để phục hồi khả năng tập trung cho việc thiền....."

Ông đi khắp nơi để xoa dịu nỗi đau nhân loại. Cuốn sổ tay ông ghi chép những sự kiện tang thương trên cả thế giới ,gần đây là trận động đất sóng thần ở Châu Á, vụ khủng bố đánh sập tòa tháp đôi WTC của Mỹ, vụ đánh bom ở thủ đô Madrid (Tây Ban Nha)...

Ông gặp gỡ nạn nhân những tai họa này và tham vấn theo cách của ông để gọi là "Khởi nguồn cho cuộc sống hồi sinh", qua tai họa, họ khủng hoảng cùng cực, ý thức sống của họ rất mong manh, nguồn sống yếu ớt trong họ sẽ được ông khơi nguồn, chăm sóc bằng những lời khuyên nhủ chân tình, bằng tình yêu thương và quý mến với người, để nguồn sống trở lại mạnh mẽ, giúp họ sống khỏe mạnh và có ích cho đời sau đó....

Một cuộc sống ý nghĩa quá phải không con, mẹ chỉ mong con sống lạc quan, yêu đời, nhìn những tấm gương tốt chung quanh để sống tốt, tử tế với mọi người, yêu đời, yêu mình...cũng đủ....

Chúc con sức khỏe, vui sống từng ngày, kết quả học tập mỹ mãn cho tương lai nghe con.

Thương con,

Mẹ của con.

Dole



Thấy gì qua sinh hoạt các Hội Ái Hữu Cựu Học sinh ở hải ngoại?

Lê Quang Hiền

Niên trưởng Lê Quang Hiền, cựu hs NĐC (1953-1958). Ông từng là Trưởng chi Y tế ở Bến Tre, Vĩnh Long và Long An, Dân biểu Quốc hội VNCH (1967-1971), Nghị viên tỉnh Long An (1973-1975). Định cư tại Australia, là Technical Officer (ngành Haematology), Central Pathology Canberra, ACT Health Authority và Registered Nurse, year 9th, Sydney University Teaching Hospital Concord. Hiện nghỉ hưu tại Terrigal, Central Coast NSW.



Dẫn nhập

Tôi viết bài này với lối tư duy của một cựu học sinh trường Trung học Nguyễn Đình Chiểu Mỹ Tho. Từ ngôi trường thân thương này, 63 năm về trước, tôi đã được các Thầy Cô kính yêu dạy bảo cho cách sống nhân ái, đạo nghĩa, tình yêu thương đất nước, đồng bào và tinh thần quý trọng Chân-Thiện-Mỹ.

Sau biến cố 1975, trong hoàn cảnh đau thương, tan tác của nhân dân Miền Nam, các cựu học sinh 2 trường trung học Nguyễn Đình Chiểu & Lê Ngọc Hân Mỹ Tho cũng như các

trường khác... như bây ông bị phá tổ, phải rời bỏ đất nước thân yêu, ra đi tìm con đường sống ở các nước tự do khắp nơi trên thế giới.

Qua một thời gian ổn định, với tình cảm yêu thương quê hương, quý mến Thầy xưa bạn cũ, các cựu học sinh 2 trường Nguyễn Đình Chiểu & Lê Ngọc Hân ở Úc Châu và ở nhiều nước khác nhau cũng như các trường trung học Miền Nam ngày trước, đã tìm cách hội tụ, thành lập các hội Ái Hữu, nhằm tạo cơ hội gặp gỡ tâm tình, tổ chức hội họp sinh hoạt tập thể, thăm viếng, giúp đỡ nhau khi hữu sự cần thiết....

Từ một góc độ khác, với cách nhìn khác, chúng ta còn thấy gì, suy nghĩ gì, qua sinh hoạt các hội Ái Hữu Cựu Học sinh ở hải ngoại?

Như nhà thơ Cao Tần đã nhìn thấy nỗi khốn khổ của người thương qua các biểu ngữ vinh quang của đảng Cộng sản Việt Nam:

*“... Ngày khốn khổ, thân em toi tả
Gói nhọc nhằn trong biểu ngữ vinh quang...”*

(Cao Tần: Chỗ giấu kho tàng)

Còn chúng ta thì sao? Có ai đã tự hỏi:

- Nhờ yếu tố nào mà các Hội Cựu Học Sinh ở hải ngoại vẫn còn duy trì được những tình cảm nồng nàn, tốt đẹp đối với Thầy Cô, bạn học và ngôi trường yêu dấu của mình ngày xưa, mặc dù phải xa cách ngàn dặm và thời gian trôi qua đã trên 40 năm? Có phải là nhờ nền giáo dục nhân bản của Miền Nam, Việt Nam Cộng Hòa (VNCH)?
- Tại sao trong nước hiện nay, tình trạng văn hóa, đạo đức xã hội và học đường, bao gồm học sinh, Thầy Cô và ban Giám hiệu ngày càng thoái hóa đến mức khiến chúng ta phải đau lòng, xấu hổ? Vậy mục đích, chánh sách của nền Giáo dục thuộc chế độ cộng sản là gì và như thế nào?

- Tại sao một dân tộc đã từng đề cao tinh thần “Tôn sư trọng đạo”, quý trọng nhân nghĩa, thương yêu đồng bào như qua các câu ca dao “*Thương người như thể thương thân; Thấy người nghèo đói thì thương, thấy người tàn tật lại càng xót xa; Bàu ơi thương lấy bí cùng, tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn*” và giàu lòng yêu nước như dân tộc Việt Nam (“*Thà làm quỷ nước Nam còn hơn làm vương đất Bắc*” (Trần Bình Trọng), bây giờ lại có quá nhiều công dân chẳng những trở thành vô cảm trước những bất công, bất hạnh của đồng bào mà còn vô tâm với sự tồn vong của quốc gia, dân tộc?

Để tìm lời giải đáp, chúng ta sẽ tìm hiểu về nền Giáo dục ở Miền Nam trước năm 1975, tìm hiểu về:

- Nền Giáo dục của Miền Nam
- Bản tính con người
- Những yếu tố tác động bên ngoài đối với bản tính, lối tư duy và cách hành xử của con người bao gồm:
 - Hoàn cảnh xã hội
 - Thể chế chính trị
 - Đường lối giáo dục
 - Chánh sách kinh tế

* Bản tính con người Việt Nam dưới chế độ xã hội chủ nghĩa

Nền Giáo dục Miền Nam trước 1975

Tìm hiểu về Triết lý Giáo dục Miền Nam (Việt Nam Cộng hòa) trước năm 1975, chúng ta thấy rõ nền Giáo dục này đặt căn bản dựa vào dân tộc, nhân bản và khai phóng. Điều này được ghi cụ thể trong tập tài liệu “*Những nguyên tắc căn bản*” do Bộ Quốc gia Giáo dục VNCH ấn hành năm 1959 và 8 năm sau, được minh định trong bản Hiến Pháp 1967, Việt Nam Cộng hòa (VNCH).

Đọc các sách Giáo khoa của Việt Nam Cộng Hòa (VNCH), tìm hiểu về đường lối Giáo dục, sinh hoạt học đường, chúng ta thấy rất rõ mục đích cốt lõi của nền Giáo dục nước Việt Nam trước 1954 và ở Miền Nam (VNCH) trước 1975 là nhằm hình thành nhân cách và tình cảm tốt đẹp của con người: Nền Giáo dục này nhằm mục đích đào tạo học sinh ngay từ bậc tiểu học trở thành những con người có phẩm cách tốt, có lòng nhân ái (Thương người như thể thương thân), biết yêu thương đất nước, giống nòi, biết bổn phận đối với bản thân và xã hội... biết quý trọng Chân-Thiện -Mỹ, để có được một đời sống ý nghĩa và hữu ích.

Bản tính con người

Nói về bản chất, bản tính con người, có nhiều nhận định tốt/xấu trái ngược nhau. Chúng ta thử nêu ra một số tiêu biểu:

- Bản tính con người là thiện, tốt: Mạnh Tử (385–303 TCN): Khổng Tử (551 – 479 TCN), Jean-Jacques Rousseau (1712 –1778).
- Bản tính con người là ác, xấu: Tuân Tử (313- 238 TCN): Thomas Hobbes (1588-1679), Sigmund Freud (1856-1939)...

Hãy tìm hiểu thêm nhận định về bản chất con người của Sigmund Freud, Karl Mark và Friedrich Engels.

Freud - human nature:

Sigmund Freud (1856-1939) ví tâm thức con người như một tảng băng, trong đó ý thức chỉ là phần nổi bên trên, còn phần chìm bên dưới là vô thức. Như vậy, vô thức chiếm phần rất lớn, đưa đến kết quả nhận định bản chất, bản năng của con người là xấu và ác.

Freud phân biệt 2 loại bản năng tuy đối nghịch nhau nhưng cả 2 cùng mang bản chất xấu và ác:

1. Bản năng sinh tồn, vị kỷ, vụ lợi như: ham ăn, ham uống, ham muốn dục vọng, ham của cải vật chất, ham tiền bạc, ham danh lợi...
2. Bản năng “muốn hủy hoại”: Một trạng thái tâm lý tiêu cực như muốn đập phá, hủy hoại mọi thứ bất chấp cái chết để giải quyết những bế tắc, căng thẳng trong cuộc sống. Biểu lộ thấp nhất là thói tự ái, nóng giận, nổi khùng mà ai cũng có thể có.

Freud cho rằng cả hai loại bản năng nói trên không chỉ tồn tại trong từng cá thể mà còn có thể tồn tại ngay cả trong một cộng đồng xã hội, tạo nên một xu thế sống trong cộng đồng đó. Nhận định này giúp giải thích tại sao có trường hợp nhiều người cùng tự tử chung với nhau; tại sao có những tập thể xã hội cũng hành động điên rồ như những cá nhân tội phạm, giết người một cách tàn bạo, bất nhân. Thí dụ như Đức Quốc xã giết dân Do Thái qua những trại tập trung, lò thiêu người... trong thế chiến thứ II, từ 1939-1945. Hoặc các trường hợp như:

- Trung Cộng giết nhân dân trong cuộc Cách mạng văn hóa bi thương do Mao Trạch Đông phát động vào những năm 1966-1976.
- Khmer đỏ Cộng sản, từ sau năm 1975, giết chết hơn 1/3 dân số Campuchia, gây nên một đất nước tan hoang và những cánh đồng đầy xác chết.
- Phong trào “đấu tố- xử tội” các thành phần bị gán tội “địa chủ bóc lột” trong cuộc Cải cách Ruộng đất tại Miền Bắc Việt Nam vào những năm 1953-1956 (đề nghị xem wikipedia.org/.../Cải_cách_ruộng_đất).
- Biến cố Tết Mậu Thân năm 1968 tại Huế (đề nghị xem “Tet Offensive, considered one of the longest and bloodiest battles of the Vietnam War. Victims were found bound, tortured, and sometimes buried alive. Many victims were also clubbed to death...” (“Tet Offensive Massacre in Hue” Wikipedia).

Ý niệm về vô thức của Freud đã giúp giải thích thuyết nhà Phật đối với vô minh cũng như bản tính ham dục vọng của con người theo thuyết của Lão Tử.

Tính vô minh đối với Phật Giáo đề cập đến con người chỉ biết sống theo bản năng. Ví dụ như khi thấy một vật thể làm cho ta thích thú, theo bản năng, ta có xu hướng chiếm hữu nó, do đó, mất nó ta sẽ thấy đau khổ. Ngược lại, khi ta gặp phải một vật thể mà ta không thích, nhưng phải chịu đựng, sự hiện diện của nó sẽ làm cho ta đau khổ. Để khắc phục vô minh, Đức Phật dạy rằng con người cần phải tu tập để khắc phục tính hi, nộ, ái, ô.

Còn đối với vấn đề dục vọng trong thuyết Lão Giáo, trong Chánh Trị Luận của Đạo Đức Kinh, Lão Tử nói rằng dục vọng biểu hiện từ lòng tham, tư tưởng muốn chiếm hữu, tranh giành quyền và lợi. Nó là gốc nạn tham nhũng, rẻ của chế độ độc tài...

Những yếu tố tác động bên ngoài

Karl Marx (1818-1883)

Theo nhận định của Marx, bản chất con người là tổng hòa những quan hệ xã hội:

Trong Tiểu luận về “XÃ HỘI HỌC KARL MARX (1818-1883) by Tuyết Nhung”: Bản chất của các cá nhân và bản chất của XH đều bị quy định bởi hoạt động sản xuất ra của cải vật chất ... Bản chất của XH và con người bắt nguồn từ trong quá trình sản xuất thực tiễn của XH, từ trong hoạt động làm ra của cải vật chất . (<https://prezi.com/.../xa-hoi-hoc-karl-marx-1818-1883>).

Trong Bách Khoa Trí Thức: Về cơ bản, Marx cho rằng, chính bản chất con người làm biến đổi tự nhiên...

www.bachkhoatrithuc.vn - Karl Marx,

[www.bachkhoatrithuc.vn/.../4323.../Karl-](http://www.bachkhoatrithuc.vn/.../4323.../Karl-Marx.htm)

www.bachkhoatrithuc.vn - Karl Marx

Trong Tiểu luận về Bản chất con người và xã hội (Phạm Việt Hưng):

(vietsciences.free.fr/biographie/politicians/karlm Marx.htm)

doc.edu.vn/.../tieu-luan-ban-chat-con-nguoi-tong-hoa.

doc.edu.vn/.../tieu-luan-van-dung-quan-diem-cua-triet: Marx nhận định về Bản chất Con người và Xã hội như sau:

Bản chất con người là tổng hòa những quan hệ xã hội nhưng không phải là một cộng số giản đơn của các quan hệ xã hội mà chúng có sự tương tác, ảnh hưởng lẫn nhau, cùng tác động tổng hợp vào con người, để hình thành nên bản chất của con người. Đây chính là hoàn cảnh sống của con người: Như vậy, theo Marx bản chất của con người hình thành trước hết từ hoàn cảnh sống của họ.

Bản chất con người không cố định, bất biến mà vận động, phát triển cùng xã hội và phụ thuộc vào bản chất của hình thái kinh tế, xã hội. Nó vừa là sản phẩm của hoàn cảnh nhưng cũng vừa là chủ thể của hoàn cảnh.

Như vậy, cũng theo Marx, xã hội đã sản xuất ra con người với tính cách là con người như thế nào thì con người cũng sản xuất ra xã hội như thế đó...

Friedrich Engels (1820-1895)

Theo Engels: Tư duy con người không phải là hoàn toàn của cá nhân, nó không phải là của từng cá nhân riêng rẽ mà có. Nó được xem như là một phần tổng hợp tư duy chung của xã hội, tồn tại và thể hiện thông qua tư duy các cá nhân.

Từ những nhận định trên đây của Marx và Engels, chúng ta có thể đi đến kết luận: Tình trạng con người tha hóa đạo đức xã hội và học đường như hiện nay ở Việt Nam là hậu quả do thể chế chính trị, chính sách kinh tế, hoàn cảnh xã hội tạo ra.

Ghi chú: Marx và Engels là người thành lập “Liên đoàn Những Người Cộng sản” và cũng là 2 đồng tác gia cùng soạn thảo bản Tuyên ngôn Cộng sản năm 1848

Bản chất, bản năng, vô thức có thể bị kiềm chế bởi Hình pháp hoặc cải đổi qua Tu tập, Giáo dục tốt.

Hình pháp

Dùng luật pháp để cai trị, ngăn ngừa tội phạm:

- Luật pháp cần phải công khai, công bằng, minh bạch.
- Bộ máy thực thi cần phải hữu hiệu, trong sạch.
- Cần có cơ quan độc lập để kiểm soát bộ máy thi hành luật pháp.

Nói về luật pháp, Montesquieu có một câu nói danh tiếng: “There is no nation so powerful as the one that obeys its laws not from principals of fear or reason, but from passions...” (Không có quốc gia nào mạnh bằng một quốc gia tuân thủ luật pháp của nó không phải vì sự sợ hãi hoặc lý lẽ, mà vì một tình cảm mạnh mẽ).

Tình cảm mạnh mẽ đó chính là tinh thần thượng tôn luật pháp.

“Tinh thần luật pháp” còn quan trọng hơn chính luật pháp.

(Bách khoa toàn thư Wikipedia).

Nhận định:

Chế độ Cộng hòa với “Tam quyền phân lập” gồm Lập pháp, Hành pháp và Tư pháp, Tự do Truyền thông, báo chí độc lập, tôn trọng dân quyền, nhân quyền ... là chế độ ưu việt nhất, đáp ứng được các điều kiện trên, thích hợp với bản tính dân tộc Việt Nam, dễ nhận thấy ở người Miền Nam.

Giáo dục:

Dùng Giáo dục tốt để xây dựng, cải tạo con người.

Mạnh Tử, Montesquieu, Nelson Mandela và John Locke cho rằng :

Mạnh Tử:

Nước có chánh trị tốt, dân thấy có pháp luật mà biết sợ, chi bằng có giáo dục tốt, khiến dân biết lễ nghĩa mà thân ái với nhau. Chánh trị tốt chỉ giúp dân về đời sống vật chất, còn giáo dục tốt giúp dân được cảm hóa, hiểu biết lẽ phải, sống tốt

hơn, ý nghĩa hơn về đời sống tinh thần. Chánh trị tốt cần đi đôi với giáo dục tốt.

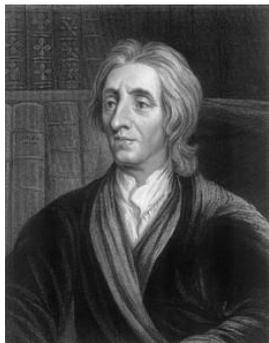
Montesquieu (1869-1755, French):

Ông nhận thấy có mối quan hệ khăng khít giữa phẩm chất con người với nền giáo dục và chính trị của một đất nước: “...Nếu giáo dục trong chế độ quân chủ ca tụng trí tuệ thì các nhà nước chuyên chế tìm cách hạ thấp nó. Dưới các chế độ chuyên chế và độc tài, giáo dục chỉ nhằm tạo nên những kẻ biết vâng lời và e sợ nhà cầm quyền. Trong khi đó, chế độ cộng hòa cùng nền giáo dục của nó tạo ra giá trị, phẩm cách con người: Chính trong thể chế cộng hòa, giáo dục mới phát huy được toàn bộ sức mạnh của nó...Giá trị mà giáo dục và thể chế Cộng hòa đem lại có thể được hiểu là tình yêu đối với luật pháp và với đất nước. Tình yêu này đòi hỏi cả lợi ích công cộng lẫn riêng tư nên nó là nguồn gốc của mọi giá trị cá nhân và xã hội”.

Nelson Mandela (1918- 2013):

Ông là Tổng thống da đen đầu tiên Nam Phi: “...Giáo dục là vũ khí mạnh mẽ nhất để thay đổi thế giới. Không ai sinh ra đã có lòng thù hận với người khác bởi màu da, địa vị, giai cấp hoặc tôn giáo. Điều đó được hình thành qua giáo dục, và nếu họ có thể học thù ghét, thì họ cũng có thể học yêu thương...” (Wikipedia).

John Locke (1632 - 1704)



“...He was an English philosopher and physician regarded as one of the most influential of the Enlightenment thinkers. Locke is famed for his belief that man is born with an empty mind, which is developed by experience through the different senses. He believed that education makes man what he is whether good or bad, useful or ineffectual.

Some Thoughts Concerning Education:"...I think I may say that of all the men we meet with, nine parts of ten are what they are, good or evil, useful or not, by their education"(Jonh Locke , Wikipedia)



Signature

Như vậy, theo Montesquieu, Nelson Mandela, John Lock: Thể chế chánh trị, chủ trương giáo dục định hình bản chất con người. Do đó, ta có thể nói thể chế chánh trị, chánh sách giáo dục phải chịu trách nhiệm về sự tha hóa xã hội, đạo đức học đường (cả

trò lẫn thầy cô và ban giám hiệu) như hiện nay tại Việt Nam.

Kinh tế:

Trong cuốn sách “Why Nations Fail”(Tại sao các quốc gia thất bại) hai tác giả Daron Acemoglu và James Robinson cho rằng “ Thể chế chánh trị là yếu tố quyết định sự giàu nghèo của một quốc gia”: The Origins of Power, Prosperity, and Poverty- September 17, 2013 by Daron Acemoglu (Author), James Robinson (Author)

Do đó, muốn phát triển, thịnh vượng thì cần phải thiết lập những thể chế theo hướng tạo điều kiện tối đa để nhiều người dân có thể tham gia một cách tự do vào các hoạt động kinh tế và chính trị. Acemoglu và Robinson cũng đặc biệt nhấn mạnh rằng “thể chế chính trị quyết định thể chế kinh tế”..

Như vậy, theo Acemoglu và Robinson, ta có thể nói chế độ chánh trị hiện nay phải chịu trách nhiệm về hiện trạng đầy đầy tham nhũng, bè phái của các tập đoàn kinh tế quốc doanh và ngân hàng, gây ra biết bao đau thương, bất công xã hội, nghèo khổ cho nhân dân Việt Nam.

Tu Tập: Theo Phật Giáo: Nếu con người chịu tu tập, rèn luyện ý chí sẽ làm gia tăng sức mạnh lý trí, ý thức, giúp kèm chế vô thức, vô minh.

- Theo Khổng Tử (551 – 479 TCN, Trung Hoa):

Khổng Tử chú trọng vào sự tu tập đạo đức cá nhân. Ông đề cao Ngũ Thường (năm mối quan hệ chủ yếu): "Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín". Nhân là lòng từ thiện, Nghĩa là làm tròn bổn phận, Lễ là sự tôn ti trật tự hay quy tắc trong việc đối nhân xử thế với người trên kẻ dưới, Trí là trí tuệ minh mẫn làm việc gì cũng phải suy nghĩ, Tín là lòng thành, cố gắng thực hiện điều đã nói.

Qua các học thuyết của Mạnh Tử, Tuân Tử, Jean-Jacques Rousseau, Thomas Hobbes, Sigmund Freud, Karl Mark thì rõ ràng bản tính của con người rất phức tạp. Song song với tính bản thiện hay bản ác của con người từ lúc sơ sanh thì bản năng sinh tồn, vị kỷ, ham ăn, ham uống, ham muốn dục vọng, ham của cải vật chất, ham tiền bạc, ham danh lợi, quyền lực ... thay đổi theo sự tác động của xã hội, thể chế chính trị, kinh tế, chính sách giáo dục.

Như vậy, nếu chúng ta tổng hợp lại những nhận định của các triết gia trên đây thì đã là con người, tất nhiên trong tiềm thức, ai ai cũng có tính thiện và tính ác cũng như những bản tính xấu khác như tham, sân, si. Tuy nhiên nếu được giáo dục theo tính nhân bản và tu tập như thuyết của nhà Phật, thì tính bản thiện sẽ phát huy và tính bản ác cũng như các tính xấu khác sẽ giảm đi.



Charles de Secondat Montesquieu (1689-1755).

Montesquieu, cách đây hơn 300 năm, đã nhận định một cách chính xác sự tương quan của giáo dục và thể chế chính trị và sự nhận xét này phản ảnh trung thực nền giáo dục phi nhân bản dưới chế độ độc tài chuyên chế cộng sản tại Việt Nam ngày nay:

“Dưới các chế độ chuyên chế và độc tài, giáo dục chỉ nhằm tạo nên những kẻ biết vâng lời và e sợ nhà cầm quyền”.

Bản tính con người Việt Nam dưới chế độ xã hội chủ nghĩa

Montesquieu đã phân biệt rõ ràng nền giáo dục dưới chế độ chính trị chuyên chế với nền giáo dục dưới một chế độ chính trị cộng hòa. Trong khi nền giáo dục của thể chế cộng hòa là để khai phóng, nâng cao đạo đức con người, đề cao tình yêu thương đồng bào, đồng loại và tổ quốc thì nền giáo dục của một chế độ chuyên chế chỉ nhằm tạo cho con người sự sợ hãi chế độ, tham lam, ích kỷ, vô tâm, vô cảm với những gì đang xảy ra xung quanh mình.

Sự nhận xét của Montesquieu trên đây đã phản ánh trung thực tình trạng suy thoái đạo đức trầm trọng trong xã hội và học đường Việt Nam hiện nay. Khi một xã hội suy thoái về đạo đức và văn hóa, ắt tính bản “thiện” càng suy giảm và tính bản “ác” càng phát triển, bộc phát mạnh mẽ, đồng thời lương tri của con người càng lúc càng thu hẹp giống như một bàn tay cùi bị teo lại, các ngón tay lờ lỏi, rụng dần...

Nếu nền giáo dục Việt Nam Cộng Hòa dựa trên nhân bản và khai phóng và phục vụ cho đồng bào tổ quốc và nhân loại, thì nền giáo dục xã hội chủ nghĩa của Việt Nam ngày nay hoàn toàn trái ngược, nó chỉ đào tạo con người biết vâng lời, luôn luôn sợ hãi với nhà cầm quyền. Nền giáo dục xã hội chủ nghĩa chỉ tạo con người nhằm phục vụ cho quyền lợi của đảng cộng sản và nhóm cầm quyền dưới sự lãnh đạo của đảng cộng sản. Bởi vậy, nếu một người có tư tưởng trái với quan điểm của Đảng thì sẽ bị quy chụp là phản động, chống phá nhà nước hoặc có âm mưu lật đổ chính quyền nên sẽ bị bắt bớ tù đày. Khi một người bị quy là phản động thì không những bản thân của người đó bị trừ dập, mà thân nhân và họ hàng của họ cũng bị liên lụy. Vì thế, dần dần con người trở

nên khép kín, thụ động vì không muốn mình cũng như gia đình mình bị vướng vòng lao lý và từ đó cái tính vô cảm, vô tâm bắt đầu nảy sinh và trở thành một căn bệnh của xã hội.

Song song với việc đào tạo con người chỉ biết sợ hãi và biết vâng lời, nhà cầm quyền cộng sản còn đào tạo những con người vô lương, tàn ác nhưng lại tuyệt đối trung thành trong việc bảo vệ quyền lợi của đảng CS . Sự trung thành đối với Đảng được đổi lại bằng quyền lợi và bổng lộc. Do đó, vì quyền lợi trước mắt, con người trở nên mù quáng, không biết những hành động vô minh của mình có hại cho tổ quốc, cho đồng bào, và ngay cả cho chính bản thân và tương lai con cháu mình.

Đảng Cộng Sản Việt Nam, từ ngày được thành lập, đã bắt đầu khai thác tối đa, lợi dụng tính bản “ác” và những cá tính “bất thiện” khác của con người như ham ăn, ham uống, ham muốn dục vọng, ham của cải vật chất, ham tiền bạc, ham danh lợi, quyền lực...để tạo con người thành công cụ cho tham vọng chính trị và mục đích của họ. Chính sách Cải Cách Ruộng Đất của Đảng Cộng Sản Việt Nam từ năm 1953 đến năm 1956 tại Miền Bắc với 172,008 người bị giết oan là một bằng chứng hùng hồn về sách lược khai thác tính bản ác và lòng tham của người nông dân ít học, không biết phải, trái để thỏa mãn mục đích chính trị và sự tồn tại của họ. Do đó, mục đích giáo dục của Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng Sản Việt Nam ngày nay không có tính nhân bản và khai phóng, vì nhân bản và khai phóng có nghĩa là cởi mở, dân chủ, bình đẳng, vị tha xem con người là trọng tâm của mọi việc sẽ trái ngược với bản chất độc tài, tham quyền, tàn ác của cộng sản.

Phạm một chính quyền được dựng lên từ một đảng phái lấy cái “ác” làm kim chỉ nam cho các hoạt động của mình, dùng bạo lực để tóm thu quyền lực, sẵn sàng triệt hạ những người họ cho là đối nghịch với tư tưởng của họ, ất nền giáo dục do chính quyền đó tạo nên sẽ sản sinh ra những thành phần bất

hảo. Và những thành phần bất hảo này càng nguy hiểm hơn nếu họ có được quyền lực trong tay.

Khi một nền giáo dục đào tạo con người thành vô cảm với đồng bào, đồng loại, không biết tự trọng thì nền giáo dục đó đã phá sản. Kết quả của nền giáo dục xã hội chủ nghĩa hơn 60 năm ở Miền Bắc và 40 năm ở Miền Nam cho thấy rằng, những người lãnh đạo - những tinh hoa do của nền giáo dục xã hội chủ nghĩa - đã trở thành vô cảm, không còn biết thế nào là danh dự quốc gia và sự tự hào dân tộc. Họ không biết nhục khi đưa dân đi làm nô lệ khắp nơi trên thế giới. Họ cũng không biết thế nào là là sĩ diện quốc gia khi dân mình ra nước ngoài đi ăn cắp vặt, hoặc nghe, thấy những thiếu nữ trẻ bị lường gạt hoặc bị bắt cóc, ép làm nghề mại dâm ở nước người mà không hề có một giải pháp nào để ngăn chặn và giúp đỡ những nạn nhân đáng thương này.

Nền giáo dục xã hội chủ nghĩa còn tạo nên một nhóm người cầm quyền, tự cho mình đứng trên cả pháp luật. Gần đây nhất, lợi dụng chính sách “Đất đai là tài sản công thuộc sở hữu toàn dân do Nhà nước đại diện chủ sở hữu và thống nhất quản lý”, các viên chức nhà nước với lòng tham không đáy, thông đồng với những “nhóm lợi ích” cưỡng bức người dân phải từ bỏ đất đai nhà cửa với số tiền bồi thường không đủ mua một vài thước vuông. Ngày nay, tại Việt Nam, hàng trăm ngàn dân oan bị mất đất, mất nhà là nạn nhân của những “tên cướp ngày” được đào tạo bởi nền giáo dục phi nhân bản... chưa từng có trong lịch sử dựng nước và giữ nước của Việt Tộc.

Nhìn về xã hội Việt Nam hôm nay, có lẽ chưa có một quốc gia nào mà nhà cầm quyền thông đồng với các “nhóm quyền lợi” bảo trợ đám côn đồ để cướp đất, cướp nhà của dân, rồi đem bán, chia chác cho nhau như Việt Nam. Cũng chưa cho một quốc gia nào mà người dân xuống đường để bày tỏ lòng yêu nước lại bị đàn áp, tra tấn và tù đầy như tại Việt Nam. Và có lẽ cũng chưa có một quốc gia mà người có quyền lực cao

nhất nước lại tuyên bố một cách vô trách nhiệm như tại nước Việt Nam: Khi nghe tin Trung Quốc bắn chết ngư dân Việt Nam đang đánh cá trên ngư trường thuộc đặc quyền kinh tế của Việt Nam, trương tráo nói rằng “....Nếu để xảy ra đụng độ gì thì tình hình bây giờ bất ổn thế nào, chúng ta có ngồi đây mà bàn việc tổ chức đại hội Đảng được không?”(Lời phát biểu của TBT Nguyễn Phú Trọng khi tiếp xúc với cử tri vào ngày 8 tháng 12 năm 2015).

Trong lịch sử , cũng chưa có một lãnh đạo quốc gia và đảng phái nào vì quyền lợi cá nhân và đảng phái, cố tình không phân biệt bạn/thù , đối xử với quân xâm lược lãnh thổ và biển đảo nước mình như là đồng chí ...và còn gọi là bạn tốt.

Rõ ràng, lối hành xử vô đạo của những người có quyền lực cao nhất là kết quả từ lối giáo dục dựa theo chủ thuyết vô nhân, vô thần của cộng sản. Suy diễn theo nhận định của Karl Marx trên đây: một khi xã hội sản xuất ra những hạng người vô đạo như thế thì con người cũng sản xuất một xã hội vô đạo như vậy. Đó là thực trạng bất hạnh, đau thương của Tổ quốc thân yêu hôm nay.

Trong thực tế, bất chấp mang hình thức, danh xưng là gì, bất chấp hình thành từ một cuộc cách mạng hoặc biến cố chánh trị nào, một chế độ chính trị có chánh nghĩa, trước hết cần phải đặt quyền lợi quốc gia và dân tộc lên trên hết, cần phải hành động và phục vụ cho toàn thể nhân dân chớ không chỉ riêng cho một đảng phái hoặc chỉ riêng cho một giai cấp nào. Càng tệ hại và bất chánh, nếu đó là một cuộc cách mạng mạo danh hoặc nguy danh (ví dụ như chế độ Cộng sản đã mạo danh, nguy danh một cách thật rõ ràng qua ngành Công an nhân dân, một ngành làm nhân dân phải sợ hãi).

Do đó, một chế độ chính trị được khai sinh từ bạo lực- gian dối, vận hành bằng chuyên chế- áp bức, tồn tại nhờ Công an-Mật vụ và sự sợ hãi của dân chúng là một thứ chánh trị bất lương, hại dân hại nước, không có tương lai.

Nhưng tại sao cho đến hôm nay, chế độ Cộng sản vẫn còn tồn tại ở đất nước Việt Nam?

Nhiều người cho rằng nếu nhân dân Việt Nam có thể cùng nhau vượt thoát ra khỏi sự sợ hãi thì chế độ Cộng sản hiện nay sẽ không còn chân đứng và sẽ bị sụp đổ.

Chúng tôi không chắc như vậy và nghĩ rằng: Vượt thoát ra khỏi sợ hãi chỉ là điều kiện cần thiết nhưng chưa đủ. Chưa đủ vì sự sợ hãi chỉ là một chớ không phải là nguyên nhân duy nhất. Còn có những nguyên nhân khác giúp chế độ Cộng sản vận hành và tồn tại.

Nguyên nhân chánh yếu mà chúng tôi muốn nói tới trước hết là sự ích kỷ- tham lam.

Chính sự ích kỷ- tham lam mới có đủ ma lực làm cho rất nhiều người vì ham muốn đạt được quyền lợi riêng trở nên tối tăm, vô cảm, bất kể những bất hạnh và đau thương do chính họ gây ra cho người khác. Cũng như con buôn và các doanh nghiệp vì lợi nhuận nên không ngần ngại tạo ra sản phẩm hoặc buôn bán những sản phẩm độc hại từ Trung quốc mang qua, có thể gây nguy hại đến tính mạng và sức khỏe người dùng.

Chính sự ích kỷ, tham lam vì đặc quyền, đặc lợi đã khiến cho một số rất đông, điển hình như một số rất đông Công an - Cảnh sát trở nên độc ác, vô cảm; cũng như một số đông viên chức cán bộ và một số người đang hoặc sắp về hưu, vì cần có tiền sống, trở thành vô tâm và có lối tư duy ích kỷ “Còn đảng còn mình”. Và vì bảo vệ quyền lợi cá nhân, họ phải bảo vệ chế độ Cộng sản.

Kết luận

Trong lịch sử thế giới, một cuộc cách mạng hoặc một biến cố chánh trị to lớn có mãnh lực làm thay đổi vận mạng một dân tộc chỉ có thể nhưng sẽ xảy ra và luôn xảy ra một khi có sự tham gia, góp sức vận động tranh đấu của một số đông nhân dân, hàng chục ngàn, hàng trăm ngàn người.

Tổ quốc thân yêu hôm nay cần có một cuộc cách mạng chánh trị, dân tộc hôm nay cần phải được thay đổi đời sống khôn khổ tối tăm.

Hãy cùng nhau, chúng ta vượt thoát ra khỏi sự sợ hãi nhà cầm quyền Cộng sản...

Hãy cùng nhau, chúng ta vượt thoát ra khỏi căn nhà bản ngã hẹp hòi, ích kỷ...

Hãy vượt ra khỏi tính ích kỷ để nhìn thấy trời đất bao la, thiên nhiên xinh đẹp... nhưng trước hết, để nhìn thấy đời sống tối tăm, khổ khổ của nhân dân... để cùng nhau, chúng ta hy sinh lợi ích cá nhân (nhiều, ít tùy hoàn cảnh) cùng tranh đấu, đòi hỏi thực hiện một đời sống công bình, ấm no cho nhân dân và cho tương lai tươi sáng của con cháu. Bởi vì chỉ có thể chế chính trị trên nền tảng cộng hòa, tự do dân chủ mới đem lại hạnh phúc cho toàn dân, đưa Việt Nam đến phú cường sánh vai với các cường quốc năm châu.

Một khi thể chế độc tài Cộng sản bị toàn dân gạt bỏ đi, tính vị tha, yêu thương đồng bào, đồng loại và tổ quốc của người Việt Nam sẽ dần dần được phục hồi qua đường lối giáo dục nhân bản và khai phóng dưới thể chế chính trị tự do, dân chủ, công bằng và bác ái.

Lê Quang Hiền

Terrigal, Australia, 15 April 2016

Tài liệu tham khảo:

www.enotes.com/.../how-can-human-nature-characterized-jean-jacques-

www.webpages.uidaho.edu/engl_258/.../man_is_naturally_god.htm

experimentaltheology.blogspot.com/...humans-good-or-bad-hobbes-vs.html
vietsciences.free.fr/timhieu/trietly.../luanvethienac.htm
<http://vietsciences.free.fr/timhieu/trietly-giaoduc/luanvethienac.htm> www.simplypsychology.org ›
 Psychodynamic
http://sciphilos.info/docs_pages/docs_Freud_css.html
http://www.brainyquote.com/quotes/authors/s/sigmund_freud.html http://en.wikipedia.org/wiki/Sigmund_Freud
http://www.brainyquote.com/quotes/authors/s/sigmund_freud.html
 Đạo Đức Kinh, bản dịch Khải K Phạm, nxb. Thanh Niên, 2008
Triết học tinh thần – Wikipedia
vi.wikipedia.org/wiki/Triết_học_tinh_thần
doc.edu.vn/.../tieu-luan-ban-chat-con-nguoi-tong-hoa
doc.edu.vn/.../tieu-luan-van-dung-quan-diem-cua-triet
http://www.brainyquote.com/quotes/authors/k/karl_marx.htm
http://www.brainyquote.com/quotes/authors/k/karl_marx.htm
[l#5jusjQmsPwKo354a.99](http://www.lonang.com/exlibris/montesquieu/sol-04.htm)
<http://www.lonang.com/exlibris/montesquieu/sol-04.htm>
 Wikipedia, Việt Nam Cộng Hòa, Giáo dục
 Từ điển Văn học Bộ mới, nxb Thế giới, 2004
Stanford Encyclopedia of Philosophy
Marxism | Britannica.com , Karl Marx & Friedrich Engels,
www.britannica.com/topic/Marxism) Marx Quotes: Quotes
 from Karl Marx and Frederick Engels
<https://www.marxists.org/archive/marx/works/subject/quotes>
Karl Marx & Friedrich Engels Quotes » Revolutionaries ...
www.deepspirits.com/great-people/marx-engels/quotes.php

Huyền sử tứ tuyệt thi

Mặc Nhân

NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU

Mắt đen tối nhưng tâm người rực sáng,
Đốt tham tàn bằng lửa đỏ lòng son.
Ngọn bút lông mực thắm sắc gươm linh,
Đâm cường bạo súng đồng im lặng tiếng.

NGUYỄN TRÃI

Vải rung vườn hoàng hôn cổ độ,
Sầu vương tóc bạc nổi u hoài.
Tru di tam tộc sao đành để,
Mây lấp ngàn xưa hận Úc Trai.

NGUYỄN TRIỀU

Một dải Trường Sơn công hạn mã,
Nguyễn triều cử đỉnh được bao thu.
Ngai vàng mây độ mờ non Ngự,
Đề dấy Hương giang bóng nguyệt mờ

QUANG TRUNG

Đổng Đa chiến thắng tan hồn giặc,
Xoài Mút vang lừng lập chiến công.
Chín tác gươm thiêng nên lịch sử,
Ngàn năm tưởng nhớ đức Quang Trung.

HOÀ HỒNG NHẬT TẢO

Hỏa hồng Nhật Tảo oanh thiên địa,
Kiếm bạt Kiên Giang khắp quỷ thần (HMD)
Trung Trực lưu danh vạm Nhật Tảo
Kiên Giang soi dấu tướng Quan Chơn.

Những hồi ức về Mỹ Tho hơn nửa thế kỷ trước

Tur Văn Nghệ



Tur Văn Nghệ là bút hiệu của anh Nguyễn Thành Báu, cựu hs NĐC (61-67), sinh viên Văn Khoa ĐH Vạn Hạnh, sĩ quan QLVNCH. Định cư tại Úc từ năm 1981, làm việc cho cty điện về hầm mỏ. Anh từng là đại diện của Hội NĐCLNH tại Melbourne .

Qúi Thầy cô và các niên trưởng đã viết nhiều về hồi ức ở rải rác trong nhiều đặc san phát hành ở hải ngoại trước đây. Lần này tôi mạn phép ghi lại một vài dữ kiện có thể có ít nhiều trùng lặp, với hy vọng quý thầy cô, các niên trưởng và các bạn tìm được sự đồng cảm trong bài viết đơn sơ này

Tại tỉnh lỵ Mỹ Tho, tên gọi hành chánh của thành phố này cách nay hơn nửa thế kỷ trước, ngoài hai trường trung học công lập của chúng ta Nguyễn Đình Chiểu và Lê Ngọc Hân, dĩ nhiên còn rất nhiều trường trung học tư thực khác nữa, đã cùng góp phần đào tạo biết bao lớp người giỏi cho miền Nam.

Giai đoạn đầu còn khá đơn độc, khó lắm mới tìm được vị giáo sư đứng ra làm hiệu trưởng. Tại chùa Phật Ân, nhóm cư sĩ trí thức đã mời được thầy Nguyễn Văn Tiểu đã về hưu khá lâu rồi, đồng ý làm hiệu trưởng cho trường trung học tư thục Phật Ân, nhờ sử dụng những phương tiện có sẵn của chùa Phật Ân cho đỡ tốn kém, sau đó trường này đã mở thêm các lớp đệ nhị cấp nhưng chưa có lớp đệ nhất. Nối tiếp chùa Phật Ân, bên Công Giáo có cha Oanh lập trường Rạng Đông trên đường Lê Lợi, trường mở ngay trong ngôi biệt thự xưa hai tầng. Trường này khá rộng lớn và bề thế, có nhiều giáo sư trẻ. Rạng Đông thời này nổi tiếng về ban anh văn một sinh ngữ mới mẻ so với pháp văn vào thời đấy. Tuy nhiên hai trường này ngưng hoạt động sau đó không lâu, khi có một loạt trường tư thục nữa mở ra, như các trường Nguyễn Công Trứ của một nhóm giáo sư mở ở bên phải chân cầu Bạch Nha với các lớp học xây dựng đơn sơ bằng gỗ tạp và lợp bằng lá dừa nước, trường Chân Phước Liêm ở nằm bên phải cầu Đạo Ngạn trải dài đến bờ sông Bảo Định đây cũng của bên Công Giáo, trường Trúc Giang của thầy Trúc Giang trên đường Alexandre de Rhode, trường Vĩnh Tường ở cuối đường Hùng Vương gần Đài Chiến Sĩ, trường Thiên Hộ Dương ở trên đường Thiên Hộ Dương, nằm giữa hai trường nam và nữ tiểu học.

Đầu niên học năm 1959 Thầy Lê Quan Nghĩa, cựu giáo sư lý hóa dạy rất hay ở trường NĐC trước đây đã về hưu, nhà giáo đầu tiên tự lập ra trường trung học tư thục có đủ hai cấp, kể cả lớp đệ nhất với kinh phí của gia đình thầy. Trường Hùng Vương đã mời nhiều giáo sư có tiếng từ Sài Gòn xuống, và những giáo sư giỏi của NĐC ra cộng tác. Trường đã tạo được uy tín tốt cho ngành giáo dục tư thục vào thời ấy. Hai trường bán công cũng ra đời vào thời kỳ nở rộ này đó là trường bán công Phong Trào (do Phong Trào Cách Mạng Quốc Gia tỉnh Định Tường chủ xướng) sau này đổi tên bán công Trương Công Định, Thầy Lê Trọng Thủy được đề

cử làm hiệu trưởng ở đây trong một thời gian dài; Trường bán Công Phụ Huynh Học Sinh sau này đổi tên Thủ Khoa do thầy Nguyễn Văn Phái điều hành, Trường Lê Lợi sau đổi tên Văn Hiến do thầy Phạm Công Bình làm hiệu trưởng, Trường Đức Trí nằm trên đường Nguyễn Trung Long sát đàng sau nhà Cô Bảy (phu nhân Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu) do Thầy Thượng - Cô Hoa gây dựng từ những lớp cấp tiểu học. Nếu không kể các trường sau đây là điều thiếu sót như trường Thánh Giuse của các sư huynh bên công giáo được thành lập từ đầu thế kỷ trước, trường chiếm một khu đất rộng lớn biệt lập đối diện là nhà thờ chánh tòa Mỹ Tho, trường Thánh Gioan XXIII tọa lạc trên đường Nguyễn Tri Phương gần chùa Phổ Đức; Trường dành cho các nữ sinh Công Giáo, thường được gọi là trường Bà, bắt đầu chỉ có các lớp tiểu học, sau này mới có bậc trung học và chánh thức có tên Thiên Mẫu, trường có rất sớm ngay khi người Pháp đến đây, lúc đầu dành cho trẻ em gái người Pháp, sau có thêm con cháu những gia đình Việt có quốc tịch Pháp và những nhà giàu có; Trường luôn điều hành và dạy bởi các nữ tu, phu nhân Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu từng học ở nơi này; Sau năm 1968 ngôi trường trẻ nhất ở đây là trường Phục Hưng, ở phía tây hồ nước ngọt lớn, cơ sở này khá rộng lớn, có lầu cao và nhiều lớp, rất tiếc trường hoạt động không được bao lâu đến miền Nam đứt phim. Hai cơ sở giáo dục sau đây đều là trường công, nhưng kéo ta quên đó là trường Nông Lâm Súc ở tận dưới cây số bốn gần đài phát thanh, đường đi Chợ Gạo, cơ sở thứ hai trước là trường học nghề, sau đổi tên bách nghệ, những năm cuối cùng trước 1975 có tên trung cấp kỹ thuật, dạy đến lớp mười thôi, đầu đường Ngô Quyền, sát ty Canh Nông.

Ngoài các trường của người Việt chúng ta, bên cạnh luôn song hành một số cơ sở giáo dục của người Hoa, lúc đầu chỉ có tiểu học thôi, gần sau này với nhu cầu đòi hỏi của cộng đồng người Hoa, các trường mới có thêm bậc trung học.

Trường Quảng Triệu, Việt Tú của người gốc Quảng Đông ở gần cuối đường Lê Lợi, Trường Sùng Chánh ở bên kia dốc Cầu Quay của cộng đồng người Hẹ, Trường Tân Dân ở đường Trịnh Hoài Đức của người Phước Kiến và trẻ hơn hết có trường của cộng đồng Triều Châu đó là Trí Nhơn ở bên Xóm Dầu, tuy xây dựng muộn màng nhất nhưng có đủ tiêu học và trung học đệ nhất cấp.

Trên đây là quần thể bao gồm các trường công lập và tư thục do chánh quyền của nhiều giai đoạn chính trị, các đoàn thể, những nhà giáo dục có tài, có lòng đã lần lượt nối tiếp dựng nên những cơ sở giáo dục, các nơi này đã đào tạo biết thế hệ hữu ích cho xã hội trong vùng. Tôi ghi lại đây với lòng biết ơn quý vị tiền bối quý, thầy cô đã khuất, từng hết lòng hết sức, gần cuối đời vẫn tận tụy lo cho tương lai bao thế hệ suốt gần thế kỷ qua

Những năm cuối của thập niên năm mươi, đầu niên học cần mua sắm tập vở giấy viết, các học sinh của hai trường phải đi đâu? Ở đường Trưng Trắc phía có nhóm chợ, dãy sát mé sông tiệm Tân Việt vừa bán dụng cụ học sinh vừa



bán một số ít sách báo, Ở đầu chợ Mỹ Tho đường Lê Văn Duyệt có hiệu Huê Việt, trên đường Lý Công Uẩn tiệm Di Phát Thư Xã cùng đều bán dụng cụ học sinh. Mãi tới

khoảng năm 1964 mới có thêm tiệm Đồng Tâm ở trên đường Thủ Khoa Huân, vào đây các học sinh có thể tìm đủ cho mình tất cả các thứ cần thiết cho ngày tựu trường, sung sướng nhất nếu nhà có khả năng, hoặc học giỏi được cha mẹ thưởng, chọn cho mình cây viết pitot, hiệu viết này đã là học cụ quý

nhất của một học sinh thời đó, viết pilot thời ấy có hai kiểu, đời 57 nắp nhựa và đời 59 nắp vàng, riêng bản thân người viết bài, chỉ khiếm tốn được cây pilot củ đời 57, do người anh cho, viết vẫn còn tốt lắm và tôi vẫn sử dụng đến hết bậc trung học. Ngoài ra các tiệm tạp hóa quanh nhà lồng chợ như Vĩnh Hòa, Hiệp Hòa Sanh, Quảng Nguyên Hòa, mãi sau này xuất hiện thêm Trí Tín đều có bán tập và viết tuy rẻ hơn với giá sỉ nhưng không đủ các thứ để ta dễ lựa chọn hơn.

Tiếp theo tập giấy viết phải kể đến các tiệm sách báo, lớn nhất và lâu đời có nhà sách Do Quang, bảng hiệu viết không dấu, cũng có thể là Đỗ Quang nhưng bản viết gì thì đám học trò đọc như vậy. Thật ra chủ nhân là bác Chín Thanh, không rõ trong nhà còn có ai tên là Đỗ Quang hay không, tiệm sách cũng ở trung tâm sinh hoạt của Mỹ Tho, đường Thủ Khoa Huân, ngay dốc Cầu Quay, còn bên kia đường cạnh phòng thông tin có nhà sách Mai Liên. Hội chợ lớn lịch sử của tỉnh Định Tường năm 1958 nhà này có hai mỹ nhân song sinh được chọn đóng vai Trưng Trắc và Trưng Nhị trong hoạt cảnh khởi nghĩa Mê Linh, hai cô cũng được ngồi trên lưng voi thật chỉ huy trận đánh thật hùng dũng, hoạt cảnh này được quay phim màu ngon lành lắm. Bỏ nơi này một khoảng, nằm hẳn trên đường Trưng Trắc có nhà sách Nam Hùng nhà sách này cũng bề thế đầu kém Do Quang, thân phụ của các anh cựu học sinh NĐC, Đức Hòa, Đức Thiện, Đức Minh làm chủ, ông này cũng là anh vợ của bác Chín Thanh chủ tiệm sách Do Quang. Trên đường Lê Lợi, khoảng gần ngã ba Lý Công Uẩn có nhà in Nhật Quang, đây là cơ sở in sách báo duy nhất ở Mỹ Tho, thời học sinh ít khi cần in ấn gì, thường chỉ có in đặc san vào dịp xuân, các bạn trong nhóm báo chí phải đến đây thôi. Vào các tiệm sách này chúng tôi tìm mua các thứ dành cho giáo khoa, mặt khác chúng tôi có thể chọn cuốn truyện mới xuất bản hay nổi tiếng, mua vài bản nhạc về để có dịp tập làm ca sỹ hoặc tập làm nhạc sỹ, những ngày cuối năm đi học về đám học trò cũng ghé vào các tiệm sách

này mua một ít thiệp Noel hay thiệp xuân với số tiền dành dụm ít ỏi của học trò để chúc Tết thầy cô, bạn thân hay bố. Đây cũng là các nơi giúp đám học trò chúng tôi tìm phương tiện học hỏi thêm, mở mang kiến thức, giải trí và bước vào thế giới mộng mơ của tuổi học trò đáng yêu này



*Công viên
Dân Chủ
1964*

Về quần áo, đồng phục cần cho ngày tựu trường, ai thuộc con nhà khá giả, muốn có bộ quần áo đẹp để le với bạn bè có thể đến nhà may Văn Minh trên đường Trung Trắc, chắc không cần nói nhiều về ông chủ người Bắc giỏi tay nghề và thật khéo về ngoại giao này, ông Nguyễn Văn Xinh từng có bằng tốt nghiệp cắt may ở Paris, ông vào Nam, đến lập nghiệp ở Mỹ Tho khá sớm, khoảng đầu các năm bốn mươi, cùng thời với nhóm Hà Nội Taylor (tiền thân của cơ sở Phạm Đức Nguyên), Thiện Ký - Đặng Ba, Thiện Lai chụp hình, Điện auto Tân Vinh, Lâm Hữu Đức giày da vv. Đến đầu thập niên 1970, ông làm chủ tất cả ba cơ sở lớn, tiệm may nổi tiếng như đã nói trên, khách sạn Tokyo cũng ở trên đường Trung Trắc và tiệm vải cùng tên Văn Minh ở trên đường Lý Công Uẩn. Đầu năm 74 ông có liên can đến tổ chức buôn đường bất hợp pháp gì đó, ông bị truy nã. Tòa xử khiêm diện với án tử hình và ông biến mất từ đó. Sự nghiệp của ông Nguyễn Văn Xinh cũng tàn lụn từ đây cho đến ngày Miền Nam mất. Trở lại chuyện may mặc của học sinh NĐC, cùng trên đường

Trung Trắc có nhà may Tana ở sát bên rạp hát Định Tường. Ở đây may rất đẹp, nhưng không hiểu tại sao đến năm 1968, sau Tết Mậu Thân lại đóng cửa. Cũng trên đường Trung Trắc này đi dài về phía gần Cầu Quay có nhà may Tân Trang, sau này Chú Ba Tân Trang dời về cuối đường Ông Bà Nguyễn Trung Long, gần cầu bắc Rạch Miễu cũ.

Trở lại gần cuối đường Trung Trắc còn có một nhà may nữa, Vạn Tân, chủ nhân là em ruột của tiệm vải Đại Tân. Vòng trở lại gần dốc Cầu Quay, trên đường Thủ Khoa Huân cạnh tiệm ảnh Mỹ Ký (sau này đổi tên Anh Đào) tiệm may thật xưa Patou, chuyên may veston, chắc thời sau này các học sinh NĐC không còn mấy ai thích lối cắt xưa của ông thợ này nữa! Sang bên kia Cầu Quay có nhà may Dững, tuy trẻ nhất so với các đồng nghiệp nhưng tay nghề anh Dững không thua gì các bậc đàn anh đâu. Ngoài ra còn rất nhiều thợ may giỏi nữa ở chợ Cũ bên xe đi Chợ Gạo, Chợ Hàng Bông, Chợ Vòng Nhỏ, Chợ Lò Heo (hay Chợ Thạnh Trị), Vườn Ông Khánh ở đường Pasteur, Bến Đò đi Bình Đại, ở đây luôn lãnh may với tiền công rẻ hơn cho các học sinh thuộc gia đình bình dân.



Phân các chị tôi không rành lắm, đại khái ở đường Lê Đại Hành phía có nhóm chợ buổi sáng, bên hông xã Điều Hòa, có nhà may Hải, chủ tiệm là một người đàn ông trọng tuổi dáng người sang đẹp có nét nghệ sỹ, ở đây may rất đẹp, có lẽ Hải là tên của người vừa là chủ nhân vừa là thợ may. Trên đường Thủ Khoa Huân có tiệm may áo dài Phước. Trong

chợ Vòng Nhỏ có tiệm may Hồng Phước may đẹp tiền công lại vừa túi tiền của học sinh.

Nói đến may mặc khiến tôi nhớ đến các tiệm vải, dĩ nhiên là trong nhà lồng chợ có sẵn biết bao nhiêu sạp vải để chúng ta chọn lựa. Ai muốn tìm vải tốt mắc tiền, đến gần rạp Vĩnh Lợi ngay đầu đường Nguyễn Huệ có Đại Tân, đối diện là Kim Điền, cũng ở góc này còn có tiệm vải Văn Minh ở cạnh rạp Vĩnh Lợi. Đến ba cửa hàng đồ sộ này các bạn tha hồ mà lựa chọn, thứ nào cũng có, chỉ sợ chúng ta không có đủ tiền thôi. Tiếp tục đi dài dài trên đường Nguyễn Huệ khỏi đầu chợ có Huỳnh Thái Dũ, tiệm Vạn Đại vừa bán trà tàu vừa bán vải. Chừng đó người có tay nghề chừng đó vải vóc các học sinh của hai trường NĐC-LNH có quyền làm dáng, có cơ hội khoe sang khoe đẹp.

Đang nói ăn diện tôi xin tiếp tục tới những thứ mình mang dưới chân, các bạn nào khá giả muốn có đôi giày đẹp vừa vặn và bền có thể đến cuối đường



My-Tho-Market-in-1963--img160

Trung Trác, ở đây tập trung nhiều hiệu giày lớn như Lâm Hữu Đức của ông Tám Đạt sau này thời trang hơn đổi thành một chữ Đức Đạt Thành, Tân Dân, hiệu giày Đông Phương ngay ngã ba Trung Trác, Nguyễn Bình Khiêm, thời Pháp là bót Thái Bình, nơi này từng là nút chặn kiểm soát sông Bảo Định, Huỳnh Căn Ký cũng là hiệu giày lớn và kỳ cựu trước đây sau chuyển sang bán bazar chỉ còn bán ít giày đóng sẵn. Học sinh nào thuộc gia đình bình dân hơn có thể tìm hiệu Bata co đại lý ở đường Lý Công Uẩn, hay vào tiệm Huệ Việt ở đường Lê Văn Duyệt đã nói ở trên, các tiệm bazar như Vạn

Thái Long, Đức Thái, Phước Mỹ cùng ở trên đường Nguyễn Huệ, hoặc xuống đường Trưng Trắc vào các tiệm Mỹ Đạt Hàng, Đại Tân Hàng, Mỹ Tân Hàng và cạnh rạp hát Định Tường có Mỹ Lệ Hưng, trong các nơi này ta có thể chọn đôi giày đóng sẵn, rẻ hơn có thể mua đôi sandale nhựa hay rẻ nhất là đôi giày bó trắng làm ở Chợ Lớn cũng tạm là đôi giày cho đủ đồng phục nhà trường đòi hỏi.

Còn các chị thì mang gì và mua ở đâu? Những năm cuối thập niên 50, khi đi học các nữ sinh thường mang guốc vòng hay thời trang hơn có đôi guốc gỗ sơn dầu bóng với đôi quai nhựa trong. Các sạp guốc đa số nằm trong nhà lồng chợ Mỹ Tho, ngoài đường ngay đầu chợ cũng có một dãy sạp bán guốc thật xinh, hai sạp của anh Ba Sơn, anh Hai Cu ở đầu đường bán đắt lắm, sáng các ngày thứ bảy chủ nhật nào các bà các cô cũng đến đo chân chờ đóng quai đồng hết nói luôn. Đặc biệt trước các sạp guốc này lại tập trung các hàng ăn uống của chợ Mỹ Tho tuy bình dân nhưng toàn là những món ngon có tiếng của xứ Mỹ, xin hẹn chuyện ăn uống này vào một dịp khác. Đối các nữ sinh con nhà khá giả có thể đến các tiệm giày, chọn cho mình một đôi giày sandale đóng sẵn là ngon lành lắm rồi, chớ tôi ít thấy cô nào đến các tiệm Lâm Hữu



Vườn hoa Lạc Hồng 1965

Đức, Đạt Thành đặt đóng cho mình một đôi giày da để đi học, nếu điều này đúng như tôi nhận xét, đây cũng là một điểm đặc biệt tới giờ này tôi cũng còn thắc mắc. Đến những năm 1970 mới có xuất hiện dép da đế cao su cao gót lúc có tên gọi là giày sabot (gốc từ tiếng Pháp có nghĩa là đôi guốc) các nữ sinh mới có dịp thời trang hơn thời gian trước đó.

Đầu niên học nhà trường cần mỗi học sinh cung cấp hai tấm hình 4x6 để làm hồ sơ và thẻ học sinh, vậy là cuối tuần đó các bạn phải tìm một tiệm chụp hình nào gần nhà hay nổi tiếng chụp đẹp dù hình chỉ cần để gắn thẻ thôi. Thiện Ký là nhất rồi, ở cuối đường Trung Trắc sát với tiệm may Vạn Tân như đã nhắc tới ở phần trên, bác Thiện Ký là nhà nhiếp ảnh có tiếng ở xứ này ngay lúc bác đến Mỹ Tho, bác đã bấm được nhiều tấm ảnh thật độc đáo của Mỹ Tho mà trước giờ chưa ai có được, ảnh trái sáng cảnh hoàng hôn ở cầu tàu với bóng dừa nghiêng mình trên mặt sông là tác phẩm được ca ngợi nhiều nhất. Ông còn là người sưu tầm nhiều cổ vật quý giá, không những để làm của mà là cũng thú tiêu khiển của ông. Ngoài nơi này ra còn có Mỹ Ký ở trên đường Thủ Khoa Huân, đồ dốc Cầu Quay một đoạn, cũng ở bên kia đường cạnh nhà sách Do Quang có nhà chụp ảnh Cảnh Trung, ở trước cửa kính có chung nhiều ảnh chụp ai đó trong không khác tài tử tuồng tàu bao nhiêu đâu. Cạnh hông trường NĐC, trên đường Lê Đại Hành có Viễn Khanh, sau đổi tên Bình Minh. Cũng trên đường LĐH này trở ra ngã tư Hùng Vương đến năm 1967 có thêm tiệm Bạch Đằng. Bên hông kia của NĐC trên đường Ngô Quyền có tiệm Thành Công, đây cũng là tiệm lâu đời đến năm 1955 thì đóng cửa luôn, lẽ ra các cơ sở này làm ăn được lắm vì vây quanh các trường trung học lớn trường nào cũng có mấy ngàn học sinh. Vào thời này các học sinh không là khách hàng chính của các tiệm ảnh, tuổi học trò còn nghèo lấy đâu ra tiền để chụp kiểu này kiểu nọ, tiền cần cho nhiều nhu cầu khác nữa.

Còn ai ở bên kia Cầu Quay, muốn tiện cứ ghé vào tiệm Ngọc Còn, ở ngay dốc cầu, tiệm này trước ở trong hẻm cạnh đình Điều Hòa. Năm 1952 chú Ba Ngọc Còn thuê căn mặt tiền ngay dốc Cầu Quay gần trường tàu Sùng Chánh để có cơ phát triển mạnh hơn. Cũng từ tiệm này về sau sản sinh ra mấy tiệm nữa, như nhiếp ảnh Phượng ở trước lối vào cửa

rap hát Viễn Trường, tiệm thứ hai là Lê Trung, tọa lạc ngay lối ra của bến xe cũ (Bến xe bót số tám hồi trước) , chủ nhân



của các cơ sở này đều là cháu của ông Ngọc Còn hết. Trở lại dốc Cầu Quay, đi dài dài khỏi Ngã tư Quốc tế, bên phải có tiệm Ánh Mỹ, bên trái nhập cuộc có hiệu Nam Bình. Lăn xuống khỏi trụ cây số một, ngay rap hát Viễn Trường có tiệm Phương như đã nhắc ở trên. Bên kia đường có tiệm ảnh khá đặc biệt, là một cơ sở lâu đời có tên Lâm Tuấn, kể là kỳ cựu trong làng nghệ thuật này, trong nhà sản sinh lắm giai nhân có tên bắt đầu bằng chữ Kim, hai chị đầu là Nh. Chị kế tiếp Kim L. rồi Kim O. v v. Còn trong nhà có bao nhiêu con trai tôi không biết, nhưng lúc đó hình ảnh của con trong nhà này không còn mấy nổi bật nữa. Ở đầu Giếng Nước bên bến xe còn có nhà nhiếp ảnh gốc họ Thiện đó là Thiện Lai là bào đệ của tiền bối nhiếp ảnh Thiên Ký, nhưng ông em này làm ăn không mấy thành công trong bộ môn nghệ thuật nhiếp ảnh. Gần chợ Vòng Nhỏ cũng có tiệm ảnh Kim Hoa làm ăn khá lâu rồi nhưng không mạnh lắm nên ít người biết đến. Trong một thành phố nhỏ sao lại có nhiều tiệm chụp hình như vậy, làm sao họ có đủ doanh thu để tồn tại, nếu chúng ta để ý sẽ thấy, các cơ sở này luôn hiện ra ngay các cửa ngõ, lối vào của tỉnh lỵ, vì khách hàng của họ từ ở các làng xã xa xôi quanh Mỹ Tho, có việc cần ra đây làm giấy tờ, đi chợ búa, uống tót

xong ghé tiệm ảnh chụp mấy kiểu hình rồi lần sau có dịp đi ra chợ Mỹ sẽ ghé lấy luôn thẻ, gọi là nhứt cử lưỡng tiện mà, hoặc giả nhà ai có nhu cầu cứ gọi, tiệm hình sẽ cho người đến tận nơi dù trong bất cứ dịp quan hôn tang tế gì .

Năm 1961 trên đường Trung Trắc bỗng nhiên có cửa hiệu người Hoa đầu tiên mở tiệm kem, có mở nhạc đĩa cho khách trẻ thưởng thức, đôi lúc còn cho khách yêu cầu nhạc mình muốn nghe hay tặng cho một ai đó nữa, phong trào này nở rộ, đây là kem Mỹ Duyên. Từ nay các cô cậu học sinh không còn ăn cà rem cây, hay cà rem múc vào trong cái bánh bột xốp của mấy ông tàu nữa, cái thứ này bây giờ để



cho mấy đứa học trò tiểu học thôi, đám học sinh trung học bây giờ ăn kem phải ngồi bàn đàng hoàng còn có nhạc sập sinh, có đèn màu nó mới đúng điệu. Dần dần có thêm Duyên Thắm, Hương Duyên, Hương Lan 1, Hương Lan 2, v v tất cả tập trung trên đường Trung Trắc này, bắt đầu từ dốc Cầu Quay cho đến cuối đường ở vườn hoa Lạc Hồng. Riêng ở cuối đường Trung Trắc có tiệm cơm luôn là điểm đến khó quên của một số nam giáo sư. Một số thầy có nhà ở Sài Gòn xuống dạy một hai ngày rồi về, thường ra đây để ăn cơm, dần dần nơi này trở thành nơi nấu cơm tháng cho các giáo sư độc thân hoặc có gia đình ở xa. Nơi này khá yên tĩnh vừa có cảnh

đẹp ở ngã ba sông, Hà Hải tên gọi điểm hẹn nhiều kỷ niệm, nơi khó quên của các thầy từng dạy ở Mỹ Tho. Cũng tại đây một luồn biển chuyển mới, biển nơi này thành tụ điểm giải trí quy mô hơn, có nhạc sống, có bán rượu beer, còn nhớ các tên như Mây Chiều, Hoa Xuân, Ru. Riêng Hoài Vinh Phúc một tụ điểm lớn của gia đình anh Hoài Vinh Phúc, là gia đình có đông anh em là nghệ sĩ, có cộng tác với đài phát thanh Định Tường, địa điểm này xuất hiện nhiều khuôn mặt văn nghệ hơn

Với chừng đó sinh hoạt, tuổi mới lớn của học sinh thời ấy có cơ hội để mộng mơ, có nơi để hẹn hò, có dịp để làm quen và từ đó bắt đầu tập làm người lớn. Biết bao mối tình chớm nở từ đây, biết bao kỷ niệm của nhiều thế hệ mang theo đến cuối đời.

Thiết tưởng những nét sinh hoạt hồn nhiên của tuổi trẻ thời này là những dấu hiệu chuyển đổi, tuổi trẻ của các anh chị thời trước chưa có được, hoặc có và dễ thương không kém, nhưng vì còn quá nhỏ nên tôi chưa được biết?

Thú giải trí của học sinh ở mọi thời đại luôn là ciné, ở Mỹ Tho vốn vẹn có ba rạp hát. Đầu tiên có rạp Trung Quốc, của một người Hoa kiều, tọa lạc ngay ngã ba Lý Công Uẩn



và Nguyễn Huệ. Đến năm 1958, một người Việt Nam mua và cất lại lấy tên mới Vinh Lợi, người này cùng lúc mở tiệm vàng thật lớn ở góc đối diện có tên Phước Tín, chủ nhân hai cơ sở này là Cô Ba Mai, lúc trước Cô cũng ở đường Trịnh Hoài Đức, phường 2. Rạp nay thường chiếu phim VN và Ấn

Độ, các đoàn hát cải lương cũng thường đến trình diễn ở đây. Rạp Viên Trường trên đường Đinh Bộ Lĩnh phía gần chợ Cũ, trước có tên Lê Ngọc, Tây lấy làm đồn có tên là bót số 2, sau trả lại cho gia đình ông phủ Sùng, được cất lại rộng lớn. Rạp này đặc biệt luôn dành cho các đoàn cải lương diễn. Rạp Đinh Tường tọa lạc trên đường Trưng Trắc, đây là liên doanh các rạp Cộng Hòa ở Bến Tre, Đinh Tường ở Mỹ Tho, cùng tiệm vàng lâu đời bề thế có tên Khương Hữu của gia đình ông Khương Hữu Lân sở hữu. Giòng họ Khương Hữu có bốn anh em Long, Lân, Qui, Phụng đều giàu có tiếng ở miệt sông Tiền, tuy rạp không lớn hơn hai rạp kia nhưng Đinh Tường lại là nơi thu hút người ghiền ciné, nơi luôn chiếu phim Tây, đổi tuồng mới hàng tuần, phim mới Sài Gòn có, hai tuần sau rạp này có phim trình chiếu ở Mỹ Tho rồi. Bởi do được ưu đãi như thế nên thanh niên Mỹ Tho thời đó học cũng giỏi có tiếng mà ăn chơi hư hỏng cũng có hạng.

Thể thao lúc nào cũng là sinh hoạt chủ yếu của học sinh sau phân trí dục, đứng đầu bóng tròn dành cho phái nam. Trường NĐC luôn có đội tuyển giỏi, trong sân trường có một sân riêng, vào đầu mùa mưa và cũng sắp hết niên học theo thông lệ, hàng năm luôn có tổ chức tranh hai giải, một cho đệ nhất cấp và một cho đệ nhị cấp. Nhờ phong trào bóng tròn mạnh, trường NĐC đã ung đúc biết bao tài năng túc cầu cho tỉnh nhà và miền Nam. Thủ môn Rạng nổi danh một thời đội tuyển VN, Hiếu tiên đạo cho Ngôi Sao Gia Định, thủ môn Thuận đội Auto Buýt, thủ môn Đặng Kim Thu, anh Sinh, Hoàng gia đình nước mắm Cửu Long, Các đôi chân Kéo, Kịch gia đình Bác Năm Ngôn. Năm 1965 Nguyễn Văn Cư được Cụ Trần Văn Hương trao tặng Chương Mỹ Bội Tinh với đồng dự giải vô địch độc lập Mã Lai Á, Trần Bá



Nhân, Trần Văn Huệ là cặp bài trùng từng mang về Mỹ Tho những chiến thắng vẻ vang ở vùng đồng bằng. Về bóng rổ những năm cuối thập niên năm mươi có các anh Tạ Điền Trung, Trần Văn Hồng Đức (*hình trang trước, chụp với tác giả*). Thập niên sáu mươi có Phạm Văn Ngà, Dương Văn Lễ. Điền kinh có anh Nguyễn Trọng Khâm là đều là những tuyển thủ hạng quốc gia, các anh đã ít nhiều mang lại tiếng thơm cho Mỹ Tho và NDC nói riêng.

Mỹ Tho nổi tiếng với nhiều đặc sản cây trái. Còn ẩm thực lại đầy một danh sách dài như suông, gỏi dả, bánh tôm chiên, hủ tiếu. Ở đây tôi xin nói thêm về hủ tiếu Mỹ Tho thôi. Trước đây đã có nhiều bài viết về hủ tiếu MT rồi, lần này tôi xin dài dòng một ít nữa. Vào cuối thập niên bốn mươi, có hai anh em người Quảng Đông cùng gia đình đến sinh sống ở bên kia Cầu Quay, lúc đó khu này gọi Hộ Nhì, đây là khu phố hành



chánh thứ hai trong số bốn khu phố của tỉnh lỵ. Giai đoạn đầu hai anh em có tên chú Ngàu, chú Phánh bán hủ tiếu trên hai xe ba bánh, dạo bán quanh phố Mỹ Tho và các vùng

phụ cận. Chẳng bao lâu sau hai chú đổi thành hai xe bốn bánh có trang trí bằng những bức tranh kiến nhiều màu sắc mô tả nhiều câu chuyện nổi tiếng trong truyện Phong, Thần Tam Quốc Chí mà ngay nay chúng còn thấy ở vài nơi ở trong nước. Hai gia đình dọn bán trên hai bên lề đường Đinh Bộ Lĩnh nơi dốc Cầu Quay vừa đổ xuống cạnh ngã tư Trịnh Hoài Đức. Chú Ngàu bán trên lề đường trước ngôi nhà xưa cổ kính của gia đình Ông huyện Hương, còn Chú Phánh đóng đô ở

bên này lễ đường trước phòng mạch đông y sĩ Hồ Duy Thiệt. Với bí quyết riêng của gia đình, hai chú đã chinh phục hoàn toàn khâu vị của hầu hết bà con quanh vùng. Nhờ bà con miền tây dễ tính kèm tinh thần ăn uống sẵn có, chỉ ba năm sau Chú Ngẫu đã đứng đỉnh dọn vào căn phố rộng thênh thang cạnh ngôi biệt thự của ông Huyện Hương trước đây. Còn Chú Phánh vốn có nghề tay trái là thiên heo, ngày ngày sau khi lo xong nồi nước lèo thơm ngon cho đủ bán cho cả ngày, chú Phánh nhảy phóc lên chiếc xe đạp Alson cũ rong ruổi ở khắp các vùng quanh Mỹ Tho để thiên heo cho bà con thôn quê, còn xe hủ tiếu là việc của vợ con, do gia đình chú có hai nguồn thu nhập, nên chú Phánh thông dong hơn. Mãi đến năm năm sau, xe hủ tiếu bốn bánh bán hàng ngày ở lễ đường của chú Phánh cũng phải dọn vào căn phố sát bên cạnh nhà ông Huyện Hương, tức là lần lượt hai chú Ngẫu Phánh trước đây ở ngoài lễ đường giờ đây trở thành hàng xóm của ông Huyện Hương.

Sau một thời gian dài phục vụ về ăn uống cho bà con quanh Mỹ Tho, hương thơm tô hủ tiếu được đồn đi xa hơn phạm vi của tỉnh, rồi lan tỏa khắp miền, hương vị tô hủ tiếu Chú Phánh luôn vượt trội hơn tô hủ tiếu Chú Ngẫu. Từ đó bà con khắp nơi cứ gọi hủ tiếu dưới dộc Cầu Quay Mỹ Tho của Chú Phánh là Hủ Tiếu Mỹ tho.

Tôi lớn lên đã biết gia đình chú Phánh rồi vì cùng ở trên một con đường nhưng không thường qua lại, hai nhà cách nhau không đầy hai trăm thước. Sau năm 1975, do tình cờ tôi được chơi thân với chị Quỳnh Hảo cô con gái lớn của Chú



Phánh, chi Hảo và gia đình tìm cách đi định cư ở nước ngoài, mãi tới lúc tôi rời VN chị vẫn còn trông coi tiệm hủ tiếu ở dốc Cầu Quay. Bao nhiêu năm sống ở hải ngoại không thấy gia đình chị Quỳnh Hảo mở trở lại danh hiệu hủ tiếu Phánh Ký hay Hủ Tiếu Mỹ Tho ở nơi nào hết, để bà con mình còn có dịp thưởng thức tô hủ tiếu Mỹ Tho chánh hiệu con nai.



Điều thú vị nhất là trong thời gian chơi thân với chị Quỳnh Hảo, chị có chia sẻ bí quyết làm sao để nấu được nồi nước lèo thơm ngon, đặc biệt là cách khử sao cho nồi nước lèo không bị hôi heo, cách chuẩn bị món tôm khô giòn sốp để bỏ lên trên tô hủ tiếu, còn thêm món tép mỡ thơm ngậy giòn tan ngay sau khi vô miệng, bao nhiêu năm ăn hủ tiếu ở nhiều nơi, tôi chưa thấy ai có món tôm khô cháy giòn sốp như chú

Phánh đã chế biến cách nay hơn sáu mươi năm.

Tô hủ tiếu Phánh Ký Mỹ Tho là món ăn đầy hương vị quê hương và của tuổi thơ, tôi vừa nhắc tới ở trên đã thay lời kết cho đoạn hồi ức. Bài cho đặc san đại hội 2016, nhưng lại là mảnh vụn vặt, tản mạn, nhưng nhen nhúm, quanh quẩn trong tâm tư tôi, nay nhắc đến tự dung tuôn chảy. Tiếc thay tôi không lưu tài liệu và cũng không là nhà biên khảo, phần trình bày kém chuyên môn thiếu lớp lang, đây cũng là một khiêm khuyết, kính mong quý thầy cô quý niên trưởng bỏ lỗi cho, tôi xin chân thành đa tạ.

Tư Văn Nghệ
Melbourne 2016

Anh đi bỏ lại con đường

*Tặng anh VN

Anh đi bỏ lại con đường,
Chón xưa tuổi nhỏ vấn vương sớm chiều.
Lối về nghiêng nắng dịu hiu,
Thần thơ em nhớ lời yêu ban đầu.
Anh ơi đời quá cơ cầu,
Xót xa em nuột lệ sầu chia ly.
Tháng ngày từ ấy anh đi,
Hương xưa anh vẫn còn ghi dáng buồn??? ...
Anh đi bỏ lại người thương,
Nhớ không anh những đoạn đường em qua.
Bây giờ chón cũ nhạt nhòa,
Áo xưa em khoác, màu hoa mắt rôi.
Anh về bên ấy xa xôi,
Tình thôi như lỡ, lời thơ nuột sầu.
Bây giờ tháng bảy mưa ngâu,
Sao ô thước chẳng bắc cầu anh qua.
Anh đi bỏ lại quê nhà,
Nhớ không anh ? mắt mẹ già... canh thâu !
Anh ơi tình đến bạc đầu,
Sao yêu thương vẫn tình sầu thiên thu...

Thơ Thơi Huỳnh Thị (QLD)

Vườn nhãn sau hè...

Mười Trí

Mười Trí tên thật là Trần Minh Trí, cựu hs NĐC, cựu Hội trưởng hội NĐCLNH NSW. Hiện là Tổng thư ký hội tại Sydney.



Sáng nay dậy sớm hơn mọi khi, ngồi nhâm nhi chén trà, ngó ra vườn nhãn sau hè oằn trái, những chùm nhãn xuống, nhãn hạt tiêu trái bóng lường, no tròn, sắp chín đong đưa trong gió, tỏa hương thơm ngạt ngào hòa lẫn trong ánh nắng diều hiên của buổi ban mai, tiếng chim kêu ríu rít gọi đàn làm Hai Đục thấy lòng khoan khoái làm sao.

Ba bốn năm về trước anh đón mấy công dừa của mình, bắt chước người ta lập nên vườn nhãn và kể từ ngày đó tới nay trong lòng anh lúc nào cũng bị ám ảnh, phập phồng một nỗi lo, hồng biết rồi đây nhãn có nên thân, nên hình gì hông, nay thì nỗi lo âu đã hết, chắc ăn như bắp rang, rồi còn gì nữa mà phải lo với âu, nhãn trái chiêng của anh trúng mùa thấy bắt ham, tiền kể như vài ba hôm nữa là bỏ vô túi. Nghĩ tới đây, Hai Đục vui ra mặt, cái công khó nhọc chăm sóc vun trồng phân phươn bấy lâu nay được đền bù xứng đáng, có vậy mới được chớ...*Hy vọng đã vươn lên trong lòng anh...* Ngồi hứng chí nghĩ băng quơ, thấy vợ đang lui cui vo gạo ngoài sân nước nấu cơm cho mấy đứa nhỏ ăn dần bụng để đi học, anh thở thê:

- Lúc trước tui mà nghe theo lời ông Tư Kiên ở xóm trên bây giờ chắc tức hộc máu, một hai ổng cản biểu nên giữ lại vườn dừa. Cái ông già gì cổ lỗ sĩ quá chừng, hồng biết theo thời thế gì hết, nay cả xóm ai

nấy đều hốt bạc, còn ông trót he, có vậy cho ông sáng mắt ra, hết làm tài khôn...

Chi vợ lui cui bung nồi cơm vô nhà để lên lò ràng, cho củi vào lấy bó lá dừa đốt lửa lên mời cho cháy, rồi quay ra nhìn anh nói:

- Cổ lỗ cái gì! Trồng dừa ít công chăm sóc, chỉ cần mần cỏ, móc mương bồi năm một hai lần, mỗi tháng tới lứa giứt gom về bán là xong, còn trồng nhãn phải bón phân, tưới nước hàng ngày, khi nhãn trở bông tượng trái phải xịt thuốc trừ sâu, khi nhãn sắp chín phải mua lưới về bao cho chim dơi đừng phá...ôi thôi đủ thứ. Ông già rồi xoay trở sao cho xuể. Nếu cái gì cũng mướn hết lấy gì ăn nên ông mới nói vậy. Hơn nữa người ta khá giả, có con ở nước ngoài hỗ trợ, tội gì phải chịu cực khổ, đâu phải như mình làm mướn kiếm cơm từng bữa, cho dù công việc cực nhọc tới đâu, hể liệu làm được là nhào vô làm cho có để ăn, chớ cái gì mà cổ lỗ sĩ với hồng cổ lỗ sĩ. Ông sao khéo nghĩ.

Hai Đực cầm ly hớp một ngụm trà, uống rồi khè một cái như người ta uống rượu, để tách trà xuống bàn, cãi lại vợ:

- Nói kiểu như bà nói thì tui nói mần chi, đằng này ông cứ làm kỳ đà cản mũi, đi hết đầu trên tới xóm dưới nói nào là bấy lâu nay quê mình nổi tiếng xứ dừa, cây dừa là cây công nghiệp, tuy hồng có giá bằng nhãn như bây giờ nhưng ăn bền, cây cho lá chụm, cho thân làm nhà... cây dừa là bóng mát quê hương, là biểu tượng của quê mình nên mình phải giữ, ôi thôi ông nói đủ thứ...

Nói tới đây Hai Đực nuốt nước miếng cái ực, hình như còn ảm a ảm ực dữ lắm, rồi nói tiếp:

- Mình phải biết theo thời, trông cái gì có tiền nhiều thì trông, để còn góc đầu lên với thiên hạ, thời thế tạo anh hùng mà. Chớ còn bo bo giữ cái cũ hoài sao được, ở đó mà biểu tượng quê nhà! Biểu tượng gì gì đó có nuôi sống được mình hông? Tui nghe ổng nói thêm bắt mệt.

Chị vợ xen vô:

- Thì ổng nói gì ổng nói, ông làm gì ông làm, ai biểu ông nghe đâu mà mệt với hông mệt. Có nghe ông nói tui đây bắt mệt thì có.

Nghe vợ nói vậy anh Hai lườm một cái hỏi lại:

- Tui nói gì đâu mà bà bắt mệt?
- Thì cứ nhắc đi nhắc lại chuyện của ông Tư Kiên hoài thấy bắt mệt chứ sao.

Nói rồi chị quay vô buồng kê mấy đứa nhỏ dậy đánh răng, thay quần áo, ăn cơm để đi học, chị còn phải bung mấy chục hột gà ra chợ Rạch Miểu bán, mua chút ít thịt cá về cho mấy đứa nhỏ đổi món. Thấy con ăn kham khổ hoài cũng tội.

Rồi hông biết trong lòng cao hứng sao, Hai Đực quay sang vợ cười tùm tùm nói:

- Bán xong đợt nhần này tui sắm Honda để đi đây đi đó cho có với người ta à bà!

Nghe chồng nói vậy, chị Hai xí một tiếng kéo dài:

- Xí...! Chưa chi đã muốn học làm sang, ông mà có đi đâu đòi sắm xe với cộ?

Hai Đực cười hề hề:

- Có tiền thì mình sắm cho có với người ta, rồi lâu lâu bà có chuyện đi đâu tui chở bà đi hồng sướng hơn hông. Chi bằng hễ có chuyện cần là phải đi Honda ôm...

Nói tới đây Hai Đực nhìn vợ chăm chăm, nói dần từng tiếng trong họng:

- Mỗi lần thấy bà đeo đít mấy thằng chạy Honda ôm tui đây phát nóng... Cục chẳng đã tui để cho bà đi, hồng lẽ nhào ra cản lại, chớ thiệt tình...

Nghe chồng nói vậy chị Hai cười ha hả rồi lại xí một tiếng kéo dài:

- Xí...! Thiệt tình cái gì? Đâu ông thử nói tui nghe coi có lọt được lỗ tai hông. Già hết tron rồi, đừng làm bộ mượn cớ ghen ông ơi. Cám ơn ông có lòng tốt lo cho tui, chớ cái bản mặt ông mà chạy xe gắn máy đổ cha ai dám ngồi. Đi nhậu về chạy xe đạp còn té lên té xuống u đầu sút trán hoài, chạy xe Honda chỉ có nước tui đem xác ông về chôn thì có. Ai mà để ông chở chẳng khác nào trứng đem giao cho ác... có ngày chết không kịp ngáp...

Hai Đực ngắt ngang lời vợ:

- Sao bà khinh để tui quá chừng vậy! Chạy xe đạp khác, chạy xe Honda tui kỹ hơn, ngu sao chạy ẩu, té chết để vợ con lại cho thằng khác nó xài à!

Chị Hai lắc đầu lia lịa:

- Nói xàm gì nữa đây! Thần men nhập vô rồi, trời cản ông hồng được nữa ở đó mà kỹ.

- Nhưng đó là mơ ước của tui bấy lâu nay đó bà à!

Chị Hai nhìn anh trừng mắt:

- Sao hồng mơ có được ngôi nhà đẹp như nhà ông Tư Kiên? Ông bà mình thường nói, sống có nhà, thác có mồ, sao ông không mơ? Mơ chi xe Honda, hơn nữa xe để lâu nó mục chớ tiền hồng có mục. Tui định kỳ này sau khi trả nợ nần nhà nước xong xuôi, sửa lại nhà cho khang trang và cho thằng Tí nghỉ bán vé số luôn, Chớ để thằng nhỏ sáng đi học, trưa về bán vé số hoài sợ hồng có thì giờ nhiều học hành theo kịp người ta. Minh cả đời làm mướn, sắm được mấy công đất đây là phước lắm rồi, nay có điều kiện, nên cho con có chút ít chữ nghĩa mà vươn lên với đời.

Nghe vợ nói chí lý quá, Hai Đực ngồi gục gặc đầu cười hề hề:

- Tui nói là nói vậy chớ bây giờ tiền chưa vô một cắc lấy đâu để sắm xe mà bà cãi y như rằng.

Chị Hai cũng cười:

- Thì ông nói, tui cũng nói cho ông nghe vậy thôi chớ tui có cãi cộ gì đâu, mới sáng chưa chi muốn kiếm chuyện hả? Ông này lảng nhách chưa.

Nói rồi chị nguyệt
yêu anh hai một cái,
đi thẳng ra nhà sau
cho gà vịt ăn, để rồi
còn đi chợ. Anh Hai
cũng đứng dậy xách
cước ra sau vườn, ai
lo công chuyện này.
Dân nhà vườn mà.



Trưa trời nắng gắt, chị Hai đi chợ về trông hớt hơ hớt hải, vội vã như có chuyện gì gấp lắm, vừa tới cửa chưa kịp vào nhà, thấy dáng anh Hai lập ló sau bếp đã ông óng nói vọng vô:

- Ông ơi ông ơi! Thôi chết rồi ông ơi, cái điệu này mình chết là cái chắc.

Làm cả buổi ngoài vườn, bụng đói mới vô nhà rồi xuống bếp lui cui lục lọi kiếm cơm ăn, này giờ hơi bực mình sao con vợ đi chợ cà kê dê ngỗng gì ngoài ngoài mà trưa trưa trưa chưa chịu về nấu cơm, bỗng nghe tiếng ới ới của vợ ngoài cửa, cái gì mà chết chết, nổi nóng anh Hai lớn tiếng:

- Bà biết bây giờ là mấy giờ rồi hông? Tui đói bụng gần chết, trong bếp chẳng có gì ăn. Hông mau vô nấu cơm ở đó mà chết chết với sống sống. Tui thấy bà còn đi đứng nói năng xong xõng đó chớ chết chóc gì đâu mà chết?

Chị Hai mặt mày tái mét nhìn chồng nói như muốn khóc:

- Chết đói cả lũ đến nơi ở đó ông còn nói giả ngộ. Ngoài chợ hồi sáng này giá nhãn bán lẻ từ mười mấy ngàn, nay xuống chỉ còn hai ngàn đồng một ký, hông bằng cái lẻ của hôm qua, tui đi dọn khắp nơi rồi, kể cả chợ bên tỉnh, chợ Mỹ Tho chỗ nào cũng vậy. Còn vừa thì hông chỗ nào chịu thu mua nữa hết, nhãn mình lại chín tới nơi. Giá lại bèo, Cái điệu này bây giờ bán ra gom lại hông đủ trả phân nửa tiền mua phân...

Nói tới đây chị làm thỉnh nhìn chồng rung rung nước mắt. Anh Hai nghe qua rịn mồ hôi trán, bủn rủn tay chân, sững sờ nhìn vợ trân trân thì thào như người sắp chết:

- Thiệt vậy hả bà?

Chị vợ đưa tay áo lên quẹt nước mắt:

- Bộ ông tưởng tui nói giỡn chơi sao! Hồi nãy tui có ghé qua nhà chị Tám Thắm, ảnh chỉ cũng đang chết đứng chết ngồi, chạy kiếm mỗi bán đồ bán thảo mong lấy lại được đồng nào hay đồng nấy, nhưng có chỗ nào chịu mua đâu. Ông thử nghĩ coi, giá bán lẻ hai ngàn, giá sỉ tại gốc trừ chi phí cho người hái, tiền chuyên chở còn bao nhiêu? Cho không chưa chắc mỗi chị tới hái. Chết chắc cả lũ rồi ông ơi.

Anh hai khoác tay lia lia:

- Thôi bà đừng nói nữa, tui điên lên mất.

Quên mất tiêu mình đang đói bụng, anh ra sau hè nhìn vườn nhãn, không biết nghĩ sao lại trở vô nhà lấy xe đạp đồng mất, chị Hai cũng chẳng buồn hỏi chồng đi đâu, lòng dạ nào đâu nữa mà hỏi. Mới hồi sáng hai vợ chồng còn năng nổ bàn tính, mơ chuyện sửa nhà mua xe, chiều về thì tan tành theo mây khói...

Nhà nhem tối mới thấy Hai Đục chân thấp chân cao đẩy xe về nhà, dựng vô vách, leo lên vông nằm hát nghêu ngao: “*Uống rượu không say nào hay*” được một hồi là nghe tiếng ngáy pho pho.... Chị hai chỉ còn biết nhìn chồng dậm cẳng kêu trời:

- Trời ơi là trời! Chết đói tới nơi hồng lo, chỉ biết lo ăn với nhậu. Vui sướng gì đó, hồng biết kiếp trước tui làm gì ác, mà kiếp này sao tui bạc phần bạc phước quá vậy nè trời...

Chị có biết đâu rằng tuy bề ngoài là vậy chớ trong lòng anh cũng đang chết đứng chết ngồi có thua kém gì chị đâu, nông dân thật thà chất phác lại đụng chuyện như vậy, bây giờ biểu tính, làm sao ảnh tính. Phải chi tính chuyện làm mương phát

vườn, hay cuốc lật đất ruộng thì lệ lắm, còn mấy cái vụ này chỉ có nước phó mặc cho trời.

Chùng Hai Đục tỉnh rượu, trời đã nửa khuya, rón rén bước vô buồng ngủ, thấy vợ vẫn còn nằm trần trọc trên giường, anh nói khê:

- Bà chưa ngủ sao! Tui chán quá rồi. Thời buổi gì kỳ cục quá, nay vậy mai khác làm sao người ta biết để sống đây. Như má mày biết đó, mấy năm trước, nhân còn non èo, hột chưa tượng com mà lái buôn Trung Quốc nó vô lục lợi giành giựt mua mười mấy ngàn một ký, nhiều người trồng một vài cây chơi quanh nhà, tự nhiên hột bạc, thấy trồng nhân kiếm tiền sao dễ quá tui mới ham. Bây giờ tới phiên mình thì hỡi ôi! Ai mà dè có sự thế này! Phải chi chết được, tui chết phút cho rồi. Phải chi hồi trước nghe lời ông Tư thì đâu đến nỗi.

Chị Tư ngồi bật dậy, thều thào:

- Còn ông nữa, nhà có chuyện hồng lo, lại lo đi nhậu cho đã rồi về ngồi đó mà phải chi với hồng phải chi. Sắp chết đói tới nơi làm sao tui nhắm mắt được. Bộ ông vui sướng lắm sao mà bỏ đi nhậu. Lúc trước mình cầm thế miếng đất vay tiền để mua phân, mua cây giống, bây giờ chạy đâu ra tiền trả cho ngân hàng đây. Nếu không trả đúng hạn kỳ họ sẽ tịch thu miếng đất là cái chắc, mà hễ đất mất, cả nhà mình cũng mất theo, tui tính nát nước rồi, hồng còn cách nào khác hơn là ngày mai tui với ông tới nhà ông Tư Kiên cầu cứu, nhờ giúp đỡ.

Nghe vợ nói vậy, hai Đục nhăn mặt, đưa tay gỡ đầu:

- Tuy là ông tốt bụng, nhưng hồi trước ông cảnh mình hồng nghe, bây giờ có chuyện lại đi nhờ ông, biết ông có chịu giúp hông?
- Giúp hồng giúp gì cũng cứ làm liều tới đó nhờ, chừng nào hồng được hãy hay, chớ bây giờ cùng đường rồi biết tính sao đây! Hồng lẽ nào bỏ tay chịu chết? Trong xóm này chỉ có ông Tư là người có thể cứu giúp được mình...

To nhỏ một hồi, hai vợ chồng mới yên lặng nằm xuống ngủ, Nói là ngủ chớ thật cả hai không ai có thể nhắm mắt được, kẻ tặc lưỡi, người thở dài, thật tội nghiệp cho người nông dân ở vào cái thời người ta cho là nhà nước đổi mới...



Bữa nay ông Tư Kiên dậy hơi sớm thường ngày, nấu nước pha trà, định bụng uống trà xong chút nữa thả bộ xuống xóm dưới, thăm bà con mình coi sự tình ra sao,

bởi vì ngày hôm qua ông nghe phong thanh người ta nói giá nhân tuột xuống quá cỡ mà hồng biết có phải thật vậy hông. Bỗng nghe con mực hực hực mấy tiếng phía trước cửa nhà rồi sủa vang ngoài ngõ, ngó ra thấy vợ chồng Hai Đức đang mở cổng rào lui cui bước vô nhưng bị khựng lại vì con chó mực cản đường làm dữ. Trên tay bà vợ khệ nệ xách một bịch

đem hông biết đựng cái giống gì bên trong coi bộ khá nặng. Ông Tư lên tiếng la con mực, rồi vừa bước ra cửa vừa nói:

- Sáng sớm có chuyện gì hông mà vợ chồng bây qua nhà qua sớm vậy?

Hai Đực khúm núm trả lời:

- Dạ đem biểu ông Tư một ít nhãn đầu mùa ăn lấy thảo.

Ông Tư chau mày:

- Dữ hông! Có thì bán lấy tiền mua gạo ăn, vợ chồng bây trồng cục khổ mới có, vả lại bây có khá giả gì đâu mà bày đặt biểu xén làm sao qua nuốt hông nhãn của vợ chồng bây cho trôi được. Chẳng lẽ biểu bây đem về chớ thiệt tình...Thôi lờ đem tới rồi thì thôi, bao nhiêu tiền qua đưa lại, lấy về mua gạo cho mấy đứa nhỏ ăn.

Nghe ông Tư nói vậy, chi Hai trả lời xụi lơ:

- Hông có bao nhiêu tiền hết, ông Tư đừng ngại. Nhãn bây giờ cho không, lá cũng không thèm rớt tới, tiền công mướn hái còn mắc hơn tiền bán ra, từ hôm qua tới giờ bà con trồng nhãn xóm mình chết đứng, chết ngồi vì nó...

Nói tới đây chị Hai rơm rớm nước mắt, đưa mắt nhìn chồng, rồi nhìn ông Tư nói tiếp:

- Phải chi hỏi đó vợ chồng tụi con nghe lời ông Tư chỉ biểu, thì bây giờ đâu phải sa vào tình cảnh thế này.
- Hà? Bây nói sao nói lại qua nghe! Nhãn bây giờ cho không lá cũng hông lấy? Hỏi hôm qua, tao cũng có nghe người ta nói phong thanh chút ít, chuyện này tao

đã biết trước thế nào cũng sẽ xảy ra từ lâu nhưng đâu ngờ lại tệ dữ vậy.

Ông Tư sững sờ đôi phút, rồi nói tiếp:

- Cái ngày mà tao thấy bọn lái buôn Trung Quốc mon men tới xóm mình gạ hỏi mua nhãn. Nhãn non chưa trượng hột nó cũng mua, rồi cho người tới hái với giá trên trời, là tao đã sanh nghi. Mua để làm gì cái thứ nhãn non này? Để làm thuốc? Không đời nào. Vậy để làm gì? Chẳng lẽ bọn nó khùng? Mua đem về bỏ? Còn lâu mới khùng. Đây là trò lường gạt của bọn người vô liêm sỉ, tao biết nhưng nói chẳng ai nghe. Mà nghe sao được mà nghe khi sờ sờ trước mắt có người tự nhiên nhờ nhãn được giàu ngang xương....Chuyện này dài dòng lắm, bây vô nhà ngồi xuống ghé đi qua kể cái trò bắt lương của bọn này cho bây nghe.

Vợ chồng hai Đực rón rén bước lại bàn ngồi xuống chăm chú lắng nghe ông Tư kể rành mạch cái mảnh lối làm ăn của bọn người bắt lương này ... Đầu tiên họ đến chành, đến vừa đặt mua nhãn non, bỏ tiền cọc đảng hoàng. Đồng thời song song với việc đặc mua ở chành, vừa, họ cho cò mồi đi rảo khắp vùng quê, nhà nào có trồng nhãn cứ vô hỏi mua với giá thật cao. Nhãn non, nhãn già gì cũng mua hết, nâng giá nhãn lên tận mây xanh. Một số người trồng ít cây quanh nhà tự dung trúng mồi làm giàu. Bà con mình thấy vậy phát nôn, mạnh ai nấy phá vườn dứa một cách vô tội vạ không thương tiếc để lập vườn nhãn. Với sự hỗ trợ của chánh quyền địa phương, ai hông có tiền nhà nước cho vay mua cây giống, mua phân, mở lớp học tập chỉ dạy cách trồng nhãn, phương châm “xóa đói giảm nghèo” nên ai cũng có đủ điều kiện “hô hời, phần khởi”

đi vào chỗ chết mà cứ tưởng mình được giúp đỡ lên thiên đàng...

Còn bọn con buôn thì mua ở chành này, cho cò môi đến vừa kia để bán lại chớ có chở đi về nước nó đâu. Và cứ thế cho đến khi bọn chúng tóm thâu tiền bạc no nê rồi rút êm. Tội cho mấy chủ chành chủ vừa, thu mua nhân non cho cò, chừng bọn chúng rút êm chỉ có nước đem đổ xuống sông chớ bán cho ai. Bao nhiêu tiền của đem đi thu mua nhân non về đổ. Có người thiếu điều muốn tự tử... Còn nhà vườn cũng phải chết đứng chết ngồi theo như vợ chồng bây hiện giờ đó.

Có một dạo người ta còn đồn ăn nhân có lợi cho sức khỏe. Như vợ chồng bây biết đó, ăn nhân nhiều nó nóng trong người, tối ngủ hai con mắt đỏ ghèn sáng dậy thiếu điều mở hồng ra chớ lợi cái giống gì! Hột nhân dùng làm thuốc thì có...

- Làm thuốc gì ông Tư? Sao từ hồi nào tới giờ tui hông nghe nói?

Hai Đực thắc mắc hỏi, ông Tư cười bí hiểm:

- Thuốc gia truyền của tao, làm sao người khác biết mà nói. Thanh niên ở tuổi dậy thì thường hay nổi mụn. Nam thất, nữ cửu. Con trai nuốt trọn bảy hột, con gái chín hột, cứ làm đúng y như vậy, nhớ đừng uống nước chừng đi cầu ngồi rặn... thì bao nhiêu mụn bọc, mụn cám gì nó cũng lòi ra ...

Trời còn se lạnh, Hai Đực nghe ông Tư kể rợn mồ hôi trán, nhưng khi ông Tư pha trò hột năn làm thuốc thì cười, chỉ đồng:

- Mẹ tổ cha mấy thằng Ba tàu chó chết này. Cũng vì nó mà bây giờ vợ chồng tui sống không bằng chết, đừng để tui gặp nữa nhen, nếu không tui vác cuốc đập chết cha cho tụi nó hết đường trở về Tàu...

- Nó chết, mày cũng đi tù chớ bộ yên được sao, vợ con mày chết đói theo à! Bây giờ vợ chồng bây tính sao?

Nghe ông Tư hỏi vậy chi Hai mới dám mở lời:

- Thú thật với ông Tư, hồi lập vườn nhãn vợ chồng con có cầm miếng đất nhà cho ngân hàng, để lấy tiền mua cây giống, mua phân chăm sóc nhãn, định bụng kỳ nhãn này bán xong sẽ trả. Hồng dè chuyện lại xảy ra như ông Tư biết đó. Vợ chồng tụi con làm mướn kiếm cơm ngày hai bữa, đủ ăn được bữa nào hay bữa đó chớ có dư giả gì đâu. Bây giờ gặp phải tình cảnh dở sống dở chết này hồng biết đào đâu ra tiền trả cho ngân hàng. Để vậy đóng tiền lời thì vợ chồng con cái tụi con phải đói, bằng không trả, họ tịch thu miếng đất, tụi con cũng khổ...Túng cùng quá nên vợ chồng con đánh liều, đến đây nhờ ông Tư mở lòng từ bi thương tình giúp đỡ... ơn đức này vợ chồng tụi con nguyện ghi nhớ suốt đời...

Nói rồi chị Hai rục rịch khóc, đưa tay lên quẹt nước mắt còn anh Hai ngồi rụt rè bên vợ chẳng nói năng gì, trông hai người thật là thảm. Ông Tư nhìn hai người nhỏ nhẹ nói:

- Việc gì có thể giúp được, qua sẽ giúp cho đừng lo. Còn trước mắt bây giờ, vườn nhãn bây tính làm sao?

Anh Hai nhanh nhẩu trả lời không cần suy nghĩ:

- Đốn bỏ rồi trồng lại dứa chuối chớ biết tính sao.

Ông Tư cười khẩy:

- Bỏ sao được mà bỏ! Bán củi cũng có được mớ tiền chớ bỏ cái gì. Ở thành thị điện cúp liên miên, xăng dầu khan hiếm, nên người ta trở về nấu củi như ở

dưới quê nên củi cũng có giá lắm. Nghĩ mà tức cười, ở các nước khác dân người ta mỗi ngày đi lên, còn dân nước mình thì đi trở về ... Vậy mà nhà nước cứ hô hào phải tiến nhanh tiến mạnh... Thôi trưa rồi hai vợ chồng bậy về lo cơm nước cho mấy đứa nhỏ đi, tính kỹ lại rồi tới đây cho qua biết. Như qua đã nói, cái gì giúp được qua sẽ giúp cho.

Được ông Tư hứa giúp vợ chồng Hai Đực mừng ra mặt, cảm ơn rồi rít, trước khi từ giã ra về Hai Đực thắc mắc hỏi:

- Làm sao ông Tư biết rõ cái âm mưu đen tối của bọn bất lương này hay quá vậy?

Trầm ngâm một hồi rồi ông mới lên tiếng:

- Qua nói thật, vợ chồng bậy đừng cười, hồi thời trước qua cũng bị mấy vỏ đầu đinh của tụi Ba Tàu như vợ chồng bậy hiện giờ nên có kinh nghiệm chớ hay ho gì.

Quá khứ lại trở về... Ông Tư đều đều kể tiếp. Hồi đó đọc báo thấy người ta viết bài ca tụng thịt chim cú, bổ dưỡng hơn cả thịt bò, còn trứng có nhiều chất dinh dưỡng hơn cả trứng gà, ăn nó có thể trị, ngừa được nhiều thứ bệnh, nên bà con từ thành thị tới thôn quê nhà nào cũng ùn ùn làm chuồng nuôi chim cú, vì nó dễ nuôi hơn gà mà lại có giá, một cặp chim giống ngày đó bạc ngàn. Thấy dễ ăn, qua cũng tậu mấy chục cặp về gây giống nuôi, ồn ào được vài ba tháng rồi êm re, chùng chim cú mình đẻ ấp đầy đàn đầy đống chẳng có con ma nào tới mua. Chỉ có nước làm thịt ăn thứ điều muốn lòi bản họng rồi chịu lỗ dẹp luôn. Hết chim cú tới cây cao, Cũng tại bên phà Rạch Miễu này chớ phải đâu xa, nhà vườn hè nhau đồn chuối, qua Mỹ Tho mua cây cacao về trồng làm huê lợi phụ. Bỏ công cực khổ chăm sóc mấy năm trời, chùng cacao kết bông ra trái, hái đem vô nhà chắt đóng hồng biết

bán ở đâu, cuối cùng rồi cũng đốn bở. Công dã tràng se cát biển đông. Vì vậy nên qua có kinh nghiệm này:

Mấy đời bánh đúc có xương

Mấy đời Chết mảnh mà thương dân mình...

À! Thì ra cái bọn chết này, từ hồi nào tới giờ đều dùng thủ đoạn gian manh hại dân mình chứ hông phải thời này mới có. Hai Đực nghe xong nóng mặt, định lớn tiếng chửi thề, vừa mới há miệng định nói, biết ý chồng chị Hai chặn họng trước:

- Đừng có nói năng lỗ mãng. Ông Tư còn bị gạt huổng hồ chi tụi mình...hơn nữa cũng tại mình ham làm giàu quá nên mới gi nó gạt.

Bị chặn họng Hai Đực cụt hứng, chừng nghe vợ nói vậy lớn tiếng cãi lại:

- Làm giàu ai hông ham. Bà nói nghe kỳ...

Ông Tư tiếp lời:

- Bậy nói đúng. Làm giàu ai hông ham, nhưng hông phải dễ, thò tay ra là được. Thôi trưa rồi về lo cơm nước đi, ở đó mà to nhỏ hoài, bỏ đói mấy đứa nhỏ tụi nghiệp.

Vợ chồng Hai Đực đẩy ghế đứng dậy, một lần nữa cảm ơn ông Tư. Tiễn hai người ra sân ông còn nói vói theo:

- Vợ chồng bây muốn gì về nhà tính kỹ đi rồi trở lại đây qua giúp cho.

Hai vợ chồng dạ lớn, bước ra sân:

- Dạ! Cảm ơn ông Tư mở lòng cứu giúp. Hông có ông chắc phen này tụi con chết đói cả chùm!

Ra tới đường cái, Hai Đực thỏ thẻ cùng vợ:

- Suy đi nghĩ lại trên cõi đời này sao lắm chuyện lạ đời. Mới ngày hôm qua mình còn chăm sóc coi vườn nhãn

sau hè như cục vàng, sáng ngày hôm sau lại tính chuyện đôn bỏ, giá trị hồng bằng cục đất sét... Đúng là vô thường ...

Chị Hai quay qua anh căn nhắc:

- Ông biết cái gì vô thường mà nói vô thường? , suy nghĩ coi phải làm sao dựng lại miếng đất sau hè cho lè để có cơm ăn hồng lo, ở đó suy nghĩ viễn vông vô thường!
- Ừ hén! Được sự giúp đỡ của ông Tư, có đủ điều kiện mình phải dựng lại vườn nhãn sau hè thành vườn dừa như xưa, vì dừa là bóng mát quê hương là...

Chị Hai tiếp lời:

- Là biểu tượng của Bến Tre xứ dừa mình...Xí! được ông hứa giúp rồi quay ra nịnh đầm phải hông!

Anh Hai cười dòn:

- Thì bà cũng vậy chớ có khác vì tui đâu!

Hai người cùng cười rồi hồi hả đi miết. Có lẽ vì vui nên chẳng để ý, trời đã vào trưa nắng gắt ./.

Mười Trí
Sydney

Mỗi lần bạn mỉm cười với
một người, thì đó là một
hành động của tình yêu,
một món quà cho người đó
và là một điều tốt đẹp
Mother Teresa

Tiểu biệt anh Trần Văn Sinh

(Tưởng nhớ niên trường Trần Văn Sinh,
vừa qua đời ngày 30/5/2016 tại
Adelaide - Australia)



*Nửa đêm giao điểm thu đông
Adelaide trời lạnh mênh mông u sầu.
Anh Sinh lia cõi bể dâu,
Chị Sương: sương phụ canh thâu quặn lòng.*

*Biết rằng sắc tức thị không,
Vô thường vạn pháp cõi hồng mộng manh.
Sao buồn miên viễn vắng anh?
Đồng môn bạn hữu đâu đành chia xa!*

*Nhưng anh đã chán Ta Bà,
Lòng anh hân tịnh Di Đà từ lâu.
Từ đây hết bệnh, khổ, sầu,
Anh về Tịnh Độ thắm màu liên hoa.*

*Tháng chín họp mặt hát ca,
Thiếu anh góp tiếng, thiết tha thuở nào.
Một đời anh sống thanh cao,
Một thời bay bổng, ra vào không gian.*

*Từ đây hỏi gió mây ngàn,
Anh rời sinh tử trăng vàng gió lay.
Tiễn anh một nỗi ai hoài,
Trở trâu con tào khéo bày biệt ly!*

Melbourne 01/06/2016

Diễm Lê

Tui ghé về tuổi thơ!

Tui ghé về tuổi thơ!



Đoàn Xuân Thu

Đoàn Xuân Thu, cựu hs NĐC, anh được biết đến qua nhiều bài thơ tình, nhưng gần đây anh chuyên qua viết chuyện phiếm rất thành công và nổi tiếng trong cộng đồng người Việt tại Australia.

Thưa hai anh bạn nhậu của người viết hay nói: "Uống rượu mình ngủ rất ngon. Mê gái mình ngủ hãy còn chiêm bao!"

Ôi hạnh phúc thay cho những người còn (xí quách) để mê gái. Và còn gái để mê! Tui thì xong rồi. Cái thời đó quá vắng cũng khá là lâu!

Bây giờ mỗi đêm, già hơi khó ngủ, tui quất cái trót ba ly rượu đồ, là tui ghé về tuổi thơ, nghĩa là tui đi ngủ!

"Câu đồ đưa thâm gọi/ Tui ghé về tuổi thơ/ Người xưa đâu xa vắng/ Ai đưa tui qua đồ?"

Ôi nhớ xưa, thời đi học, bữa nào hông có ai đưa đồ là tui trốn học để lạng quạng đường quê! Đề: *"Ngó mướt dài bãi quê/ Gió chiều chiều dụ mát/ Đàn trâu chặm ngoài đê/ Vẫn đi về lối cũ!"*

Chiều xuống, là đi về lối cũ, về nhà mà không thấy lương tâm cắn rứt gì ráo. Ôi trốn học bữa nay mai mình lại đi học mà! Học suốt đời chớ đâu có học một ngày một buổi đâu thì việc gì phải vội chớ?

Tại hồng có ai đưa đò, hồng lẽ tui lội qua sông, ướm quần rồi làm sao vô lớp?

Sau này, lớn lên vào Đại học, có lần các có, tui hỏi Thầy tui rằng: *"Thưa Thầy! Hồi xưa Thầy có từng trốn học hay không?"*

Thầy thành thật: *"Có chứ! Nhưng hồng có nhiều! Tui có thằng bạn thân trốn học, rủ trốn theo, hai đứa cho vui; nhưng sợ Má tui buồn, nên tui hồng chịu! Giờ thấy tiếc thời thơ ấu!"*

"Tiếc gì ạ?" "Tiếc nhiều lắm: Tiếc không biết bắn chim bằng giàn ná! Tiếc không biết ôm bập dừa tập lội. Còn bạn tui cái gì cũng biết hết! Thiệt là đáng khâm phục!"

Thưa: *"Vậy giờ bạn của Thầy làm nghề gì ạ?" "Ồ! Nó chăn trâu!"*

Thưa người Việt mình là dân tộc hiếu học! Chắc có lẽ tại sợ lớn lên con mình nhỏ không học, lớn sẽ đi chăn trâu chăng?

Rồi qua đây thấy mấy thằng bạn Úc cũng có cái tư tưởng lớn giống như Thầy tui vậy! *"Cần cái gì học cái nấy! Không cần không học! Đòi ngắn lắm mà!"*

Có đề ý chữ 'Studying' (học vấn) là do hai chữ 'Study' (học) và 'ying' (chết) ghép lại hay không? Bỏ thời giờ đi học cái mình không cần thì mình đã giết chết một phần của đời mình đó! Ủng lắm!

Nên bạn Úc tui quen đều làm 'cu li' hết ráo! Mà không phải Úc không đâu; Mỹ cũng vậy.

Mới đây thôi, em Rosabella Dahu, 7 tuổi, đang theo học tại Sheldon Elementary School ở Houston, đã rời trường về nhà sau khi tự thay quyền cha mẹ mình mà viết giấy xin nhà trường cho mình về sớm.

Cô bé học trò mới lớp 2 này vì không ăn 'pizza' buổi trưa nên bị đói bụng.

Khi chuông tan trường vừa reo vang, Rosabella bỏ ngang giờ học thêm đứng ra phải tới 6 giờ chiều lận.

Làm sao về sớm bây giờ? Rosabella bèn viết một tấm giấy, giả danh cha mẹ mình:

"Hôm nay tôi muốn bé Rosabella về nhà theo chuyến xe buýt số 131." (Chuyến xe buýt đưa các học sinh không phải ở lại để học thêm như Rosabella mỗi ngày).

Lúc đầu quý thầy, cô cũng nghi! Vì bức thư xin phép này sai chính tả tùm lum, tà la. Nhưng rốt cuộc, quý thầy coi đây là thư do cha mẹ em viết (vì mới lớp 2 làm sao nó nghĩ ra được cái điệu kè này chớ?) nên cho em về.

Nhưng Tía em, Charlie Dahu, thì trách là Thầy cô không chịu xem xét chữ viết trên tờ giấy đó mà cứ cho phép con mình về sớm.

Bị Tía em cật vấn! Thì thầy cô biện minh là: *"Thời buổi này, phụ huynh học sinh viết một lá thư trật bậy bá như vậy cũng không phải là ít!"* *"Thôi cho tui tui chịu lỗi đi nhe!"*

Nhưng ông Charlie Dahu hồng hài lòng, lặng lẽ cho con mình chuyển trường đi nơi khác.

Thưa không phải chỉ có học trò là làm biếng học không đâu.

Nên có chuyện vậy: *"Victor dậy đi! Ra khỏi giường mau! Kéo con lại tới trường trễ nữa đó"*

"Không! Má đừng buộc con! Tất cả thầy, cô giáo đều ghét con ra mặt! Học trò đura nào cũng ghét con hết ráo. Con không dậy đâu!"

"Nè phải dậy ngay đi chớ! Dẫu sao con cũng đã 34 tuổi đầu rồi và làm Hiệu trưởng nữa. Đi trễ hoài đâu có được nè!"

He he! Thầy Hiệu trưởng đôi khi cũng làm biếng tới trường nữa đó thấy hông? (Nếu trường không có gì vui!)

Thưa bà con mình xưa ai đi học đều biết từ trốn học và cúp cua (coupe cours)!

Trốn học khác cúp cua nha! Trốn học là trốn nguyên buổi học. Cúp cua là trốn một hay hai giờ thôi.

"Nắng mưa là chuyện của Trời/ Cúp cua là chuyện của đời học sinh/

Cúp cua đừng cúp một mình/ Rủ thêm em nữa hai mình cho vui!"

Nhớ xưa học chung lớp với em yêu. Cũng nhá đèn chút đình. Em chịu tui... vì tui học giỏi (?) (Phải vậy hông? Hi hi!). Tui chịu em... vì em đẹp (?) (Phải vậy hông? He he!).

Một hôm tui rủ em cúp cua giờ Sử Địa vì tối hôm qua mắc nắn nót viết thơ tình cho một em khác nữa nên tui hông có học bài. Sợ cô giáo kêu trả bài bắt tử thì quê mặt với đám nữ sinh lắm nhe!

Thế nên giờ ra chơi tui rủ quên em cúp cua, ra Vườn hoa Lạc Hồng cạnh bờ sông Mỹ Tho hóng gió.

Em ôn ôn: *"Trường ra để làm gì? Ai dè cúp cua ra bờ sông chỉ để hóng gió! Thôi tui hông đi đâu!"*

Sau này cưới em về, rồi con đàn cháu đống, có lần em cười hi hi, nhắc: *"Hồi đó! Ông khờ bỏ mẹ!"*

"Phải rồi! Tại tui khờ mới có hai đứa! Nếu tui không khờ, chắc giờ đã hai chục đứa rồi! Cho bà chạy gạo vất giờ lên cần cỏ! Ha ha!"

Thưa hông phải mình em yêu của tui dám cúp cua để đi nhong nhong với anh yêu đâu. Mà mấy em khác cũng vậy.

Một nữ độc giả của tui hồi xưa từng làm cô giáo kể rằng: *"Con gái tới tuổi dậy thì là ngứa ngáy toàn thân, bắt ngồi hoài trong lớp thì làm sao chịu cho nổi."*

Thế nên có em mới học lớp Đệ Tứ thôi (tức lớp Chín bây giờ) ôm bụng méu máu xin cô giáo cho về! Thông cảm phận nữ nhi với nhau, cô giáo gật đầu.

Ai dè hết giờ dạy, tui về thì thấy em ngồi sau 'bọt ba ga' ôm eo éch thẳng bạn trai cùng lớp, miệng cười toe toét. Vui hết biết luôn!

Thế nên lần sau em cũng ôm bụng méu máu xin về, tui gọi xe cứu thương chở em thẳng vô phòng cấp cứu luôn. Bởi dù nghi em làm người nhái, lặn để đi chơi với bồ nhưng lỡ lần này em đau thiệt thì sao? Ai dè từ đó em không còn đau bụng nữa!"

Thừa cái vụ cúp cua này thường là bệnh của mấy đứa học dở ẹc như tui vậy. Tánh tui cái gì dở là tui chịu dở, buông xuôi luôn hề! Trong tự điển của đời tui không có chữ phân đấu. Nhưng thằng bạn học của tui thì có.

Hồi Tiểu học hai đứa thường trốn học, đi bán cu li hay đuổi bướm cạnh bờ ao. Mẹ bắt đợc chưa đánh roi nào đã mếu. Sau nó thức tỉnh, hồng lễ đời ta mãi thế này nên quyết chí tu tỉnh bằng cách xin đi học thêm. Vì con học dở ẹc hề! Vậy mà Tía Má nó cũng hồng tin. Nó bèn mượn cái bảng điểm của tui về để chứng minh cho ba má nó thấy.

Nhờ vậy, sau này nó làm Tiến sĩ Hàng không, chuyên vẽ đường bay cho phi thuyền Appolo bay vào cõi hư vô!

Thừa bệnh là phải chữa. Cúp cua, trốn học là bệnh của thời học sinh. Chắc chắn rồi! Nhưng tại sao? Đà! Có nhiều nguyên nhân lắm!

Có đứa sợ bị cô kêu lên trả bài mà không thuộc thì mất mặt bầu cua cá cộp với đám con gái học chung một lớp.

Cúp cua rồi đi về nhà? Dễ gì. Về sớm là ăn chửi chà nên mấy em cà rà đi coi thiên hạ đá gà.

Cho tới khi thi đầu rớt đó; Tía Má biết đợc sự thực phũ phàng... là đã quá muộn màng!

Tía tui đã từng năn nỉ tui rằng: *"Rừng Nhu, Biển Thánh không ham! Nhỏ mà không học lớn làm cu li!"*

Dẫu vậy không phải đứa học trò nào từng cúp cua, trốn học hay ngay cả bỏ học cũng đều làm cu li hết ráo như tui đâu, thừa bà con.

Có trò có cái đầu bự hơn cả cái trường học nên buộc phải theo học nhà trường này đối với họ là cả một cực hình.

Như ông Thomas Alva Edison chẳng hạn. Hồi nhỏ, Edison ốm yếu, gầy gò, đầu óc lơ mơ nhưng hay tò mò, hỏi nhiều câu hóc búa, trật bản hợc, làm thầy giáo bí rị; hồng biết đường đâu mà trả lời!

Thầy quạu, xếp Edison hạng bét lớp, tức đội sổ, còn ghi vào học bạ:

"Trò này dốt, lười, hư và hơi từng từng! Tốt nhất nên cho trò ấy đi chăn bò! Vì trò ấy có học nữa thì sau này cũng không làm nên trò trống gì..."

Từ đó, Edison không đến trường nữa mà ở nhà tự học với mẹ! Và có thể vì lời phê phủ phàng đó làm Edison tự ái, nên dù hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, vừa đi bán báo kiếm tiền giúp Mẹ; vừa mày mò nghiên cứu những chuyện khác thiên hạ, (khi chỉ mới vừa 12 tuổi), Edison đã cống hiến cho nước Mỹ một thiên tài có một không hai!

Edison đã phát minh ra bóng đèn điện để thắp sáng toàn thế giới. Rồi nào là máy hát, máy ghi âm, máy quay phim, hệ thống điện báo, ngay cả tàu điện...

Bỏ đồng cứ 11 ngày là ông có một phát minh. Tổng cộng 1907 cái được cấp bằng sáng chế!

Không học ở trường nhưng ông tự học. Đọc mỗi ngày 3 cuốn sách. Tổng cộng tới 10 ngàn cuốn. Một con số đáng kể và đáng nể.

Chính vì vậy, Edison là người đứng đầu trong danh sách 12 vĩ nhân của nước Mỹ thế kỷ 20. Xưa đội sổ nay sổ đội ông lên!

Ngoài Edison ra còn nhiều người khác cũng bỏ học giữa chừng như vậy vì cái đầu quá lớn như tỉ phú Bill Gates của Microsoft; tỉ phú Mark Zuckerberg của Facebook!

Thế nên bà con mình không thể kết luận võ đoán là mấy ông này cúp cua, trốn học rồi bỏ học nghĩa là họ bước chân ra khỏi cổng trường vôi trắng là lảng nhảng chơi không đâu. Chẳng qua cách học của họ khác hơn cách của thiên hạ. Học cái họ say mê; học ngay cả ở trường đời! (Trường học có giới hạn mà trường đời ôi thôi nó mênh mông!)

Thưa bà con! Người viết đã từng làm Tía của hai thằng 'cu'. Con mình chắc hông phải là thiên tài rồi nên lúc nào tui cũng phải chạy theo năn nỉ tụi nó:

"Học đi con! Học đi! Để nữa vợ con hông dám khi dễ con như Má con đối với Tía. Tía chỉ cần hai đứa học hết cái lớp

12 cũng đặng. Vậy là giỏi hơn Tía cả một trời một vực rồi; vì như tụi con đã biết: xưa Tía chỉ học hết cái lớp Đệ Tứ, tức lớp Chín ngày nay, rồi bỏ ngang việc học vì mắc bận yêu đương nhặng nhít với Má con.

Tía ân hận lắm! Nên bằng bất cứ giá nào, hai đứa bây không bao giờ cúp cua, không bao giờ trốn học, không bao giờ bỏ học ngang xương như Tía khi xưa.

Rán hết sức bình sinh để rinh được cái Tú tài 2. Rồi mang cái bằng cấp đó về cho Tía treo trên giàn bếp cho Má tụi con biết rằng dòng dõi gia đình mình, (theo cái 'gene' di truyền của Tía cho hai đứa)... toàn là dân khoa bảng ?!

Kéo Má tụi bây lại phán rằng: "Làm biếng học, chuyên cúp cua, di truyền từ Tía tới con!"

đoàn xuân thu.
melbourne.



Bảo Huân

Thơ Đoàn Xuân Thu

Biển mặn! Vì sao?

*Khuấy một vàng trăng lạnh!
Thuyền đôi ta...
ra giáp nước;
nơi cuối một dòng sông
mở ra trời biển mặn!
Vì sao?*

*Nơi giáp nước!
cuối dòng sông, chạm biển;
biển đã mang anh đi!
Em vẫn đợi người về?
Nhánh sông quê!
Vẫn ngọt ngào như thuở ấy!
Biển ngoài kia!
vẫn mặn chát muôn đời?*

*Mang câu hỏi vì sao biển mặn?
anh đi cuối đất cùng trời!
Bao năm rồi... về lại nhánh sông quê!
Em chung thủy vẫn chờ như năm cũ;
chờ anh về cho câu hỏi vì sao?*

*Cho câu hỏi vì sao biển mặn?
Anh không biết!
Mà chỉ mình em biết!
Vì nhớ thương anh: biển mặn nhiều hơn;
Biển mặn nhiều hơn!
Vì muôn nghìn giọt lệ!
em khóc cho quê mình
và em khóc tình ta!*



Mùa bông mặn nở!

*Vườn mặn đầu hè, mùa bông mặn nở!
rời thu sang... rục trái, rở trên cành!
hồng đào má đỏ, yêu em, mặn đỏ!
tình em cho: chùm mặn đó dòn tan!*

*Em 'bùa yêu':... 'chùm mặn' này có 'phép'!
ai lỡ ăn rồi...không thể nào quên!
lạm bùa yêu? Nữ nào anh quên hết?
'ém' bùa anh – đến chết... lại không quên?!*

*Trời sơ thu cổng trường mình lại mở
tàn mùa bông mạn nở! Rồi thu sang!
anh ra biển đúng mùa bông một thuở,
chùm mạn tình em... vậy đó... vỡ tan!*

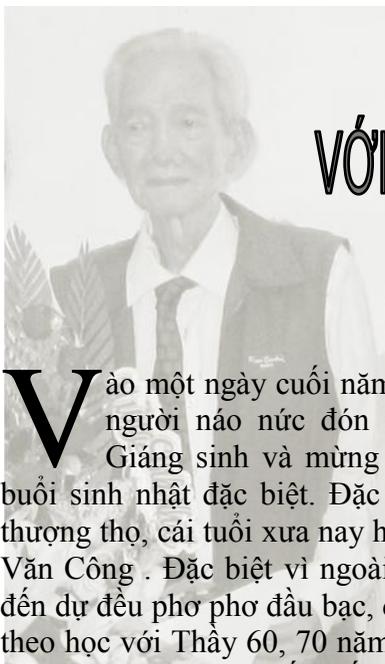
*Vườn mạn xưa, anh đi, tàn lụi hết!
chỉ duy còn cây mạn lão đầu hiên!
em giữ lại như trăm ngàn kỷ niệm
giữ trong lòng dù thế cuộc đảo điên!*

*Anh nói với em nhớ mùa mạn cũ!
anh trở về tìm lại kỷ niệm xưa!
tan vỡ hết! Còn đâu anh tìm nữa?!
chỉ tình em, anh biết, vẫn như xưa!*

*Ba mươi năm anh về lại vườn xưa!
tàn lụi hết chỉ tình em vẫn vậy!
'em lỡ bỏ bùa... anh, mùa mạn ấy!
cuối đất cùng trời, về lại... thấy chưa?!'
Em!*

đoàn xuân thu.
melbourne





NGƯỜI THẦY VỚI TRÁI TIM NÒNG ẤM

Hoa Mai

(Cựu hs LNH&NĐC)

Vào một ngày cuối năm, trong tiết trời se lạnh và lòng người nao nức đón đợi mùa lễ hội sắp đến, mùa Giáng sinh và mừng năm mới, tôi đã được dự một buổi sinh nhật đặc biệt. Đặc biệt vì đây là sinh nhật mừng thượng thọ, cái tuổi xưa nay hiếm, mừng thọ 90 của thầy Tân Văn Công. Đặc biệt vì ngoài một số thân hữu, tất cả khách đến dự đều phơ phơ đầu bạc, đều là học trò của Thầy đã từng theo học với Thầy 60, 70 năm trước. Thời gian lùi xa, những cánh chim bay đi khắp bốn phương trời, giờ tiếng hát đã khàn, đôi cánh đã mỏi nhưng trong ngày đặc biệt này những học trò năm xưa lại tề tựu về thăm viếng, chúc thọ và vấn an sức khỏe của Thầy.

Có lẽ đêm trước Thầy không ngủ được vì nôn nao nghĩ về cái ngày mình cất tiếng khóc chào đời, mang nặng công cha nghĩa mẹ. Thầy thức sớm, ra thăm vườn hoa kiểng và hít thở khí trời trong lành. Thầy muốn thần thái tươi tỉnh, tâm trí anh minh để có trọn ngày gặp gỡ hết thầy các học trò tự muôn phương về, để không bất kỳ ai phải thất vọng vì đến mà không được trò chuyện với Thầy.

Nắng sớm mai tỏa sáng trên mái đầu phủ màu phấn trắng, Thầy đã kẹp khoác vào người bộ trang phục tinh tươm, trang trọng: áo sơ mi với ghi lê ngoài cùng quần tây sậm màu tựa như ngày nào đứng trên bục giảng khai tâm cho bao thế hệ

học trò. Thầy lần giở những tấm ảnh từ bấy lâu được cất giữ cẩn thận nay đã nhuộm màu thời gian. Biết bao hình ảnh chất chứa kỷ niệm về những ngôi trường, những vùng quê mà Thầy đã qua: Bến Tre, Chợ Gạo, Đạo Thạnh, Mỹ Tho... như những thước phim lần lượt hiện về trong tâm trí Thầy. Ký ức về những ngôi trường nghèo vùng quê, về những cô cậu học trò đầu tiên mà tuổi đời khi ấy sắp xỉ với Thầy, là hành trang Thầy mang theo đi cùng năm tháng. Thầy dừng lại rất lâu ở tấm ảnh ghi lại buổi tổng kết của trường Chợ Gạo niên khóa 1952 – 1953, Thầy đang phát thưởng cho học trò. Sau lưng tấm ảnh là dòng chữ nắn nót của Thầy: “Ngày lễ phát thưởng trường Chợ Gạo – Một kỷ niệm, một niềm an ủi vô giá đối với một nhà giáo”. Trong số những học trò nhận thưởng ngày ấy không ít người nối nghiệp Thầy, là những thầy cô giáo, là những tâm gương sáng trong ngành giáo dục. Còn đây là ngôi trường Đạo Thạnh, một ngôi trường vùng ven ngoại ô thành phố Mỹ Tho, nơi Thầy có 5 năm gắn bó. Tuy thời gian ngắn ngủi nhưng nghĩa nặng tình sâu. Sau này dù không còn dạy ở trường Đạo Thạnh nữa nhưng khi có dịp Thầy lại về thăm. Lần nào cũng vậy, hễ nhìn thấy bóng dáng Thầy thấp thoáng bước vào cổng trường thì học sinh ủa ra tíu ta tíu tít, đưa nắm tay đưa nắm áo, tình cảm quyến luyến không rời...



Dòng suy tưởng của Thầy bị cắt đứt khi ngoài cổng có tiếng lao xao, những học trò của Thầy đã đến. Từng nhóm người bước vào mang theo những bông hoa tươi thắm, đầy sắc màu tô điểm cho gian phòng thêm tươi vui, rộn rã. Kể

trước người sau lần lượt đến bên Thầy cúi đầu chào kính cẩn. Những người học trò tuổi cao, mái tóc trắng màu mây, vết thời gian hằn sâu trên đôi mắt, đi lại khó khăn nhưng vẫn dành thời gian, tâm sức về dự sinh nhật Thầy. Căn phòng bao trùm bầu không khí thiêng liêng, ấm áp chỉ có tình thầy trò mới có. Trên gương mặt mỗi người không dấu nổi cảm xúc. Ai cũng chờ đợi để được ít phút đến bên Thầy nắm tay chia sẻ và để được Thầy hỏi han về chuyện gia đình, chuyện vợ chồng con cái và sức khỏe. Ai ai cũng đều cảm nhận một sự nồng ấm, chân thành từ Người Thầy đáng kính ấy. Có người mang cả vợ, cả con cháu đến bên Thầy cúi đầu xúc động giới thiệu: “Thưa Thầy, em là học trò Thầy. Vợ em là học trò Thầy. Con em tuy không học Thầy nhưng rất mến mộ đức độ Thầy, cũng xin được gọi là Thầy. Giờ cháu em đang học sư phạm, sẽ là cô giáo, kính mong nhận lời răn dạy của Thầy để cháu có tâm có đức theo nghề”. Lời nói này khiến Thầy cảm động biết bao. Nổi vất vả, nhọc nhằn của một người thầy giờ được đền đáp bằng những bó hoa, những câu nói vô cùng ý nghĩa thể hiện lòng tri ân sâu sắc. Trên gương mặt Thầy rạng rỡ nụ cười. Thầy hạnh phúc. Hạnh phúc không phải vì được đền đáp bằng những món quà đắt giá mà đền đáp bằng nghĩa tình của những học trò thân yêu được Thầy xem như một phần máu thịt của cuộc đời mình. Và điều cao cả nhất ở Thầy là trái tim nồng ấm với nghề, không danh không lợi, chỉ dành yêu thương cho tất cả học trò.

Trong niềm cảm xúc vô biên, mọi người hòa giọng hát: “*Happy brithday to you...*”. Mừng Thầy thượng thọ, mọi người thành tâm chúc phúc đến Thầy “*Phước như Đông hải, Thọ tĩ Nam sơn*”.

Mỹ Tho 14/12/2015

Hoa Mai

CON CHIM KẾT CỦA TÔI

Viên An

Câu chuyện tôi sắp kể lại là một chuyện có thật trăm phần trăm, một chuyện tình buồn. Chuyện tình buồn thì bao đời vẫn thế, dù là của con người hay của bất kỳ sinh vật nào, nó vẫn buồn.

Số là cách nay khoảng hai năm, tôi có mua một cặp chim về nuôi. Đó là loại chim kết Úc có bộ lông vàng óng ả, trên đầu phủ một màu hồng tươi, lại thêm đôi chân màu hồng nhạt trông thật quý phái. Hai mắt kết màu đỏ và quanh vùng mắt có quầng màu đỏ nhạt rất đẹp. Tên tiếng Tây của nó khó nhớ, nên tôi đặt cho chúng cái tên Việt rất, Kết Vàng. Đẹp thì có đẹp, nhưng tiếc thay chúng không có giọng hót hay như cặp chim hoàng oanh tôi nuôi trước đây. Thường chúng chỉ rừ rì, chót chét với nhau vài tiếng, hoặc hét toáng lên khi nghe đám chim trời đang la ngoài công viên kế bên nhà. Nhà của chúng là một cái chuồng khá lớn ở ngay gốc cây nhãn cuối vườn. Tàn lá cây nhãn dày đặc, xum xuê đủ để che ánh nắng gay gắt những buổi trưa hè và giữ hơi ẩm cho những đêm đông giá lạnh, nên quanh năm mát mẻ, ẩm cúng.

Sáng nào cũng vậy, việc đầu tiên trong ngày của tôi là cho chim ăn, thay nước chim uống, đứng nhìn chúng nhảy nhót, tíu tít một hồi lâu, rồi mới bỏ đi làm chuyện khác. Hình như nhờ thế mà mỗi ngày tôi cảm thấy vui vẻ yêu đời hơn.

Bữa nọ, chẳng biết lơ đãng thế nào, sau khi cho chim ăn, tôi quên đóng cửa chuồng. Thế là một em phóng ra ngoài, bay đậu trên cành nhãn. Khi biết con xổng là chim trống, tôi không lo lắm vì theo kinh nghiệm, thường hễ chim mái mà xổng chuồng thì bay thẳng, không một chút vương vẩn, còn chim trống ít khi bay đi luôn. Nó cứ lẩn quẩn, bay vòng vòng quanh chuồng rồi đu theo lưới tìm cách chui vô, có lẽ vì còn quyến luyến cô nàng ở trong, không nỡ dứt tình. Vì thế tôi cột dây vào cửa chuồng mở hé và đứng rình, chờ khi nào nó chui vô thì giật dây đóng cửa lại. Nhưng không may lần này Vàng trống cứ bay lòng vòng hoài mà không tìm được lối vô. Mãi đến trưa có lẽ nghe tiếng chim ngoài công viên réo gọi, nó bay đi mất tiêu. Thế là chỉ còn em Vàng mái ở lại, buồn thiu, buồn thiu.



Những ngày sau đó, khi cho chim ăn, tôi không thể cầm lòng được khi thấy nàng Vàng mái biếng ăn, đứng ủ rũ một mình. Nhớ lại ngày xưa mình từng đau khổ, cô đơn như thế khi người yêu bỗng bỏ đi biệt nên tôi quyết định sẽ tìm cho Vàng mái một bạn trai khác. Lùng sục hết các chợ trời mà vẫn không tìm ra được một anh chàng đẹp trai vàng tươi như cái anh chàng Vàng trống

vừa rồi nên tôi buộc lòng phải đem về một chàng khác, cũng loại két, cũng sắc vàng nhưng pha nhiều màu xanh lá cây và tôi đặt tên cho nó là Két Xanh. Chàng Két Xanh này không có mỏ đỏ, quầng mắt đỏ và chân hồng nhạt, mà trái lại mỏ xám, mắt đen, quầng đen và đôi chân thì xám xịt.

Dem về nhót chung chuồng mới thấy rõ hai con két xanh và vàng này là hai giống két khác nhau hoàn toàn. Nàng Két Vàng càng thêm xinh đẹp lộng lẫy khi đứng bên cạnh chàng Két Xanh xanh xao bệnh hoạn. Mỗi khi chàng Két Xanh mon men lại gần, nàng Két Vàng giận dữ nhảy bổ vào mỏ anh chàng mới tới tấp. Vừa tấn công vừa la làng: “Thằng mọi kia, mày ở đâu tới đây?” “Cút đi! Ai cho phép mày tới gần tao? Cút!” Khi tôi lại gần định giảng hoà, nàng ta càng lồng lộn đu trên lưới, hét lên giận dữ: “Còn ông nữa, bộ ông dui rồi hay sao mà rước về cho tôi thằng ranh con ốm đói kia, hả? Tôi sẽ mổ cho nó lòi tròng ra mới thôi”. Ghê quá, người đẹp dễ, sang trọng, quý phái mà hung hăng, la hét, dữ tợn thì có khi trông còn xấu hơn những kẻ hèn hạ, tầm thường nữa đó nghe! Cũng may chuồng đủ rộng để chàng Két Xanh né tránh, lánh xa, nên cũng không hề hấn gì. Tôi cũng tạm an tâm thăm nhủ, rồi tụi bay cũng sẽ trước lạ sau quen mà.

Thời gian và hoàn cảnh đã đem đôi chim két khác giống lại gần nhau. Rượt đuổi, mắng nhiếc riết cũng chán, nàng Két Vàng dần dà ngộ ra, ở đây có hai đũa mà mình chảnh hoài thì chơi với ai. Hơn nữa cái thằng Két Xanh này cũng không đến nỗi tệ. Nhờ ông chủ chăm sóc cho ăn uống đầy đủ, cho tắm rửa sạch sẽ nên hấn ngày càng trở mã màu xanh lá cây mượt rợp, bảnh tềng ra phết. Hơn nữa hấn rất là lịch sự, biết điều và còn biết ga lăng nữa, không giống như thằng chồng trước, phàm phu, xấu tính, ham ăn, suốt ngày cứ traу chuốt bộ lông cho đẹp, rồi ngơ ngơ ngác ngác, chả biết mô tê gì. Nghĩ thế nên Vàng mái dần dà thấy gần gũi và thương hại cho anh chàng Két Xanh. Và rồi, mối tình dị chủng cũng bắt đầu hình thành.

Một điều tôi nhận thấy rất lạ là chàng Két Xanh chiều chuộng và nhường nhịn nàng Két Vàng đủ điều. Chàng luôn luôn giữ thân phận là kẻ tối bực hèn mọn, sẵn sàng kính trọng, yêu

thương, phục vụ vô vị lợi nàng Công chúa kiều diễm, vị Nữ hoàng khả kính của chàng.

Khi tôi đồ thức ăn vào đĩa, Két Xanh luôn luôn nhường cho Vàng ăn trước. Sau đó Xanh mới lượm lật, dọn dẹp sạch sẽ những hạt vương vãi còn sót lại. Khi tắm cũng thế, nàng Vàng nhảy vào khay nước còn trong veo, liếc qua liếc lại ngấm bóng mình trên mặt nước, rồi ngược lên nhìn anh chàng Két Xanh như thăm hỏi, “Nhìn nè, có đẹp không nào?”, xong mỗ nước tung toé, vũng vầy đã đời rồi bay lên đứng rìa lông, phơi nắng. Lúc đó Xanh mới từ từ nhảy xuống tắm phần nước thừa. Có những buổi trưa thật yên tĩnh, hai đứa đứng sát vào nhau, rừ rừ như đang tình tự. Vàng hơi dựa vào Xanh, mắt lim dim mơ màng, vừa như ban phát cho chàng chút tình, vừa có vẻ ngại ngùng như nhớ lại ngày trước đã từng bạc đãi chàng. Còn Xanh thì chốc chốc rĩa vào cổ của Vàng như âu yếm, như thăm cảm ơn Tình Yêu nàng ban tặng cho chàng. Đó có lẽ là giây phút hạnh phúc nhất của chàng Xanh si tình. Riêng nàng Vàng thì cũng thấy có phần được an ủi, ít ra cũng bỏ công trang điểm má hồng mỗ đỏ.

Tôi có làm cho chúng một cái tổ để khi đêm tối vào đó ngủ cho ấm, nhất là những lúc trời lạnh, hoặc mưa to gió lớn. Nàng Vàng nghiêm nhiên nhảy vào an vị, trong khi chàng Xanh chỉ khép nép đứng ngoài cửa tổ, không thấy nhảy vào bên trong bao giờ. Có lần sau một đám tiệc, tôi về tới nhà trời tối mịt, lại mưa gió bão bùng, chợt nhớ tới đôi chim két, tôi ra chuồng chim che chắn lại cho kín gió. Tôi vô cùng xúc động khi thấy chàng Két Xanh vẫn khép nép đứng ở ngoài cửa tổ, thỉnh thoảng nhìn vô như đang canh gác không để ai phá giấc nồng của người đẹp. Nhìn cung cách chàng Két Xanh, tôi không khỏi không nhớ tới đoạn đối thoại rất đẹp, đoạn “Kẻ giữ vườn” trong tác phẩm “Tâm Tình Hiến Dâng”

của Rabindranath Tagore, nhà thơ vĩ đại của Ấn Độ, xin được chép ra đây:

Tôi bộc: Xin nương nương đủ lòng thương xót đến tôi tớ hèn mọn này.

Hoàng hậu: Yên tiệc đã tàn, mọi tôi tớ của ta đã giải tán. Sao người lại đến đây giữa đêm hôm khuya khoắt này?

TB: Khi Người đã giao xong công việc cho những kẻ khác thì tôi tớ hèn mọn sau cùng này xin đến để được Người ban cho phần việc còn sót lại.

HH: Người cầu mong gì khi đã quá trễ tràng?

TB: Xin cho kẻ hèn này được chăm sóc vườn hoa của Người.

HH: Đó không phải là điều rõ đại hay sao?

TB: Kẻ hèn này sẽ rũ bỏ tất cả mọi thứ, sẽ quẳng hết giỏ grom vào bụi cát hư vô. Xin Người đừng sai tôi đến những vương quốc xa xôi, cũng đừng bắt tôi phải chinh phục những vùng đất mới. Nhưng xin hãy giao cho tôi giữ vườn hoa của Người.

HH: Vậy nhiệm vụ của người sẽ làm những gì ở đó?

TB: Chỉ để hầu hạ chăm chút những tháng ngày nhàn rỗi của Người. Tôi sẽ giữ cho thảm cỏ luôn xanh tươi để Người dạo bước trong những buổi sáng mai. Tôi sẽ chăm sóc cho những bông hoa luôn tươi thắm để chúng hân hoan chào đón và ngợi ca bước chân Người. Tôi sẽ dìu Người đong đưa giữa những nhánh cây Thất Đàn Hương, nơi mà ngay cả ánh trăng tơ nồn đầu hôm cũng sẽ cố giành để được hôn lên vạt áo Người qua các kẽ lá... Tôi sẽ châm dầu thơm toả ngát hương vào cây đèn đặt cạnh giường Người và sẽ trang hoàng bộ chân Người bằng loại mộc thạch sắc thắm vân vi cùng những hoa văn diệu kỳ...

HH: Thế người mong được đền bù những gì?

TB: Tôi chỉ xin được phép nâng niu bàn tay nhỏ nhắn như búp sen của Người, đeo vào cổ tay Người chuỗi hạt tường vi diễm lệ, ướp bàn chân người bằng sắc thắm của nước ép

những cánh hoa Tình Yêu và nhẹ thổi những hạt bụi vô tình còn vương đâu đó...

HH: *Tôi tớ ta ơi, lời khẩn cầu của người đã được chấp nhận rồi đó. Từ nay người sẽ là người chăm sóc vườn hoa của ta.*

(Bản dịch của NS)

Thời gian lặng lẽ trôi. Đôi chim ngày càng quấn quýt gần bó nhau chẳng rời. Chàng Xanh bây giờ phong độ và tự tin hơn. Còn nàng Vàng thì có vẻ đang phát phì. Có lúc tôi thấy Vàng đứng lim dim, mệt mỏi bèn nghĩ bụng, chê người ta cho cố, giờ cũng có bầu rồi đó con. Nhưng chờ hoài không thấy Vàng đẻ trứng, chỉ thấy nàng càng ngày càng ú ra và càng có vẻ mệt mỏi hơn....

Sáng nay như thường lệ tôi lấy thức ăn cho chim ăn, bỗng giật mình thấy hai con chim đều ở dưới sàn chuồng. Két Vàng nằm chết cứng đờ, hai chân co quắp. Két Xanh đứng bên cạnh, đầu chúc xuống, bất động. Không biết nó đã đứng như vậy từ lúc nào mà ngay cả khi tôi lại gần gây tiếng động nó vẫn không hề nhúc nhích. Hình ảnh hết sức cảm động ấy đã chạm mạnh vào trái tim



già nua căn cõi của tôi. Tôi lặng người thật lâu. Két Xanh vẫn đứng bất động, đầu chúc xuống gần chạm vào xác người yêu... Chợt nghĩ ra điều gì, tôi vội chạy vô nhà lấy máy ra chụp tấm hình này.

Trong khi tôi tìm thế để chụp thêm những tấm ảnh kỷ niệm, loay hoay thế nào làm vướng đồ châu kiếng kê bên. Tiếng động làm chàng Xanh bưng tỉnh bay đậu lên trên, nhưng vẫn tiếp tục nhìn xuống cái xác bất động của Vàng.

Cuối cùng tôi đào một hố nhỏ ngay bên cạnh chuồng chim để chôn Két Vàng ở đó. Khi gấp Vàng bỏ xuống hố đắp đất lại, tôi vẫn mở cửa chuồng dự định hôm nay sẽ phóng sanh luôn cho Két Xanh. Cửa chuồng vẫn mở, nhưng Két Xanh không bay đi. Chàng đang đứng lẻ loi một mình, đầu vẫn cúi xuống nhìn vào chỗ trước đó Vàng nằm chết. Rồi như chợt bừng tỉnh, nó cất tiếng kêu thật ai oán...

Bất chợt tôi nhớ tới đoạn thơ tôi tình cờ đọc được do ai đó đã khắc trên bàn ở giảng đường đại học văn khoa ngày nào. Bài thơ lúc đó đã làm tôi xúc động mãnh liệt nên thuộc mãi cho đến bây giờ:

*Anh đi rồi, tôi như loài chim nhỏ,
Loài chim có lông xanh mỡ đỏ, có tiếng hót rất buồn.
Có đôi cánh dài bay hoài trong mùa Hạ,
Trên cánh đồng còn tro gốc rạ, nhật từng hạt Tình Yêu...*

Sydney 2016
Viên An



MỘT LẦN NÀO

NT4 Núi Xanh

Một lần nào, có thể có không em?
Chúng mình sẽ cùng trở về nơi cũ,
Kỷ niệm chắc sẽ trào tuôn hơn thác lũ,
Ở, một thời tuổi trẻ - ta yêu nhau.

Em sẽ dẫn anh về lối nhỏ nắng lao xao,
Hiên giáng đường, hẹn hò bên sách vở,
Rộn ràng lắng nghe nhau từng tiếng thở,
Và, đỉnh Spellman vừa chớm thăm sương mai.

Em sẽ vẫn thuở xưa, hàng đêm bên khung
rèm cửa,
Ánh đèn khuya, bề bộn với mùa thi ,
Ánh đèn khuya, khắc khoải đợi chờ anh
trôn phố ,
Lén lút, vội vàng - cũng chỉ để hôn nhau.

Anh sẽ vẫn thuở xưa, quãng đời lận đận lao
đao ,
Làm lính quân trường, mờ hôi sớm tối ,
Thời chiến chinh, trong lai nào réo gọi?
Cám ơn em, nơi tạm trú qua ngày.

Cám ơn thật nhiều, Đà Lạt với mưa bay,
Tươi tằm lòng anh, một đời gió bụi ,
Những sáng hừng sương, những chiều nhìn
núi ,
Đã nghìn trùng, sao vẫn cứ băng khuâng?

Đã mịt mờ, sao vẫn cứ lâng lâng?
Chẳng còn gì Đà Lạt của chúng mình đâu,
Ta sẽ trở về, trong tay âm, thật lâu,
Dấu bóng thời gian đã phôi pha, mòn mỏi.

Góc thông già chắc sẽ rưng rưng, chào hỏi,
Chuyện tình ta, da diết bốn mươi năm,
Dĩ vãng qua đi, tình yêu sâu thẳm,
Một lần nào, có thể có không em?

NT4 NÚI XANH

(cựu hs NĐC)

Thăm Cô Diêu Thông**Thực tế cuối đời...****Ngọc Hân/ Ngô Thị Bạch Tuyết**

Sau nhiều ngày Xuân Lan liên lạc qua phone, email, tin nhắn với mọi người trong Hội và người tài xế của chiếc minivan thuê bao, cuối cùng rồi nhóm cựu nữ sinh Lê Ngọc Hân ở Sydney đã lên đường đi Yass để thăm Cô Hiệu trưởng Diêu Thông đang sống trong Làng Hưu Dưỡng LifeCare Village tại đây. Thị trấn Yass cách thủ phủ Sydney của tiểu bang NSW 280 cây số về phía Tây Nam và cách thủ đô Canberra của Úc 59 cây số (Canberra thuộc Lãnh Thổ ACT).

Bây giờ là mùa Xuân tại Úc, Nhóm chúng tôi gồm Cô Nguyễn thị Lòng, Cô Phan Thu Cúc, Cô Đỗ Lê, chị Hồ thị Bé, Xuân Lan, Ngọc Bình và Ngọc Hân, rời Sydney vào sáng sớm Thứ Bảy 14/11/2015 trong một ngày thời tiết u ám với những cơn mưa rào. Ngoài ra còn có Thu Vàng và ông xã lái xe riêng để cùng xuống thăm Cô Diêu Thông.

Cô Diêu Thông lúc ở trường Nữ Trung Học Lê Ngọc Hân Mỹ Tho (ngồi bìa mặt)

Vừa ra khỏi Sydney thì 7 “đài phát thanh” bắt đầu hoạt động, với các



đài có công suất mạnh nhất và chương trình đa dạng phong phú nhất là đài của Cô Lòng, chị Bé và Xuân Lan. Phạm vi phủ sóng của 7 đài này chỉ trong khuôn khổ chiếc minivan với 1 thính giả duy nhất là bác tài! Tôi bảo bác đeo earphone vào để không điếc con ráy, bác cười dễ dãi: “Không sao đâu, nghe các cô nói chuyện tui cũng vui lây...”

Đến Goulburn, xe dừng lại các quán ăn nơi đó để mọi người uống cà phê và thư giãn chốc lát. Tại đây mới nghe tin nước Pháp vừa bị khủng bố tấn công tại nhiều nơi trong thủ đô Paris, làm hàng trăm người chết và hàng trăm người khác bị thương. Kinh hoàng quá, chiến tranh và chết chóc cứ không ngừng xảy ra, phận người cứ mong manh húng chịu, nên cũng âu lo cho nước Úc trong những ngày tháng tới và rồi... chỉ biết cầu nguyện cho thế giới hòa bình, mọi người được an lạc thôi.

Tiếp tục cuộc hành trình, trên đường đi tôi có kể cho mọi người nghe về tình trạng của Cô Diệu Thông qua lần gọi điện thoại xuống Yass hồi tháng 7 vừa qua. Cô cười nói vui vẻ và luôn miệng nói Cô thương học trò Lê Ngọc Hân của Cô và các bạn đồng nghiệp của trường lắm, không bao giờ Cô quên được ngôi trường... Tôi hỏi Cô: “bây giờ đang mùa Đông, Cô mặc áo đủ ấm không? Ăn có ngon không, ngủ có được không? Chúng em muốn xuống thăm Cô, có gì trở ngại không? Vv...” Cuối cùng tôi chấm dứt câu chuyện để Cô nghỉ ngơi, lúc đó là ban ngày nhưng Cô bảo: ờ thôi đi ngủ đi em, khuya rồi??!!... Lòng tôi se thắt lại, Cô không còn ý thức được thời gian nữa! Tôi xin Cô hãy gác máy nhưng Cô lại bảo: “Em gác máy trước đi !” lúc ấy mắt tôi cay cay... Cô đã già nhưng vẫn không bỏ học trò của mình dù rằng các thế hệ học sinh cứ lần lượt bước đi và bỏ lại sau lưng thầy cô của mình, những thầy cô như người lái đò vẫn ở lại bên sông để tiếp tục chở đưa đàn học sinh bước vào đời.

*Cô Diệu
Thông và
chồng – ông
Reynolds sau
khi định cư tại
Canberra –
Australia*



Trước khi rẽ sang Yass, chúng tôi có gọi Cô nhưng nhân viên nơi đó bảo bác sĩ đang đến khám bệnh trong Viện, nửa giờ nữa hãy gọi lại. Khi gọi lại, chúng tôi nói chuyện được với Cô, báo cho Cô biết khoảng nửa giờ nữa là nhóm nữ sinh từ Sydney xuống thăm Cô. Cô vui lắm, tíu tíu bảo Cô sẽ ra ngoài phòng khách ngồi chờ. Mọi người trên xe đều nghe được giọng nói của Cô vì tôi mở loudspeaker, trên xe đều bảo: “Ồ! Nghe Cô nói chuyện có vẻ bình thường quá, không ai nghĩ là Cô bị Alzheimer cả, như vậy cũng có lúc Cô tỉnh táo...” Mọi người vì thế cũng vui lên và nao nức chờ gặp Cô.

12 giờ rưỡi trưa, xe dừng lại trước Làng Hưu Dưỡng RSL LifeCare Linton Village ở Yass. Chúng tôi bước vào phòng khách, Cô Diệu Thông đang ngồi ở đó cùng vài bà Úc. Tôi không nhận ra Cô bởi Cô thay đổi nhiều quá, già nua và tàn tạ nhanh quá so với hình ảnh mà tôi đã gặp Cô tại Canberra trước đây.



Cô Diệu Thông tại tư gia ở Canberra năm 2006.



Chị Bé, Cô Cúc, Ngọc Bình, Ngọc Hân, Cô Lê, Cô Lòng đứng chung quanh Cô Diệu Thông

Xuân Lan, Cô Cúc, Ngọc Bình (đứng phía sau), Ngọc Hân, Cô Lê, Cô Lòng và Cô Hiệu Trương (ngồi)



Mọi người chạy ủa đến ôm hôn Cô, đứng chung quanh Cô để chụp hình trong khi Cô luôn miệng nói: gặp lại các em học trò của Cô, Cô mừng lắm...

Sau đó chúng tôi đề nghị Cô đưa về phòng để thầy trò có giờ phút riêng tư hơn. Cô cứ dẫn đi mà không biết phòng nào của mình. Tôi thấy mỗi cửa phòng đều có bảng ghi tên họ của người ở trong nên đưa mắt tìm bảng tên Mrs. Dieu Reynolds của Cô. Vì trên đường đi đã gọi trước cho trung tâm biết chúng tôi sẽ viếng thăm nên cửa phòng Cô được mở sẵn trong khi các phòng khác đều đóng cửa lại. Vào phòng rồi mọi người mới bày thức ăn ra để mời Cô dùng dù Cô bảo đã

ăn trưa rồi. Chị em Cô Lòng và Thu Vang chiên com “Mỹ Tho”, gọt xoài dòn Thái Lan từng miếng nhỏ gọi nhớ đến xoài tượng chấm nước mắm đường xưa kia ở Việt Nam, còn Cô Lê thì làm bánh Flan.



*Cô Lê: Mời Cô Hiệu Trưởng ăn xoài nhé!
Cô Cúc đang trao quà
và Đặc San cho Cô Diệu Thông*

Chúng tôi thay phiên dứt com, bánh và xoài cho Cô, lúc ấy để ý thấy Cô ăn hoài không biết dừng lại dù rằng đã ăn trưa rồi. Lờ mờ đoán ra được tình trạng tâm thần của Cô nên chúng tôi ngừng lại và bắt đầu nói chuyện “đời xưa”, chuyện hồi Cô còn làm Hiệu trưởng, trẻ đẹp, mặc áo dài che dù duyên dáng. Tôi còn gheo thêm để Cô vui: chẳng những trẻ đẹp duyên dáng mà còn... điệu nữa, lúc em xuống nhà Cô ở Canberra để thăm, Cô chạy ra mà đầu còn mang đầy ống cuốn tóc, vẫn còn điệu như hồi



Bạch Tuyết: Tưởng như đang dứt com cho mẹ

nào ở Mỹ Tho! Cô cười hì hì và bảo: đúng rồi hồi đó Cô điệu lắm, đàn bà con gái thì phải điệu chứ.

Sau đó Cô Lòng và Cô Cúc trao cho Cô Hiệu Trường món quà là một quyển Đặc San của Hội và một con thú nhồi bông là một chú chó con.

Chúng tôi tiếp tục kể chuyện về ngôi trường Lê Ngọc Hân, nào là nhờ Cô mà trường có được một kỳ đài trang nghiêm để chào cờ mỗi sáng Thứ Hai, có được một Thư Viện mái vòm rất đẹp để lưu trữ sách vở, học liệu cần thiết cho thầy trò tham khảo, nào là thuê khăn, làm thiệp Xuân và viết thư Xuân cho chiến sĩ và cùng Cô ủy lạo thương bệnh binh ở Bệnh Viện 3 Dã chiến, nào là làm Bích Báo, Văn Nghệ, Lửa Trại vv... ôi vui sao những ngày nơi mái trường Lê Ngọc Hân. Cô cũng say sưa nói cùng chúng tôi, sau đó Cô hỏi: các em từ Việt Nam đến hả?

?????.....

Chúng tôi nhìn nhau im lặng. Để phá tan bầu không khí hơi chìm lắng, chúng tôi lại nhắc vài Thầy Cô, vài kỷ niệm xưa và sau đây là mẫu đối thoại của Cô và chúng tôi:

- Cô còn nhớ ông Lê Minh Đảo không, Tỉnh trưởng Mỹ Tho lúc ấy đó?

- À Cô nhớ chứ.

- Mấy năm trước đây khi ông Đảo đến Úc, em có điện thoại cho Cô để ông ấy thăm hỏi Cô, Cô còn nhớ không? Ông ấy dặn khi nào liên lạc với Cô nhớ cho Ông gửi lời thăm.

- Nhớ chứ, Cô còn nhớ ông Đảo mà, Cô đâu quên được “đồng nghiệp” của mình. Đồng nghiệp tốt như vậy nên em cũng cho Cô gửi lời thăm ông Đảo nghe.

?????.....!!!!!!.....

(Thiếu Tướng Lê Minh Đảo, cựu Tư Lệnh Sư Đoàn 18 Bộ binh của Quân lực VNCH hiện định cư tại Mỹ).

Chúng tôi bắt đầu nghẹn nghẹn trong lòng, bắt đầu buồn buồn trong dạ. Cô Diệu Thông vẫn say sưa nói về trường Lê Ngọc Hân, về “các em học sinh rất dễ thương của Cô, có tình có nghĩa với Cô, các chị của Cô cũng dạy học nhưng không có những học trò tình nghĩa như học trò của Cô vv và vv...” vừa nói nước mắt Cô cũng chảy xuống. Có lẽ ngôi trường Lê Ngọc Hân và học trò nơi đó là niềm an ủi, là hạnh phúc trong đời của Cô nên Cô luôn nhắc đến và mỗi lần nhắc đến thì xúc động rơi nước mắt. Những người, những cảnh, những việc trong quá khứ vẫn còn đọng lại trong tiềm thức của Cô nên chúng cứ tuôn ra như cuộn phim đang được quay lại mỗi khi gặp “mồi lửa”. Nhưng nếu chúng ta hỏi chuyện và cần sự trả lời với ý thức thì Cô sẽ trả lời kiểu “ông nói gà bà nói vịt” hoặc trước sau không thống nhất.

Chẳng hạn chúng tôi hỏi Cô có ngủ trưa không, Cô trả lời Không nhưng chừng 15 phút sau, Cô hỏi tôi mấy giờ rồi? Tôi nói giờ xong và hỏi lại: Cô cần ngủ trưa phải không? Cô ừ.

Chúng tôi cũng lục tục đến ôm hôn và chào Cô để trở về Sydney. Cô còn nhắn với theo: lần sau xuống tụi mình đi ra ngoài chơi một buổi nghe các em. Tôi còn bịn rịn đi sau cùng và tìm cô nhân viên chăm sóc khu đó để hỏi cho rõ thêm. Xin ghi lại đoạn đối đáp này:

Canberra 26/10/06
 Em Ngọc Bình thường,
 Cô gửi Hội chúng ta chút
 tình để gọi là ủng hộ Hội
 nhà và thường chúc tất cả
 anh chị em trong Hội và gia
 đình vạn sự lành.
 Nhớ các em nhiều
 Cô Diệu Thông

Thủ bút của Cô Diệu Thông gửi cho Thủ quỹ Ngọc Bình

- Nếu chúng tôi muốn gửi thư hay sách cho Mrs. Reynolds, cô có nghĩ rằng bà ấy đọc được không?
- Tôi không nghĩ như vậy.
- Nếu bà ấy không đọc được nữa nhưng có thể tự lo cho mình, vậy bà thuộc diện Low Care phải không?
- Không, đây là khu Dementia/Tâm Thần nên khu này thuộc diện High Care, cần trợ giúp cho các sinh hoạt hàng ngày.
- Nếu lần sau viếng thăm, chúng tôi muốn đưa bà ấy ra ngoài chơi và ăn trưa, có được không?
- Rất tiếc chỉ có thân nhân mới được phép đưa ra ngoài được.
- Thế gia đình bà ấy chắc thường xuyên đến đây thăm viếng?
- A... tôi chỉ làm ở đây một tuần hai ba ngày nên những ngày tôi không làm, không rõ có gia đình đến thăm không nhưng có lẽ độ hai ba tuần, họ đến một lần...

Chúng tôi rời Làng Huru Dưỡng Linton ở Yass trong im lặng, sự im lặng đeo đẳng theo chúng tôi suốt quãng đường về lại Sydney. Mỗi người đều theo đuổi ý nghĩ của riêng mình sau khi đã tận tai nghe, tận mắt chứng kiến tình trạng tâm thần của Cô Diệu Thông. Dù biết rằng đã làm người thì Sinh Bệnh Lão Tử là lẽ đương nhiên nhưng sao lòng vẫn ngậm ngùi. Buổi sáng trên xe ồn ào náo nhiệt biết bao nhưng buổi chiều trở về lại nặng nề thình lạng bấy nhiêu. Các bạn cựu nữ sinh ơi, dù Cô Hiệu Trưởng của chúng ta đang chìm đắm trong quá khứ như làn sương khói mịt mù, không nhận thức được hiện tại, không còn nhớ biết ai nữa nhưng chúng ta, những người vẫn còn nhận ra Cô, còn biết Cô là người đã dạy dỗ mình, đã góp công rất lớn cho ngôi trường Mẹ của chúng ta cho nên đường trở lại Yass, một ngày không xa hy vọng chúng tôi sẽ quay trở lại với đủ thứ chuyện trên trời dưới đất để làm cho Cô vui, dù chỉ trong khoảnh khắc...



Các bạn nữ sinh Lê Ngọc Hân, hãy nhìn lại ngôi trường thân yêu của chúng ta đi! Các bạn có nhận ra đây lâu ở mặt tiền, với cây phượng vĩ trong sân trường, còn nhớ gì không các bạn của tôi ơi? Còn nhớ Thầy Cô trên bục giảng, nhớ phấn trắng bảng đen? Nhớ tiếng chuông reo báo hiệu giờ ra chơi để chúng ta ùa chạy ra sân, nào bánh lọt đậu đỏ Chị Bảy, tíu tíu nói cười, đùa giỡn dưới gốc phượng già trở bông đỏ ối. “Vô phước” cho thầy nào đi qua sẽ được chúng tôi biểu diễn “khúc ca ngày mùa” với trình tự như sau: tất cả chụm đầu lại thăm thì chấm điếm, xàm xì “bình loạn”, đúc kết xong rồi, mấy cái đầu lại ngẩng lên với những tràng cười nghiêng ngửa, hài lòng hả dạ với cái nickname vừa đặt cho ông thầy. Hình như chưa có thầy nào lọt sổ khỏi danh sách nickname này cả!

Bạn ơi, còn nhớ gì không đêm lửa trại trong sân trường rộng lớn này? Kim Chi với mái tóc kiểu demi-garçon ra kể chuyện vui với bài tường thuật trận đá banh giữa Đội Nguyễn Đình Chiểu và Đội Lê Ngọc Hân. Giống như ký giả Huyền Vũ tường thuật đá banh trên radio, giọng của Kim Chi dòn dã

linh hoạt: Đội Lê Ngọc Hân đã tung banh làm “sập” lưới đối phương, áy da!! Tiếng còi đã báo hiệu tan trận đấu và kết quả là... Đội Lê Ngọc Hân oanh liệt hạ Đội Nguyễn Đình Chiểu 5 bàn trắng luôn!!! Thế là phe ta được dịp cười âm lên và vỗ tay la hét vang trời trong khi mấy “anh” Nguyễn Đình Chiểu một phen gặt ứ gan nhưng vì là khách nên không thể lên “cướp diễn đàn” của chủ nhà được.

Cũng trong đêm lửa trại đó, Thầy Đoàn Duy Tường đã kéo vĩ cầm cho bộ ba lớp Đệ Tứ: Khánh Hải, Trung và tôi thay phiên hát trường ca Hòn Vọng Phu với giọng ca ngâm hay nhất trường của Trung được phụ họa bởi tiếng sáo của Trương Quốc Khánh. Trương Quốc Khánh là nam sinh duy nhất đang học Đệ Nhứt C của trường nữ Lê Ngọc Hân, một gương mặt giữa rừng hoa! Anh học trò nhạc sĩ này còn làm thơ, đàn tranh, viết nhạc... Giờ đây Thầy Đoàn Duy Tường đã đi về cõi vĩnh hằng, còn Trương Quốc Khánh, cố nhân nay đã trở thành cổ nhân!

Bạn ơi, ngày vui tuổi nhỏ đã qua rồi, đã xa quá rồi những ngày áo trắng trắng cả sân trường Lê Ngọc Hân, đã xa rồi thời học sinh đẹp như hoa phượng đỏ khắp lối đi và hiền hòa như sông nước Tiền Giang.

Nhìn dãy lớp học trong hình, tôi nhớ làm sao bạn bè ngày trước, nào là nhỏ Xuân Hương, nhỏ Trung, Huỳnh Mai, Thái, Bích Liên... ở Mỹ, nhỏ Thanh Bạch, Phia... ở Pháp, Ánh Quang, Bạch Yến, Kim Tiên, Thủy Tiên... ở Việt Nam..., đến bao giờ ta gặp lại nhau? Riêng nhỏ Xuân Hương, sau khi xong Tú Tài 2, đã sang Nhật du học, chúng tôi xa nhau từ dạo đó tuy vẫn liên lạc thư từ với nhau. Sau biến cố Tháng 4 năm 1975, Xuân Hương dời cư sang Mỹ và chúng tôi, đôi bạn thân từ thuở bé, đã gặp lại nhau ở Sydney sau 44 năm xa cách. Cuộc hội ngộ nào cũng mừng vui và xúc động, chúng tôi ôm nhau mà mắt ướt rung rung.

Bây giờ là tháng Năm, nước Úc đang vào cuối Thu nhưng gió đã mang hơi lạnh chớm Đông thổi về thành phố. Mọi người khoác vội chiếc áo len mùa cũ, băng khuâng trong chiều tắt nắng với “*Gió thu hiu hắt, Sương thu lạnh, Trăng thu bạch, Khói thu xây thành, Lá thu rơi rụng đầu ghènh, Sông thu đưa lá bao ngành biệt ly...*” (Tản Đà – *Cảm Thu Tiễn Thu*).

Vâng, sông thu đã đưa bao chiếc lá xa nguồn, bỏ lại bên kia bờ mảnh đất đã chôn giữ chút nhau rún của chúng ta, cất giữ khu vườn tuổi nhỏ huyền thoại của ta ngày nào. Từ ngày biệt ly đó, mùa Thu đã trở thành những mùa Thu chết, thả những phiến buồn rơi trên những khoảng tối của cuộc đời.

Cô Diệu Thông (mặt) và Cô Dương Thị Lớn (trái)



Với chúng ta, mùa Hè rồi sẽ qua đi theo từng nhịp thời gian nhưng đối với Cô Hiệu Trưởng thương yêu của chúng ta, trong Cô mãi mãi vẫn là mùa Hè với sân trường và áo trắng Lê Ngọc Hân, với hoa phượng vĩ rơi đỏ lối về Ngô Quyền mỗi chiều tan học, với tiếng ve kêu rền trên những vòm cây gió thổi. Xin cho Cô được vui trong giấc mộng bình yên đẹp đẽ của ngày xưa đó hơn là đêm từng mùa Thu chết rơi rụng trên những mảnh đời tha hương.

Sydney Tháng 5, 2016

Ngọc Hân / Ngô Thị Bạch Tuyết

Thăm Cô



Hoàng Hà

Ngay sau chuyến đi thăm Cô Diệu Thông của phái đoàn Sydney là chuyến đi thăm của phái đoàn Canberra.

Lá thư sau đây của Chị Hoàng Hà kể lại chuyến đi thăm cô Diệu Thông. *Chị Hoàng Hà (giữa)* là

một trong những nữ sinh đầu tiên của trường Nữ Trung Học. Hiện chị đang định cư ở Canberra, thủ đô của Australia. BBT

Bạch Tuyết em,

Chị Hoàng Hà đây. Chị đã định mail cho em ngay sau khi nhận được email của em gửi cho chị và chị Tư, nhưng vì chị chờ đợi hình ảnh của chuyến đi thăm cô Diệu Thông của nhóm Canberra nên mãi đến hôm nay mới có thư cho em đây. Trước hết chị muốn gọi em với cái tên Bạch Tuyết vì chị em mình cùng là học trò của Cô (Chị và chị Võ Quang Huỳnh Hoanh, người chụp những tấm ảnh này, là những học sinh đầu tiên khi Cô về dạy trường Lê Ngọc Hân)

Bạch Tuyết em! Mặc dù được tin Cô từ lâu, nhưng vì nhóm Canberra với chị toàn mấy “bà già” nên việc đi xa cũng cả vấn đề. Tuy nhiên, sau khi đọc bài tường thuật của em và nhứt là nghe chị Lòng kể lại sau khi thăm Cô về, nên tụi chị quyết định năn nỉ anh Bạch (ông xã của chị Q.H. Hoanh) chở đi dùm và cuối cùng thì 4 người (Hoàng Hà, Hoàng Mỹ, Q.H. Hoanh và anh Bạch) cũng tới thăm được Cô như hình ảnh mà em thấy qua 3 email chị sẽ lần lượt gửi cho em đây.

Tụi chị đến nơi lúc 10giờ sáng ngày Chủ nhật 22 vừa qua và chị đã nghẹn ngào khi thấy Cô được dẫn ra gặp tụi chị.... Tuy nhiên thật là vui vẻ và cảm động khi ngồi ăn và trò chuyện cùng Cô, với những câu trả lời ... “lắm cảm!!!” (Xin lỗi vì chị không biết dùng từ nào để diễn tả cho chính xác về tình trạng của Cô hiện tại). Cô không nhớ có phái đoàn Sydney đã thăm Cô vừa rồi... chỉ luôn miệng hỏi “Em tên gì?” (hơn chục lần) “để tối nay Cô cầu nguyện Phật Bà gia hộ cho tụi em, những đứa học trò yêu quý của Cô được mọi sự may mắn...”. Và cảm động hơn là hình ảnh Cô cứ chấp tay nói: “Trời ơi! Cô vui quá! Cô thật không ngờ Cô có được như vậy, được học trò thương tới thăm, chứ như chị cô đâu có được như cô đâu, v.va và v.v....” Cô ăn không stop những cuốn chả giò, xôi lạp xưởng, bánh flan, xoài và.... Cuối cùng vì chị biết chứng bệnh của Cô nên bảo chị Huỳnh Hoanh và Hoàng Mỹ dừng lại.



Tụi chị đành phải ra về vì đã ở chơi với Cô khá lâu trong lúc anh Bạch chờ ngoài xe (gần 12 giờ trưa rồi đó Bạch Tuyết em). Và Cô cũng nói: “Ừ, thôi tui cũng về vì tối rồi, Cô cũng buồn ngủ nữa và nếu gặp đứa học trò nào của Cô thì nói cho tụi nó biết, nếu không đi thăm Cô được thì điện cho Cô nha, vì Cô rất vui khi tụi em thăm hỏi Cô!!!”

Thôi chị stop nơi đây nha Bạch Tuyết, vì “bà già này” cũng mỏi tay quá rồi.

Thăm em và sẽ gửi tin tức, hình ảnh cho em thêm.

Hoàng Hà
(Canberra)

Tình Thầy Trò



Viết trong nỗi cảm xúc khi thấy hình cô Bạch Tuyết (Sydney) đang dịu dàng săn sóc cô Diệu Thông cựu hiệu trưởng trường Nữ Trung Học Lê Ngọc Hân Mỹ Tho. Đây là một trong những hình ảnh đẹp nhất của tình Thầy Trò

NT

Hai chữ tôn sư thật tuyệt vời!

Keo sơn gắn bó tự ngàn đời.

Diệu Thông cô giáo tình không dứt,

Bạch Tuyết học trò nghĩa chẳng rời.

Giáo huấn Cô ban như biển cả,

Báo đền em giữ tựa trùng khơi.

Ngàn năm văn hóa tình sư đệ,

Tiền ẩn yêu thương vẫn rạng ngời.

**Toronto 2016
Nguyễn Trần**

Cây mùa xuân

Cho gia đình Thầy Cô Cựu Giám Học Trường Trung Học Lê Ngọc Hân

Nguyệt Ánh

Chị Trương Nguyệt Ánh, chs LNH & NĐC.
Tốt nghiệp Sư Phạm, chị làm cô giáo gõ đầu
trẻ ở Tân Hiệp và Mỹ Tho.
Định cư tại Perth, WA, chị là nghị viên thành
phố Wanneroo và là Trưởng ban Việt ngữ đài
phát thanh Lạc Việt, Tây Úc



Tây Úc là tiểu bang ở miền “Viễn Tây” xa xôi, nên số cựu học sinh và cựu giáo sư hai trường NĐC & LNH cũng khá khiêm tốn, chớ không được sung như ở Sydney, tiểu bang New South Wales và Melbourne, tiểu bang Victoria. Con số cựu học sinh tham gia sinh hoạt hội có thể đếm được trên đầu ngón tay. Số cựu giáo sư còn hiếm hoi hơn nữa, có thể kể, ngoài cô Cúc dạy Anh văn trường NĐC, còn có thầy Hồ Văn Tú, dạy môn Pháp văn trường NĐC và cô Phạm Thị Cúc, Giám học trường LNH



(hình bên, Thầy Tú Cô Cúc ngày xưa)

Chắc quý thầy cô và anh chị CHS Úc châu vẫn còn nhớ từ thuở thầy Lê Phú Thứ sang thăm Tây Úc để tập hợp cựu giáo sư và học sinh lại và vận động thành lập hội Tây Úc; lúc đó đã Thầy Tú và cô Cúc. Nhưng vì hoàn cảnh gia đình thầy cô đã dời ra một hải đảo xa xôi của tiểu bang Tây Úc đó là đảo Christmas. Đây là một tiền đồn của Úc, thuộc Ấn Độ Dương được nhiều người trên thế giới biết đến. Trong những năm gần đây nơi biên thùy hẻo lánh này, những người lính biên phòng của Úc trấn thủ để ngăn chặn làn sóng “tầm trú” phát xuất từ nước Nam Dương. Nơi đây cũng có những trại giam người tầm trú vô cùng khắc nghiệt trong đó cũng có người Việt chúng ta “không sống nổi” mà phải bỏ nước ra đi muộn màng. Ở đây khó hậu nhiệt đới quanh năm rất nóng bức.

Do tuổi già sức yếu, lại sống trong hoàn cảnh xa xôi quạnh quẽ. Cô Cúc mới đây tinh thần sa sút, càng ngày càng tệ. Khắc nghiệt hơn nữa thầy Tú vừa đột ngột qua đời. Từ hải đảo xa xôi thi hài thầy được di chuyển về Perth thủ đô Tây Úc. Trong một đám tang đã u buồn, ít người tham dự nên buồn lại buồn hơn trong những ngày cuối năm Ất Mùi. Chúng tôi CHS Tây Úc dâng lên thầy một tràng hoa và những lời xoa dịu cho cô Cúc.

(hình bên, cô Cúc trong tang lễ thầy Tú)



Chúng tôi có đến để đưa tiễn thầy về nơi an nghỉ cuối cùng. Cô khủng hoảng trầm trọng khi nhớ khi quên. Ôi! Cô giám học oai phong lẫm liệt ngày xưa:

Bây giờ,
 Cô đang tìm quên
 Sự đời buồn dở
 Mộng đẹp đã tàn
 Bây giờ,
 Chẳng biết nhớ nhưng
 Cung đàn lạc nhịp
 Phím đàn lạnh lùng
 Bây giờ
 Mưa gió chập
 chùng
 Thuyền đi xa bến
 Mịt mù ngàn
 khơi
 Ôi hình bóng cũ
 Chập chùng chơi
 vơi
 Bây giờ
 Còn lại tuổi già
 Trở về hải đảo
 Còn gì thiết tha?



Nguyệt Ánh (trái) và Kiều Hà (phải) thăm cô Cúc

Mong rằng chúng ta hãy lắng lòng để vài phút giây, tùy theo tín ngưỡng của mình mà cầu nguyện cho hương hồn thầy Tú được về cõi an vui. Nói một cách bóng bẩy là chúng tôi kêu gọi mọi người hãy gửi đến “cây mùa xuân” cho gia đình cô Phạm Thị Cúc cựu Giám Học khả ái ngày nào. Hãy dành một chút thương yêu, hãy làm việc thiện, việc lành để hồi hương về hương linh thầy. Tôi tin chắc là bên kia thế giới thầy sẽ

được lợi lạc. Một suy nghĩ mé thương hướng tâm mình về cô, tin rằng cô dù ở chốn xa xôi cũng cảm nhận được. Cuối cùng tôi xin ghi lại bài thơ Đường Xưa của nhà thơ Thanh Trì đề thay cho lời cầu nguyện cho Thầy:

*Trăng lên qua đầu núi
Gió reo cười phương xa
Trên đường đi hái trái
Hạnh phúc niệm Di Đà*

*Suối về nguồn tươi mát,
Hoa nở nụ cười duyên
Mây buồn thôi giả biệt
Trăng lên khắp mọi miền*

*Hải triều vang tiếng niệm
Linh Thứu một trời trong
Hoa sen truyền một đóa
Tào Khê chảy một dòng*

*Bèo tan mai vẫn nở
Chim hót tiếng reo vang
Ngàn xưa một âm hưởng
Ngàn sau một con đường*

...



Nguyệt Ánh
(Tây Úc)

Cuộc đời như chiếc xe đạp, phải tiến tới
để khỏi mất thăng bằng. – Albert Einstein

Cô Tư Lẻ

Xuân Lan



- Ngừng..., ngừng lại.... chú em ơi

- Ủa, sao vậy chú, đã tới đâu mà chú biểu ngừng.

- Chưa tới hả, sao kỳ vậy ta, tui thấy giống quá, mà chú em có biết nhà cô Tư Lẻ không?

- Trời ơi, nếu hông biết thì con đâu có nhận chở chú làm gì, Tư Lành hay Tư Huệ gì thì còn có hai ba cô chứ Tư Lẻ thì chỉ có một thôi chú ơi, làm sao mà lộn được.

- Ủ, vậy chú biết thì cứ chở tui tới đó đi. Đường xá bây giờ thay đổi quá tui nhìn hông ra.

- Ủa mà chú hông biết nhà cô Tư, hông rành đường xá gì hết thì kiếm cỗ làm chi cho cực vậy?

Tôi rửa thắm trong bụng: Đàn ông gì mà nhiều chuyện quá, chạy xe ôm thì lo chạy đi, nghe chuyện lạ là hỏi tới.

Tuy vậy tôi cũng trả lời qua loa:

- Ờ...à... tui thiếu nợ cô.

Anh xe ôm cười ha hả:

- Vậy là cô Tư trúng mảnh rồi, bánh bao như chú mà cũng thiếu nợ sao?

Vừa lúc đó xe thắng cái két, chú xe ôm liến láo:

- Tới rồi đây chú ơi, cho con 30.000.

Tôi móc túi đưa chú 2 tờ 50.000 nói:

- Giữ uống cà- phê, cảm ơn chú em nghe.

Chú xe ôm mừng quá, cảm ơn rồi rít, rồ máy xe chạy mất bỏ lại tôi đứng ngơ ngẩn trước cái cổng rào sơ sài bên một bụi hoa hoàng anh rậm rạp. Tôi thầm nghĩ tới câu trả lời của tôi khi nãy, ừ, cũng đúng đó chứ, tôi thiếu nợ cô Tư, một món nợ khó trả: nợ tình.

Hồi đó, khoảng năm 1980, sau khi đi tù cải tạo về ba má tôi quyết định cho tôi đi vượt biên để tìm đất sống. Gom góp hết vàng bạc trong nhà má tôi cũng chòng đủ 3 cây vàng cho ông chủ ghe vốn là bạn của ba tôi. Tiếc thay, thần may mắn đã không mỉm cười với tôi nên “cá lớn” bị trúng còng ở cửa biển Thạnh Phú và một lần nữa tôi mang thân tù tội. Sau ba ngày tạm giam ở đồn công an, gia đình tôi biết tin nhưng tiền bạc đã hết nên không thể lo cho tôi ra sớm được thế là sang ngày thứ tư tôi và một số người đồng cảnh ngộ được đưa đến một trung tâm chuyên giam giữ người vượt biên nổi tiếng là K20 ở Giồng Trôm giáp với Thạnh Phú. Vùng này trước đây là một khu hoang dã phủ đầy chà là, dừa nước. ..Dân vượt biên bị bắt ra đây hàng ngày phải đi lao động đào mương, lên



liếp trồng dừa, chẳng mấy chốc trại đã trở thành một khu vườn xanh tốt. Những năm đó người ta ùn ùn rủ nhau vượt biên nên gần như ngày nào cũng có người mới tới trại. Thế là để khỏi uổng phí lực lượng lao động

đông đảo đó trại mua về vài con bò cho người cải tạo chăn. Tôi vốn là thằng lỳ lợm, ngang tàng nên khi biết gia đình không thể lo cho tôi ra tù tôi đã quyết định vượt trại. Lần này thì tôi gặp may khi bác Chín – người giữ nhiệm vụ chăn bò – bị té trặc chân phải đi cà nhắc, tôi mau mắn xung phong giữ bò thay Bác. Làm bộ siêng năng tôi lừa bò đi ăn xa, thật ra là

để thám thính địa hình, tìm đường trốn. Sau hơn tuần lễ lùng sục tôi tìm ra một con đường mòn dẫn ra một con rạch khá rộng nhưng tôi tin mình có thể bơi qua được để qua xóm nhà dân bên kia bờ. Thật ra thì đây là con đường dễ nhất và nhiều người biết nhưng ai cũng sợ vì nghe đồn con rạch có nước biển ra vô đó có cá sấu. Tôi thì bất cần tha chết vì cá sấu còn hơn ở đây chịu kiếp tù đày. Đêm đó trời chuyển mưa, mây đen che kín bầu trời, theo sự tính toán của tôi thì nước đang ròng siết, có nghĩa là con rạch đã cạn, thời gian lặn hụp của tôi cũng theo đó mà ít đi. Nửa đêm tôi lén ra theo đường mòn băng ra con rạch. Mọi việc suông sẽ nhưng đến lúc tôi sắp nhào xuống nước thì gió thổi, mây bay, một luồng ánh sáng chiếu ngay tôi, cùng lúc tiếng keng báo hiệu tù trốn trại vang lên từng hồi. Con rạch rộng hơn là tôi tưởng, nước chảy siết, tôi bơi một cách khó nhọc. Tôi nhắm mắt lại, trong đầu tôi đã thoáng nghĩ tới cảnh bị bắt lại và những hình phạt ghê gớm kèm theo thì bất ngờ một con xuồng nhỏ đang lướt về phía tôi, trong tích tắc tôi đã nằm trong khoang mà chưa biết đó là xuồng của ai, bạn hay thù? Chiếc xuồng lập tức xấn vào một góc bần rậm rạp. Một cô gái vận bộ bà đen dáng điệu lạnh lẽo ngoác tôi theo cô nhảy lên bờ. Tôi không có thì giờ suy nghĩ gì cả cắm đầu cắm cổ chạy theo cô. Tới một bụi chuối cô quỳ xuống, đào bới gì đó, một miệng hầm hiện ra, cô ấn tôi xuống hầm.

Trong hầm tôi om nhưng có lẽ có chỗ thông khí nên tôi không thấy ngột, hình như tôi đã chộp mắt được một lát trước khi có ánh sáng yếu ớt của một ngọn đèn dầu chiếu vào mặt. Nhờ ánh sáng đó tôi thấy rõ căn hầm vuông vức, mỗi bên chừng thước rưỡi, tôi đang ngồi dựa vào một bên vách, còn cô gái thì ngồi ở bên vách đối diện. Cô không đẹp nhưng trông hiền lành, gương mặt tròn trĩnh đượm một chút duyên ngầm. Thấy tôi đã thức giấc cô cười để lộ cái đồng tiền để thương ở một bên má. Cô nói trống không :

- Ngũ ngon hén!

Tôi cũng ngang phè phè:

- Mệt quá, nãy giờ có động tĩnh gì không?
- Sao không, họ theo anh tới tận đây.

Tôi chợt dạ:

- Rồi sao?
- Không sao hết, đi rồi. Họ lục soát tung bừa trong nhà tui, hông thấy gì hết dẫn nhau băng đồng qua mấy nhà kế bên rồi.

Tôi thở phào nhẹ nhõm:

- May quá họ không biết cái hầm này, không thôi thì...

Cô ngắt lời tôi:

- Sao anh biết họ không biết, lính tráng thì chắc không biết nhưng ông Trương Công An đó ông biết vì chính ông đã ở đây gần ba năm trời mà.

Tôi hốt hoảng la lên:

- Trời đất !!!!.....Cô nói sao?....

Cô chợt thở dài:

- Thôi để tôi kể hết cho anh nghe để anh yên tâm, hồi xưa chỗ này là vùng xôi đậu, ban ngày Quốc Gia, ban đêm thì “mấy ông” về thu thuế, bắt dân đào hầm giấu cán bộ. Dân chúng ở giữa hai gọng kềm, muốn yên ổn làm ăn thì phải làm theo lời họ. Ba má tôi cũng vậy, ban đầu là bị bắt buộc nhưng dần dà ông ta ngọt nhạt, mềm mỏng với ba má tôi nên ông bà cũng thương, tôi cũng xiêu lòng. Tôi thương ông ta và ông ta cũng hứa hẹn là sẽ cưới tôi khi hết chiến tranh. Tôi làm người cô phụ chờ chồng ở tuổi 18. Hòa bình, ông ta trở về, một chức vụ cao và một mái gia đình đã yên ấm. Thế là hết, tôi trở thành một cô

gái lỡ thì. Ba má tôi chết đi trong nỗi buồn rầu hối hận vì đã mang một con người bội bạc về nhà.

Tôi hỏi một câu hết sức ngỡ ngàng:

- Vậy là ông ta biết cô có cái hầm này trong nhà?
- Biết chớ sao không, cũng có thể ông ta quên cũng như đã quên lời thề thốt với tôi ngày nào, mà cũng có thể ông ta nhớ nhưng không muốn nhìn thấy nó nữa, không muốn lật lại cái dĩ vãng mà ông ta đã cố tình chôn vùi.

Tôi than thảm: thật là tránh vỏ dưa lại gặp vỏ dừa, không biết cô ta có thật lòng muốn cứu tôi hay là có ý gì khác. Nhưng trong hoàn cảnh này tôi còn biết làm sao hơn nữa thôi thì mặc cho số phận đẩy đưa. Thấy tôi có vẻ ngần ngại, cô nói thêm:

- Anh tin tôi đi, tôi không hại anh đâu. Nghĩ cho cùng thì chúng tôi – dân ở đây- cũng là nạn nhân của họ, cũng bị lừa, cũng bị đối xử tàn tệ như các anh thôi. Bây giờ mà có trở lại như hồi xưa thì thà chịu chết chớ đâu có ai thèm nuôi “mấy ổng” nữa đâu anh. Nay tôi đem cái mạng tôi ra để cứu anh bởi tôi thấy mình có lỗi đã góp phần gây nên cuộc sống khổ sở cho các anh ngày hôm nay. Như vậy mà anh còn hồ nghi hay sao?

Cô ta nói một hơi không ngừng nghỉ, ánh mắt đượm một nỗi buồn xa xăm khó tả. Tôi cảm thấy áy náy vì đã nghi oan cho cô nên tìm cách lãng chuyện:

- Bây giờ tôi phải làm gì đây cô...xin lỗi cô tên gì?
- Tôi tên Lễ, thứ tư nên bà con gọi là Tư Lễ, nhưng từ ngày ông ta đưa gia đình về đây thì họ gọi tôi là Tư Lễ, lẽ có nghĩa là lẽ bạn đó .

Tôi thấy bất nhẫn trong lòng, trách kẻ phụ tình nhưng gọi như vậy có khác nào khơi lại niềm đau cho cô gái. Tôi an ủi cô:

- Tôi tên Định. Cô quên chuyện cũ đi, ông ta không xứng đáng với cô đâu

Cô nhè nhẹ gạt đầu rồi nói:

- Tôi đưa anh lên nhà, thay đỡ bộ đồ của ba tôi, chờ chút nữa tôi đón ghe trái cây của chú tôi cho anh ra chợ để về nhà.

Cô soi đèn cho tôi lên trước, cẩn thận tắt đèn rồi lên sau, chúng tôi nương theo ánh trăng mà đi. Tới trước thềm nhà bỗng một con dơi đi ăn đêm bay tạt qua mặt cô, cô la lên, tôi hoảng hốt chồm tới lấy tay bịt miệng cô lại. Mái tóc cô sát bên mặt tôi, mùi hương sả, hương bưởi thoảng qua. Trời ạ, tôi chưa thành Thánh cũng chưa được phong Thần, tôi là một người đàn ông bình thường trong một cái xác phàm trần tục, sao ông Trời nữ thử thách tôi thế này?

Vậy mà đã bao năm trôi qua, tôi đứng đây, ngỡ ngàng trước cảnh cũ, lòng bồi hồi tự hỏi: người xưa giờ ở nơi đâu? Tàn ngần một lát, tôi đẩy cánh cổng rào, bước vào sân lên tiếng:

- Có ai ở nhà không vậy, cho hỏi thăm.

Tiếng trả lời từ trong nhà vọng ra:

- Ai hỏi đó, chờ chút nghe.

Dáng một người đàn bà bước ra, đúng là Lễ, Lễ có già hơn trước nhưng vẻ hiền hậu và nét duyên ngầm thì vẫn như xưa. Tôi kêu lên:

- Định đây, Định về tìm Lễ đây.

Lễ gần như khụy xuống, tôi lúng túng chưa biết làm sao thì một cậu thanh niên 13, 14 tuổi chạy ra, đỡ lấy Lễ cậu lo lắng:

- Má sao vậy má?

Quay sang tôi cậu khó chịu hỏi:

- Ông muốn gì?

Lễ vội lên tiếng:

- Thiện !...không được hỗn.

Rồi nàng nghẹn ngào:

- Ba con đó, nhìn ba đi con !
- Trời ơi , con tôi.!!!...

Sau bữa cơm chiều trời vẫn còn oi bức, tôi nhấc ghế ra trước thêm rủ Lễ ra ngồi cho mát, tiện thể nghe tôi giải bày mọi lẽ.

- Anh không phải kẻ bạc tình sau ngày qua Mỹ ổn định vài năm anh có trở về tìm em hai lần nhưng đều không gặp, nhà cửa gần như bỏ hoang, hàng xóm không ai biết em ở đâu cả. Tại sao vậy, sao em bỏ đi mà không chờ anh? Anh cứ nghĩ là em đã có chồng và theo chồng đi xứ khác.

Lễ sụt sùi:

- Anh đi rồi thì sáng hôm sau họ quay lại sau khi đã lùng sục mọi nơi mà không tìm được gì. Lần này ông trưởng phòng không ra mặt mà cho lính tới khai cái hầm nhà tôi lên và đưa tôi về phòng công an để lấy lời khai. Cuối cùng, hầm thì không có ai mà tôi thì cũng chẳng có gì để khai nên họ để cho tôi yên sau năm lần bảy lượt lên lên xuống xuống. Tới lúc biết mình mang thai thì anh đã như chim trời cá nước biết đâu mà tìm. Chú tôi phải đưa tôi đi xa để tránh sự ghen tương của bà vợ ông Trưởng phòng. Cả ông ta và tôi đều tình ngay mà lý gian. Cả xóm này ai cũng biết ông ta và tôi có tình ý với nhau từ trước, bà vợ ông ta cũng biết. Thế mà tới đó ông tới xét nhà tôi thì sau đó tôi mang thai. Người ta nói tình cũ hồng rù

cũng tới mà. Nếu anh là bà vợ của ông gặp chuyện vậy anh có ghen không, nhất là họ lại không có con với nhau nữa. Tôi lo cho thân tôi thì ít mà lo cho giọt máu trong bụng thì nhiều, bề gì nó cũng là con của anh tôi muốn giữ nó. Bởi vậy, tôi trốn cho biệt tăm, biệt tích. Tới năm tháng Thiện được 7 tuổi tôi mới dám trở về, lúc đó nhìn mặt nó khỏi nói người ta cũng biết nó không phải là con của ông.

Áp bàn tay run rẩy của Lễ trong hai tay mình tôi nghe xót xa trong lòng. Những lời nói chơn chất của nàng như những nhát dao cứa vào tim tôi. Giữa lúc tôi rong chơi hưởng thụ cuộc sống đủ đầy thì Lễ phải lìa bỏ nơi chôn nhau cắt rốn, bôn ba một mình nơi xứ lạ, quê người với bụng mang dạ chửa, rồi phải nuôi con thơ dại một mình. Trời ơi, tôi làm thế nào để bù đắp cho nàng, cho con đây?

Như chưa hết ám ức Lễ nói tiếp:

- Vả lại, hồi đó tôi cứ nghĩ cứu anh là làm phước thôi, bởi vậy tôi mới đặt tên con tôi là Thiện. Đàn ông mà... mấy ai chung thủy đâu, người ta hứa hẹn biết bao nhiêu mà còn đi lấy vợ khác, anh có nói với tui tiếng nào đâu mà biểu tui chờ....

Tôi ngắt lời nàng:

- Em nói vậy sao được, người ta khác, anh khác. Con là con của chúng mình không phải là của riêng em, anh chưa chết mà, mình chỉ lạc nhau thôi. Em không biết chứ những ngày ở bên Mỹ có lúc anh muốn phát điên lên, có tiền mà không biết gởi đi đâu để cho em nhận được. Anh thương nhớ em rồi oán hận em, tức tối với em. Em có đi lấy chồng thì cũng cho anh biết để anh còn đi lấy vợ chứ, em đã lấy hết tình hết nghĩa ra đãi anh thì anh làm sao

quên được. Anh không dấu em là anh đã có nhiều cuộc tình bên đó nhưng tấm lòng của em đối với anh nó lớn quá, mênh mông quá, nó đã chiếm hết con tim anh nên không có chỗ cho những hình bóng khác. Tất cả chỉ là những niềm vui tạm bợ. Anh đã thành thật xin lỗi họ khi chia tay nhau. Anh cũng nói rõ ràng là chia tay nhau bởi vì anh tôn trọng họ, không muốn sống giả dối với họ. Và anh chắc là họ hiểu. May mà Trời thương cho anh gặp lại em, cho anh có thằng Thiện, chứ nếu không thì anh sẽ là người đàn ông cô đơn suốt khoảng đời còn lại.

Lễ vẫn khóc, tôi lấy tay nhẹ nhàng lau nước mắt cho nàng:

- Đi... đi với anh đi em, cho anh cơ hội lo cho em, cho con nghe em...

Có tiếng động sau bức vách, thằng con tôi chạy ra nó thụt xuống bên tôi rồi nức nở:

- Ba ơi! Con xin lỗi Ba.

Tôi bước tới dang tay ôm cả hai mẹ con nó vào lòng. Lần đầu tiên trong đời, nước mắt của một thằng đàn ông chai lỳ như tôi, rơi xuống.....

Đó là chuyện của nhiều năm về trước, giờ đây chúng tôi đang ở Mỹ, Thiện đã có gia đình riêng. Tôi và Lễ sống bình yên bên nhau. Một căn nhà nhỏ, một khu vườn nhỏ, mời bạn đến thăm. Chuyện ngày xưa đã trở thành chuyện cũ bởi giờ đây cô Tư Lễ ...đã có đôi!...

Xuân Lan
(Sydney)

Mùa Xuân Trở Bông Trên Đất Úc

Mùa Xuân Trở Bông Trên Đất Úc

Mai Khánh Thu (Phạm Doanh Môn)

Anh Phạm Doanh Môn là chs NĐC (lớp đệ nhất B2 niên khoá 1969-1970). Trước 1975 anh dạy học tại các trường trung học Phước Thiên, Vinh Sang, Micae (Biên Hòa) và Đồng Tiến (Sài Gòn). Định cư tại Canberra Úc châu, anh tiếp tục học IT và làm công chức tại sở Thuế vụ liên bang Úc (ATO). Anh cũng từng điều hành và giảng dạy thiện nguyện tại trường Canberra Vietnamese School. Hiện nay đã nghỉ hưu. Anh thường viết bài với bút hiệu Mai Khánh Thu (đôi khi kèm theo tên thật). BBT



Mỗi lần nhìn ba đứa con xinh xắn và dễ thương, hai trai và một gái, Vũ lại nghĩ tới Phương và tự nhủ thầm: "Đây là một trong những điều may mắn và hạnh phúc nhất mà Vũ đang có. Cả ba đang theo học tại một trường tư thục Công Giáo nổi tiếng ở miền Tây Sydney. Vĩnh, trai lớn, 11 tuổi, học lớp sáu. Đăng, trai kế, 9 tuổi, học lớp bốn và Hạ Đoàn, gái út, 5 tuổi vừa vào lớp mẫu giáo. Tình yêu giữa Vũ và Phương đã uơm tròng trên đất Việt vào một mùa xuân cách đây hai mươi năm và nay đã trở bông trên đất Úc".

Hôm nay, Vũ và Phương đều lấy một ngày nghỉ để cùng nhau ngồi uống cà phê trên ghế đá, dưới bóng mát yên tĩnh của khu vườn đẹp phía sau căn nhà nhỏ xinh xinh mà cả hai đã mua

cách đây gần chín năm. Hôm nay cũng là đúng mười sáu năm kể từ ngày Vũ bước lên chiếc ghe gỗ chở người vượt biên, rời xa đất nước Việt Nam vào một buổi tối mùa xuân có gió nhẹ trên một bến vắng của bờ Bảo Định giang – con sông êm đềm của thành phố Mỹ Tho thơ mộng - nơi đã ghi dấu biết bao kỷ niệm đẹp cuộc tình của Vũ và Phương.



Buổi chiều ngày ra đi, Vũ và Phương đã cùng sánh vai đi bộ dưới những hàng cây dọc con đường Trưng Trắc, dọc bến Lạc Hồng.

Thường ngày con đường này khá nhộn nhịp, nhưng hôm nay sao có vẻ yên vắng lạ thường như cùng chia sẻ tâm tư buồn trĩu của hai kẻ sắp xa nhau. Con đường với những hàng cây trải dài bóng mát. Chiều nay xe cộ không nhiều và người qua lại cũng ít. Đâu đó có vài cặp tình nhân đang to nhỏ trò chuyện. Con đường nhạt nắng vào buổi chiều, Vũ và Phương đã đi bên nhau hơn hai giờ. Chỉ còn ít giờ nữa là họ phải tạm xa nhau. Thời gian cứ lặng lẽ trôi. Cả hai muốn níu kéo lại và chỉ mong sao cho cả không gian và thời gian ngừng lại. Vũ và Phương lặng lẽ đến ngồi trên chiếc ghé đá khuất nhìn ra dòng sông đang lững lờ chảy. Xa xa ẩn hiện thấp thoáng vài con thuyền nhỏ bập bênh trên sóng trước bóng mờ xa của cồn Phụng. Họ ngồi bên nhau rất lâu, rất lâu. Có những lúc cả hai cùng im lặng, không nói và chỉ nhìn nhau. Cả hai đang buồn vì sắp phải xa nhau và cả hai cũng đang nghĩ về một tương lai tươi sáng trên một vùng đất mới. Chút nữa đây, Vũ sẽ tạm biệt Phương để được người dẫn đường chở ra một bến vắng sông Bảo Định bằng chiếc xe Honda. Không dẫn được xúc động khi nghĩ đến điều này, Phương gục đầu vào vai Vũ và sụt sùi khóc:

- Em lo sợ quá anh ạ!

Vũ vỗ về an ủi Phương:

- Mọi sự dâng cho Ông Trên em ạ. Chuyến đi của anh đã được mọi người chuẩn bị hết sức chu đáo. Anh sẽ sang trước và đợi em. Có thể là Mỹ và cũng có thể là Úc hoặc một nước tự do nào khác, dù ở đâu anh cũng sẽ đợi em. Em cố gắng lên. Cũng chẳng còn bao lâu nữa. Giấy tờ bảo lãnh của gia đình em cũng gần xong rồi. Anh nghĩ chỉ chừng hai năm nữa là gia đình em sẽ được sang Mỹ. Khi đó chúng ta sẽ gặp lại nhau. Sẽ làm đám cưới. Sẽ đi học. Sẽ có việc làm và sẽ có những đứa con xinh xắn.

Phương vẫn gục đầu vào vai Vũ thổn thức:

- Vâng, em nghe anh. Em sẽ cầu nguyện cho anh. Sẽ cầu nguyện cho chúng ta. Sẽ cầu nguyện cho mọi người trên chuyến đi của anh.

Trời dần tối. Họ vẫy một chiếc xích lô để về nhà.

Chiếc xe Honda đã đậu sẵn trước sân nhà Vũ. Không còn thời gian nữa.



Vũ đặt một nụ hôn lên má Phương và nói lời từ biệt. Vũ sẽ đi ngay trong đêm nay.

*Sông Bảo Định,
Mỹ Tho*

Vũ và Phương cùng sống trong một khu lao động ở cuối con đường Hùng Vương, thành phố Mỹ Tho. Vũ học trường trung học Nguyễn Đình Chiểu, còn Phương là học sinh trường nữ trung học Lê Ngọc Hân. Cả hai tuy không học chung lớp,

chung trường nhưng cùng học chung trong những lớp luyện thi Pascal do các thầy Thứ, thầy Thông, thầy Kiến giảng dạy. Sau năm 1975, sau khi tốt nghiệp phổ thông, cả hai đều tạm nghỉ học để phụ giúp gia đình.



Vũ và Phương cùng sinh hoạt trong một số hoạt động của giáo xứ nhà thờ chánh toà thánh Giu- Se.

Cả hai đều là huynh trưởng Thiếu Nhi Thánh Thể và đều tham gia sinh hoạt trong ca đoàn Dũng Lạc của nhà thờ. Cả hai thân quen nhau nhiều từ ngày cùng hát trong ca đoàn. Ngày tháng vun trồng cây tình yêu của họ. Dù đã nghỉ học nhưng Vũ và Phương vẫn dành thời gian tự học Anh Văn. Cả hai đều nghĩ sẽ phải đi xa. Vũ nghĩ đến con đường vượt biên. Gia đình Phương thì được một người anh trước đây làm trong tòa đại sứ ở Mỹ đứng ra bảo lãnh. Họ yêu nhau với một tâm hồn trong trắng. Có những buổi chiều cuối tuần rảnh, Vũ đã đến nhà Phương. Cả hai nói chuyện về tương lai. Cũng ngàn ấy chuyện. Chuyện cuộc sống tương lai. Chuyện đi học đại học. Chuyện đi làm. Chuyện con cái. Họ nói với nhau không biết bao nhiêu lần rồi. Những ước mơ của họ! Có lần Phương chỉ vào một trang báo trong một cuốn tạp chí Mỹ về xây dựng của người anh cho mượn còn sót lại trong một ngăn tủ cũ và ước mơ:

- Em mong sau này con cái chúng mình sẽ được sống trong những căn nhà sạch sẽ như thế này. Chúng mình sẽ cố gắng hết mình để lo cho tương lai con cái anh nhé.

Vũ véo nhẹ vào má Phương máng yêu:

- Em hơi còn đầu óc tư sản đó!

Phương dùng đũa phụng phịu:

- Đó là ước mơ chân thành của em. Em nghĩ đâu có gì sai và quá đáng. Tương lai con cái chúng mình nhất định phải sáng sủa hơn hiện tại nhiều chứ!

Vũ mỉm cười:

- Anh nói chơi để trêu em thôi. Anh cũng đã từng nghĩ như em. Chúng ta sẽ cố gắng thực hiện ước mơ đó. Chính vì vậy mà anh mới tính đến chuyện phải đi xa mặc dù anh rất thương mến thành phố Mỹ Tho này ... Nhưng em thấy đó, gần chục năm rồi mình có làm chủ được tương lai của mình đâu. Anh muốn được đi học đại học nhưng có ai cho học đâu. Cứ nay đi lao động, mai đi thủy lợi ... Muốn nói điều gì cũng bị theo dõi, nhòm ngó. Ngay cả việc đi lễ, sinh hoạt hội đoàn trong nhà thờ cũng phải dè dặt nữa.

Phải bốn tuần sau, Phương mới được tin Vũ tới đảo Galang bình yên. Vũ có một người anh đang ở Úc, do đó Vũ đang làm thủ tục đi định cư tại Úc.

Phương nhận được những lá thư của Vũ viết từ đảo. Niềm nhung nhớ như được cô đọng gửi gắm trong những lá thư này. Trong một lá thư, Vũ ép một cánh hoa rừng trên đảo gửi về cho Phương. Bốn tháng sau Vũ được qua Úc. Vũ đi học Anh Văn rồi ghi tên vào học đại học ngành computer. Gần hai năm sau Phương cùng gia đình được qua Mỹ. Tuy họ vẫn còn phải xa nhau gần một nửa vòng trái đất nhưng cả hai rất mừng vì đều đã được sống trên những đất nước tự do. Cả hai vẫn yêu nhau thắm thiết. Nỗi nhớ thương nhau được gửi gắm qua những dòng chữ, trong những lá thư, trong những cuộc nói chuyện qua điện thoại. Ngày gặp nhau, ngày chung sống của họ chắc chắn sẽ không còn xa. Chỉ là thời gian.

Vào dịp nghỉ hè năm sau đó, Vũ sang Mỹ gặp Phương. Cuộc hội ngộ của đôi tình nhân thân tiên như trong một truyện tiểu thuyết. Buổi chiều họ đưa nhau đến một công viên. Cỏ xanh và hoa đẹp rực rỡ. Phương lén ngắt một bông hoa nhỏ đưa cho Vũ và nói:

- Em mong tình ta sẽ đẹp mãi như thế này!

Vũ cảm động hôn phớt trên mái tóc dài còn phảng phất mùi shampoo gội đầu của Phương và nói:

- Chúng ta sẽ yêu nhau trọn đời.



Một cơn gió nhẹ thổi qua làm những chiếc lá khô đổ vào nhau nghe xào xạc. Trời bắt đầu se lạnh. Họ đứng dậy ra về.

Vũ trở về Úc. Một năm sau, Vũ được nhập quốc tịch Úc và bảo lãnh cho Phương sang Úc. Phương ở nhà một người bạn thân. Vũ học xong năm thứ ba đại học và được nhận vào làm programmer tạm thời ở sở thuế vụ.

Đám cưới được tổ chức sau đó vài tháng. Không bao giờ Vũ và Phương quên được những câu nói của người MC trong tiệc cưới hôm đó. Bằng một giọng nói duyên dáng, dí dỏm nhưng chân thật, người MC đã mô tả cuộc tình của Vũ và

Phuong đẹp, lãng mạn như một bài thơ tình, như một truyện tiểu thuyết có hậu (happy ending). Cuộc hội ngộ của hai kẻ xa cách từ nửa vòng trái đất. Tháng ngày xa cách không làm cho tình yêu phai nhạt mà trái lại còn hun đúc thêm cho tình yêu của họ. Dù đã xa nhau một thời gian nhưng cả hai, lúc nào cũng luôn nhìn về một hướng. Tình yêu của họ vẫn như ngày nào, đúng như một thi sĩ nổi tiếng Việt Nam đã nói:

*Tình muôn thuở nên suốt đời vẫn mới,
Môi đam mê nên vẫn nụ hôn đầu.*

Sau đám cưới, Phuong xin theo học một lớp về childcare ở trường TAFE. Hai năm sau Phuong tốt nghiệp và cũng là lúc Vĩnh, đứa con trai đầu tiên chào đời trong niềm mong đợi của Vũ và Phuong. Tình yêu bây giờ đã trở bông. Sau một thời gian nghỉ vài tháng, Phuong được nhận vào làm việc tại một nhà giữ trẻ ở gần nhà.

Rồi Đăng, đứa con trai thứ hai ra đời. Mẹ của Phuong đã từ Mỹ sang chơi và ở lại giúp đỡ trông coi hai cháu một thời gian. Nhờ làm việc trong nhà trẻ, Phuong có nhiều kiến thức về việc nuôi dạy và chăm sóc con cái. Hai đứa bé càng ngày càng bụ bẫm và dễ thương. Vũ và Phuong cảm thấy niềm hạnh phúc tràn trề. Họ tính đến chuyện tương lai và tìm mua một căn nhà nhỏ xinh xắn. Những ngày cuối tuần, Vũ dành một ít thời gian sửa sang lại khu vườn sau nhà, tạo thành một khu playground an toàn cho con của họ chơi đùa cũng như tạo khung cảnh lãng mạn cho Vũ và Phuong trò chuyện. Họ lại có thêm một bé gái, Hạ Đoan. Trai có, gái có. Cả hai thấy không còn gì phải mơ ước thêm nữa. Rồi Vũ lại tìm được một chỗ làm tốt ở một hãng tư với số lương khá cao.

Vũ và Phuong lại tham gia hát cũng như hướng dẫn cho một ca đoàn trong những buổi lễ Việt Nam tại một nhà thờ ở một khu vực gần đó. Khi có thời giờ rảnh, Vũ cũng tham gia vào một số sinh hoạt cộng đồng. Phuong thì thỉnh thoảng viết vài truyện ngắn cho một vài tờ báo Việt. Các con của họ lớn lên theo ngày tháng. Chúng được chăm sóc chu đáo, ngoài việc

học ở trường, tùy theo lứa tuổi, chúng được học thêm về nhạc, về thể thao. Phương đã để dành và mua cho các con một chiếc piano xinh xắn.

Trong một lần, khi bàn về chuyện tương lai, Vũ đề nghị:

- Phương, anh tính bàn với em chuyện này. Căn nhà mình đang ở đã trả được gần một nửa. Anh định dùng căn nhà này thế chấp để mượn ngân hàng mua thêm một căn nhà đầu tư nữa. Căn nhà đầu tư này mình sẽ cho thuê. Có thể mình phải tiết kiệm để phụ thêm vào việc trả ngân hàng chút ít nhưng bù lại cuối năm mình sẽ có thể lấy lại được ít tiền thuế từ sự đầu tư thua lỗ này. Đây cũng là một hình thức tiết kiệm tiền của phần đông những người đi làm với đồng lương cố định như anh và em. Em nghĩ sao?

Phương hơi trầm ngâm và chậm rãi trả lời:

- Liệu còn đủ tiền lo cho các con không anh. Với em và có lẽ cả anh nữa thì không sao, nhưng em không muốn các con phải thiếu thốn. Nếu các con phải thiếu thốn thì đây là niềm tủi thân của em đó anh ạ!

Vũ phân bua:

- Anh cũng nghĩ như em vậy nhưng anh đã có cách giải quyết. Này nhé, thường thường mỗi tháng mình đều đồng ý bỏ thêm vào ngân hàng một số tiền nhỏ để trả nợ căn nhà đang ở. Nếu căn nhà đầu tư có phải bù thêm chút ít thì chúng ta sẽ không bỏ thêm tiền trả cho căn nhà đang ở nữa. Anh bảo đảm là các con vẫn được chăm sóc đầy đủ.

Phương nhìn Vũ mỉm cười biểu lộ sự đồng tình.

Vũ nói tiếp:

- Đúng ra đây là kế hoạch đầu tư cho các con của chúng ta chứ không phải cho chúng ta. Anh và em sẽ cố gắng trả cho xong căn nhà đầu tư này trước khi bé Vĩnh vào đại học. Anh lo sợ nếu sau này, chính sách giáo dục của Úc sẽ theo Mỹ, do đó tiền học phí đại học sẽ cao. Dù thế nào, con chúng ta cũng phải có điều kiện học xong ít nhất là bậc đại học. Em đồng ý không?

Phương mỉm cười gật đầu.

Vũ lại cười.

- Còn một điều này nữa, bí mật mà anh chưa nói với em.

Phương bầu nhẹ vào má Vũ và hỏi:

- Điều bí mật gì mà anh giấu em. Anh phải khai ra ngay!

Vũ cười nhẹ và ghé vào tai Phương nói nhỏ:

- Anh mới được tăng một bậc lương! Và anh cũng vừa nhận giúp cho chú Nam một phần việc trong cái project mà chú đang làm cho một hãng tư.

Phương ái ngại:

- Em nghĩ anh làm hơi nhiều. Anh đâu còn thì giờ để nghỉ ngơi.

Vũ chậm rãi nói:

- Anh chỉ phụ giúp chú Nam một phần nhỏ của cái project này. Chỉ cần dành ra một số buổi sáng thứ bảy là đủ. Đây là một công việc anh thích. Nhân tiện anh cũng muốn học hỏi thêm để nếu sau này có điều kiện, khi các con đã lớn, anh sẽ nhận làm thêm.

- Em có thể giúp anh được không? Phương hỏi.

Vũ cười âu yếm:

- Em giúp anh chăm sóc ba đứa con. Đó là big job đấy em ạ! Và chăm sóc cho anh nữa chứ!

Cả hai cùng cười và vui mừng nói:

- Cuối tuần này chúng ta sẽ đi xem thử vài căn nhà mới xây ở một vùng gần đây nhé.

Ngay lúc đó, bé Hạ Đoan, đứa con gái út của họ chạy tới ôm chầm lấy Vũ và Phương nói: "Ba, Mẹ".

Phương nhìn Vũ mỉm cười và nhớ tới câu nói của Phương: "Tình yêu của chúng ta được ươm trồng từ những ngày ở Việt Nam và sẽ trở bông, kết trái trên đất Úc".

Đó là cuộc nói chuyện cách đây hơn bảy năm. Giờ đây, ngoài căn nhà đang ở, họ đã đầu tư thêm một căn nhà nhỏ và một apartment ngay trung tâm vùng Bankstown. Vũ, bây giờ đã là một manager trong bộ di trú, còn Phương vẫn tiếp tục công

việc ở một nhà trẻ gần nhà. Tỉnh thoảng Phương có đi dạy thêm tiếng Việt cho một trường Việt Ngữ gần đó. Ngoài việc làm ở sở, Vũ không làm thêm gì nữa. Giờ đây cuộc sống của họ đã ổn định. Các con đã lớn dần và cả hai đều muốn dành nhiều thì giờ đầu tư cho con cái.

* * *

Tiếng đàn dương cầm thánh thót phát ra từ căn buồng của Đăng đã cắt đứt những dòng hồi tưởng của Vũ và Phương. Cùng lúc đó, Vĩnh cũng vừa được một người bạn của Vũ chở về nhà từ sân tập tennis của trường. Họ uống hết ly cà phê, cũng nhìn về một hướng và cảm thấy vô cùng hạnh phúc cùng nhau đi tiếp cuộc sống mà họ đã chọn. Vũ thông thả nói:

- Hôm nay đang là xuân. Đúng như em từng nói tình yêu của chúng ta đã trở bông trên đất Úc. Anh muốn gọi mùa xuân đáng ghi nhớ này là mùa xuân trở bông! Em đồng ý không?

Phương nhìn Vũ trìu mến:

- Nhưng em lại thích gọi đầy đủ là: “MÙA XUÂN TRỞ BÔNG TRÊN ĐẤT ÚC”.

Vũ nhìn Phương trìu mến:

- Nghe cũng là lạ. Ủ cũng được. Em lúc nào cũng đúng mà!!!

Mai Khánh Thư (Phạm Doanh Môn)

Canberra – 2016



Thầy và Ba trong ký ức

Điểm Lê

Thầy và ba tôi đã vĩnh viễn lia cỗi đời này nhưng hình bóng của hai người mãi lưu lại trong ký ức tôi.

Thầy xưng “thầy” và gọi các CHS Nguyễn Đình Chiểu (NĐC) và Lê Ngọc Hân (LNH) bằng “em” cho đến khi trút hơi thở cuối cùng. Thú thật tôi chỉ là đứa học trò không có tên trong danh sách điểm danh trong các lớp học của thầy. Suốt thời gian học ở trường trung học NĐC tôi không có tư cách học với thầy. Tôi con nhà nghèo lại ở dưới quê lên tỉnh học làm gì có tiền mà học tại tư gia thầy. Sinh ngữ chánh của tôi là Pháp Văn nên chỉ học với thầy Bùi Văn Quang. Môn Anh văn của tôi là sinh ngữ phụ. Học sinh ban C, sinh ngữ chánh Anh Văn thì mới được học với thầy. Nhưng tôi nghe kể lại thời đó học trò trai gái gì thầy cũng gọi là “chú” chớ không kêu bằng em. Khi dám học trò ngày xưa ở quê nhà đến Úc định cư, gặp lại nhau thầy lại gọi “em” chớ không gọi bằng “chú” nữa.



Thầy và các môn sinh.

Đặc biệt dễ gặp bất cứ người nào sống ở Mỹ Tho thầy đều mừng rỡ. Dù cho CHS học bất kỳ trường trung học nào từ Goan23, Hùng Vương, Đức Trí, Thủ Khoa, Bán Công, Lê Lợi, Trúc Giang cho đến Nguyễn Đình Chiểu hay Lê Ngọc Hân thầy đều gọi “em” và xưng “thầy” một cách ngọt ngào. Điều này nói lên con người thầy rất tình cảm và rất yêu nghề giáo.

Thầy không khoe khoang nhưng qua nguồn tin thông thạo tôi được biết thầy đã đoạt giải viết Anh Văn toàn quốc và trước kia được Tổng Thống Việt Nam Cộng Hòa trao phần thưởng hạnh nhất. Anh Văn của tôi chưa đầy lá mít, nhưng công việc tôi đòi hỏi phải viết nhiều tường trình, báo cáo, phải và viết trả lời nhiều thư từ của khách hàng. Từ khi tôi biết được thầy, tôi bắt đầu học Anh Văn. Tôi thường điện thoại thầy để học trong những giờ nghỉ giải lao hay ăn trưa. Thầy dạy, sửa chữa những đoạn văn Anh ngữ của tôi. Ngược thầy thích những vần thơ tiếng Việt của tôi. Khổ nỗi thầy không thể xử dụng máy điện toán, điện thư. Tôi trao đổi với thầy bằng máy fax. Sau này tôi biết được thầy và cả cô đã đọc những bài thơ vu vơ của tôi này một cách say sưa.

Có lần thầy nói với tôi cả đời thầy chưa bao giờ làm thơ. Thầy chỉ viết văn xuôi mà thôi dù thầy rất rành luật thơ vì thầy chuyên về văn chương khi còn học ở trường trung học Pestrus Ký ở Sài Gòn. Khi tôi nghĩ làm một đôi tuần thầy trò nhớ nhau. Khi tôi đi làm trở lại gọi điện thoại cho thầy thầy mừng lắm. Thầy than phiền có đi đâu cũng nên điện thoại thầy, nếu không thầy cảm thấy trống vắng lắm. Thầy hay nói cùng các CHS trường NĐC rằng Cự Đô mù vì yêu nước thương mẹ. Các em thì có thể mù vó hay mù co nhưng đừng mù quáng. Mù quáng tức là không có chánh kiến. Không có chánh kiến thì dễ nghi kỵ, buồn phiền lẫn nhau. Các em nên sống trong tinh thần “ái hữu” nghĩa là phải biết hòa mình chung sống (thầy dùng chữ harmony) chị ngã em nâng, sống phải đúng đạo làm người. Các em phải sống có nhân, nghĩa,

lễ, trí, tín. Trong sinh hoạt của gia đình NĐC LNH phải biết dung hòa, đừng vì danh hay lợi mà làm mất tình nghĩa với nhau, thầy về nơi suối vàng đi nữa cũng không vui.

Rồi năm đó tôi được tin thầy mắc phải chứng bệnh ung thư. Chúng bịnh oái ác này hành hạ thân xác thầy khá trầm trọng. Những phần thân thể thầy bị cắt xén; mỗi lần đến thăm thầy tôi thật đau lòng. Dù bệnh có hoành hành tằm thân của thầy, nhưng tâm trí thầy vẫn luôn luôn sáng suốt. Bất cứ một cái gì qua tâm thầy khó mà rơi rớt. Thầy có bộ óc rất tốt. Tôi điện thoại thầy hỏi nghĩa và cách dùng chữ một chữ thầy giảng rất rộng từ căn ngữ, thuật ngữ v v. Thành thử tôi hỏi thầy một chữ tối thiểu tôi phải học với thầy mười chữ. Thầy thường hay cam đoan với tôi: *“Em không tin thầy em về nhà giờ tự điễn Nguyễn Văn Khôn trang số xxx sẽ thấy chữ đó giảng như vậy đó”*. Điều này có nghĩa thầy thuộc từng trang giấy quyển tự điễn. Tôi thiết tình quá bái phục thầy.

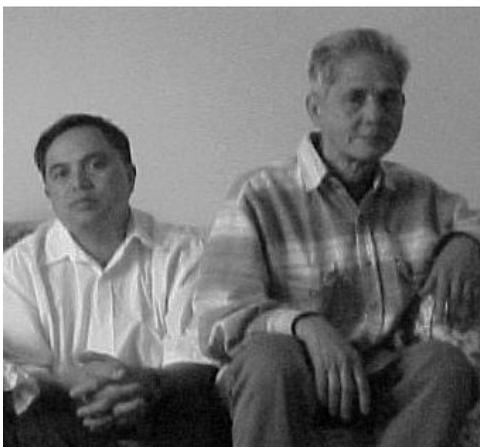
Mùa xuân năm 1994 vào trung tuần tháng 9 anh Nguyễn Thành Báu mời anh chị CHS NĐC, đồng hương Mỹ Tho và thân hữu đến họp mặt tại Brimbank Park. Lúc đó anh Báu quy tụ được khoảng 40 người. Những cơn gió xuân thổi nhẹ nhưng vẫn còn cái giá lạnh của mùa đông còn sót lại. Gương mặt thầy xanh xao vì sau những lần giải phẫu mới đây. Thầy vẫn vui cười nhắc đến những người xưa, chuyện cũ. Thầy Đỗ Trung Ruyên, Lê Kim Hải, Minh Râu, Lâm Văn Bé v v được thầy đề cập tới trong từng câu chuyện. Những đứa học trò ruột của thầy luôn nhắc nhở như Tuyết Bạch, Bạch Tuyết, Xuân Hồ, Phượng Đỏ, Xuân Hương, Ngọc Châu, Ngọc Bình, Ngọc Thắm, Phan Văn Duật, Võ Quang Hiến, Trần Thanh Liêm, Ngô Hồng Lĩnh v v .

Năm 1996 anh Nguyễn Văn Tới xuống Melbourne nhờ thầy làm cố vấn cho Hội Ái Hữu NĐC LNH Liên Bang Úc Châu thầy vui vẻ nhận lời ngay. Đại hội CHS toàn Úc Châu được tổ chức tại Melbourne vào tháng 9 năm 1997 thầy rất vui

nhưng vì tình trạng sức khỏe thầy không ở đến cuối chương trình.

Thỉnh thoảng thầy đi đến khu phố Footscray thì thầy ghé thăm ba tôi. Hai người nói chuyện rất tâm đắc. Ba tôi thi đậu học bổng vào trường Collège Le Myre De Villers năm 1931 lúc đó ông Carica Buru làm hiệu trưởng. . Ba tôi học chỉ có một năm thì ông nội tôi nói với ba tôi: *“Con đi học trường đó Tây nó dạy cuối cùng cũng làm tay sai cho thực dân thôi. Hãy về quê làm ruộng, lập vườn thì tốt hơn. Ở đời lấy thúng đựng lúa chớ ai lấy thúng đựng chữ bao giờ?”* Từ đó ba tôi về quê học chữ Hán với ông nội, sau đó lớn lên lập gia đình và vui thú điền viên.

Sáng sớm tinh sương ngày 07 tháng 10 năm 2007 âm lịch nhằm ngày 27 tháng 8 năm Kỷ Dậu tôi nhận được hung tin thầy sắp sửa qua đời, tôi vội vã đi đến bệnh viện Sunshine. Bàn tay thầy vẫn còn giữ râu chuối để giữ chánh niệm trước khi lâm chung. Tang lễ của thầy tổ chức tại nhà quàng St Albans rất đông học trò thầy đến tham dự.



Hai cha con xưa kia luôn khẩn khít bên nhau.

Hai tuần lễ sau vào buổi chiều xuân nhạt nắng ba tôi đang săn sóc những khóm hoa và rau cải sau nhà. Ba tôi đã để thùng tưới xuống nền gạch rồi thanh thân nổi gót thầy mà đi. Vào mùa thu năm 2008 cô đại diện gia đình thầy nói với tôi: *“Lúc sanh tiền ba em với thầy mến nhau, thôi bây giờ cả hai đã*

qua đời và đã hỏa táng. Thôi cả hai gia đình cùng tổ chức rải tro của hai người xuống biển như tâm nguyện của hai người ấy.”

Buổi chiều thu đó thật êm ả, sau phần nghi thức cầu siêu, các con thầy và vợ chồng tôi đứng trên chiếc cầu tàu của bờ biển Geelong nâng niu những nắm tro cốt của hai người. Tro cốt dưới ánh mặt trời chiếu lấp lánh và theo gió bay bay rơi xuống những ngọn sóng lăn tăn. Chiều gió trong nắng thu yếu ớt, trong không gian bao la, trong biển cả mênh mông hình hài của thầy và ba tôi thong thả dạo chơi bốn biển. Nhưng tôi tin chắc hồn phách của hai người về cõi vĩnh hằng an vui. Cuộc đời của hai người giờ đây là dấu tròn chấm hết, nhưng hình bóng, tiếng nói tiếng cười như còn in sâu đậm trong ký ức tôi.



Những ngày các CHS khắp nước về Melbourne thăm thầy đầu còn nữa!

Từ trái qua phải: Nguyễn Thành Báu VIC, Hùng VIC, Hồ Ngọc Thâm NSW, Trần Thanh Liêm QLD, Nguyễn Văn Tới NSW, Lê Quang Vinh WA, Thầy, Lê Văn Điểm VIC, Cô Huỳnh Ngọc Suong VIC, Huỳnh Thị Thơi QLD, CHS LNH, chị Võ Kim Ngân NSW, Trần thị Kiều Hà WA, Đặng Di Thuận NSW (qua đời), Nguyễn Minh Hằng VIC.

Vĩnh biệt thầy và ba đã gần 9 năm rồi, tôi ngồi viết lại những giòng này mà cõi lòng còn xao xuyến. Tôi xin chấm dứt bằng những vần thơ kính xin dâng lên hai người và xin được chia sẻ cùng độc giả khắp bốn phương:

Tưởng niệm Ba và Thầy

*Xuân, đông hay thu phai màu nắng hạ?
Trong nhớ nhung, tưởng niệm đến Ba, Thầy
Nhìn xa xôi thành quách tạo bằng mây
Trong vườn vắng, có lá vàng xào xạc*

*Trong sâu lắng khói hương trầm ngào ngạt
Nén lung linh chiếu ánh đạo viên dung
Đi loanh quanh trong sanh tử vô cùng
Bước lãng đàng giữa phù vân hư ảo*

*Dứt hụp lặn trong ưu sầu phiền não
Buổi sáng kia thấy cát bước đi về
Chiều mùa xuân ba cõi thế chán chê
Buông mọi thứ lẩn hình hài thân thể*

*Nhớ đến nhớ chuyện Ba, thầy đã kể
Chuyện ân tình, đạo lý vẫn hằng ghi
Dẫu biết rằng chuyện sanh ký tử quy
Khi tưởng niệm sao cõi lòng thương tiếc?*

Diễm Lê

Bạn sẽ tìm thấy giá trị đích thực của cuộc sống,
nếu như bạn nở một nụ cười - *Charles Chaplin*

Hoa nắng ngày xưa



Mây Ca

Mây Ca tên thật là Nguyễn Thị Kim Vân, cựu hs LNH (65-71) cựu GV (73-83). Hiện đang ở Sydney làm Community Support Worker chuyên về respite care for mental health disability.

Ti Kiu à, ta vừa xem qua một mẫu tin tức nhỏ trên báo, rằng thì là “*một cụ bà 63 tuổi sống sót kỳ diệu sau một tai nạn....*”. Cụ bà ư? 63 tuổi? Như vậy 63 tuổi đã được/bị gọi là cụ bà. *Oh no*. Ta thực tình không muốn chút nào. Ta bỗng nhớ đến tấm hình của nhà người trên *face book*. Trong hình, nhà người đang nhảy lên như chụp bắt cái gì đó (chắc là tiền đang bị gió cuốn đi), trông rất yêu đời, rất nghệ thuật. Cụ bà thì làm sao có một cú nhảy tuyệt vời thế, phải không? Và rồi từ đó, ta nhớ đến nhà người, nhớ đến những kỷ niệm của hai đứa mình. Những ký ức dù xa thật là xa, vẫn sống động, không nhạt nhòa theo năm tháng, qua những dâu bể của cuộc đời.

Nhớ năm nào đó, tụi mình đi trại Vũng Tàu do trường LNH&NĐC tổ chức. Lúc ngồi trên xe đò từ Vũng Tàu về Mỹ Tho, mình vỗ tay ca hát thật vui. Nhà người còn nhớ bài hát đó chứ “... *Một mình từ nơi xa rất xa, cây đàn yêu dấu vác trên bờ vai. Về nơi đây lang thang phát phơ, đi tìm cô bé trót yêu lâu rồi...*”. Và mỗi khi hát điệp khúc “... *em yêu dấu hỡi,*

có sao em không nhìn tôi. Một mình từ nơi xa tít xa, cây đàn yêu dấu vẫn đeo bên mình ...”, thì có một anh chàng trong toán du ca Sài Gòn cứ nhìn chằm chập vào người, như thăm bảo “*nhìn tui đi, nhìn tui đi, hồi em yêu dấu*”. Không biết nhà người, khi ấy, làm bộ không nhìn, hay thực sự không thấy, hoặc giả nghĩ rằng: “*cái gì mà từ nơi xa tít xa. Anh về Sài Gòn gần hơn tui tui về Mỹ Tho*”. Nhà người khi ấy cứ “vô tư” nhìn ra cửa sổ. Còn ta nữa, cố chen vào đám đông để xin chữ ký của một anh chàng sinh viên nhạc sĩ, đầu tóc bờm xờm. Anh chàng rất là bận rộn ký tên cho các cô (nhìn quanh chẳng thấy một anh con trai nào chen vào xin chữ ký). Sau khi nhận được quyển sổ có ghi tên của ta trên đó, anh chàng viết “*nhớ thật nhiều về V...*”. Cảm giác ta lúc đó là, ô anh chàng này xạo quá, có thấy được mặt ta đâu (các cô đông quá mà) mà nhớ nhiều với ít. Thế là ta xé bỏ đi, rồi cả hai đứa mình cùng cười vang. Ngày ấy thật vô tư. Vô tư đúng với nghĩa của chữ vô tư. Nhiều và nhiều lắm Ti Kiu à. Những vui buồn ngày xưa ấy.

Đôi khi vất vả với dòng đời, ta ngồi ôn lại, từ lúc ta bắt đầu hiểu biết, cho đến ngày đất nước mình sang trang mới, cả miền Nam sang trang mới (một trang sử buồn), cuộc đời tui mình cũng theo vận nước mà sang trang mới. Đến đổi ông anh cả của ta sau 10 năm trong nhà tù, trở về nhìn 2 cô em gái (ta và Ng) xác xơ, đã cảm thán ca rằng “*còn đâu em ơi, còn đâu giờ nhưng lựa, mộng tàn theo mây...*”. Còn đâu Ng áo đỏ của “*hạ đỏ có chàng tới hỏi, em thơ chị đẹp em đâu?*”. Trả lời, chị tui bận chở gạo từ trong quê nội Nhị Bình ra Mỹ Tho bán kiếm tiền nuôi đứa con trai 2 tuổi, cung như vàng, tên là Kinh Luân, lấy từ câu: “*đáng trọng phu một túi Kinh Luân*”. Mong rằng đời con sẽ tốt hơn đời cha mẹ. Không phải vừa gõ đầu trẻ, vừa bán gạo(!) không *license*. Hai nghề thật trái ngược nhau. Đôi khi nhìn lại tấm hình hai cha con chụp tại phi trường Sydney lúc từ trại tị nạn sang, con thì nhỏ

xíu đen thui ốm nhom, cha cũng thế. Có lần đưa con dâu nhìn hình hỏi, *Dad* mang gì trong cái túi đó? Trả lời, giầy tờ và vài bộ quần áo. Chớ không phải vàng hả *Dad*? Có chứ, có cục vàng mười mấy kilo là chồng *you* bây giờ đó. Và tấm hình hiện tại, một người đàn ông trẻ tràn đầy sức sống, năng lực, cùng vợ và hai con. Ta thật cảm ơn cuộc đời. Cảm ơn những duyên lành đã giúp con mình lớn lên là những người lương thiện, mang tài sức đóng góp cho xã hội, trả ơn xứ sở này, Ti Kiu à, dù sao, qua những thăng trầm dâu bể, ta thấy, tụi mình cũng còn may mắn là có được những ký ức ngọt ngào để nhớ. Dù đất nước ngày ấy đắm chìm trong chiến tranh chết chóc, nhưng tụi mình cũng được lớn lên trong một xã hội đầy nhân bản, với thơ và nhạc, với những món ăn tinh thần phong phú, để bù đắp cho một cuộc sống ít nhiều thiếu thốn về vật chất, trong một đất nước chiến tranh.

Ta vừa xem qua một bộ phim Đại Hàn. Đừng cười nha, ta không có ghiền phim tập đầu. Xem phim Đại Hàn vì tài tử, phong cảnh, y phục, đẹp mắt. Hơn nữa là có những chuyện tình đẹp như mơ (bởi mơ nên không có thật ngoài đời). Phim có tựa đề là *9 lần vượt thời gian*. Nội dung là có 9 cây nhang, mỗi lần đốt 1 cây, là có thể trở về quá khứ, để sửa chữa lại theo ý mình, thay vì ý trời. Ta tự hỏi, nếu có thể sửa được quá khứ, thì mình có sửa gì không? Chắc là có. Đầu tiên ta sẽ sửa đổi số phận của hai đứa em út. Một trai một gái. Một đứa chết chỉ vì thiếu thuốc men trị liệu. Một đứa tự kết liễu đời mình vì những nông nổi của tuổi trẻ, vì những bết tắc của cuộc đời. Chết khi còn rất trẻ. Nỗi ray rứt lớn nhất của cả gia đình là không cho được tụi nó một cuộc sống đầy đủ trước khi chết, như ta và những anh em khác trong gia đình đã sống, đã có. Ta đã cố quên, nhưng thỉnh thoảng vẫn còn mộng mị về hai đứa em tội nghiệp. Và kể là sửa đổi những điều vô tình, vô tâm của tuổi trẻ, đôi khi làm tổn thương người khác. Mình còn nợ nhiều người một lời xin lỗi. Nhớ

năm học lớp 12. Lớp 12 B ngày ấy, nói theo ngôn ngữ Việt Nam trong nước bây giờ là, có khá nhiều cô “cá tính” (?), trong đó có mình. Một đứa bạn viết trong lưu bút của mình, .một truyền thống (ghê thật) ban B bất khuất, bất tuân, bất mẫn (tại sao?) nhưng không bất nhân, bất tài và bất..lực (làm sao được khi mới 18 tuổi). Năm ấy, có một môn học tụi mình không thích, nên học rất lơ là. Thầy dạy môn ấy cũng biết rõ. Thầy cũng còn rất trẻ, nên thẳng thắn bảo là ai không thích giờ thầy dạy thì cứ xuống Thư viện ngồi chơi. Thầy hứa không ghi vắng mặt vào sổ điểm danh. Thế là một số, bỏ lớp vào Thư viện ngồi đọc sách. Làm mà không hiểu mình đã sai, mình đã làm buồn lòng thầy. Thầy có thể đã quên. Nhưng mình còn nhớ. Và nếu có duyên gặp lại thầy, mình sẽ nói lời xin lỗi.



Ti Kiu à, nói đến chữ duyên, mình bỗng nghĩ đến người bên cạnh, một nửa của nhau. Rõ là duyên với nợ, duyên nợ vợ chồng, oan gia ngõ hẹp. Duyên lành thì đi cùng nhau đến trọn đường trần. Duyên không lành thì một nửa

hoặc hai phần ba đường trần. Làm sao mình biết trước được để mà lựa chọn. Ngày trước ở quán MT do hai chị lớn của nhà người trông coi, đám bạn Mỹ Tho mình hay tụ tập vào cuối tuần, ca hát, chuyện trò. Có đứa học tại Mỹ Tho, có đứa học Sài Gòn cuối tuần về thăm nhà và nhận thêm viện trợ. Một buổi sáng sớm nợ, chị Th, chị nhà người, ba chân bốn cẳng chạy đến nhà ta, bảo rằng: “Tôi hôm qua, Th (em trai nhà người) đóng cửa quán vào giờ giới nghiêm. Nhưng vì có H và H (một trong hai người đó là oan gia của ta bây giờ, ai

biết được) ghé chơi, nên vẫn để đèn bên trong. Cảnh sát đi tuần đêm, nghe tiếng ca hát (lại cũng ca hát) nên ghé vào mời cả ba về ty CS để tiếp tục hát ca”. Chị Th cao giọng nói tiếp: ”V..à, nhà người phải chạy mau vào ty CS nói với ông bồ cho tụi nó về nhà, và nhớ đừng phạt tiền (vi cảnh) vì đồng tiền liền khúc ruột”. Thế là ta phải vào gặp ông bồ, bảo là: “Ba à, em trai của Ti Kiu và hai người bạn tối hôm qua...” Ta phải nhấn mạnh là em trai của nhà người, cho câu chuyện có trọng lượng hơn và cho ông bồ nghĩ là mấy anh Cảnh Sát làm hơi quá tay, bạn dân mà phải không. Nhà người hiền lành, thì em trai cũng vậy (chưa chắc). Nhờ vía nhà người, ông bồ cho người làm thủ tục cho cả ba chàng về, và quan trọng là không phạt tiền. Ba của ta, và ta nữa, đâu có ngờ, một trong ba “đứa bạn” hôm đó là rể của Ba sau này. Trong sổ tư hồng đã ghi. Nên *ta chạy vòng vòng, ta chạy mòn hơi*, cũng không tránh khỏi.

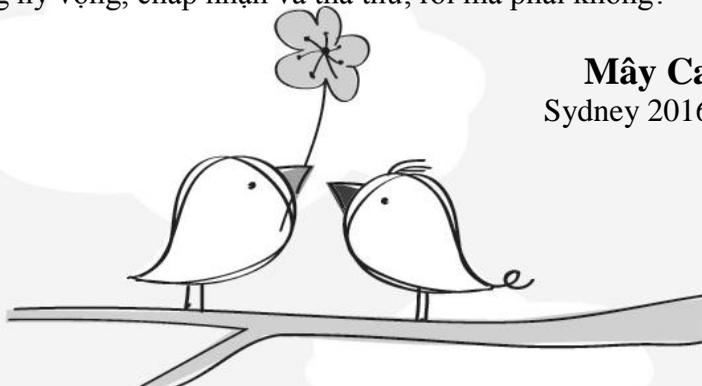
Ti Kiu à, giờ thì nhà người ở Mỹ Quốc vĩ đại, trông coi cháu ngoại. Ta thì ở nước Úc miệt dưới, vẫn còn cày sâu cuốc bẫm từ thứ Hai đến thứ Sáu. Cuối tuần gặp cháu nội, cố dạy vài câu tiếng Việt. Mười năm rồi, chỉ nói được mấy câu “thương



quá đi à, thương thiệt là thương, thương nhứt trên đời”. Mười năm ta dạy tiếng Việt ngày Thứ Bảy, bao nhiêu lớp học trò đi qua. Học trò nói tiếng Việt như gió, mà có hai đứa cháu dạy hoài không nói được tròn câu. Đúng là Bụt nhà không thiêng. Tụi mình đều có con trai, con gái, sao mình không được làm sui gia với nhau nhỉ? Thôi thì mình ráng tìm dây tơ hồng, lên

trời mây đưa cháu nội ngoại này với nhau, xem có được gì không. Coi chừng lúc đó hai bà già lại kên nhau, ai cũng cho cháu mình là hạng nhứt “lấy/cưới được cháu tui là may mắn lắm nha, cháu tui là....”.

Ta đang ngồi cạnh cửa sổ, vừa gõ vào máy những giòng này, vừa nhìn ra sân vườn sau. Ngoài kia nắng lên thật đẹp, hoa nắng, phải hoa nắng. Ngày xưa, đứa bạn học cùng lớp Đệ Tứ, một hôm nhìn ra sân trường, nó bỗng reo lên, ô nắng đẹp quá, hoa nắng. Thế là một “Thi văn đoàn Hoa Nắng” được khai sinh, gồm những văn thi sĩ của lớp Đệ Tứ 1 niên khóa 1967-1968. Tụi mình cũng ráng cho ra đời được một tờ đặc san, quay Roneo, quý như vàng, đem tặng lung tung. Rồi cuối năm học đó, đứa bạn thân đó, không phải theo chồng bỏ cuộc chơi, mà theo Ba (là công chức Ngân hàng) rời LNH về Sài Gòn học. Nó gửi về cho nhóm một bài thơ. Lâu quá ta chỉ còn nhớ một vài câu “...tao đi, mày ở, oi buồn không V../Vắng tao đèn đóm Hùng Vương có buồn.../Có con chim nhỏ thờ than/Rằng xa trời cũ nó mênh mang sâu..”. Tụi mình bây giờ là những cánh chim di cư, trời cũ đã xa thật là xa. Và ngày trở về (trời cũ hay trời mới) chắc cũng chẳng còn xa. Vui nhá Ti Kiu. Tụi mình há đã chẳng từng hứa với nhau chỉ mang theo bên mình những hành trang nhẹ nhàng, đầy yêu thương hy vọng, chấp nhận và tha thứ, rồi mà phải không?



Mây Ca
Sydney 2016

Cười chút chơi 😄😄😄

Chuyện hai bà mẹ quê

Có hai bà mẹ quê, mỗi bà sanh một đứa con gái. Một bà đặt tên con là Cái Thúng, vì sanh nó lúc bà đang đội thúng khoai ra chợ bán. Còn bà kia sanh lúc đang đi đặt lờ bắt cá đồng nên đặt tên con là Cái Lờ. Gặp thời buổi loạn lạc, hai gia đình chạy giặc tứ tán rồi trôi dạt lên thành để lánh nạn. Năm 75 sập đến, người giàu có còn có cơ hội chạy ra nước ngoài, hai bà mẹ quê cũng chạy nhưng chạy về quê cũ. Gặp lại nhau mừng mừng tủi tủi. Chợt mẹ Cái Thúng thấy có gì thiếu thiếu, bà chợt nhớ ra, hỏi:

- Còn Cái Lờ chị đâu rồi?

Mẹ Cái Lờ vừa khóc vừa kể:

- Tôi nghiệp Cái Lờ của tôi, nó bị trúng đạn pháo kích mắt hồi mấy năm trước rồi. Hu hu! Nếu Cái Lờ tôi còn, bây giờ nó chắc phải to hơn cái Thúng của chị nữa đây. Hu hu!! Hu!

Viết theo chuyện kể của Chí Dân (QLD)

Bạn có biết:

Đã có một thời cụm từ “**Thầy Năm Tú ở tại Mỹ Tho**” trở thành một thành ngữ. Khi nói về sự vật gì hay, quý hoặc xa xỉ mà đã lỗi thời, thì người ta nói nó có từ đời “**thầy Năm Tú ở tại Mỹ Tho**”. Chẳng hạn nói: “**Cái cà-vạt của anh chắc đã sẫm vào đời Thầy Năm Tú ở tại Mỹ-Tho?**”

(Theo Hồi ký của Bình Nguyễn Lộc)

Tap bút

Vàng son tuyết phủ trắng tà rêu phong

Lê Tấn Lộc

Niên trưởng Lê Tấn Lộc, cựu hs trường Le Myre de Vilers (NĐC). cựu GS, Hiệu trưởng trung học, Trưởng khu Học Chánh vùng III, Sĩ quan QLVNCH. Hiện định cư tại Montréal Canada. Ông có nhiều bài viết đăng trên báo in, báo điện tử và công tác với các Trung tâm văn bút hải ngoại.



*Hôm nay là xuân mai còn xuân
Phơi phới mưa sa nhớ cố nhân
Phận gái ví theo lệ ép uống
Đã về Chiêm quốc như Huyền Trân*

Huyền Trân ơi !

Mùa xuân, mùa xuân, mùa xuân rồi !

Giờ đây chín vạn bông trời nở

Riêng có tình ta khép lại thôi .

Những vần thơ xưa cũ lao xao trong đầu óc ngễnh ngãng của tôi đang lù mù vì men rượu xuân, dẫn dắt tôi về lại một mùa xuân sáu mươi ba năm trước đây , chôn ấy tôi đã gặp **Nàng Xuân** một chiều xuân , mà cho tới đêm nay - đêm giao thừa - ngồi độc ẩm chén rượu tha hương lần thứ ba mươi sáu nơi thành phố tạm dung thân Mộng Lệ

An tôi vẫn thấy “ hương gậy mùi nhớ trà khan giọng tình ” !

Thuở ấy , *Mỹ Tho thom tuổi hẹn hò , Tiền Giang sâu mộng học trò tương tư* . Bỏ lại sau lưng thành phố hiền hòa và ngôi trường thân thương đầy ắp kỷ niệm văn nghệ học trò Collège de Vĩnh Long , tiên thân của trường trung học Tổng phước Hiệp sau này , mùa xuân lữ thứ đầu tiên của tôi đã thực sự mở đầu cho cuộc hải hành “ *Những cuộc tình không tới* ” , khởi từ dòng Cổ Chiên êm ả , bao quanh cù lao An Thạnh tới bến đò Rạch Miễu , cập bến Bạch Đằng , chuyên bến xuôi “ miền quê hương cát trắng ” , chuyển hướng trôi về xứ của đời thông và hoa anh đào , neo thuyền phiêu lãng bên hồ Than Thở , nghe rừng Ái Ân rì rào ru khúc mộng thường . Rồi lại trưng buồm lộng gió trùng dương đến đở bờ sông Seine , tiếp nối hành trình ngược dòng , rẽ sóng tìm về bến Bình Dương . Để rồi cuối cùng nhổ neo lướt sóng biển Đông , chấm dứt hải hồ trên Xứ Tuyết .

Đêm nay tuyết rơi lả chả thay cho “ phơi phơi mưa sa ” , ly rượu đắng thay cho ly nước dứa xiêm ngọt lịm mà buổi đó tôi đã ngất ngây uống trên đôi môi mềm ẩm vừa hé nụ của nàng Xuân :

*Nắng chiều hôm ấy vàng ghê
Ve lười mệt ngủ bươm mé vẽ vòng
Tình cờ ánh mắt em trong
Qua khung cửa hẹp má hồng hây hây
Tự nhiên lòng thấy mê say
Tơ tằm như hẹn kiếp này có nhau*

Để rồi , với Nàng Xuân :

*Kể từ hôm đó chiêm bao
Cứ như len lén tìm vào mái Tây*

*Dặn lòng “ Người ấy như mây
 Liều mơ cảnh rũ trắng gầy tương tư ” .
 Nhưng rồi giậu thấp rào thưa
 Làm sao ngăn được gió đưa hương tình ? ...*

Nàng Xuân giờ đây trôi dạt tới bờ sông Seine muôn thuở *mặc áo sương mù* , đêm đêm lặng hồn theo tiếng saxophone thồn thức rút ruột ve vuốt tiễn đưa kèn *trompette khóc dài trong sương sớm*... Thoáng hiện giây phút rồi lại bật tâm !

Men rượu ngấm dần , cơ thể lâng lâng chừng như muốn bay bổng níu bắt âm thanh thâm thì giữa **Lệ Dung-Nàng Liễu** và **Tô Điền-Dũng sĩ** thuở nào đã hòa tan trong gió Xuân:

*-Nhu một thoáng trong mơ anh đến
 Đò nan xuôi không bến không bờ
 Nụ cười ánh mắt nai tơ
 Vòng tay còn vụng lững lờ chiếc hôn ...*

*-Em có biết nụ hôn đầu ấy
 Bao nhiêu năm còn thấy dư hương
 Mặn mà nước mắt bi thương
 Nghe như nức nở đoạn trường mai sau*

*-Thân phượng vĩ hần sâu vết khắc
 Trang học trò ướp xác pensée
 Vĩnh Tràng mộng vẫn còn mê
 Trung Lương ngày đó đi về có nhau ...*

*-Chiều hôm ấy hàng dừa lão đảo
 Liễu rập mình áo nã duyên em
 Tiền Giang dậy sóng giữa nghiêng
 Mưa theo nước mắt ướt liền mấy khăn ...*

Lệ Dung giờ đã sang Tê, nhưng còn gởi lại cho Tô Điền một thắc mắc để đời : *Nàng Liễu rữ về con gió dập , Hay đời hoa sớm lờ làng duyên ?* với mỗi ưu tư dai dẳng : *Tôi một mình gọi nhỏ , Em ơi biết đâu tìm ?* Nụ hôn đầu , bất tỉnh trong giây phút , đến nay đã quá lục thập niên kỷ ! Lệ Dung đã biến thành tro bụi hay đã hồi cố quận , từ Xứ Dừa tái xuất hiện dưới dáng dập một *Angélique* thanh xuân mon morn , vào mùa Xuân Ất Mão 1975 nơi Sài Gòn hoa lệ , êm ái trao cho “ Dũng Sĩ ” một vết thương với bức tuyệt thư vẽ một trái tim người rướm máu vì năm móng vuốt của một bàn tay tuyệt tác như tay ngài Yên quý phi cào xước lưu dấu?

*Hỡi ơi ! tuổi tác làm chênh lệch
Chờ đến thiên thu đá có mềm?*

Bên ngoài tuyết đã ngưng rơi , giọng hát trầm ấm thối nhẹ từ hệ thống âm thanh tác dụng như một lớp kem xoa dịu những bông rạt trên da thịt tôi : *Chờ nhau hoài cố nhân ơi ...Thuở đó , thời đó , một thuở dấu yêu nào đậm nét Hương xưa , Hoài cảm... Nàng thơ Trinh Nữ* đã rơi vào đôi tay trần tục của anh sinh viên “ Xa lạ ” (L'étranger) vào một đêm tối trắng tắt sao , cho lửa tình vụt cháy trong căn gác trọ trọ trên đồi thông tư bề gió lộng của Xứ Hoa Đào huyền ảo:

*Em từ đâu bay đến
Giữa tầng trời phân vân
Vườn Xuân lơai cánh mộng
Em nhẹ nhàng trao thân ...*

Để rồi Xuân năm nay -năm mươi sáu năm sau- *Nàng Thơ* và *Thư Sinh* chỉ còn cách nhau quãng đường vừa vắn với độ xa giữa Sài Gòn-Đà Lạt . Nhưng đã đủ để *từ nay mãi mãi không thấy nhau* , tưởng chừng như nghìn trùng xa cách !

Thuở nào , thời nào *Người Em Xóm Học* , cũng một đêm xuân lạnh lẽo như đêm nay, đã gục khóc ướm vai tôi làm *rượu rung rung ly đổ tràn trề* trong một bistrot kế cận vườn Luxembourg ? Một chớp ...năm mươi sáu năm ! *Xóm Học* còn đây , *Người Em* biệt biệt .

Thuở ấy, thời ấy, thời của *Nguyệt cầm* , *Mắt biếc* , bóng dáng *Người Em Xóm Học* lại thấp thoáng trên vòm trời của miền đất có thông reo, có suối róc rách , rồi nhẹ đáp xuống quê hương cây trái ngọt ngào của *Người Đẹp Bình Dương* , mắt sâu vì nhục nhằn , đơn độc như dã thú thọ thương , co rút vào bóng tối liếm láp các vết thương còn rỉ máu . Tôi đến đúng thời điểm người thiếu phụ ít nhiều gợi nhớ *Người Em Xóm Học* năm xưa (với nhiều đặc điểm của khuôn mặt *Jeanne Moreau* thời tôi say mê) đang choàng dậy sau giấc ngủ thiêm thiếp nhiều trăm trở . Người ấy đã già từ tôi bằng một điện tín đánh ra Đà Nẵng, đầu Xuân Canh Tuất 1970:

*Ami! Quand tu seras dans la douleur
Viens à moi sans inquiétude
Je te suivrai sur le chemin
Mais je ne puis toucher ta main
Ami! Je suis La Solitude !*

Một thoáng ...bốn mươi sáu năm !

Mùa Xuân năm ấy , Quý Sửu 1973 , cũng trên phi trường mà *Nàng Thơ Trinh Nữ* đã núp sau rặng cây , thắm lén tiễn đưa tôi sang trời Âu mười bốn năm trước đó , tôi đã dẫn lòng đưa tiễn gần như dửng dưng *Lara* sang kinh đô Ánh Sáng ; để rồi trên đường về tôi lặng lẽ ứa lệ đọc mảnh giấy con con mà *Lara* đã dúm vội vào tay tôi trước khi bước lên phi cơ :

*Tim chưa đi hết máu
Tình thăm vẫn chưa phai*

*Nhớ nhiều đêm ướt áo
Vì sương mà không hay*

Vèo một cái ... bốn mươi ba năm !

*Có người thường hỏi thăm tôi
Viết trang tình sử tới hồi cuối chưa?*

Thưa rằng : Vẽ chuyện mây mưa , Đã đâu đến đoạn cuối mùa
tịch liêu , Vẫn còn giây phút xiêu xiêu , Vốn nòi nhạy cảm
cũng liêu đưa chân . Hôm nay là Xuân , mai còn Xuân...

*Xuân đến cho em thêm một tuổi
Thế nào em cũng phải thành công ...*

Thành công? Thêm một tuổi, chắc chắn. Tám mươi mùa
Xuân đã đi qua đời tôi , với ba mươi xuân khói lửa điêu tàn ,
trong ấy hết ba mươi sáu xuân biệt viễn xứ bơ vơ , lây lất
kiếp tha hương nơi đất khách quê người , năm xuân nhục
nhẫn , bức bách trong lao tù “ cải tạo ”... Bàng hoàng ! Phật
đã từng lưu ý : ba vạn sáu ngàn ngày, găm lại không tròn thời
gian nói hai tiếng Nam Mô . So với tuổi của vũ trụ , tuổi của
loài người cũng chưa dài bằng tiếng thở dài ...

Biết vậy, nhưng đã đến lúc bóc một tờ lịch lòng thấy nao
nao ! Minh từ từ nhích gần tới cái huyết chờ sẵn . Đã đến lúc
xét lại tư tưởng của Albert Camus : “ Chỉ có mỗi một vấn đề
triết học thực sự nghiêm chỉnh : tự tử ” ! Muốn thay hai chữ
tự tử bằng *sống sót* , bằng *sống* đơn giản , mà rắc rối thay !

Dẫu nay tờ mộng rách rồi , tình yêu cũng đã là kẻ đưa
đường dắt dẫn tôi đến bến bờ miền đất lạ tuyệt vời của tâm
hồn tha nhân ; tuy đôi lúc có buồn rầu *ai tri âm đó mặn mà
với ai* , nhưng thỉnh thoảng cũng vẫn ngược dòng thời gian

tìm dấu huệ hồng , với mộng tưởng sẽ có lúc thăng hoa thành Bài Thánh Ca tuyệt mỹ...

Muốn gác mái ngư ông về viễn phố mà tự nhủ có hề chi vàng một chút rêu rong . Muốn đây buồn xưa bây giờ vào thủy mộ quan cho ngày qua ngày quanh quẩn với niềm vui ung thư !

Muốn một lần thôi làm người đi trên mây, lướt qua sa mạc, vượt qua mùa biển động đến chân trời lam ngọc vui đùa cùng yêu nữ (người nữ đáng yêu). Muốn ném thử bữa điếm tâm cho người tình nhưng... Hỡi ôi! Ngày qua rất vội trong đêm dài thế kỷ!

Muốn đêm thức giãc nghe mưa chạnh nhớ *thời ấy qua rồi thời ái ân* . Đêm ấy , cùng ngắm trăng sao anh đã bộc bạch lời đầu , rồi giã từ em mà chỉ xin một nụ hồng . Thôi thì hãy vì anh mà nói đi em , hỡi Tình Yêu ! Rằng ta vẫn thắm gọi tên nhau suốt đời...

Mặt trời đã lấp ló sau rèm bụi tuyết . Cố nhướng mắt đọc đoạn chót của lá thư đầu xuân từ Paris : *“Nghĩ tới ngày L. bán ngôi nhà này và dọn đi , tôi sẽ không bao giờ còn ngồi phờn nắng uống bia và nghe con chim sâu nhỏ cất tiếng gọi ca đời sống , lòng tôi không khỏi ngậm ngùi ”* , tôi chợt nhớ đã một lần toan tính níu bắt một vết chim bay . Chậm rãi uống nốt giọt rượu đỏ Saint-Julien cuối cùng , tôi gục ngã trong tiếng hát mơ xa :

Nói bao nhiêu lời thương yêu đến kiếp nào cho vừa ...



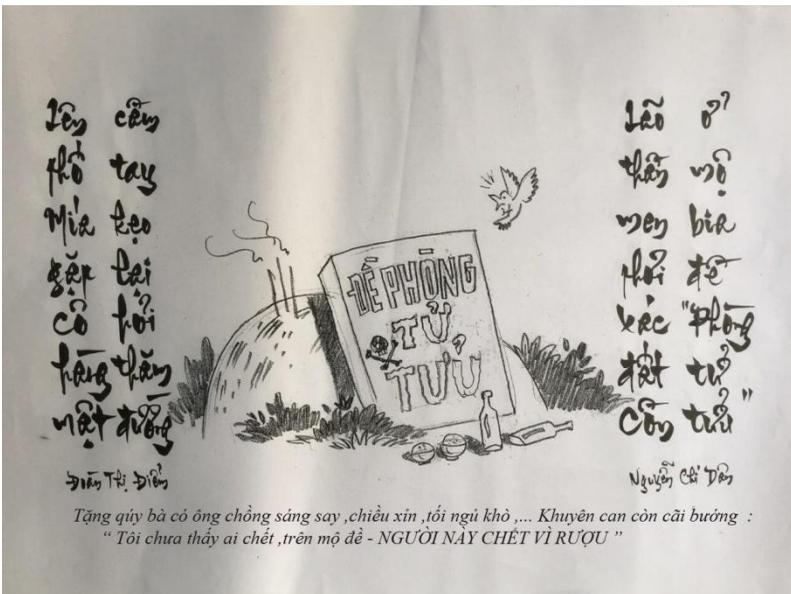
Thôn trang Rêu Phong , mùa đông ...

Lê Tấn Lộc

Thơ vui của Chí Dân

TÚ KHOÁI

Trà xanh, rượu thuốc với đàn bà,
 Hết thầy tiên trần chớ bỏ qua.
 Tỏi tỏi đông tràn hơn nửa tá,
 Ngày ngày đêm xỉ quá vài ba.
 Xôi chè trị dứt cơn buồn ngủ,
 Rút khói cầm đau tim xót xa.
 Phật Chúa còn chưa sống mãi, lỡ
 Xuôi tay sớm! cũng ... đã đời qua!!!



Truyện ngắn**Rồi cũng chia tay****Nguyễn Trần**

Nguyễn Trần tên thật là Nguyễn Tấn Phát, sinh quán tại Mỹ Tho. Cựu hs NĐC (54-62). Tốt nghiệp QGHC (1966). Từng giữ các chức vụ Phó Quận Tiểu Cần VB, Chánh văn phòng tòa Hành chánh VB, Phó Quận Châu Thành VB, Phó Tỉnh trưởng Vĩnh Bình và Phụ tá Hành chánh tỉnh Bình Thuận. Ông hiện định cư tại Toronto Canada. BBT

Xướng:

Ba năm chưa trọn bài thơ
 Đòi anh nghèo lắm em chờ anh không
 Hay là em sẽ lấy chồng
 Để cho anh phải đau lòng vì em

Họa:

Chờ anh chờ cả bài thơ
 Anh ơi! Có biết em chờ đợi không
 Làm sao em chịu lấy chồng
 Khi yêu anh cả tấm lòng của em

1) Mở đầu một chuyện tình:

Đối với Phương thì điều thích thú nhất là những giờ học chung ở nhà với bốn chị Lan, Cúc, Huệ và Trang. Vào thời điểm bấy giờ, Mỹ Tho nở rộ phong trào từng nhóm học chung nhau tại nhà một người nào đó để tìm hiểu thêm những bài vở đã học ở trường. Nhất là đối với các cô cậu sắp thi Trung Học, Tú Tài thì việc học chung này càng thịnh hành hơn. Phương còn nhớ lúc chị Lan là chị bà con bạn dì rú chàng đi học chung với mấy bà chị kia tại nhà chị Lan ở bên

hông rạp Viễn Trường thì chàng cự nự ra mặt:” người ta con trai mà chị biểu ngồi học chung với mấy chị kỳ thấy mò luôn”. Chị Lan cười cười:”Con trai gì mà nhát hít vậy. Học chung nhau chớ làm gì mà kỳ. Lý do chị muốn Phương học chung là vì Phương giỏi Toán nên chị muốn nhờ Phương kèm giùm mấy chị đợc hôn”.

Rồi thì chị Lan tiếp tục thuyết phục cậu em và ca ngợi Phương theo kiểu “anh hùng cứu mỹ nhân” làm Phương nở mũi quá rồi chịu luôn.

Thế là kể từ đó cứ mỗi chúa nhật là Phương tà tà xuống nhà chị Lan để cùng bốn chị học tập. Điều đáng nói là bốn người đẹp đều lớn hơn Phương tới hai ba tuổi mà không hiểu mấy bà học hành ra sao mà cùng học ngang lớp Đệ Tứ với chàng. Trong số bốn người đẹp, Phương nói chuyện thật tự nhiên với chị Lan, Cúc, Huệ nhưng với chị Trang thì không hiểu sao chàng cứ ấp a ấp úng, cà lăm cà lạp hoài mà hồng ra tiếng. Có lẽ vì chị Trang... đẹp quá nên Phương phải đờ lười luôn.

Nếu chỉ nói suông là chị Trang đẹp mà không diễn tả đôi hàng về người đẹp thì là cả một thiếu sót và còn có lỗi với hóa công đã nắn nót ra hình hài mỹ nhân. Trang dáng người thanh thoát, khuôn mặt trái soan thanh tú, làn da trắng mịn màng, đôi má hây hây đỏ, sóng mũi dọc dừa, mái tóc huyền mượt mà xõa ngang vai. Đặc biệt nhất đôi mắt Trang là biểu tượng của tất cả nét đẹp nhân gian, đôi mắt bồ câu trong xanh với viền mi dài cong vút lúc nào cũng như long lanh ngấn lệ làm Phương muốn chết ngộp trong hồ mắt là bẻ trầm luân của giai nhân. Phương tiếc rằng mình không đủ ngôn từ để diễn tả hết ánh mắt “trăng hồ thu” của người đẹp. Thôi thì chàng cứ mượn giai điệu ca từ của bản nhạc “Khi em nhìn anh” của nhạc sĩ Y Vân để nói lên phần nào nỗi lòng mình:

Khi em nhìn anh (Y Vân)

*Khi em nhìn anh
Từ đôi mắt đen dịu dàng
Như trăng hồ thu
Đợi thuyền tình anh ghé thăm*

*Ánh mắt em u buồn, mái tóc anh uom sâu
Đã thấy trong thiên hạ
Ai buồn, ai buồn bằng...
Đôi lứa.. chúng ta ?!*

*Em là chim yến nhỏ, anh khoác áo vân du
Đường xa em có ngại, áo mây anh áp ủ
Ta tìm lên núi tình, ta đến suối yêu đương
Rời đi thăm bến Mộng, sẽ qua đôi ái ân*

*Khi em nhìn anh
Sâu đông mấy Đông cho vừa
Như trăng vừa lên
Đầu ghềnh mờ pha tuyết sương*

*Ánh mắt bao la tình
Vời ý thơ thưa rằng:
" Chí lớn trong thiên hạ
Không đầy, không đựng đầy...
Đôi mắt.. mỹ nhân !! "*

Cứ miên man nhớ tới nét đẹp sâu vạn cổ của cổ nhân mà tác giả đi lạc đề quá xa rồi, bây giờ xin trở lại chuyện học nhóm nha. Ai đời ngồi học chung với nhau mà ông thầy kèm cứ “liếc mắt ngậy người” nhìn bà chị Trang hoài để rồi luôn ignore câu hỏi Toán của mấy chị học chung khiến họ bực mình quá trời . Riêng Trang với sự nhạy cảm con gái, nằng

biết rõ cậu nhỏ có vấn đề hay nói rõ hơn là cậu đã “cắn câu” mình. Điều này làm nàng thấy vui vui với ý nghĩ cả bốn bà chị mà Phương chỉ chăm có mình. Và để tỏ lòng cảm ơn Phương qua sự hướng dẫn Toán thì ít mà vì sự chiêm ngưỡng của chàng đối với mình thì nhiều, thỉnh thoảng sau khi tan lớp, Trang lén lút dúi vào tay Phương khi thì gói xoài, chùm ruột ngâm cam thảo, khi thì bịch khô bò... với lời thì thầm đồng lõa “Đừng cho mấy chị kia biết nha”. Cử chỉ săn sóc triu mến của Trang càng làm cho cậu bé chết điếng thêm.



Kể từ đó, Trang vô hình chung trở nên cô giáo dạy cậu học trò mới mười sáu tuổi bài học tương tự vỡ lòng. Đêm nào Phương cũng mơ tưởng Trang huyền hoặc tới mê mệt rồi ngủ thiếp đi. Cái gì chớ tương tự thì cỡ tuổi nào nó cũng đều vật cho mà mờ người ra.

Người đầu tiên phát giác ra Phương đang thờ thần thần thờ chính là chị Lan. Lúc đầu Lan tưởng thẳng em mình ốm đau gì nhưng tình trạng phờ phạc lâu dài của Phương khiến nàng nghi là nó bị “tâm bệnh”. Thế nên sau một buổi học, Lan bảo Phương ở lại rồi hỏi riêng chàng:

- Sao lúc này em bơ phờ như người mất hồn vậy? Mới bấy lớn mà đã thất tình rồi sao?

Phương hốt hoảng chống chế:

- Đâu có chị! Chắc tại em không khoẻ trong người thôi.

Lan vẫn quyết truy tìm cơ sự:

- Em đừng nói dối chị. *You fall in love* rồi phải không? Sớm quá vậy em? Nói thiệt với chị đi. Biết đâu chị có thể giúp em.

Nhận thấy chị Lan là người gần gũi tin cậy của mình, Phương bèn thú “tội”:

- Em trót yêu Trang rồi chị ơi!

Lan há hốc mồm ra khi nghe cậu em tiết lộ cái tin động trời này. Nói thiệt là nếu có chuyện mặt trăng, mặt trời trong dãy Ngân Hà đụng nhau vỡ tan còn có thể tin hơn là chuyện này. Nàng không ngờ rằng Phương lại đi yêu Trang, một người đáng tuổi chị và trưởng thành hơn cậu bé về mọi mặt. Hóa ra trong tình yêu thì bất cứ chuyện gì dù vô lý đến đâu cũng xảy ra được hết vì “con tim có lý lẽ riêng của nó” kia mà.

Nàng nói với giọng bàng hoàng:

- Thế bây giờ em tính sao?

- Biết tính thế nào đây chị. Chắc phải ôm mối tình cam vào cối vô cùng vô tận thôi

Bản năng giúp em vụt trỗi dậy, Lan nói:

- Trước hết là chị sẽ thăm dò và thuyết phục Trang rồi sắp xếp cho em nha.

Mừng quýnh lên, Phương vụt ôm chầm lấy Lan hăm hở:

- Chị Lan ơi! Em cảm ơn chị lắm. Chị là cứu tinh đời em.

Sau đó, Lan bắt đầu đi đêm với Trang, độ một tuần sau, nàng hân hoan cho Phương biết:

- Chị đã uốn ba tấc lưỡi tỏ tình giùm em rồi, Trang bây giờ thì “tình trong như đã mặt ngoài còn e”. Mản kế tiếp là do nơi em đó. Ngày mai trong khi đang học, chị sẽ kiếm chuyện để rủ Cúc Huệ ra ngoài cho em tự do riêng tư với mỹ nhân, liệu mà năn nỉ nó nha.

Hôm sau, rồi thì cái giây phút trọng đại cũng tới, Lan Huệ Cúc cùng bỏ đi xuống Chợ Cũ mua trái cây bỏ lại Trang Phương trong phòng học im vắng gọi tình. Trang mắc cỡ đỏ mặt cúi đầu, tay mân mê trang sách trong khi Phương lúng túng ngây ngất nhìn đáng e ấp chết người của Trang mà chưa

biết mở lời thế nào. Sau một hồi “hát bóng cầm”, Trang qua cung cách đàn chị lên tiếng trước:

- Làm gì mà nhìn người ta dữ vậy?

Bấy giờ Phương mới hoàn hồn, chàng đi vòng qua bàn tới đứng sát bên Trang thì thầm:

- Ai biểu người ta đẹp quá chi

- Đẹp rồi sao?

Phương như mũi tên đã bắn ra không còn đường trở lại, chàng thu hết can đảm cầm tay Trang run run:

- Thì Trang ơi! Phương yêu Trang.

Do sứ giả Hoàng Lan đã mở đường trước nên Trang không ngạc nhiên, nàng ngược mắt nhìn Phương âu yếm nói:

- Nè! Phương có biết là Trang lớn tuổi hơn Phương không? Trang cũng biết vậy mà không hiểu sao Trang cũng yêu Phương. Kỳ quá hà.

- Trong tình yêu, chuyện tuổi tác hoàn toàn không thành vấn đề. Phương biết Trang lớn hơn Phương 2 tuổi, thế Trang không nghe ông bà mình “nhứt gái lớn hai nhì trai lớn một” hay sao? Vậy Trang Phương là nhứt rồi.

Trang nguýt yêu Phương:

- Đồ lì. Thấy ghét!

Phương trêu liền:

- Con gái nói ghét là thương, con gái nói thương ... cũng là thương.

- Thôi hồng thèm nói chuyện nữa đâu. Cứ chọc người ta hoài. Thứ con trai gì mà già hàm léo mép.

Trang nói vậy mà hồng phải vậy vì sau đó cả hai đôi nhân tình mới tình đã bày tỏ hết nỗi lòng cho nhau mở đầu cho một cuộc tình học trò ngây thơ trong sáng. Rồi trong lúc say tình chất ngất, Phương bỗng trở nên đa tình và bạo dạn hơn, chàng liền choàng tay qua ôm nhẹ vai Trang rồi nâng khuôn mặt đẹp như hoa Xuân vừa hé nhụy để đắm đuối nhìn nàng khẽ nói:

- Trang ơi! Để kỷ niệm cho ngày đầu thiêng liêng của tình mình. Trang cho Phương hôn nha.

Trang run run xúc động nhắm mắt lại với viên mi cong vút, hé mở đôi môi chín mọng đẹp như đóa hàm tiếu và khẽ thẹn thùng gật đầu.

Chỉ đợi có thế, Phương cúi nhẹ xuống để đặt lên môi người yêu một nụ hôn dài bất tận với nỗi mê ngọt ngàn. Đây là nụ hôn đầu đời đầy hương vị đắm đuối yêu đương của hai cô cậu đang say tình chất ngất. Mùi hương ngọt ngào quyến rũ của người thiếu nữ đang Xuân làm chàng như mê muội mềm lòng hẳn đi và ước gì thời gian ngừng trôi để chàng được ôm chặt tấm thân ngà ngọc đó trọn đời. Thỉnh thoảng nghe tiếng Trang hôn hên:

- Anh! Buông em ra, anh làm em muốn ngộp thở rồi nè.

Lần đầu tiên, như một “phản xạ tình yêu”, Trang bỗng giựt mình không ngờ do đâu mà mình lại xung hô em anh với Phương ngọt xót như vậy. Giữa lúc nàng còn bẽn lẽn thì Phương lại “sướng rên mé điu hiu” (nhóm chữ này người viết thường của nhà văn Duyên Anh) nên càng ôm nàng chặt cứng không sợ ba bà chi kia trở về bắt tử.

Đó! Chuyện tình Trang-Phương mở đầu trong khung cảnh tình tứ lãng mạn như vậy.

Không biết có phải nhờ công ông thầy kèm các bà chị hay không mà kỳ thi Trung Học Đệ Nhất Cấp năm ấy, cả nhóm 5 người đều bằng hồ đề danh.

Lúc đó cũng là khoảng thời gian đẹp tuyệt vời của hai kẻ yêu nhau. Tay trong tay, môi kề môi, Trang Phương giung giăng giung giẻ khi thì Vườn Ông Khánh, Chùa Vĩnh Tràng, lúc thì Công Viên Dân Chủ, Vườn Hoa Lạc Hồng, Cồn Rồng hay hái mạn hồng đào Trung Lương. Nơi nào cũng có dấu chân họ trong cuộc tình càng đậm đà quấn quít với lời yêu thương gắn bó.

Thỉnh thoảng họ cũng vào rạp Định Tường xem phim. Nói là xem phim nhưng thực ra có xem gì đâu chỉ có mỗi

Phương tần mần táy máy làm phiền Trang suốt buổi xem phim đến nỗi Trang cự nự Phương:

- Bộ anh tính đi ciné như mua cái chỗ để phá em sao?
Phương hôn nhẹ người yêu khẽ nói:
- Đối với anh, phá em thú vị hơn xem phim nhiều.
- Thôi! Tui chịu thua ông rồi đó.

Mùi hương dịu dàng trinh nguyên của người yêu làm Phương chàng mê muội mềm lòng hẳn đi và ước gì được gói trọn hương yêu đó vào tận buồng phổi, góc tim.

Chuyện đời cây kim dấu trong bọc cũng lòi huông chi là chuyện du dương của hai cô cậu Trang Phương. Bạn bè Phương thi nhau chế nhạo:

- Cha! Mới bầy lớn mà có đào rồi há! Tao bắt gặp anh chị mùi mẫn trên ghế đá công viên.
- Còn tao thất tận mắt anh chị ôm xà nẹo hôn hít trên tầng lầu rạp Định Tường.

Phương thấy khoan khoái trong lòng nhưng làm bộ chống chế:

- Tụi bây đừng có nói bậy. Đó là bà chị họ tao đó.
Lũ bạn không buông tha:
- Chị em hả? Chị em cho tao cùi sứt móng đi. Chị em gì mà nhìn nhau như muốn ăn tươi nuốt sống nhau. Chị em gì mà ôm hôn nhau quên cả trời đất. Cái này ném về chị em nói ruột thì có.

Có đứa còn thêm:

- Thôi tụi tao không nói nữa nhưng nhớ khi đám cưới đừng quên mời tụi tao đó nha.

Phương làm thinh chẳng những không còn cự nự mà còn thấy sung sướng trong lòng khi nghĩ tới cái ngày “đưa nàng về dinh”.

Đúng là *nhất quỷ nhì ma thứ ba học trò* vì trong khi đó thì mấy cô bạn của Trang cũng không để yên nàng:

- Ê! Tội bây ơi! Con Trang có kếp nhí rồi. Thằng nhỏ đó là em con Lan. Sau này mày rán dứt nó ăn, đỡ nó ngủ và dạy nó... yêu nha Trang.

Tội nghiệp Trang chỉ mắc cỡ mà không nói lời nào. Nhưng sau đó nàng tâm sự với người yêu:

- Bạn bè chắc biết em lớn tuổi hơn anh rồi, như thế anh có thấy ngượng ngùng không anh?

Phương sung sướng trả lời:

- Anh chẳng những không ngượng mà còn thấy hạnh phúc vô biên. *Nhất gái lớn hai nhì trai lớn một* mà em.

Người yêu tôi lớn hơn hai tuổi

Mà lòng tôi ngập chuỗi yêu thương

Chân em nhẹ bước trên đường

Theo sau tôi ngắt ngây Hương Hoa Tình

Trong cuộc tình, thỉnh thoảng Phương đùa dai làm Trang muốn đứng tim luôn. Có một hôm trong lúc đang ngồi âu yếm bên nhau thì Phương bỗng la lên:

- Em ơi! Anh chóng mặt khó chịu quá
Trang hốt hoảng cầm chặt tay người yêu hỏi nhanh:
- Có sao không anh? Bị cảm rồi hả?

Phương thi thảm:

- Chắc anh bị say...men tình đó em .

Trang vừa nhéo vai Phương một cái đau điếng vừa nguýt chàng với con mắt có đuôi dài sọc:

- Quý nè. Làm người ta hết hồn. Mai một hồng có giống với em như vậy nữa nghe hôn. Anh biết em cũng có máu di truyền đau tim của má mà. Hồng sợ em chết bỏ anh lại sao?

Trong khi hai kẻ say tình tiếp tục rong chơi dưới trời phiêu lãng nhưng Trang cứ sợ người yêu say đắm trong biển

tình mà xao lãng học hành nên thỉnh thoảng Trang nói vài câu nhắc nhở và khuyến khích chàng:

- Nếu anh thật tình yêu em thì hãy ráng học để sau này còn nuôi em và con nữa nha anh.

Chính câu nói đầy ân tình này mà Phương chẳng những không lơ là học tập như thường tình của người đang yêu mà trái lại có lẽ vì viễn ảnh thiên đường hạnh phúc cùng Trang đã là động lực mãnh liệt khiến chàng chăm học một ngời. Kết quả là Phương đậu ngay lần đầu bằng Tú Tài 1 và Tú Tài 2 đều với hạng Bình Thứ. Sau đó chàng thừa thắng xông lên đậu luôn cả hai kỳ thi tuyển vào trường Đại Học Sư Phạm Sài Gòn và Học Viện Quốc Gia Hành Chánh. Còn Trang lúc bấy giờ đã là cô giáo diễm kiều dạy tại trường tiểu học Trịnh Hoài Đức xóm Đình Điều Hòa tỉnh nhà.

Về việc cho lựa giữa hai trường để học, mặc dù ba mẹ Phương khuyên chàng nên học Quốc Gia Hành Chánh nhưng Phương vẫn hỏi ý kiến Trang như một quyết định cuối cùng (chưa gì mà anh chàng này đã có khuynh hướng "thờ bà" rồi đây. Kệ nó Phương! Minh thờ bà mình chớ có thờ bà của ai đâu mà ngại phải không?). Trang bồi hồi xúc động khi được người yêu hỏi ý kiến một vấn đề quan trọng tới tương lai sự nghiệp, nàng âu yếm nhìn Phương:

- Anh yêu! Em bây giờ đã là cô giáo rồi, nếu anh theo nghiệp mô phạm thì đừng hòng. Và lại em biết cái tánh cà rớn của anh khó mà làm tròn thiên chức dạy học lắm. Vậy anh hãy theo học QGHC đi để sau này em còn có dịp trở thành bà Phó nữa chớ.

Phương cười cười:

- Vậy thì cung kính bất như tuân mệnh.

Rồi chàng bắt ngờ chồm tới ôm hôn Trang cuồng nhiệt tới độ nàng phải đẩy ra:

- Lúc nào anh lợi dụng hết. Dữ dằn quá em chịu hông nổi đâu nha.

Sau cùng thì cũng tới cái ngày chia tay, Phương phải lên Sài Gòn nhập học Học Viện Quốc Gia Hành Chánh. Trang tiễn chàng ra tận bến xe lộ Minh Chánh với lời dặn dò ân cần:

- Anh hãy nhớ lời em dặn là phải rán chăm lo học hành, giữ gìn sức khỏe. Đừng phí thì giờ về thăm em, thỉnh thoảng rồi em sẽ lên thăm anh. (thì cũng như không vì đảng nào thì Phương cũng bị xao lãng hồng ở Mỹ Tho thì Sài Gòn)

Và Trang đã giữ lời hứa nhưng giống như chỉ có phân nửa thôi là nàng có lên Sài Gòn vào ký túc xá Học Viện thăm Phương nhưng cả tháng mới có một lần. Tình yêu và nỗi nhớ thương của Phương như dậy sóng ba đào mà sự thăm viếng “hà tiện” của Trang chẳng khác nào nắng hạn gặp mưa lâm râm thì thiệt là chết sướng hơn. Thế nên có lúc nhớ Trang quá chịu hồng nổi nên Phương phá lệ phóng về Mỹ Tho để được nhìn mặt người thương thì bị cô giáo Trang xát xà bông thật kỹ:

- Tại sao em dặn rồi mà không chịu nghe lời em. Rán chịu khó chịu khổ bây giờ cho tương lai tốt đẹp hai đứa chớ. Anh có nghe em nói không?

Hình như trong tình yêu, con gái nhất là con gái lớn tuổi hơn, luôn sáng suốt và chính chắn.

Thế là bao nhiêu hăm hở ước vọng “*bao nhiêu thương nhớ gom nhất đây anh trở về thăm em*” (Mùa Xuân đầu tiên-Tuấn Khanh) đã tan tành theo mây khói vì cái *reglos* của Trang. Nó làm cho Phương tiu nghỉu xách gói trở về bỏ lại đằng sau ánh mắt buồn thương cảm của Trang đang dõi theo bóng hình chàng lần lần xa khuất. Nàng thầm nói “*Thiệt thấy tội nghiệp ảnh quá nhưng mình phải cương quyết như vậy thì ảnh mới chịu chăm lo học hành. Anh ơi Hãy hiểu cho lòng em*”

Từ đó, Phương lấy niềm vui trong việc dùi mài kinh sử và đạt nhiều thành tích khả quan mà người sung sướng vui mừng nhất lại là Trang.

Dự tính họ bây giờ là sẽ làm đám cưới sau khi Phương tốt nghiệp. Cứ nghĩ tới ngày trọng đại này là lòng Phương thấy nôn nao xúc động. Riêng Trang âu yếm hỏi người yêu:

- Nữa sinh con đầu lòng, anh muốn đặt tên gì anh?
Phương sung sướng trả lời:
- Nếu là con gái thì anh đặt là Phượng vì tên anh là Phương thêm dấu nặng thành tên con để lúc nào cũng có hình ảnh anh trong bóng dáng con.

Trang phản đối liền:

- Em hồng chịu đâu. Chưa gì anh đã dành phần trước. Không công bình chút nào. Con gái thì phải dựa vào tên em chứ.

Phương ôn tồn giải thích:

- Ấy! Anh chưa nói hết thì em đã cự nự rồi. Em không nghe ông bà mình nói "*con gái nhờ đức cha, con trai nhờ đức mẹ*" đó sao. Do đó con gái phải kèm với tên anh. Còn nếu con trai đầu lòng thì anh đặt tên là Diễm. Em tên Trang đặt tên con là Diễm. Trang Diễm cho cuộc đời gia đình mình luôn tươi đẹp.

Dòng đời cứ êm đềm trôi trong cuộc tình thăng hoa của nàng và chàng với một tương lai tuyệt vời rộng mở đang đón chờ.

2) Khúc quanh một dòng sông tình ái:

Rồi một hôm, Trang bất ngờ lên gặp Phương vào ngày thứ ba thay vì chúa nhật như thường lệ và đặc biệt với khuôn không tươi vui như những lần trước.

Phương ngạc nhiên nên hỏi:

- Có việc gì mà em lên bất ngờ vậy em?

Trang ủ rũ trả lời:

- Em có việc quan trọng muốn thưa cùng anh. Vậy anh tìm một khách sạn nào vắng vẻ để mình tâm sự với nhau.

Qua giọng điệu và ngôn từ khác thường, Phương linh cảm việc chẳng lành nên *coupe cours* buổi học chiều rồi đưa Trang vào một khách sạn nằm trên đường Hồ Văn Ngà, tuy ngay trung tâm thủ đô Sài Gòn nhưng thật thanh vắng yên tĩnh.

Vừa vào tới phòng, Trang đã ôm chầm lấy Phương khóc nức nở:

- Phương ơi! Em khổ quá anh ơi! Em muốn chết đi cho rồi.

Phương bàng hoàng nhìn sâu vào đôi mắt buồn vơi vơi của người yêu:

- Em hãy bình tĩnh đi em. Bình tĩnh nói anh nghe chuyện gì xảy ra vậy em?

Bấy giờ Trang mới nghẹn ngào kể lể:

- Tiệm vải của má mấy lúc sau này làm ăn thua lỗ nặng. Má phải vay mượn bà bạn thân ở Vĩnh Long là chủ hãng xe đồ Thuận Hiệp để bù đắp. Mới đây bà Thuận Hiệp qua hỏi cưới em cho con trai là Thuận và nếu em ưng thuận thì bà sẽ hủy món nợ. Má vì tham lợi nên ép em phải nhận lời. Em nhất quyết cự tuyệt thì má buồn rầu lo lắng thái quá nên lên con trụy tim phải vào nhà thương cứu cấp mấy lần và sức khỏe vô cùng suy sụp. Ba và cả nhà anh chị em năn nỉ em vì sinh mạng của má và sự sống còn của sự nghiệp gia đình mà phải hy sinh tình yêu. Sau cùng thì anh yêu ơi! Em xin lỗi anh, ngàn lần xin lỗi anh, em không còn sự chọn lựa nào khác hơn là ...là...phải chia tay với anh....mặc dù em yêu anh vô vàn...

Tới đây thì không đành được con cảm xúc bi thương, Trang gục đầu vào vai Phương khóc ngất.

Phuong cảm thấy trời đất quay cuồng, cổ họng khô đắng, đầu óc nóng bừng, trái tim như ngừng đập. Trời ơi! Cuộc tình đẹp như hoa của chàng lại kết thúc bi thảm như vậy sao! Biết trách ai đây ngoài trời già cay nghiệt. Làm sao mà cứu vớt cuộc đời Trang cũng như tình yêu mình khi chàng còn là một sinh viên tay trắng mộng đầy, gia đình lại không khá giả. Má chàng với sạp trái cây tại chợ Hàng Bông cũng chỉ đủ nuôi mấy anh em chàng ăn học là quá sức lắm rồi.

Chàng cất giọng oán than:

- Trang ơi! Mình đành phải chịu vậy sao em? Không còn cách nào khác để bảo vệ tình yêu mình sao em? Mất em rồi thì làm sao anh sống được đây?

Trang ngậm ngùi:

- Má khóc với em là “Nếu con không ưng thì má chỉ có con đường cắn lưỡi mà chết chứ mặt mũi nào mà nhìn người ta”. Mà anh cũng biết má bị đau tim cấp tính rất dễ dàng ra đi khi bị xúc động mạnh. Em mong anh rộng lòng tha thứ cho em nha anh. Tất cả chỉ vì định mệnh thôi anh à!

Tiếp theo đó là khoảng thời gian im lặng trầm buồn.

Trang nép người sát vào Phuong như tìm sự che chở cuối cùng. Thình lình nàng ôm hôn người yêu thật nồng nàn ngây ngất rồi thủ thỉ:

- Anh ơi! Anh còn yêu em không anh?

Phuong trầm giọng:

- Chắc em dư biết anh yêu em nhất đời, yêu em suốt đời này. Em là người yêu duy nhất của anh.

Trang e thẹn thì thầm bên tai Phuong với giọng nồng nàn tha thiết:

- Chỉ còn hai tuần nữa là đám cưới em rồi. Vậy anh gán em đi anh. Em muốn có một kỷ niệm lần cuối với anh. Hơn nữa em muốn dâng hiến đời con gái cho anh, cho người yêu đầu đời và cũng là cuối đời của em.

Bấy giờ thì ngọn sóng tình đã dâng lên cuộn cuộn trong người chàng trai tràn trề sinh lực nên việc gì đến phải đến bằng tận cùng của hai người yêu nhau. Trong căn phòng dịu mát của hotel, Trang và Phương đã quỵên lầy nhau với đam mê cuồng nhiệt, nồng nàn chất ngất, quên hết cả đất trời, nhân thế và quên luôn cuộc tình không lối thoát của mình. Chàng và nàng đã trải qua phút giây hạnh phúc của cơn mê tình ái tuyệt vời đầy hương vị ái ân đầu đời.

Sau đó, Trang nằm gối đầu lên vai Phương thì thầm:

- Anh yêu ơi! Nếu có bao giờ anh nghĩ rằng mình được sống bên nhau như vợ chồng thì chính là lúc này đó anh. Lúc mà mình cho nhau tất cả bằng tấm lòng yêu thương nhất đời.

Phương xúc động nghẹn ngào:

- Trang ơi! Anh vô cùng cảm ơn em đã cho anh cái quý giá nhất của đời con gái. Anh xin hứa với em là anh sẽ chẳng yêu ai nữa để tôn thờ mối tình đầu của chúng ta cũng như để trân trọng khoảnh khắc thiêng liêng kỳ diệu của ngày hôm nay.

Trang nói qua nước mắt:

- Bây giờ, em tự xem như là vợ của anh rồi. Người vợ không sống chung với chồng mà lại về làm dâu nhà người ta. Phương ơi! Làm sao mà em sẽ vượt qua cảnh đau buồn bi thảm như thế này hả anh?

Thời gian chậm chậm trôi trong nỗi lo sợ tan nát ruột gan của Trang Phương vì chỉ một chút nữa thôi họ sẽ xa nhau mãi mãi, phó mặc tương lai cho định mệnh mà chắc chắn là mịt mờ đen tối.

Tới 4 giờ chiều, Phương đưa Trang ra bên xe trở về Mỹ Tho như chấp nhận bản án tử hình cho chàng và nàng. Một trang tình sử được đóng lại trong buồn đau và nước mắt.

Bước lên xe, Trang mặc cho nước mắt tuôn trào khiến cho vài hành khách trông thấy mà ái ngại. Trong khi đó

Phương thần thờ nhìn người yêu lần cuối cùng như cố thu hết hình ảnh Trang vào tâm khảm để rồi sẽ ngàn đời vĩnh biệt.

Trời ơi! Sao chàng và Trang lại bất hạnh thế này? Đành rằng con người ai cũng có số mệnh cả nhưng sao Trời già lại quá tàn nhẫn cay nghiệt đưa hai người tới một khúc quanh tan vỡ của định mệnh

*Tình mình không có ngày mai
Gói hương ân ái để dài nhớ thương
Từ nay đôi đũa đôi đường*

Bên nhau một thuở sầu vương ngàn đời.

Kể từ hôm nay, chàng và Trang sẽ bắt đầu một cuộc sống mới, một cuộc sống đầy đau thương và nước mắt.

Vài năm sau, Phương tốt nghiệp Học Viện tuy với thứ hạng cao, nhưng thay vì chọn các tỉnh lớn như Gia Định, Biên Hòa, hay quê nhà Mỹ Tho, chàng lại chọn xứ cao nguyên sương mù đèo heo hút gió, *đi năm phút đã về chốn cũ* là Pleiku cho vui đi nổi sầu nhân thế.

Kể từ lúc chia tay đến nay, chàng không nhận tin tức gì về Trang mà cũng rất e sợ khi tìm biết vì biết mà chỉ chỉ thêm buồn thêm khổ thôi.

Rồi theo vận nước nổi trôi, Ban Mê Thuật và Pleiku thất thủ, ngày 15 tháng 3 năm 1975, Phương theo đoàn di tản trong cuộc triệt thoái cao nguyên lịch sử trên liên tỉnh lộ 7 kinh hoàng, liên tỉnh lộ của tử thần.

Nêu trong tình trường, Phương là người xấu số thì chắc theo luật bù trừ tạo hóa trên trường đời, chàng lại là người được nhiều may mắn. Thứ nhất là chàng còn sống sót để đặt chân tới Tuy Hòa trong một cuộc di tản mà sinh mạng con người chỉ là ngàn cân treo sợi tóc. Thứ hai là hoạn lộ của chàng rất hanh thông, chàng được đề bạt lên chức vụ Phó Tỉnh Trưởng lúc mới vừa 28 tuổi.

Về tới Sài Gòn, chàng ở tạm nhà bà Di ở Ngã Ba Cây Thị Gia Định, ngày ngày vào Bộ Nội Vụ để trình diện và thăm dò tin tức.

Tối ngày đau thương tang tóc 30 tháng 4, cả nước bị nhận chìm trong trận đại hồng thủy, nhân tâm xa lìa, gia đình ly tán... Phương với một thân một mình nên dễ dàng xuống tàu tại Thương Cảng Sài Gòn trực chỉ ra Đệ Thất Hạm Đội và định cư tại thành phố Toronto Canada mở đầu cho một cuộc sống mới vẫn trong đơn độc trợ vợ cho đến ngày nay.

3) Rồi 50 năm sau-Tình cũ không rủ cũng tới:

Nhờ tình trạng kinh tế Canada đang lúc thịnh vượng nên vừa đặt chân tới Toronto có mấy ngày, Phương xin được một việc làm tại hãng hàng không Air Canada với phần vụ là *planner* sắp đặt công việc và chương trình làm việc cho các tài xế lái xe ra phi trường *load* thực phẩm, rượu, sản phẩm *duty free* lên các chuyến bay. Vì là nhân viên mới nên chàng phải làm ca chiều. Nhưng *it does 'nt matter* cho Phương vì là dân độc thân mà. Nhờ làm buổi chiều nên buổi sáng rảnh, chàng làm thông dịch viên thiện nguyện cho Hội Người Việt giúp đỡ đồng hương khi đi nhà thương, sở an sinh xã hội, mượn nhà, ngân hàng...

Ngoài ra, Phương làm thơ viết văn là những *hobbies* chàng thích từ nhỏ. Các truyện ngắn và thơ chàng gửi đăng trên các báo địa phương, bên Mỹ, các trang *web* cũng như cho cộng đồng Nguyễn Đình Chiểu & Lê Ngọc Hân hay Quốc Gia Hành Chánh trên thế giới. Thêm vào đó, chàng thường xuyên viết các bản tin thời sự, tường thuật các trận thi đấu bóng tròn, bóng bầu dục cho các báo Việt Ngữ ở Canada và Mỹ. Về sinh hoạt cộng đồng, Phương cũng tham gia qua việc làm MC hay thông dịch trong các lễ hội.

Thỉnh thoảng Phương cũng ngậm ngùi nhớ lại người yêu giờ đã biệt biệt âm hao. Không biết giờ này nàng ở đâu? Có êm ấm bên chồng con hay không? Nguyện cầu Trời Phật ban phước lành cho nàng.

Vào năm 2004, trong lúc da diết nhớ Trang với những kỷ niệm chất chiu ôm ấp một thời, chàng bèn viết một truyện ngắn kể lại chuyện tình không tới của mình và Trang với hy vọng tìm lại người yêu dấu. Truyện được gửi đăng lên ĐS của một Hội Cựu Học Sinh NĐCLNH bên Mỹ và cũng chính từ đó mở đầu câu chuyện tình cũ hồng rử cũng tới.

Trở lại chuyện xưa, năm 1979 tại thành phố Mỹ Tho có một người thiếu phụ trẻ đẹp - chồng mất từ năm 1974 vì bạo bệnh-dẫn đưa con trai chừng 14, 15 xuống tàu mãi tận Rạch Giá đi vượt biên. Nhờ ơn phước Trời Phật, nàng và con trốn thoát tới trại tị nạn Songkla và sau đó được định cư tại Houston gần đưa em trai đi từ năm 1975. Tuy giây phút đầu bỡ ngỡ nhưng với ý chí phấn đấu tự lực, nàng xin vào học một khóa điện tử rồi nhờ siêng năng chăm chỉ, nàng tốt nghiệp và may mắn tìm ra việc làm đúng nghề để từ đó không quản cực nhọc làm *overtime* cả những ngày nghỉ hầu kiếm thêm tiền nuôi con trai ăn học nơi xứ lạ quê người.



Thỉnh thoảng nàng ngậm ngùi nhớ lại người xưa. “Anh ơi! Có biết em đang chờ anh không? Thời gian ba năm của anh đã qua lâu rồi, nhưng em vẫn chờ, em vẫn chờ anh”.

Sau khi con trai ra trường với mảnh bằng BS Computer Science và có được việc làm tốt ở tận thành phố điện tử thung lũng hoa vàng San Jose. Người thiếu phụ chuyển theo về sống với con và nàng được tiếp tục làm việc ở *franchise* của hãng điện tử cũ.

Sống trong thành phố mới này, với nét yêu kiều của một thiếu phụ nửa chừng xuân, nhiều người đàn ông quen biết trong giao tiếp hằng ngày cũng như đồng nghiệp cùng

hãng đã theo đuổi sẵn đón nàng, nhưng người thiếu phụ đã không màng chi tới cảnh bướm ong dập dìu mà luôn khép kín nỗi lòng chỉ một dạ sắt son với người tình biệt ở một phương trời xa lơ xa lắc nào đó.

Con trai nàng sau thời gian ra đời đã lập gia đình với một cô gái đồng hương mà cậu quen được trong buổi sinh hoạt cộng đồng.

Bấy giờ người thiếu phụ đã về hưu và sống chung với vợ chồng đưa con trai cùng thằng cháu nội để tìm một mái ấm gia đình trong bóng hoàng hôn của cuộc đời. Đôi lúc Trang cũng nhắc nhở con trai về người cha biệt tăm tích của chàng để hai mẹ con cùng bùi ngùi thương nhớ.

Trong khoảng thời gian này, nàng cố nối lại dây liên lạc với bạn bè xưa và để tìm tông tích Phương nhưng vẫn hoài công. Một hôm, Thủy người bạn cùng xóm Mỹ Tho hiện ở tại Westminster Quận Cam rủ nàng xuống chơi, luôn thể tham dự đại hội cựu học sinh NĐC/LNH. Nghĩ rằng đây là dịp để có thể hỏi thăm tin tức cố nhân nên nàng hăng hái nhận lời.

Trong buổi họp mặt đầy ắp thân tình, nàng có gặp vài người quen biết chàng ngày xưa nhưng họ hoàn toàn không biết tăm hơi chàng. Nhân dịp đó, Ban Tổ Chức có bán Đặc San kỷ niệm hội ngộ và nàng mua một cuốn để đọc những tin tức sinh hoạt cũng như bài vở của đồng môn.

Trở về San Jose trong nỗi tuyệt vọng nhưng nàng chợt nhớ lại ngày xưa người yêu mình sinh thơ văn lắm. Chàng đã viết trọn tập thơ *“Trước mặt tình yêu”* tặng nàng. *“Ừ! Biết đâu anh ấy chẳng viết bài đăng trên ĐS”*. Với ý nghĩ này, nàng cầm lấy cuốn ĐS từ từ đọc từng trang một. Tới truyện ngắn *“Tình như bóng mây”* của tác giả Bông Cỏ May, vừa đọc xong đoạn đầu là nàng đã bắt đầu thấy run run. Ừ! Cái gì mà *“Đối với Phương thì việc lý thú nhất là những giờ học chung ở nhà với bốn chị Lan, Cúc, Huệ và Trang. Vào thời điểm bấy giờ, Mỹ Tho nở rộ phong trào từng nhóm học*

chung nhau tại nhà một người nào đó... Trong số bốn người đẹp, Phương nói chuyện thật tự nhiên với chị Lan, Cúc, Huệ nhưng với chị Trang thì không hiểu sao chàng cứ áp a áp úng, cà lăm cà lạp hoài mà hồng ra tiếng. Có lẽ vì chị Trang...đẹp quá nên Phương phải đờ lơ luôn...”

Trang xúc động như muốn nín thở luôn và nói trong nước mắt, giọt nước mắt của hạnh phúc vui sướng:

- Trời ơi! Vậy chính là anh rồi. Mà tại sao anh dám viết luôn ra tên thật vậy hả? Anh ơi! Em tìm ra anh rồi. Em mừng quá anh ơi! 50 trời xa cách anh, đời em không có ý nghĩa gì hết. Con cảm ơn Trời Phật đã cho con tìm thấy chồng con.

Đọc đến đây thì chắc không nói ra, quý đọc giả đồng môn cũng biết người thiếu phụ này là ai rồi. Xin thưa đó là đôi mắt hồ Thu tên Dương thị Thùy Trang.

Ngay sau đó, Trang gọi điện thoại tới hội xin số phone của tác giả Bông Cò May. Sau khi nghe nàng giải bày rằng nàng chính là nhân vật Trang của câu chuyện *Tình như bóng mây* thì họ cho nàng ngay số phone của Phương tại thành phố Toronto.

Và nàng run run quay số 416 trong hồi hộp chờ người bên kia đầu dây. Mặc dù trong truyện Phương nói chàng chưa hề lập gia đình, chỉ trải qua vài mối tình không tới nhưng Trang cũng sợ có người đàn bà nào bắt phone. Nếu gặp trường hợp như vậy, nàng sẽ nói “*sorry, wrong number, bye*” rồi cúp máy.

Chuông reo một lúc thì có tiếng đàn ông Việt Nam vang trên đầu dây:

- Hello
- Xin vui lòng cho tôi nói chuyện với ông Nguyễn Hà Phương
- Dạ chính tôi đây

Nghe tới đây thì Trang mừng quỳnh lên hết còn cái màn xã giao khách sáo nàng run run trong tiếng nấc nghẹn ngào:

- Anh! Anh Phương đó hả anh! Em là Trang, Trang ngày xưa của anh đây anh.

Bây giờ thì tới phiên Phương thất thân:

- Trời ơi! Anh có nằm mơ không vậy Trang? Sau cùng rồi thì mình cũng gặp lại nhau rồi. Tạ ơn Trời Phật, tạ ơn em yêu.

Sau đó cả hai bồi hồi kể cho nhau những những nhớ đau thương trong suốt quãng đường 50 năm xa cách.

Điều quan trọng ly kỳ nhất mà Trang nói với Phương là đứa con trai duy nhất của nàng cũng chính là con... của Phương vì ngay trong ngày đám cưới Trang Thuận thì thai nhi đã tượng hình trong bụng mẹ rồi.

Nàng xúc động nói:

- Nhớ lời anh dặn ngày xưa nên em đặt tên con trai là Diễm. Trang Diễm anh nhớ không? Em ăn ở với Thuận tới 10 năm mà không có con vì anh ấy vô sinh. Hơn nữa hôn nhân mà không tình yêu thì làm sao có hạnh phúc. Bên chồng em cũng biết chuyện nên họ tỏ thái độ ghét bỏ khinh khi mẹ con em nhưng vì uy tín danh dự gia đình nên họ phải giấu nhẹm. Tới năm 1974, anh Thuận mất... Trong thời gian còn tang chế em chưa kịp tìm anh thì lâm vào cảnh nước mất nhà tan.

Phương ngạc nhiên sung sướng khi nghe tin nóng sốt này. Vậy là ít ra Trời cũng còn thương tưởng mình.

Sau hơn hai tiếng tỉ tê tâm sự, Trang nhỏ nhẹ nói:

- Anh ơi! Em đã quá mỗi mòn khắc khoải trong nhiều ngày đêm thiếu vắng anh. Còn anh sống một thân một mình bên ấy cũng đâu có tốt. Vậy anh cố thu xếp để qua San Jose ở với em và con càng sớm càng tốt đi

anh. Em đang trông chờ anh đó. Vợ anh đang chờ anh đó.

Trời ơi! Với những lời oanh vàng ngọt mật kiểu này của Trang thiên thần mà biểu Phương nhảy vào lửa thì chàng cũng sẵn sàng chứ nói gì tới chuyện chim quỳên gọi đàn thì còn lạ hơn nữa.

Thế nên, với quyết tâm sớm tái hợp cùng người yêu ngàn đời, Phương - giờ đã về hưu - bèn thu xếp mọi việc chỉ trong vòng một tuần rồi bay sang San Jose với chiếc vé một chiều.

Riêng Trang thì chiều hôm đó, nàng trình trọng báo tin vui mừng thiêng liêng nhất cho con trai là “Mẹ đã liên lạc được với ba rồi. Ba con sắp qua đây đoàn tụ với mẹ con mình”

Trong niềm hân hoan chờ đón cha thất lạc từ lâu, Điềm lo tìm hiểu thủ tục kết hôn cho cha mẹ, bảo hiểm sức khỏe, an sinh xã hội... cũng như mua sắm vật dụng sẵn sàng cho cha mẹ mà qua lời tán dương của mẹ, chàng đã có ấn tượng tốt đẹp về đảng sinh thành. Trong tâm tư Điềm, chàng phác họa hình ảnh gia đình hạnh phúc đê huê với cha mẹ con cháu.

Thành phố San Jose thủ đô của ngành điện tử cũng là miền thung lũng hoa vàng là thành phố có con số người Việt tị nạn Cộng Sản đông thứ hai (180.000 người) trên thế giới chỉ sau Quận Cam.

4) Giây phút tương phùng:

Sau sáu tiếng bay trực tiếp, chuyến bay Air Canada sau cùng rồi cũng đáp xuống phi trường San Jose trong nỗi hồi hộp của Phương.

Ra đón chàng ngoài Trang còn có vợ chồng Điềm-Uyên và cả Steven thằng cháu nội. Mặc dù Phương Điềm chưa hề gặp mặt nhau nhưng tình phụ tử thiêng liêng như cột chặt hai người từ kiếp nào. Hai cha con chỉ kịp kêu lên Ba! Con! Rồi ôm nhau trong xúc động nghẹn ngào. Nhưng cần gì

lời nói. Chỉ bốn ánh mắt yêu thương nhìn nhau cũng đã nói lên tất cả.

Nhưng cảm động tình tứ nhất là hình ảnh trùng phùng của đôi vợ chồng Phương Trang. Nụ hôn tái hợp sau 50 năm xa cách làm Trang nghẹn ngào rơi lệ, nàng khóc đi vì sung sướng vì hạnh phúc tưởng chừng đã mất. Nàng khóc vì không bao giờ ngờ rằng có ngày mình được trong vòng tay người yêu tài hoa tưởng đã mất đi bỗng có phép màu nào mang lại cánh châu về hợp phố.

Còn với Phương, ôm Trang trong tay mà tưởng chừng đang mơ, nụ hôn ngọt mật từ bờ môi người yêu làm chàng ngây ngất mê quên cả đất trời thế sự.

Đêm đó hai vợ chồng Phương đã thức suốt đêm tận hưởng cái hạnh phúc tận thú bất như viễn qui. Ngoài ra họ còn có biết bao điều để nói với nhau sau nửa thế kỷ nghìn trùng cách biệt và cùng cảm nhận chân hạnh phúc là đây.

Phương nói đùa với vợ:

- Kể từ nay, anh xin nhận nơi này làm quê hương là làm thân cư thế đó em.

Trang cười khúc khích:

- Thân cư thế thì thế bảo gì cũng phải nghe đó nha.

Phương trở tài nịnh vợ:

- Em khỏi cần nói vì tâm nguyện đời anh là nghe lời vợ. Đó cũng là mơ ước của anh mà.

Trang xỉ vào trán chồng:

- Đồ nịnh thấy ghét.

Kể từ đó, căn nhà trở nên vô cùng ấm cúng hạnh phúc với 5 thành viên Phương Trang Diễm Uyên Steven. Mỗi sáng sau khi Diễm Uyên đi làm thì Phương lo dẫn Steven tới lớp mẫu giáo gần nhà đến trưa rước về còn Trang lo dọn dẹp nhà cửa nấu ăn. Phương về phụ giúp Trang một chút rồi ra lo chăm sóc vườn tược ở sân trước và sân sau nhà. Riêng cháu Steven thì cứ đeo dính ông nội vì Phương hay đùa giỡn với

cháu. Lâu lâu chàng lau rửa hàng rào *cement* và sơn lại lớp sơn mới. Theo lời khuyến khích của Diễm “Ba mẹ già rồi nên đi du lịch đó đây cho thỏa thích, kéo tới lúc nào đó không còn sức khoẻ đi”

Nghe lời nói chí lý của con trai, vợ chồng Phương đi chơi thật nhiều. Vợ chồng già bên nhau cùng tiêu dao tháng ngày, gần thì Yosemite National Park, Santa Cruz Beach, South Lake Tahoe, Reno, Quận Cam, Las Vegas, San Diego và Tijuana (Mexico) Xa thì Hawaii, Tokyo, Seoul, Hong Kong, Macao, Bắc Kinh, Thượng Hải, Bangkok, Angkor Wat, Ankor Thom...

Riêng tại San Jose, hai người thường tham dự những buổi họp mặt NĐC-LNH và gặp lại bạn bè xưa cũ thật vui vẻ cảm động.

Tính ra tới nay vợ chồng Phương Trang đã về ở với nhau cũng đã 6 được năm. Sáu năm tràn ngập hạnh phúc thì còn hơn cả đời mơ.

5) Rồi cũng chia tay:

Mới đây, hai vợ chồng chuẩn bị một chuyến du lịch vòng Âu Châu. Vé máy bay, xe lửa, *hotel* đều đã *booked* sẵn, chương trình và hành lý cũng được sắp xếp xong chỉ chờ ngày chuẩn bị khởi hành. Thì rủi ro thay! Một chuyện thương tâm lại đến gieo rắc kinh hoàng cho cả hai vợ chồng đang yêu thương trong hạnh phúc ngọt ngào. Trong một ngày định mệnh, Phương đang làm vườn bỗng ngắt xiu rồi mê man. Trang hoảng hốt báo cho con hay rồi đưa chồng tức tốc tới nhà thương. Sau khi khẩn cấp xét nghiệm bằng MRI và *biopsy*, bác sĩ thông báo cái tin như một hồi chuông báo tử: “Phương bị bệnh bại huyết *leukemia* giai đoạn chót hết phương cứu chữa, chỉ còn có chút *chemo therapy* để cầm cự thôi”. Trang nghệt thở và bất tỉnh luôn khi nghe tin sét đánh ngang mày. Diễm xin nghỉ sở chạy vào thăm cha cũng chỉ

biết đau đớn lặng người. “*Ba ơi! Tình nghĩa cha con chỉ có ngần này thôi sao Ba*”

Trời ơi! Vợ chồng chia cách nhau năm mươi năm trời giờ sum họp chỉ 6 năm phù dù sao. Trời xanh sao ác nghiệt chi lắm vậy! Những chuỗi bất hạnh lại cứ tiếp nối phủ chụp lấy đời Phương và Trang.

Trong những tháng ngày cuối cùng bên nhau còn sót lại, Trang luôn túc trực bên giường bệnh chồng. Nàng ôm Phương khóc ngất:

- Phương ơi! Đừng bỏ em nha anh! Sao đời anh với em khổ thế này? Anh rán mà sống với em nghe anh. Em yêu anh lắm.

Phương buồn rầu nhìn vợ thều thào:

- Anh mơ ước được đi với em trong suốt quãng đời còn lại nhưng định mệnh tàn nhẫn chia cách mình cuối đời. Anh sẽ không yên lòng mà nhắm mắt đâu em ơi! Mai đây cho dù âm dương đôi ngã xin em hãy nhớ rằng anh luôn luôn yêu em cả muôn ngàn kiếp.

Trước giờ sinh ly tử biệt, Trang thấy thương chồng hơn bao giờ hết. Trời ơi! Sao số phận Phương và của cả nàng bạc phận hẩm hiu đến thế. Hạnh phúc đâu phải xa xôi diệu vợi gì mà sao Phương của nàng cứ với mãi mà không tới.

Sau hơn 3 tháng vật lộn với tử thần trong nỗi đau nhức kinh hoàng vì giai đoạn cuối cùng của ung thư, Phương đã trút hơi thở cuối cùng trong vòng tay Trang, kết thúc một đời vô duyên bạc phận bỏ lại đằng sau một trời thương nhớ buồn đau cho người vợ bất hạnh vừa mới trùng phùng sau thời gian dài đọa đày thống khổ. Dù sao thì được nhắm mắt trong vòng tay Trang cũng là niềm an ủi vô biên cho một kẻ xấu số như chàng.

Cả đời Phương, hạnh phúc như một cái bóng mà chàng cứ mệt mỏi chạy theo đuổi bắt nhưng không bao giờ nhận được. Nếu bảo rằng mỗi con người sinh ra trên đời này

đều có số mạng thì ngôi sao của Phương quả là nghiệt ngã tối đen.

Sau khi chôn cất chồng xong, Trang không còn thiết sống nữa, nàng cứ như người mất hồn, biếng ăn, biếng ngủ, đôi mắt lạc thần, ngơ ngẩn như cố tìm hình bóng người xưa, người mà nàng biết rằng yêu thương nàng nhất đời. Cuộc đời nàng từ đây chỉ là một trời đau thương chất ngất.

- Phương ơi! Sao đời anh và đời em khốn khổ đến thế này. Lận đận cả một đời mà chỉ một chút tình cuối dâng cho nhau cũng vẫn không được toại nguyện. Tội nghiệp cho anh của em quá! Nhưng em, người ở lại còn đau khổ hơn anh vạn lần. Anh yêu ơi! Có nghe em nói không? Hạnh phúc đối với chúng mình thật xa vời. Thôi mình hẹn nhau kiếp sau anh nhé! . Hãy chờ em anh nhé!

Nếu đời là vô thường mong manh nhưng cũng có một điều vĩnh cửu, đó là tình yêu vô bờ của Phương và Trang.

Ba tháng sau, tu viện Trúc Lâm cực Nam thành phố San Jose có một ni cô lớn tuổi vừa mới xuất gia quy y. Ni cô tu tập đạo hạnh tăng tiến bồ đề trang nghiêm phước huệ nhưng đôi mắt trong xanh của ni cô lúc nào cũng u buồn long lanh ngấn lệ.

Thỉnh thoảng có cặp vợ chồng trẻ và đứa con trai sau khi âm thầm thăm một ngôi mộ ở nghĩa trang Los Gatos đã tới thẳng Trúc Lâm để thăm ni cô trong lặng lẽ trầm mặc.

Tình yêu Phương Trang rồi cũng chia tay nhưng lần này là chia tay cuối cùng và vĩnh viễn. Phương đi về vùng miền viễn còn Trang tới nương nấu cửa thiền kết thúc một chuyện tình bi thương.

Tình yêu ngang trái đau thương

Sáu năm hương lửa đoạn trường chung thân

Toronto 21/04/2016

Nguyễn Trần

Trẻ mãi không già



Nguyễn thị Phi Phượng
(cựu HS LNH&NĐC)

Tôi nhớ có một lần tình cờ, tôi đã đọc một câu chuyện dưỡng sinh từ một người American Doctor tên William Doris nhưng lại vô ý là không ghi lại thời điểm

năm nào. Khi nghe ông kể trong một lần “*high school reunion*” sau 30 năm hạnh ngộ bạn bè tại Newyork City, ông mới phát giác ra có nhiều người già đi rất nhiều, có nhiều người thay đổi không ngờ, nhiều người vẫn vậy. Sự lão hoá xảy ra không đồng đều giữa những người cùng tuổi. Riêng tôi vẫn còn thích thú về câu chuyện film *The age of Adaline 2015* mới vừa xem qua từ tháng trước. Sau một tai nạn giao thông bất ngờ khiến Adaline không già đi lại mang một sắc đẹp vĩnh cửu, trẻ mãi không già.

Cũng như tất cả phụ nữ trên đời này bao giờ cũng thích mình là người trẻ, người đẹp, nhưng định luật thời gian như quả đất không ngừng quay, ai cũng phải già, phải chết. Nhưng nếu một sáng mai thức dậy nhìn thấy mình có vài nếp nhăn xuất hiện ở đuôi mắt hay trên trán, giữa hai khoé môi sâu thẳm hoặc chiếc cằm bạnh ra một chút là cảm thấy cuống cuống buồn bã ... Sự già nua chỉ đi tới và không bao giờ có điểm dừng. Nhưng ở nàng Adaline thì vẫn trẻ trung tươi mát khi đi cùng cô con gái qua cổng một shopping center gặp lại một người bạn xưa khi nhìn mẹ và con sắp si nhau, bà đã la lớn

Oh my God –You yourself are Adaline? Cô con gái mỉm cười đồng tình, Vâng chính mẹ cháu đây cô ạ. Sự ngạc nhiên tốt cùng và nàng Adaline phải trả lời cho qua chuyện, chắc tại nhờ tôi xài một loại kem Pháp có chứa nọc ong chúa đó.

Điều thú vị hơn khi về sau này Adaline gặp lại người tình xưa, bây giờ ông là một ông lão da nhăn, tóc trắng người đầy đà thì bà giờ là *girlfriend* của cậu con trai đầu lòng của ông. Bà vẫn xuân sắc trẻ trung với khuôn mặt mịn màng không chút nếp nhăn, dáng dấp thon gọn của một phụ nữ chưa đầy 30. Sự tươi mát đó không phải chỉ có đàn ông yêu thích mà ngay một phụ nữ bước vào tuổi tri thiên mệnh như tôi cũng không tránh được phần xúc động ước ao và nói một lời mơ hồ *I wish*



Nói dông dài một chút cho rõ nghĩa hơn hôm nay trong buổi họp mặt Đồng hương Mỹ tho tôi được hân hạnh gặp cô Hội trưởng Hội LNH-NĐC cũng là Giáo sư Huỳnh Hương. Cô đến từ Nam California. Trông thấy cô, tôi không kềm chế được sự ngạc nhiên nên nói phải nói nhanh Trời ơi! Cô ơi! Sao mà cô trẻ quá vậy cô, cô trẻ ngoài sự tưởng tượng của em. Cô mỉm cười vô tư, Lại thêm con nhỏ này, mấy chị em nó mới gặp tôi trước đây vài phút cũng vừa quá quyết là tôi trẻ hơn tuổi rất nhiều. Rồi cô thân ái quàng tay vào hông tôi. Qua vòng tay nhỏ nhắn, săn chắc, tôi càng xác định cô không phải chỉ trẻ từ khuôn mặt thôi mà đến dáng dấp mà cả chiếc cổ phẳng phiu hai cánh tay mịn màng, đôi cổ chân thon dài cứng cáp. Nhưng điều nhận xét đầu tiên của tôi là cô không phải chỉ trẻ mãi không già mà còn là một người *friendly*, cho thấy tình cô-trò dù mới gặp mà có một khoảng

cách thật gần. Và trường hợp trẻ mãi không già không phải chỉ ở phim ảnh thôi mà có thể xảy ra ngoài đời như trường hợp của cô.

Cũng từ việc cô cùng bạn bè được chú Sắc người bạn đặc biệt của cô lái xe đường trường cho cô từ miền Nam lên tham gia Hội Đồng Hương Mỹ Tho ở Bắc California mà chị Suzanne của tôi mới nhiệt tình rủ cho bằng được được vợ chồng Tấn Lộc, rủ anh trai, rủ chị dâu rồi thêm cả hai đứa em (trong đó có một là tôi) đi cho tặng phần “rậm đám”. Cũng có một sự trùng hợp trong ngẫu nhiên trong buổi họp mặt được giới thiệu có mặt chú Thu đi cùng xe với cô. Ông chính là Đặng Kim Thu là một người con yêu của Mỹ Tho, là Quận trưởng một thời oanh liệt ở đất Chợ Gạo. Tấn Lộc cảm ơn rồi rít chị Suzanne, nhờ chị cậu không những được dự một buổi tiệc thật vui còn gặp lại đàn anh của Ba mình, trong khi cậu là con của Thiều Tá Nguyễn văn Trân chi khu phó của chú Thu năm xưa. Riêng tôi mới gặp chú Thu lần đầu, tuy tôi gọi chú bằng chú nhưng chú còn phong độ, khuôn mặt nổi nét rất đàn ông. Sau đó thì tôi nghe nhiều người nói với nhau rằng thời trẻ chú là một trong những người nổi tiếng đẹp trai trong giới thể thao, một thủ môn xuất sắc của trường Nguyễn Đình Chiểu, thời kỳ vàng son một thuở. Nhưng sự gặp lần đầu của tôi cũng chỉ biết về chú có bao nhiêu đấy, nếu hỏi nhiều thêm một chút không khéo sẽ mang tiếng “*thấy sang bắt quàng làm họ*”. Tôi chỉ chào nhanh chú khi mượn lời của chàng Hồ nhớ rừng, “*Ôi thời oanh liệt nay còn đâu*” ?!?!? Chú cười chua chát lặp lại “*nay còn đâu*”!!!

Phải nói cũng nhờ sự hiện diện của cô Huỳnh Hương, của chị Túy Vân trong Ban biên tập Nam California năm 2013. Chị Túy Vân rất nhiệt tình và trên môi luôn có một nụ cười rạng rỡ. Ở chị hình như chưa hề thấy có sự mệt mỏi nào trước đời sống này cả. Chị Trung người tôi nghe danh từ năm 2007, khi

Đặc san thời chị Chung Bích Phượng còn làm Hội trưởng, phải mất tám năm sau tôi mới biết được mặt chị. Chị với khuôn mặt rất hiền, mang kính cận trông thêm phần duyên dáng, nói năng nhỏ nhẹ nhưng không kém phần ngọt ngào lôi cuốn. Bên cạnh chị còn có người bạn đời ôn hoà từ tốn theo *take good care* là anh Đức, cũng như chú Sắc của cô Huỳnh Hương ai cũng thích cái tính vui vẻ hoà mình của chú. Nhưng dường như cả hai đều muốn thức hiện đúng câu “*lady first*” nhường cho phụ nữ phần nhiều, nên rất đổi khiêm nhường, ít nói. Riêng Thầy Dương Công Thái, lần thứ hai rồi tôi gặp lại Thầy, Thầy vẫn trẻ trung phong độ, vì còn mang nỗi buồn lớn, nên Thầy ít cười hơn sau 11 năm khi Hội tổ chức ngoài Park. Tôi nhớ lúc ấy Thầy trẻ như thanh niên dù đã rời trường NĐC rất lâu sau biến cố 30/4 khi Thầy còn là giáo sư, dù tôi được nghe Thầy đã kiên nhẫn lấy xong mảnh bằng kỹ sư ở Hoa kỳ. Thầy còn là em vợ của Thầy Huỳnh Chiêu Đăng một tên tuổi phải nói là “*popular*” ở Nam California khi Thầy sở hữu “*Quán ven đường*”. Nhắc tên Thầy tôi không bao giờ quên câu nói bất hủ của Thầy cách nay gần 40 năm. khi Thầy còn là một giáo sư dạy Hoá học ở Nguyễn Đình Chiểu Mỹ Tho, “*Ngày nay khi chúng ta bước lên mâm cơm là tự đổi diện với tử thần*”.



Trở lại với Hội ái hữu Mỹ Tho, đã nói là hội Đồng hương thì ít nhiều cũng sẽ gặp người quen. Khi sắp tàn tiệc thì anh nhạc trưởng có rời chiếc đàn guitar quen thuộc đi đến cụng ly ba người nam ngồi cùng bàn của tôi, một người anh ở Cai Lậy đi cùng bà xã tên Loan và anh tên Hà Thành đang sinh sinh sống ở San José. Cả bàn đùa tất cả đều là con, chỉ riêng anh là rể. Anh có dáng cao phong độ, Tấn Lộc đùa anh giống Giang Tử, anh bảo có người nói anh giống Sĩ Phú. Tôi ngồi hơi xa anh nên mãi lúc cả mấy anh em chụp chung bức hình anh mới lên tiếng chọc tôi, *Coi bộ tấm ảnh nổi nhờ áo vàng đỏ đơ*. Tôi ném lại ngay một mũi tên bằng 18k, *anh thì còn đẹp hơn cả hai ca sĩ ấy nhờ dáng cao dáng gầy hơn họ*. Anh cười lớn bảo, *ý là cô chỉ thấy anh mới biểu diễn mấy đường nhảy đầm là lướt chớ cất tiếng ca là còn “ác” nữa đó cô em!* Tấn Lộc trờ tới “mĩa”, *tướng tự hào đẹp hơn ai ai ngờ đẹp hơn hai người “ca sĩ đều chết ...yếu”*. Anh lắc đầu nở nụ cười khoe hàm râu duyên dáng. Khi uống gần nửa chai bia anh Sơn nhìn anh Joe nói, *trông anh còn phong độ quá, tưởng chừng anh là tài tử điện ảnh mà lại còn thấy quen quen*. Tôi ngồi cách xa mà không tránh khỏi phần hãnh diện vì *con của Mẹ tôi sinh ra có người được khen đến như vậy à*. Nếu ngồi gần hơn tôi sẽ bảo, *bây giờ thì ảnh xấu đi nhiều rồi đó, trước đây còn đẹp hơn nữa đó anh Sơn*. Anh Joe liền hỏi thăm nhà VN anh Sơn ở đâu mới biết ra là em trai của anh Võ Tuấn Kiệt cũng chính là bạn học của anh Joe. Thấy anh Sơn còn trẻ quá tôi ngờ ngợ nên hỏi anh Sơn là em kế anh Kiệt hả, Tấn Lộc đỡ lời đúng rồi, trong khi tôi ngồi nghiệm từ quá khứ hơn 30 năm hình như anh Sơn hồi đó còn có một cái tên khác ở nhà hình như là tên Khanh chứ không phải tên này, nhưng tôi không tin lắm vào trí nhớ mình. Anh Kiệt thì tôi không quên vì ngoài là bạn của anh trai tôi trước 1975 và về sau khi tôi đi xuất cảnh anh còn làm việc ở Ngân hàng tỉnh Mỹ Tho. Một chút quá khứ hiện về, cô Nghiệp, cô giáo dạy toán của tôi, dáng dấp gọn gàng, nhưng cô rất có uy với đàn

em nhất là “kỷ luật sắt” với hai anh Kiệt và Sơn. Hồi đó mỗi lần vào nhà cô nhìn sang Liên hoa Tịnh Thất thấy cô Ba cháo gà đứng thấp thoáng trên căn gác nhỏ trên một cái am, đội một chiếc mũ len cùng màu áo lam có khi nâu, bọn học trò tôi hay hỏi cô, *cô tin cô Ba cháo gà kể chuyện âm phủ không cô?* Cô bảo, *người tin người không tùy vào ý thức mỗi người, chúng ta chỉ biết tôn trọng người khác là đủ, đừng vội thắc mắc chuyện ngoài cửa lớp trong khi các em còn quá nhỏ...* Tôi thề nể phục cái tính kiên quyết dứt khoát của cô được chứng minh như mấy bài toán khó.

Khi trở về nhìn trong máy ảnh thấy có hình chị Ngọc Loan sáng tác nhiều bài hát là hiền nội của anh Không Trọng Hình một cựu thẩm phán trước 1975 ở Mỹ Tho và anh cũng là tác giả của bài viết “*Cop Khánh Hoà ma Mỹ Tho*”. Cô em kể tôi khen chị Loan sáng tác nhạc hay và ca chính bài ca chị sáng tác trong buổi họp mặt. Lâu lắm rồi mới gặp lại chị Loan cái thời anh Ngọc Phương còn sống làm Hội trưởng MT, mà chị Loan không thay đổi nhiều, phải nói là thêm một người trẻ ra. Chị Suzanne giục mau mau xin email chị Loan trước gửi tặng chị bức hình sau xin bài nhạc của ngay tác giả thì còn gì bằng. Nhưng muốn tìm được email chị Ngọc Loan phải nhờ chị Suzanne hỏi chị Thu Hồng Hội trưởng. Chị Hồng sốt sắng nhiệt tình qua những lời thăm hỏi trên phone. Chị Suzanne cho biết người phụ nữ hát hay nói chuyện ngọt ngào chẳng ai khá hơn là phu nhân của anh nhạc trưởng Võ Ngọc Sơn. Thật đúng là trai tài gái sắc!!! Tôi thề nể phục tất cả các em của cô Nghiệp dạy toán, cô giáo tôi, tất cả đều thành tài từ trong nước đến hải ngoại. Cũng từ anh Sơn tôi được biết cô bé Thục Đoan cô gái thông minh xinh đẹp con gái của cô giờ cũng đã sống ở Úc. Thật sự tôi cũng không đủ giờ để hỏi thêm anh Sơn còn có thêm một em trai tên Hào và cô em gái tóc dài xinh đẹp tên Thảo Sương có đang sống gần anh không?

Nhưng phải nói tất cả niềm vui hay những tin tức tôi vừa nắm bắt cũng là nhờ công cô Huỳnh Hương. Nhờ Cô thông qua chị Tuý Vân, nhờ chị Trung, nhờ những tên tuổi thân quen đã thường liên lạc với chị Suzanne mà có nên một buổi hạnh ngộ. Tôi được “ké” phần gặp gỡ và biết thêm nhiều những nhân tài ở cái thành phố tuy nhỏ bé mà hiện hoá xinh đẹp, mỗi khi đi xa ai cũng nhớ về đất Mỹ Tho.

Để kết thúc và mang ơn người cô giáo dễ thương đang giữ chức Hội trưởng hội Lê Ngọc Hân -Nguyễn Đình Chiểu Mỹ Tho tôi xin mượn lời nhận xét của Tấn Lộc, em trai Tấn Hùng bạn học của tôi người đã một thời đàn cho cô hát và hát song ca cả với cô vì cô không những trẻ mãi không già mà còn ca hay. Giọng ca của cô đã từng làm cho nhạc sĩ Trịnh Công Sơn lúc còn sống đã sáng tác riêng một bài tặng cho giọng đặc biệt của cô. Trong một lần tình cờ gặp cô về lại Sài Gòn năm 2008 và em trai Tấn lộc



cũng là một trong những cậu học trò biết cô sau 1975 khi còn là một cậu bé mang khăn quàng đỏ đã nhận xét, *“Hơn 30 năm qua chị em mình thì già đi còn cô thì trẻ ra. Đúng là ông trời không công bằng chút nào”*. Như vậy để cô tin rằng nhỏ học trò LNHN mới tập tành viết lách không phải kiếm cách lấy lòng người nổi tiếng để viết nên một đề tài có thật về sự *“trẻ mãi không già của cô”* Cô nhé!

Nguyễn thị Phi Phượng
(California - 2016)

Thơ Phùng Nhân



(Trưởng niệm Thu Hương đã yên giấc ngàn thu)

*Đã mấy lượt đi về Chợ Cũ...
Định thăm em mà ngại rồi thôi.
Nên địa chỉ còn trong trí nhớ!
Bao năm rồi thay đổi gì không?*

*Nghe em nói đường xưa mở lớn...
Thiên hạ tranh nhau cất nhà lâu?
Giờ Sở Rác không còn nước đọng...
Nhà của em cũng rất khang trang.*

*Ở nơi đó ngày xưa là rẫy...
Tới mùa mưa ếch nhái kêu đầy.
Anh trốn học đi câu cá lóc,
Cũng nhiều khi được bốn năm con...*

*Giờ thành phố mọc lên san sát...
 Có quán bia khi tỏ, khi mờ!
 Có cô gái lưng trần thả ngực...
 Câu mấy ông già kiếm cỏ non!*

*Còn em nữa đêm nay có ngủ?
 Hay thức cầm canh với cơn ho!
 Thương em quá; chưa vui đã héo...
 Một bông hoa chưa nở đã tàn!*

*Ngày tháng đó buồn vui đọng lại...
 Tội cho em thân xác võ vàng!
 Muốn chia xẻ nhưng không làm được...
 Nên anh đành viết vội bài thơ!*

*Em ráng đợi chờ anh thu tới...
 Xuống thăm em Chợ Cũ thân quen
 Để thấy lại tuổi thơ ngày ấy...
 Đã bỏ quên trong cảnh mỗi mòn!*

*Có những lúc nhìn trời giống bão...
 Ngóng phương Nam tưởng nhớ về em
 Bờ vai nhỏ gánh gồng vất vả!
 Nợ áo cơm quên mất chuyện tình...*

NHỚ MÙI CHÂU THỒ

*Ngày hôm qua vỡ đất trồng rau má...
 Nghe trong lòng thương nhớ đất quê cha!
 Có lũy tre - hàng cau ngoài hiên trước
 Mỗi buổi chiều khói bếp tỏa lên cao...*

Ở nơi đó nuôi đời tôi khôn lớn...
 Đêm mái tranh ngồi thức học thuộc bài
 Trời tháng giêng nức giông không chút gió!
 Nằm phơi trần trên bộ ván gỗ mun...

Nhà nghèo quá áo quần không đủ ấm!
 Đêm muỗi mòng bay kín cả nóc mừng...
 Nằm lăn lộn thò tay ra muỗi đốt!
 Sốt rét rừng hành hạ suốt mùa đông...

Mười hai tuổi theo cha đi nhỏ mạ...
 Đập vào churn nghe đau điếng cả hồn!
 Hai bàn tay nhỏ đầm đìa máu chảy
 Năm mạ non sau đó trở oằn bông...

Giờ hồi tưởng nghe lòng quặn thắt!
 Thương tiền nhân, thương cả phận mình...
 Đời nhà nông sớm hôm cực khổ!
 Mà suốt đời cũng vẫn thiếu ăn...

Ngày khôn lớn ra đồng xúc cá...
 Cá sặc, rô ngọt lịm cơm chiều
 Rồi tới tuổi đi vào lửa đạn...
 Chiến trường xưa gởi lại thịt xương!

Giờ hồi tưởng xứ người lạc lõng...
 Cảm thể thương binh nhớ chiến hào!
 Nếu mai một có về cố thổ...
 Cũng chỉ là một hũ xương khô!

Đêm tháng tư lá vàng rơi rụng...
 Khiến cho tôi thêm nhớ quê nhà!
 Ở nơi đó mùa này nước mặn...
 Từng miếng ăn khổ cực trăm bề!

Vậy mà cả mấy đời tiên tổ...
Từ Quảng Nam trôi giạt vào đây!
Trên chiếc ghe bầu theo gió chướng...
Căng buồm lên chạy tới Bến Tre.

Rời theo lạch đi vào Lộc Thuận...
Đời di dân từ đó bắt đầu!
Một cuộc sống làm than vát và...
Mỗi hạt cơm là giọt mồ hôi!

Mỗi lần nhớ lòng tôi quặn thắt...
Thương tiền nhân mở đất phương Nam!
Đêm ở đây nhớ về cố thổ...
Không được nghe gà gáy sang canh!

Chỉ có tiếng xe hơi gầm rú...
Đời văn minh làm mất tình người
Nhà sát vách không ai biết tới...
Đêm nay buồn thương kiếp tha hương./-



Lạm bàn về truyện Kiều

(Bổ sung nhiều tài liệu)

Hoa Tâm Tư



Niên trưởng Hoa Tâm Tư , cựu hs NĐC thập niên 1950. Ông tốt nghiệp QGHC, từng làm Trưởng Ty ở Mỹ Tho và Vĩnh Long. Hiện ông đang định cư ở Paris Pháp quốc. BBT

Tượng Nguyễn Du gõ gù hương do nghệ nhân Lê văn Huy (Nghệ An) tạc

Đa số người Việt Nam biết “Truyện Kiều” cho đây là tác phẩm văn chương hay nhất nước về mọi phương diện; tuy nhiên về khía cạnh luân lý, truyện Kiều nói chung hay Thúy Kiều nói riêng cũng chịu nhiều dị luận, trong đó có nhiều lời phê phán nặng nề, như câu: «Đàn ông chớ kể Phan Trần, đàn bà chớ kể Thúy Vân, Thúy Kiều» được truyền tụng trong dân gian xưa.

Đứng trên quan điểm đạo đức, cụ Ngô Đức Kế đã nghiêm khắc lên án: «Văn tuy hay, mà truyện là truyện phong tình, thì có vẻ «kai dân sâu hận đạo đục tăng bi», tám chữ ấy không tránh đàng nào cho khỏi ... trong nhà ngoài đường, trên trời

dưới đất, đâu đâu cũng Kiều, cứ xem hiện trạng ấy thì nước Việt Nam ngày nay gọi là «Kim Vân Kiều Quốc», nòi giống Việt Nam gọi là «Kim Vân Kiều tộc» cũng đúng lắm chứ có sai đâu!»

Cụ Huỳnh Thúc Kháng cũng tán thành ý kiến trên, cho rằng tiểu thuyết «phong tình hội dâm kia không đáng làm sách dạy, gieo cái học gió giảng hoa liễu trong não thanh niên nam nữ ta»

Một số tác giả tên tuổi cũng bày tỏ thái độ không khoan thứ đối với nàng Kiều như:

- Nguyễn Công Trứ:

Bạc mệnh chẳng làm người tiết nghĩa,
Đoạn trường cho đáng kiếp tà dâm!
Bán mình trong bấy nhiêu năm,
Đố đem chữ hiếu mà làm được ai?

- Chu Doãn Trí (1779-1850):

Thanh lâu đảo xứ giai Kim Trọng,
Hồng phấn tàn thời hựu thổ quan.

- Phan Văn Trị:

Tài sắc chi mi hỡi Thúy Kiều
Khá thương mà cũng trách đôi điều

...

Liêu Dương ngàn dặm chi xa đó
Mà đã Lâm Tri bướm dập dìu !

- Tân Đà Nguyễn Khắc Hiếu hoài nghi «chút lòng trinh bạch» của Kiều:

Tổng đốc có thương người bạc mệnh,
Tiền đường chưa chắc mộ hồng nhan?
Sè sè nắm đất bên sông nọ,
Hòn có nghe chẳng mấy điệu đàn?

- Khuyết danh khá gay gắt:

Nợ trước hẹn hò con dĩ Đạm,
Duyên sau gặp gỡ bố cu Từ.
Mười lăm năm ấy bao nhiêu sướng,

Còn oán làm chi đưa bán tơ.

Cũng dựa trên quan niệm luân lý, nhiều thức giả nổi tiếng khác lại bao dung, như Phạm Quỳnh viết trong báo Nam Phong: “Có cái đức nghiêm của người liệt nữ mà lại có vẻ tài tình của khách phong lưu, hạnh đủ khiến kính, tài tình đủ khiến yêu, giá trị đủ khiến quý, thân thể đủ khiến thương, vì cảnh ngộ nhà phải nặng kiếp hoa đào, trong tình ý vẫn ra người tiết nghĩa, ở nơi ô trọc mà vẫn giữ được tiết thanh cao, gặp cảnh gian nan mà không hề đắm đuối, Kiều nương thật là gồm được cả bấy nhiêu tính cách nên ai đọc truyện Kiều cũng phải kính, phải thương, phải yêu, phải trọng.”

Tướng cũng cần nhắc lại câu đề đời khi kết thúc bài diễn thuyết về Truyện Kiều nhân lễ kỷ niệm ngày giỗ Nguyễn Du vào ngày 8 tháng 12 năm 1924 tại Hội Khai trí tiến đức: Thề rằng: «Truyện Kiều còn, tiếng ta còn, tiếng ta còn, nước ta còn, còn non còn nước còn dài, chúng tôi là kẻ hậu-sinh xin rầu lòng giốc chí cố gia-công trau-chuốt lấy tiếng quốc-âm nhà, cho quốc-hoa ngày một rực-rỡ, quốc-hồn ngày một tinh-tao, quốc-bộ ngày một tấn-tới, quốc-vận ngày một vẻ-vang, ngõ-hầu khỏi phụ cái chi hoài-bảo của tiên-sinh, ngậm cười chín suối cũng còn thơm lây! »

Học giả Trần Trọng Kim cũng cùng quan điểm: “Bây giờ hỏi rằng truyện ấy có luân lý hay không? Thiết tưởng là một người đàn bà con gái đang “phong gấm rủ là” mà bị cơn gia biến, biết bỏ mình để giữ trọn đạo hiếu, và trong lúc lưu lạc giang hồ mà vẫn giữ được lòng tiết nghĩa như nàng Kiều, thì dẫu ở đời nào, nước nào ai cũng phải kính phục. ... Và làm người, trừ những kẻ trơ như mộc thạch, chỉ biết ăn biết ngủ, thì ai là người đã khỏi cái nợ tình ái? Tình ái mà như nàng Kiều trước sau biết nặng về lời nước non, biết lấy hiếu làm trình, biết nhân, biết nghĩa, thì sao gọi là không có luân lý cho được?” (Tựa truyện Thúy Kiều do Bùi Kỷ và Trần Trọng Kim hiệu khảo)

Hay học giả Dương Quảng Hàm: “về đường luân lý, hồi xưa các cụ theo lễ tục cổ có ý cho là một quyển sách không nên cho đàn bà con gái xem. Bởi vậy mới có câu:

"Đàn ông chớ kể Phan Trần (12)

"Đàn bà chớ kể Thúc Vân Thúc Kiều".

Các cụ nói thế, có lẽ vì hai câu này:

1. Trong truyện Kiều, có một vài đoạn (như những đoạn tả đêm hôn động phòng của Mã Giám sinh với Thúc Kiều, tả cách ăn chơi đón tiếp ở nơi thanh lâu, tả lúc Thúc Kiều tắm) các cụ cho là khiêu khích dục tình.

2. Theo lễ tục xưa, con gái phải đợi mệnh của cha mẹ "đặt đầu ngòai đấ", để quyền cho cha mẹ kén chọn gả bán. Thế mà Thúc Kiều tự ý sang nhà Kim Trọng trước khi nói với cha mẹ: đó là một điều các cụ cho là trái với lễ tục cổ.

Nay ta thử xét xem hai cố ấy có phương hại gì cho nền luân lý không?

Về cố thứ nhất, tuy tác giả có tả các điều kể trên, nhưng bao giờ cũng dùng lời văn rất thanh nhã kín đáo, không hề tục tằn bộc lộ, chỉ khiến cho người đọc hiểu việc mà sinh lòng hoặc thương hại cho Thúc Kiều, hoặc ghê tởm vì cảnh tượng, chứ không phải lối văn khiêu khích dục tình. ...

Về cố thứ nhì, cứ theo cái quan niệm mới về việc hôn nhân để cho trai gái có quyền lựa chọn miễn là trước khi lấy nhau phải được cha mẹ ưng thuận, thì việc làm của Thúc Kiều kể cũng không đáng trách, vì tuy nàng có thể thốt với Kim Trọng, nhưng vẫn giữ được sự trong sạch và vẫn định ninh dành quyền quyết định cho cha mẹ.

"Thôi nhà băng tuyết chất hăng phi phong.

Dù khi lá thắm, chỉ hồng,

Nên chăng thì cũng tại lòng mẹ cha" (câu 332-334)

...

Xem thế thì biết Thúc Kiều tuy là một người giàu về tình ái nhưng không phải là con người đam mê tình dục, thực đúng như lời vãi Giác Duyên đã phán đoán trong câu (2682):

"Mắc điều tình ái, khỏi điều tà dâm."

...

(Việt Nam Văn Học Sử Yếu)

Còn tác giả tập thơ nổi tiếng Tiếng thu, Lưu Trọng Lư bộc trực: «Ai muốn làm thánh hiền thì đi đọc Ngũ kinh Tứ thư. Hãy để nó lại cho bọn chúng tôi là hạng người trong những phút mệt nhọc, buồn rầu, chán nản, cần phải ngâm lên những câu như:

Dưới cầu nước chảy trong veo,

Bên cầu tơ liễu bóng chiều thướt tha ...

(tuần báo Phụ nữ thời đàm số 13 ngày 10/12/1933)

Tuy nhiên, về giá trị nghệ thuật, theo nhận xét của hầu hết mọi người, truyện Kiều là một áng văn chương tuyệt tác, xin ghi lại nhận xét của mấy tác giả tên tuổi:

- Trong bài Truyện Kiều (Thượng Chi văn tập 3), Phạm Quỳnh luận về văn chương truyện Kiều với nhiều dẫn chứng và giải thích, rồi kết luận: “Nói tóm lại thời trong truyện Kiều thật là đủ các lối văn chương, mà lối nào cũng tới cực điểm, mỗi lối một vẻ, mà lối nào cũng là “mười phân vẹn mười” vậy. Lạ thay, tiếng Việt Nam ta nhiều người chê là nghèo nàn non nớt, thế mà truyện Kiều thời rõ ra một áng văn chương lão luyện, tưởng có thể sánh với hạng kiệt tác trong các văn chương khác mà không thẹn vậy.” 3

- Trong bài khảo luận về Kim Vân Kiều, Đào Duy Anh viết: “Chúng ta sợ dĩ yêu chuộng truyện Kiều không phải vì nó có thể làm quyển sách luân lý cho đời mà chỉ vì trong sách ấy Nguyễn Du đã dùng những lời văn kỳ diệu để rung động tâm hồn ta”.

- Trong báo Nam Phong, Nhà văn Nhất Linh Nguyễn Tường Tam viết: “Giọng văn Kiều khi thì cứng cỏi, sắc sảo, hùng tráng, náo nùng, cay nghiệt, khi thì êm đềm, nhẹ nhàng, thanh tú, mát mẻ, dịu dàng; văn Kiều thật là tả được hết ý, văn tả

được hết ý là văn hay. Nhưng câu thơ hình như gọt dũa từng ly từng tí, đổi một chữ cũng không được”.

- Trong Nhật ký đọc Kiều (tập Tiêu luận về Nguyễn Du), nhà thơ tiền chiến Lưu Trọng Lư: “Khi một “cát vàng còn nợ” một “bụi hồng dặm kia” đã đi vào văn thơ, không có quyền để mất. Truyện Kiều với ngôn ngữ tuyệt vời đã sinh ra nó, là hơn một nửa phần quê hương ...

Vi Truyện Kiều là một sự không cùng.

Hôm qua nó là của Phạm Quý Thích, của Chu Mạnh Trinh “Ngàn liễu rung rinh sóng gợn tình”.

Hôm nay là của “chúng tôi”. Ngày mai là của các bạn.

Và mãi mãi là của các mẹ, các chị, các em.

Truyện Kiều sẽ nói lại những thế hệ tuổi hoa.»

- Trong Hồi ký 50 năm mê hát, Học giả Vương Hồng Sển viết: «Truyện Kim -Vân -Kiều tưởng khi chẳng cần phải nói chi đông dài vô ích, vì có ai là người Annam, mà lại chẳng biết cái kiêu – thom của ông Nguyễn -hầu ở triều nhà Lê đây nữa hay sao? Văn chương đã phi thường lỗi lạc, điển tích trùm chur từ bá gia; khắp non sông trái ngọt hoa thơm, đều góp hết mà kết đơm vào đây; làm cho trên từ vua chúa quan quyền, dưới đến tao nhon mặc khách, thậm chí đến phường khuê nữ thôn dân, cũng ngâm ngợi luận bàn không ngớt.»

- Trong tác phẩm “Nguyễn Du -Đại thi hào dân tộc”, triết gia Phạm Công Thiện đã minh giải tính xứng danh này, xin ghi lại vài đoạn: “Trường hợp của một nước nhỏ và nghèo như nước Việt Nam thì ít có nhà văn hay thi sĩ Việt Nam nào nổi tiếng khắp thế giới như T.S. Eliot, Rainer Maria Rilke hay René Char ... Nguyễn Du là nhà thơ Việt Nam được thế giới biết đến nhiều nhất trong tất cả nhà thơ Việt Nam, vì một lý do duy nhất là mọi người đều nhận rằng Nguyễn Du là một nhà thơ có tính chất Việt Nam nhất, nghĩa là cái mà chúng ta gọi là “dân tộc”. ... Tất cả dân tộc tính nằm trong việc liễu nhập ý nghĩa mệnh mông của chữ “tính” ... Nguyễn Du không phải chỉ là một bậc đại thi hào mà còn là bậc đại hiền

triết: Tất cả Tính Mệnh của dân tộc là có hiểu được Nguyễn Du hay không? Tương lai của quê hương đã hàm ẩn trong câu hỏi quan trọng này.” (trang 22) ... Tinh thần dân tộc đúng nghĩa là giải thoát cái tinh hoa và tinh anh ra ngoài điều xa lạ trong tính thể của Tây Tàu và của Đông Tây rồi chuyển hóa triệt để tất cả những điều xa lạ ấy vào tận bên trong tinh túy của tính thể và thể tính Việt Nam. Vương Thúy Kiều của Nguyễn Du đã được chuyển tính toàn diện và trở thành một cô gái Việt Nam có tính cách linh động và hiện thực hơn bất cứ người con gái Việt Nam nào bằng xương bằng thịt đang đứng trước mặt ta.” (149), cái mà tác giả cho là “Nguyễn Du đã “đoạt thai hoá cốt” truyền thống thi ca Trung quốc.” (275)

Truyện Kiều được truyền tụng trong dân gian, được bàn rộng tán dài như thế, trước tiên phải kể công đầu của các bậc tiền bối đã đem truyện phổ cập trong đại chúng, đặc biệt đã dày công chuyển dịch nguyên tác chữ nôm ra chữ quốc ngữ, đầu tiên là học giả Trương Vĩnh Ký (1837-1898) với bản “Kim Vân Kiều truyện” ấn hành năm 1875, kế đến là học giả Nguyễn Văn Vĩnh (1882-1936) với bản in đầu tiên năm 1913 với tựa giả dị là “Kim -Vân -Kiều”, cũng đặc biệt nữa là Ông Vĩnh đã mất hàng ba mươi năm trời dịch đi dịch lại truyện sang tiếng Pháp để giới thiệu cho người Pháp nói riêng và cho người ngoại quốc thông thạo tiếng pháp -ngôn ngữ phổ cập hơn tiếng nước ta; xem thế đủ hiểu các bậc tiền bối đó say mê truyện Kiều là dường nào, yêu quý quốc ngữ là dường nào!

Những lời phẩm bình nghiệt ngã truyện Kiều tưởng đâu đã chìm vào dĩ vãng, vậy mà hiện nay vẫn có người chê truyện Kiều và tác giả Nguyễn Du thậm tệ cả về cốt truyện, ý tứ lẫn văn chương, chuyên gia Nguyễn Gia Kiểng, lãnh tụ nhóm Thông luận và tổ chức Tập hợp dân chủ đa nguyên ở Paris (Pháp) viết trong cuốn Tổ quốc ăn năn:

- Đoạn trường tân thanh là tên một tiểu thuyết vô danh bên Trung Quốc, Thanh Tâm Tài Nhân. Nguyễn Du đã giữ nguyên tác phẩm và, ... cũng giữ nguyên cả cốt truyện, kể cả những chi tiết ngớ ngẩn như hồn ma Đạm Tiên, Từ Hải chết đứng ... Ông cũng giữ nguyên cái triết lý "tài mệnh tương đố" bi quan rẻ tiền. Nói chung, Nguyễn Du không có cảm hứng và tư tưởng của chính mình mà chỉ hòa nhịp theo cảm hứng của một tác giả tầm thường của Trung Quốc ... Nguyễn Du là khuôn mặt văn học lớn nhất và cao nhất của nước ta cho tới ngày nay, cho nên những thiếu sót của ông càng đáng tui hồ cho chúng ta hơn là nơi những tác giả khác. (tr 259) (1)

... Điểm đáng lưu ý là luận điệu này khác hẳn với những đánh giá trước đây, ông Kiểng chỉ trích Nguyễn Du cóp nhặt truyện Tàu, đây là một nhận định sai lầm, lý do vừa được ông Phạm Công thiện giải thích ở trên, và lại tự hào là "đọc khá nhiều tác giả lớn bằng tiếng Pháp và tiếng Anh" (259) há ông không biết nội dung một số kiệt tác của các đại thi hào trên thế giới dựa vào thần thoại Hy Lạp, La Mã hay truyện tích từ các nước khác như đại văn hào Anh Shakespeare dựa trên thiên tình sử Ý tạo nên kiệt tác Romeo and Juliet, thảm kịch triều đình Đan mạch dựng ra Hamlet -Prince of Denmark, ... đại văn hào Pháp Pierre Corneille lấy ý của một nhà văn Tây ban nha tạo nên vở bi hài nổi tiếng Le Cid, tuồng OEdipe lấy ý từ truyện thần thoại Hy Lạp, ... đại văn hào Pháp Jean Racine dựng nên nhiều vở bi kịch nổi tiếng mà nội dung bắt nguồn từ La mã (vở Horace), Hy Lạp (vở Iliade), ..., hơn nữa ai lại nỡ nặng lời với một tác giả kết thúc tập truyện bằng hai câu thật khiêm nhường:

"Lời quê góp nhặt dông dài,

Mua vui cũng được một vài trống canh."

... Phần kẻ viết bài này, không dám đại ngôn cho đây là tuyệt tác vô tiền khoáng hậu, nhưng cho đến nay chưa thấy tác phẩm nào xuất sắc hơn, ý đẹp lời hay đã được nhiều nhân vật nổi tiếng trong giới văn học vạch ra rồi, biết vốn liếng chữ

nghĩa của mình, viết thêm chi cũng bằng thừa, tuy nhiên vẫn mạo muội nêu ra đôi điểm, đúng ra là «thuật nhi bất tác», gọi là lạm bàn để chia sẻ với người đồng điệu.

Cũng như nhiều truyện xưa, truyện Kiều cũng chứa nhiều điển tích, dưới bút pháp thần tình của Nguyễn Du, mọi điển tích được diễn dịch thanh thoát đến độ không ngờ, cứ tưởng đó là «của mình», không cần hiểu cặn kẽ tích cũ ý xưa, người ngâm nga «Kiều» vẫn cảm thụ dễ dàng, dĩ nhiên là nếu hiểu cặn kẽ thì cảm thấy thâm thúy hơn.

Thật vậy, bàng bạc khắp truyện có khá nhiều câu thơ rút từ điển tích hay các câu thơ cổ Trung Hoa như:

- Phương thảo liên thiên bích, lê chi sở điểm hoa. trở thành một cảnh đẹp tươi mát mùa xuân:

Cỏ non xanh rợn chân trời (câu 41),

Cành lê trắng điểm một vài bông hoa.

- Nhất phiến tình chu sơ đảo ngạn,

Bình trà hoa chiếc dĩ đa thì, thành:

Thuyền tình vừa ghé đến nơi (69),

Thì đà trâm gãy, bình rơi bao giờ.

- *Ví dù giải kết đến điều (421),*

Thì đem vàng đá mà liều với thân.

xuất phát từ câu thơ cổ Trung hoa :

Thương thiên nguyện giải đồng tâm kết,

Kim thạch vi minh ngã dữ quân.

hiểu thoát là đã nguyện cùng Trời xanh (chúng tỏ có đôi vàng nhật nguyệt) một lòng gắn bó với nhau (đồng tâm kết) thì chi có chết mới xa lìa nhau mà thôi.

- *Câu: Trong khi chắp cánh liên cành (515).*

lấy từ ý trong bài thơ Trường hận ca của Bạch Cư Dị nói về thiên tình sử Đường Minh Hoàng – Dương Quý Phi:

Tại thiên nguyện tác tỷ dục điều,

Tại địa nguyện vi liên lý chi.

Thiên trường địa cửu hữu thời tận,

Thử hận miên miên vô tuyệt kỳ

tạm dịch: trên trời xin làm đôi chim liền cánh, dưới đất xin làm đôi cây liền cành. Trời thăm đất dày còn có giới hạn, nỗi buồn này thì miền man khôn cùng.

- *Liệu đem tất cả đáp đền ba xuân (620).*

xuất phát từ bài thơ Du tử ngâm của Mạnh Giao đời Đường:

Từ mẫu thủ trung tuyến,

Du tử thân thương y,

Lâm hành mật mật phùng,

Ý khủng trì trì quy

Thùy ngôn thốn thảo (tất cỏ) tâm

Báo đắc tam xuân (ba xuân) huy.

tạm hiểu: chiếc áo đang mặc của đứa con sắp đi xa được bà mẹ hiền chăm sóc từ đường kim mũi chỉ, lòng lo ngại không biết ngày nào trở lại, để đền đáp công ơn sanh dưỡng.

- *Đào tiên đã bén tay phàm (833),*

Thì vin cảnh quýt cho cam sự đời.

lấy ý trong Tô thi:

Lão nhân du hí như đồng tử,

Bất chiết mai chi, chiết quất chi.

tạm hiểu: loại người già còn ham chơi trống bỏi như trẻ con, chẳng bẻ cành mai thì bẻ cành quýt.

- *Trước sau nào thấy bóng người (2747),*

Hoa đào năm ngoái còn cười gió đông.

rút nguyên ý bài thơ Đề tích sở kiến xứ (Đề đô thành nam trang) của Thôi Hộ đời Đường, kể một mối tình thâm lặng:

Tích niên kim nhật thử môn trung

Nhân diện đào hoa tương ánh hồng

Nhân diện bất tri hà xứ khứ

Đào hoa y cựu tiếu đông phong.

Theo lược dịch của Vân Hạc Văn Hòe :

Năm ngoái ngày nay giữa cổng đây,

Hoa đào ánh mắt đỏ hây hây.

Mặt hoa nay biết đi đâu vắng ?

Cột gió hoa đào vẫn thắm tươi.

- *Bây giờ gương vỡ lại lành (3071),
Khuôn thiêng lừa lọc đã dành có nơi.*

Nhóm chữ «gương vỡ lại lành» lấy từ gốc chữ Hán Việt: «Phá kính trùng viên», kể lại thiên tình sử lâm ly Trung Hoa: Thành trì nước Trần bị giặc đoạt phá, công chúa Lạc Xương không muốn cản trở bước chân chồng là phò mã Từ Đức Ngôn trong cơn nguy biến, lúc chia tay, nàng bẻ chiếc gương soi làm hai mảnh, mỗi người giữ một nửa, ước hẹn ngày thượng nguơn đem ra chợ Trường An tìm nhau.

Trong lúc loạn lạc, mỗi người một nẻo, chàng chạy thoát được, nàng bị giặc bắt ép làm vợ cho Việt Công. Y hẹn ước, phò mã giả dạng thường dân ra chợ Trường An với nửa mảnh kiếng vỡ. Lạ lùng thay, phò mã gặp người rao bán nửa mảnh kiếng kia, vật cũ đó nhưng người xưa đâu? Gạn hỏi đầu đuôi mới hay hoàn cảnh thương tâm của công chúa hiện nay. Phò mã nhờ người bán kiếng chuyển đến công chúa nỗi lòng đau đớn của mình qua bài thơ:

Kính vỡ nhân câu khứ,
Nhân quy kính vị quy.
Vô phục Hằng Nga ảnh,
Không lưu minh nguyệt huy.
nghĩa: Người đi gương cùng đi,
Gương về người chưa về.
Chị Hằng đâu chẳng thấy,
Chỉ thấy bóng trăng lờ.

Độc thơ, công chúa buồn bã, vật vờ khóc than; Việt Công hiểu mối chân tình mới cho vời phò mã đến trả vợ lại.

- *Dẫu rằng vật đổi sao dời (3087)
Tử sinh vẫn giữ lấy lời tử sinh.*

nguyên nghĩa nhóm chữ “vật hoán tinh di » trong bài thơ Đẳng Vương các của Vương Bột, trong đó cặp luận:

Nhàn vân đàm ảnh nhật du du,
Vật hoán tinh di kỷ độ thu.

đại ý: tuy hàng ngày mây vẫn lững lờ trôi, nhưng vật đổi sao dời đã trải qua bao nhiêu năm rồi.

Những điều mình cảm thấy là hay, tuy nhiên vẫn ngại, nhờ những người thuộc phái «Tổ quốc ăn năn» biết được, không khỏi bị phán cho là thuộc bọn «mất gốc, vọng ngoại» đáng tui hổ, hay gì cái chuyện vay mượn ấy; dầu sao cũng tự an ủi khi được biết nhiều tác giả nổi tiếng ngoại quốc cũng đã dùng huyền thoại hay chuyện xảy ra từ các xứ khác lồng vào tác phẩm của mình, lại nghĩ vấn đề hay dở không phải ở chỗ vay mượn mà biết «chuyển hóa» hay không, tuy là chất dinh dưỡng, thức ăn vẫn có thể trở thành chất độc, «kho trời chung mà vô tận của mình riêng» là ở điểm đó.

hoa tâm tư

(Paris)

Ghi chú:

- (1) Số trang ghi theo ấn bản đầu tiên năm 2001
- (2) Tên khu phố thương mại có đông đảo người Việt tỵ nạn ở Mỹ, thuộc Orange county (Cộng đồng người Việt gọi là quận Cam) của tiểu bang Californie, nhiều báo quảng cáo xuất bản để phục vụ quảng đại quần chúng, trong đó có đủ các loại phóng sự, thơ, văn; ông Nguyễn Gia Kiểng hàm ý chê văn thơ đăng trên các báo ấy chẳng khác nào thuộc loại «tiểu thuyết ba xu», tức cho văn chương truyện Kiêu còn kém cả loại văn thơ rẻ tiền.
- (3) Có thể đọc bài điểm sách trên internet: <http://hoatamtu.free.fr/nguyengiakieng.htm>



Thơ Nguyễn Văn Bổng

(cựu hs NĐC 1940-1941)



Mối tình sông suối

Tương duyên từ thuở xuân xanh,
 Hồi còn suối cạn giờ thành sông sâu.
 Trải qua mấy lượt bể dâu,
 Gian lao thử dạ, khổ đau thách lòng.
 Mối tình giữa suối với sông,
 Keo sơn gắn bó một dòng chảy xuôi.
 Sóng to gió lớn không lùi,
 Vững tay lèo lái thẳng trôi dặm trường.
 Trương buồm thuyền vượt đại dương,
 Trời êm biển lặng sông Tương đề huề.
 Hết rồi những khúc nhiều khe,
 Thuyền tình lả lướt cặp kê bến mơ.
 Thân tầm trọn kiếp nhả tơ,
 Tơ lòng mình dệt bài thơ tuyệt vời.
 Nội dung phản ảnh cuộc đời,
 Ý thơ gợi nhớ những thời đã qua.
 Lời thơ tình cảm đậm đà,
 Mỗi câu mỗi chữ hài hoà mến thương.
 Thế gian đa dạng tình trường,
 Đôi ta chỉ chọn một đường thủy chung.

Thích hoa nguyệt

*Chơi trăng từ độ trăng tròn,
Chơi hoa từ thuở hoa còn trên cây.
Trăng xa lơ lửng trên mây,
Hoa gần bắt mắt, mát tay...tuyệt vời.
Nhớ thời tuổi trẻ loai choai,
Bao phen trêu nguyệt máy hời cợt hoa.
Đến nay mình đã quá già,
Hết rồi hoa nguyệt – một bà...dur ăn!*

Bạn đồng lãng

*Bạn hiền từng là lãng nhân,
Cuộc đời trôi nổi nhiều lần lãng du.
Hôm nay bạn đã biết ta,
Quan tâm sám hối công phu sớm chiều.
Bây giờ tuổi bạn bao nhiêu?
-Tròm trèm tám chục- bấy nhiêu đủ rồi.
Đừng thềm những chuyện lôi thôi,
Ráng lo kinh kệ – thảnh thơi tâm hồn.*

Montreal - 8/2003
Nguyễn văn Bãng



Thầy NĐC và Tôi

Trần Thiện Phi Hùng
(Cựu HS NĐC)

Tôi là một học sinh gian nan có lẽ bậc nhứt nhì ở VN của thập niên 50 và 60. Tôi đi học rất sớm. Chưa lên 6, tôi đã được Mẹ của tôi cho học trường tư ở Đất Thánh Tây trên Hàng Còng Cầu Bắc. Trường của một ông tiến sĩ du học ở Pháp cùng thời với Ông Đạo Dừa Nguyễn Thành Nam. Ông học giỏi đậu bằng tiến sĩ ở Pháp nên chánh phủ Pháp yêu cầu ông ở lại Pháp phục vụ cho Chánh phủ Pháp. Ông không đồng ý vì muốn về giúp cho quê hương nên bị người Pháp tiêm thuốc cho tê liệt cả 2 chân. Ông ốm và đen như những thầy tu khổ hạnh ngày xưa; đi phải chống nạng nhưng cũng rất khó khăn. Ông giảng dạy thì rất nghiêm khắc và thường đánh học trò bằng cây trúc dài để có thể từ bàn của thầy quất xuống 4 hay 5 bàn phía cuối lớp. Tôi không bao giờ bị đòn vì Mẹ của tôi dạy tôi biết đọc viết và 4 phép toán trước khi đến trường và mỗi tối đều bắt tôi trả bài thuộc lòng trước khi đi ngủ và sáng ra phải trả bài trước khi đi học; nhưng đôi khi vẫn bị lăn roi của Thầy quất sai vị trí của trò Thầy muốn đánh. Thầy là người theo tân học nên dám nói lời xin lỗi khi quất trúng tôi.

Năm lên 6 mẹ của tôi buông vòng tay của mẹ giao tôi cho cha của tôi dẫn lên Sài Gòn giao cho người cô thứ 12 và đi học trường tư theo chương trình tiếng Pháp . Tôi không biết một tiếng pháp nào hết nên ngoài giờ học được dạy thêm tiếng Pháp; nhưng trong lớp thì Tôi vẫn được các bạn nể trọng; vì bạn ngồi cạnh dịch đề bài toán và tôi làm cho bạn chép lại. Toán lớp Năm nhưng hầu hết là toán đố. Lạ lùng khi nhớ lại là tôi chưa bao giờ học trường nào dạy chúng tôi học cộng trừ nhân chia; gần như tôi học ở những lớp mà học trò

đều được Cha mẹ dạy cho làm 4 phép toán trước khi đến trường nên được xếp chung vào thành lớp Năm A cao hơn lớp vỡ lòng Năm B.

Một năm sau tôi bị xe xích lô đụng vì chơi giỡn ngoài đường nên người bác thứ chín rủ và đem tôi về học chung với các anh con của bác. Tôi lên học lớp Ba chứ không có học lớp Tư; nhưng tôi học vẫn giỏi chính tả và toán và từ đó mỗi năm tôi đổi trường 1 hay 2 lần. 4 lớp Tiểu học tôi phải học 9 năm và thay đổi 10 trường từ Sài Gòn về Thâm Nhiên Thanh Phú Long Tân An; rồi về Bến Tre Phú Túc, hết lớp phải sang Thành Triệu rồi về lại học Trường Lá Cầu Bắc lớp nhì và nửa năm lớp nhứt lại phải đổi Trường về Phú Đức thuộc quê ngoại Bến Tre. Tôi thi vào Trung học Nguyễn Đình Chiểu nhưng có thi mà không có xem kết quả coi đậu hay rớt! Đây là một ám ảnh lớn nhứt của tôi trong đời học sinh. Đi thi mà không đi coi kết quả vì nếu đậu cũng không có ai nuôi cho đi học. Đi xem mà đậu thì lại càng đau khổ hơn. Hai năm sau, tôi được Cô Năm của tôi vâng lời của bà nội tôi nuôi tôi đi học năm đầu tiên của trường Kỹ Thuật của tỉnh Tân An mới mở. Một năm trôi qua tôi đang thi mãn khóa để lên học trường Cao Thắng Phú Thọ Sài Gòn hay có thể chọn trường Mỹ Nghệ Bình Dương; nhưng Ba của tôi bắt tôi phải trở về học phổ thông. Tôi không chịu. Ba của tôi nói:

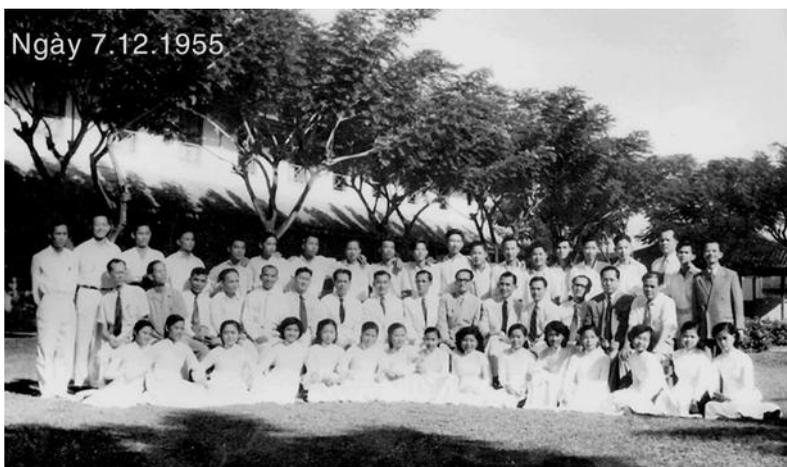
- Mày không chịu học phổ thông thì về với bà Ngoại của mày để chờ ngày đi Việt cộng.

Tôi uất hận; nhưng cũng phải về cô Sáu của tôi và bị thay tên đổi họ, hạ xuống gần 2 tuổi. Học lớp Tiếp Liên trường Phật Ân 2 tháng để thi lại bằng Tiểu học và thi vào Đệ Thất NĐC. Vào lớp ngày đầu tiên thầy giáo gọi tên điểm danh. Ông ta gọi 2 hay 3 lần nhưng tôi đâu có nhớ cái tên mới của tôi. Ông Thầy phải đến đứng trước mặt tôi hỏi:

- Trò có phải Trần B P hay không?

Tôi giật mình nhớ lại mình đã bị cha khai tử cái tên tôi sử dụng 15 năm mà để cho dựng của tôi cho cái tên mới.

Hai tháng sau tôi thi lại bằng tiểu học rồi thi vào Trung học NĐC. Ngày ấy tôi tự ví mình như những lão ông thi Hương, thi Hội, thi Đình, thi nhiều lần nên lão làng cho những kỳ thi nên chẳng hồi hộp lo âu gì cả, Vào lớp làm bài xong góp sớm bỏ giấy nháp cho người ngồi bàn trên, tôi chẳng sợ phạm luật trường thi gì cả, vì tôi có muốn trở lại học chương trình phổ thông đâu .



Thầy: Trần Văn Vượng, Lê Văn Hải, Trương Công Sâm, Dư Văn An, Trần Văn Thăng, Võ Quang Định, Lê Quan Nghĩa, Phạm Văn Lược, Lê Văn Chí, Huỳnh Đình Trảng, Chung Tốt, Trần Ngọc Tế, Võ Văn Đây, Đinh Căng Nguyên, Dương Thành Hoàng.

Tôi đậu hạng 125 trong số hình như khoảng 450 học sinh cho niên khóa 1956. Tôi được mua cho 1 đôi giày , 2 áo sơ mi , 2 quần dài xanh và 1 quần dài trắng và sau đó mỗi năm được 1 đôi giày, 1 quần xanh, 2 áo sơ mi. Tôi được cho ở giữ vườn nghỉ mát ở Cầu Vi trên đường đi Bến Tranh. Qua Chùa Vĩnh Trảng khoảng trên 2 km là Cầu Vi. Tả như thế chắc các bạn năm xưa còn nhận biết tôi là ai? Tôi đã trải qua 9 năm để học cho 4 lớp Tiểu học vì tôi không có học lớp tư.

Trường đòi tôi học nhiều hơn trường học. Tôi biết làm sao để tự sinh tồn, tự lo cho mình và biết nhìn sắc mặt người đối diện để hành xử cho khỏi bị thiệt hại bản thân. Tôi vẫn giỏi toán và môn viết văn, như là những bài thi về luận đề văn chương. Viết đôi dòng thì chêm vào mấy câu thơ; vì thế tôi phải học thuộc thơ thật nhiều. Tôi rất ghét tác phẩm Đoạn Trường Tân Thanh vì cho là chuyện tả một ả bán phấn buôn hương, dù hay thật nhưng không thích hợp đưa vào học đường; nhưng ghét của nào Trời cho của nấy tôi phải thuộc nằm lòng gần như nhiều đoạn thơ không giảng dạy trong tác phẩm Kiều này. Tôi thích nhất là Cung Oán Ngâm Khúc thích hợp cho thời chiến. Chinh phụ nhưng nhớ chinh phu và cái oai dũng hình ảnh đẹp của chinh phu:

“Áo chàng đỏ tựa ráng pha,

Nghựa chàng sắc trắng như là tuyết in” ...

Năm đệ thất hay đệ lục gì đó Tôi quên mất nhưng còn nhớ một đêm vào trường ngủ để sáng sớm được xe hàng chở đi lên Đồng Tháp Mười đón Tổng thống Ngô Đình Diệm khánh thành khu trù mật Mỹ Phước Tây. Tôi không ngờ được 15 hay 16 năm sau tôi lại bị đưa lên đây làm tù cải tạo.

Lớp đệ thất, đệ lục tôi nhớ được tên một giáo sư Việt văn là Nguyễn văn Thơi. Giảng dạy không có ấn tượng gì trong tôi nhưng sau khi tôi vào lính thủy 4 năm thì gặp lại thầy trên Dương vận hạm Cam Ranh trong một chuyến công tác chuyên quân ra Đà Nẵng. Tôi còn nhớ rõ tôi nhìn ra thầy ngay và đến chào thầy .

- Chắc nhiều năm rồi thầy không nhớ. Tôi từng học với thầy năm Đệ thất và đệ lục Nguyễn Đình Chiểu.

Tôi mời thầy vào phòng ăn Hạ sĩ quan gọi 2 phần ăn sáng; vì tàu lớn từ trung sĩ nhưt, thượng sĩ có phòng ăn và đầu bếp riêng. Gọi thức ăn sáng tính tiền riêng. Tôi nói:

- Thầy cần gì Tôi giúp được cứ nói.

Thầy nói nếu có thể được cần tắm. Tôi dẫn thầy chỉ phòng tắm có sẵn xà bông và đem khăn tắm cho thầy. Tắm

xong chúng tôi ăn sáng với hột gà ốp la bánh mì và cà phê sữa. Thầy hỏi tôi làm chức vụ gì vì thầy không rành lon của Hải quân. Tôi nói:

- Chỉ là Trung sĩ nhứt thôi. Tôi đã đi lính 4 năm rồi.

Tôi nói tiếp:

Thầy trông oai, hơi đen, khỏe hơn xưa; nhưng sao thầy không xin biệt phái đi dạy lại mà sau lại xin vào binh chủng nguy hiểm này. (Biệt động quân hay Nhảy dù gì đó Tôi quên mất!).

Thầy nói:

- Không biết đường lo và ở trên đưa vào binh chủng nào thì phải chịu thôi!

Thì té ra các Thầy trong lệnh tổng động viên năm xưa phải chạy lo mới được trở về dạy học lại??

Thầy lúc đó mang lon Đại úy; còn tôi thì quần áo giặt ủi thẳng nếp, cầu vai 3 vạch vàng sáng chói. Đầu đội kết bi, chỉ thiếu lẫn vàng trên kết bi để phân biệt Hạ sĩ quan và Sĩ quan.

Thầy nói:

- Oai gì mà oai; nếu đổi được tôi đổi với anh.

Tôi chỉ giương nệm trải ra trắng toát mời thầy nghỉ và ngủ qua đêm. Thầy từ chối và nói:

- Cấp chỉ huy phải ăn ngủ như lính thì mới chỉ huy được.

Từ đó tôi bận rộn không còn gặp Thầy nữa. Tôi vẫn nhớ thầy dù hơn nửa thế kỷ rồi. Không biết thầy sống chết ra sao với binh chủng luôn tác chiến này và nếu thầy may mắn thoát chết thì cũng là trung tá trở lên thì dưới sự trả thù của cộng quân, cái tạo, tù đày trên đất bắc thầy có còn mạng trở về hay không?

Người không dạy tôi nhưng tôi nhớ đó là bác Ba Vạn, giám thị ốm và cao nên chúng tôi hay gọi là Hưu Cao Cỗ. Bí quyết mang dép đi học và phù hiệu không may vào áo mà muốn qua mặt bác Ba thì trước khi qua cổng trường thè lưỡi liếm cái phù hiệu có dán keo sẵn ịn vào áo. Đi phải ưỡn ngực

lên nếu không phù hiệu có thể rút bắt tử thì bị đuổi ra khỏi cổng không cho vào và tôi phải đợi lúc có học sinh đông đi vào cửa thì chen vào và đi sát vào bác Ba Vạn. Ông luôn nhìn ra phía trước chứ đâu có bao giờ nhìn xuống chân. Đó là cái mảnh tôi qua mặt bác Ba.

Thầy Đậu không có dạy tôi, nhưng ông là quản thủ thư viện. Sách tôi mượn vô giới hạn và gần như tất cả tiểu thuyết trong thư viện của Trường Nguyễn Đình Chiểu tôi đều có đọc qua. Ông ta thấy tôi mượn nhiều tiểu thuyết đòi mét với người ba hờ của tôi nhưng tôi nói:

- Tiểu thuyết của Tự Lực Văn Đoàn là sách học mà thầy. Tôi giỏi Việt văn nhờ đọc sách nhiều, thầy không tin xem sổ điểm xem coi có đúng hay không? Thầy có tâm sự:
- Tao đại mua cái nhà (nhà của thầy Đậu như một biệt thự chung quanh trồng cây ăn trái rất nhiều như là mận). Ba này cũng không khôn gì nên bị cái nhà nghỉ mát.

Nhà nghỉ mát này tôi đang ở và trông coi.

Thầy Đỗ Trung Ruyên và tôi

Năm lớp đệ ngũ tôi định thi nhảy bằng trung học đệ nhứt cấp nên để dành tiền bán học được 1 lớp luyện thi trường tư hình như Trúc Giang thì phải; nên học với Thầy Ruyên. Ông thầy tôi thích như cách giảng dạy. Đề toán gần như thầy thuộc lòng và cho rất nhiều bài tập làm tại lớp. Tôi cũng học cách thuộc lòng đề toán và đôi khi nhớ cả đáp số cho những bài toán thuộc lòng của thầy. Toán không cần lời giải chỉ cần đưa đáp số được khoanh tròn hay đóng ô hình chữ nhật. Bài nào đưa đầu tiên 20 điểm, bài thứ nhì 19 và cứ thế mà hạ xuống dần đến 15 thì



ngung cho sửa bài bằng cách gọi một trò tình nguyện lên bảng làm bài toán có đầy đủ lời giải và các phép toán. Tôi quen cách giảng dạy này nên không bao giờ viết đề bài mà chỉ ghi những số và một vài chữ quan trọng như chứng minh gì hay kết quả gì? Và bắt đầu làm trước cộng trừ nhân chia theo phỏng đoán. Khi học sinh khác đọc lại đề bài thì Tôi đã bắt đầu làm. Nhiều khi vừa đọc lại xong đề bài thì tôi đem tập lên cho thầy xem đáp số. Trúng 20 điểm, nhiều khi sai thầy cho làm lại và thầy chấm xong tôi phải ra khỏi lớp đứng ngoài; nhưng vẫn không cảm được tôi nói đáp số trước khi đem góp bài cho các bạn ngồi cạnh hay trên đường đi nộp bài. Chỉ cần biết đáp số viết vào đem trình là có điểm không cần lời giải hay nhân gì cộng chia gì hết. Khi vào lại Trường Nguyễn Đình Chiểu Thầy dạy tôi năm Đệ Ngũ; nhiều đề toán thầy vừa đọc nửa đề bài thì tôi đã nói đáp số.

- Trò học rồi thì để người khác học.

Tại Thầy cho trùng đề chi; nếu sai số thì làm sau tôi nhớ được. Vì thế mà Thầy thường hay tính nhẩm trước hay cộng trừ trên bản và thường xây lưng che đề thẳng học trò lém lỉnh khỏi trông thấy mà la lên đáp số khi đề bài chưa đọc hết đến câu hỏi cuối hỏi gì. Môn toán không bao giờ tôi lấy điểm 19 mà chỉ lấy điểm 20 mới ghi vào sổ điểm.

Thầy Châu, được học trò gọi là Châu Giền vì nghe nói ông hút thuốc phiện. Tôi dỡ môn Pháp văn, không phải lỗi tại tôi mà tại các giáo sư Pháp văn từ Sài Gòn thường hay bỏ lớp không về dạy. Gần như phần đông là con ông cháu cha hay những gia đình giàu có. Làm thầy để khỏi đi lính chứ tiền lương hình như không cần. Thất Lục Ngũ mất căn bản, Thi Trung học đệ nhứt cấp Tôi chỉ cần môn Pháp văn 1 điểm cũng được. Các môn khác tôi có thể bù qua đê đậu; vì nếu không điểm các môn khác sẽ không được chấm điểm nữa. Năm Đệ Tam tôi học với thầy Châu. Thường thầy dạy tôi vào buổi chiều. Thầy thiếu thuốc nên thường hay ngủ gật. Trường đòi tôi học quá sớm nên biết nhược điểm của thầy nên bài

học thuộc lòng nào tôi cũng chỉ học 2 hay 3 câu đầu và 2 câu chót. Tôi lên trả bài thường đọc lớn và rõ mấy câu đầu còn phần còn lại thì đọc nhura nhura không rõ tiếng; đến khi cả lớp cười làm thầy giật mình nghe kỹ thì tôi đọc rõ và lớn 2 câu cuối. Thế là bài nào tôi cũng trên trung bình. Không học trò nào dám bắt chước cái mánh không ai dạy này của tôi. Nhưng thầy quen biết tôi nên nhiều lần thiếu thuốc thầy thường sai tôi sang thầy Ruyên xin thuốc. Tôi giềnh hút thuốc từ năm Đệ Thất. 3\$ bốn điều Ruby, Cotab hay Capstain.

- Sang thầy Ruyên nói thầy Châu xin thầy mấy điều thuốc.

Thầy Ruyên thường đưa nguyên gói thuốc và tôi đem về thầy Châu. Thầy Châu thường chỉ lấy 2 điều; nhưng khi đem trả gói thuốc thì tôi lấy 3 hay 4 điều tùy gói thuốc còn nhiều hay ít.

Tôi quan niệm rằng vay là phải trả; vay của người này trả cho kẻ khác cũng được. Những điều thuốc tôi lấy mà không hỏi không xin coi như ăn cắp là món nợ tôi phải trả. Cách nay mấy năm tôi được biết Giáo sư Ruyên còn mạnh khỏe nên nhờ người em đem tiền trả lại mấy điều thuốc năm xưa mà tôi đã rút của thầy Đỗ Trung Ruyên. Thầy cũng khá già nên không cần giúp.

Tôi bắt buộc phải bỏ học năm lớp Đệ Tam vì không ai nuôi cho đi học nữa. Theo khai sinh tôi chỉ mới 17 tuổi. Tôi lên Sài Gòn đi làm Thư ký cho căn cứ chuyển vận Sài Gòn và đi học tiếng Anh vào ban đêm. 18 tuổi tôi tình nguyện vào lính Hải Quân. Đòi lính thủy tôi mất 2 năm học và tổng cộng 12 năm 4 tháng. Làm lính 6 năm 4 tháng, làm quan 6 năm. Tôi đi học mất 9 năm cho 4 lớp Tiểu học thì đi lính tôi thăng 9 cấp trong 12 năm nên thường ngâm nga:

Nhân bắt học bắt tri lý,

Nhỏ mà không học lớn làm Đại úy.

Biết mình kém khuyết về học vẫn nên tôi học tất cả những gì có thể học được từ thợ máy tàu tới các loại máy

nhỏ, thợ hàn, thợ mộc cũng học. Sách truyện chương gì cũng xem gần suốt 6 năm đi tàu tuần dương. Rồi đại nạn tháng 4 đen tôi mất tất cả, nên học đào kinh phát cỏ khai hoang làm rẫy làm ruộng và trở thành nông dân thực thụ không thua kém các bậc lão thành nghề nông. Vì xa Mẹ từ thuở nhỏ, nay hòa bình chỉ mong muốn được sống bên Mẹ nên tôi không ra đi, mặc dù tôi đang phục vụ ở Bộ Tư Lệnh Hạm đội, tàu nào cũng có thể xuống đi. Nhưng còn vợ con, còn Mẹ nên ở lại phải bị tù cải tạo ngay chỗ ngày xưa đi học làm giàn chào đón Tổng Thống đầu tiên của nền Đệ Nhứt Cộng Hòa Nam Việt nam. Tôi mang tội chống với cách mạng, nhưng các con của tôi có tội gì đâu mà cấm không cho các con của ngy không được lên lớp 10. Vì tương lai các con tôi phải thí mạng lái tàu lần cuối rồi thiên đường cộng sản. Ra hải ngoại làm cu li nhưng các con đều tốt nghiệp đại học không đứa nào thất học như cha của nó. Biết mình dốt nên có rãnh là tôi đến trường để học bất cứ gì có thể học. Tôi mất gần 10 năm vừa học full time vừa part time. Computer, nhưt là Microsoft có gì học gần hết, Photoshop rồi Proshow Producer; nhưng chỉ có cả xấp chứng chỉ mà không có bằng cấp gì hết! Nay già lắm rồi Tôi vẫn tự học về canh nông, vì đâu còn sức đâu mà bung xách nặng được nên học thủy canh tức Hydroponics để vừa giải trí vừa có rau cải để ăn. Học ngày nay không khó khăn như xưa.

Trăm năm trong cõi người ta,
Cái gì không biết hỏi ông Google.

Trần Thiện Phi Hùng

Tiên học Lễ Hậu học Văn
Cựu học sinh Nguyễn Đình Chiểu

Thơ Liêm Thơ

Người mang kỷ niệm



Chiều về qua lối cũ,
Chợt nhớ ngày tháng xa.
Trời về trong kỷ niệm,
Như mới vừa hôm qua.

Chiều Hùng Vương lộng gió,
Trưa Ngô Quyền đón đưa,
Giờ còn trong kỷ niệm,
Buồn như trời đổ mưa.

Góc đường này anh đứng,
Chỗ kia em đã ngồi,
Bình yên ngày tháng cũ,
Sao tình mình chia phôi?

**Anh về nơi biển Bắc,
Em ở lại biển Nam,
Đường gặp ghềnh xa lắc,
Nên cuộc tình ly tan?**

**Anh không tròn thương nhớ,
Cho tình nhẹ bay cao.
Em về mang kỷ niệm,
Tình bây giờ chiêm bao**

20/5/2016



Thoi Huỳnh và cô nữ sinh lớp 10 LNH ngày xưa

Nhớ về Mỹ Tho

*Thuở mười sáu em thường hay nũng nịu,
Anh nuông chiều hái hoa phượng tặng em,
Có những chiều hai đứa dắt ăn kem,
Càfé Máy Chiếu hay Hoàì Vĩnh Phúc.*

*Rạp Vĩnh Lợi, chợ Mỹ Tho đông đúc,
Kia chợ Hàng Bông, Cầu Sắt, Vườn Lài,
Đường Lê Lợi trưa nắng lá me bay,
Công viên Dân Chủ, Lạc Hồng năm cũ.*

*Rạp Viễn Trường những ngày mưa ử rữ,
Đình Điều Hòa, xóm Vựa đến cầu Quay,
Đường Nguyễn Trung Long và Giếng Nước dài,
Trường Phục Hưng đứng soi bóng nước.*

*Đường Ngô Quyền chúng ta thường chung bước,
Trường Nguyễn Đình Chiểu tên đó mãi còn,
Lê Ngọc Hân vẫn vẹn tấm lòng son,
Gioan Hăm Ba, Thủ Khoa nhiều kỷ niệm.*

*Ya- ua Hùng Vương ăn vô ngọt lịm,
Hủ tiếu Mỹ Tho mùi vị thơm ngon.
Chùa Vĩnh Tràng bao năm tháng vẫn còn,
Chợ Hoa đón chào mùa xuân trở lại.*

*Cho nhau yêu thương nha đừng ngần ngại,
Hãy tìm nhau ta nối lại tình thâm.
Rồi mai kia trong cuộc sống trăm năm,
Trong lòng đất sẽ nảy mầm hoa nở.*

Liên Thoi - Brisbane 2016

Nhớ Mẹ

Nhớ Mẹ

Trần Kim Diệp

Ông Trần Kim Diệp, cựu HS NĐC, cựu Sĩ quan Hải quân. Hiện đang định cư tại Paris Pháp quốc



Ngày con tròn tuổi thôi nôi, Ba bỏ đi theo bóng sắc mới để lại cho Mẹ một di sản nặng-nề: một Mẹ chồng lú-lẩn, hai con thơ dại, một căn nhà dột nát, dăm bàn thờ tổ-tiên, mười phần mộ gia đình nhà chồng.

Mẹ còn thật son trẻ, hiền, đẹp...nhưng sao phần số nghiệt ngã lại đè nặng trên đôi vai gầy của Mẹ? Con biết Mẹ thật buồn, thật đau, nhưng có lẽ do dòng máu phúc hậu của Ngoại nên Mẹ chỉ cắn răng để vì hai chị em con.



Rồi Nội mất và theo dòng đời chúng con lớn lên trong vòng tay trìu mến của Mẹ.

Nhà mình thật nghèo, không đủ sức để hai chị em cùng được học. Tội nghiệp Chị con học thật giỏi nhưng phải sớm nghỉ học để đi giúp việc kiếm tiền phụ Mẹ nuôi em. Còn con, tuy nhỏ dại, tuy đôi tay còn thật bé-bỏng, ngoài giờ phụ Mẹ làm bánh, con đã biết

trồng cây, nuôi gà, nuôi cá, rọc lá chuối, cắt lá môn, câu cá...bán kiếm tiền. Tuy thật thèm được nhập cuộc với bạn cùng trang lứa trong những trò chơi đùa vui rộn-rã, nhưng con đành tự- chế. Con muốn dành thời giờ cho những việc làm nho-nhỏ nhưng thiết thực cũng như con đã cố-gắng học thật giỏi để Mẹ vui. Con muốn những giòng lệ thôi rơi trên má Mẹ những chiều khi Mẹ chải tóc bên gương.

Hết bậc Tiểu Học, con thi vào Trung Học Nguyễn- Đình- Chiểu, may mắn con đỗ và được cấp học bổng. Dù vậy tiền trợ học ở Tỉnh vẫn là gánh nặng của Mẹ. Riêng về sự đóng góp của Chị con chỉ



vừa đủ cho 4 chuyến đi-về quê mỗi tháng. Do đó, suốt bậc Trung-Học con đã trải qua vô-vàn khó-khăn, thiếu thốn.

Rồi chúng con lớn khôn. Chị con lập gia-đình. Phần con, sau vài năm Đại Học, cũng phải rời ghế nhà trường để đi làm bổn phận của người trai thời loạn. Hai đứa con, mỗi đứa một phương trời. Mẹ tuy có con, cháu nhưng vẫn vò-võ, cô đơn. Chỉ thỉnh-thoảng ngày Giỗ, ngày Tết nhà mình mới có tiếng cười rộn-rã và Mẹ đã luôn chuẩn bị thật đầy-đủ những mónchúng con ưa thích. Rồi những ngày vui qua mau, chúng con lại ra đi. Mẹ lại khóc khi vịn cửa nhìn theo chúng con. Còn lũ cháu thì quỵn-luyện đòi ở lại. Riêng con, con phải quay đi để giấu giọt nước mắt buồn.

1975, miền Nam đổi chủ. Con cùng hàng trăm nghìn người ở lại phải đi tù.



Mẹ thật hiền, hiền đến cả hàng xóm đều mến, cả gia đình chồng đều thương và đến cả Ba trước giờ nhắm mắt cũng phải hối-hận, ăn-năn,

nhưng Mẹ đã không hiền được khi kẻ dữ đụng đến con. Không làm được gà mẹ để dang đôi cánh che chở cho con trước những móng vuốt của lũ điều-hâu, Mẹ bắt đầu mắng chửi chúng.

Rồi một năm sau, ngày con bị đày lên vùng núi rừng Việt-Bắc, Mẹ từ-giả cõi đời. Người ta giấu tất-cả, mãi 7 năm về sau con mới hay biết. Hàng xóm cho biết Mẹ không bệnh-hoạn, yếu đau, Mẹ chết như mơ.

Sau nhiều năm nếm mùi hoả ngục, may mắn hơn các bạn bị hoá kiếp, con được thả về Thành Phố đã thay tên. Từ cảnh vật, nếp sống, đến tình người... đều đổi thay. Riêng con, những gì yêu quý kẻ cả chiếc bển duy nhất cũng không còn.



Con cũng có chút học vấn, chút kiến thức chuyên-môn, nhưng chỉ vì là kẻ thua cuộc nên

phải làm phó thường dân hạng bét, sống bên lề xã-hội mới và cuối cùng phải lên rừng Biên-Hoà, Long-Khánh, Tây-Ninh vác củi thuê cho Ty Chặt Đốt Thành-Phố để độ nhật nhưng vẫn không được yên thân. Do đó, con phải ra đi và may thay con vượt biển thành-công, đến được bến bờ tự-do.

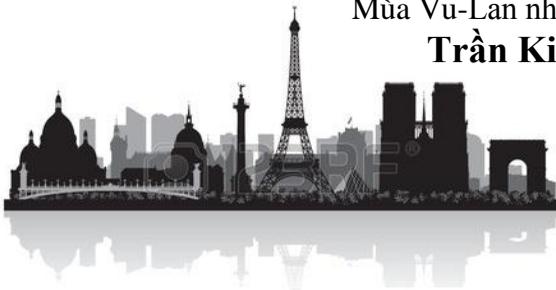
Mẹ, ngày xưa dù có phương-tiện, con đã khước từ ra đi, nhưng không phải vì nông-nô. Con đã đi biết bao sông dài, biển rộng, nhưng với con không có đại-dương nào đủ bao-la để sánh với tình thương của Mẹ. Con cũng đã có dịp đi công tác ở xứ người để thấy được sự văn-minh, giàu có... , nhưng không có mảnh lực nào đủ cảm-đổ để con phải bỏ Mẹ ra đi. Con chỉ muốn suốt đời làm đứa con bé-bỏ của Mẹ.



Ngày nay, tuy ước mơ đó không thành hiện thực và nơi đất khách quê người con cũng cô-đơn như Mẹ ngày xưa, nhưng con nguyện sẽ luôn theo gương đạo-đức của Mẹ “ THƯƠNG CON VÀ THƯƠNG TẤT CẢ MỌI NGƯỜI “. Mẹ, con nghĩ bên kia thế-giới chắc Mẹ sẽ mỉm cười hài lòng phải không Mẹ?

Mùa Vu-Lan nhớ về Mẹ.

Trần Kim Diệp



VỀ VANG NGƯỜI VIỆT – ĐỒNG HƯƠNG MỸ THO: Tiến Sĩ TRƯƠNG CÔNG HIẾU

Lê Quang Hậu
(CHS NĐC 58-61)

Anh Lê Quang Hậu, cựu hs NĐC (1958-1961), tốt nghiệp ĐHSP và ĐHKH SG (1965). Cựu GS trung học Gò Công và Kiến Hoà. Cựu Nghị viên, Phó chủ tịch Hội đồng tỉnh Kiến Hoà (1971), Năm 1974 anh đặc cử vào Hội đồng VHGD Quốc Gia (Chủ tịch hiến định là Phó Tổng Thống VNCH). Định cư tại Canberra Úc từ năm 1980 và làm việc tại Canberra Mail Centre.



Tôi có ý định viết về tiến sĩ Trương Công Hiếu, một đồng hương Mỹ Tho đã làm rạng danh người Việt tại Canada và trên thế giới sau chuyến đi Canada năm 2012 nhưng mãi đến nay nhân dịp đại hội thế giới NDC-LNH/Mỹ Tho mới viết được.

Năm đó, vợ chồng tôi sang Canada thăm gia đình hai người bạn thân tại Toronto và Ottawa. Ba vị phu nhân của ba gia đình bạn thân này cũng đều là những cựu học sinh của nữ trung học Lê Ngọc Hân, mà thời đó trường còn mang tên nữ trung học Mỹ Tho, đó là: chị Lê Ánh Nguyệt (ái nữ của ông bà Lê Văn Hội, Hiệu Trưởng trường Nam Tiểu Học Mỹ Tho), chị Tâm Hiếu – phu nhân tiến sĩ Hiếu là trường nữ của ông bà chủ Ảnh Viện Thiện Ký - mé sông đường Trung Trắc và nhà tôi, Hồ thị Bê, trưởng nữ của ông bà Hồ Duy

Thiệt - nhà thuốc bắc Hồ Duy Thiệt, cạnh cầu Quay Mỹ Tho. Các ông bà cụ thân sinh trên đều đã qua đời.

Ba CHS này thân nhau từ lúc nhỏ cho đến sau 1975 thì tứ tán mỗi người một nơi để rồi phải gần 40 năm sau mới gặp lại nhau ở Canada.

Người xưa vẫn thường nói: tha hương ngộ cố tri đã là vui lắm rồi, huống hồ gì “đất khách tha hương ngộ cố tri” thì nỗi vui mừng này còn lớn biết bao! Tiến sĩ Hiếu đã đưa chúng tôi đi chơi nhiều nơi ở thủ đô Ottawa, đặc biệt là vào thăm viếng cơ sở đúc tiền kim loại Hoàng Gia Canada (Royal Canada Mint, viết tắt là R.C.Mint). Có vào nơi đây, chúng tôi mới chứng kiến được tình cảm và sự nể trọng của nhân viên đối với vị giám đốc gốc Việt- đồng hương Mỹ Tho của chúng ta.

Đôi dòng về tiến sĩ Trương Công Hiếu:

1/ Lúc còn ở Việt Nam:

Tiến sĩ Hiếu sanh năm 1941, thân mẫu ông và gia đình bên ngoại đều quê quán ở Mỹ Tho. Thuở nhỏ, ông sống ở Mỹ Tho, lớn lên ông theo học trường Chasseloup

Laubat (sau đổi tên là J.J.Rousseau), một ngôi trường nổi tiếng ở Saigon thời đó. Ông đậu Tú Tài 2 Pháp ban Toán năm 1959 và được học bổng sang Mỹ du học tại Đại Học Nữ Ước. Năm 1963, ông tốt nghiệp Kỹ Sư rồi Master Chemical Engineering năm 1964. Sau đó ông về Việt Nam làm giáo sư tại trường Cao Đẳng Hóa Học Phú Thọ. Một năm sau, ông được bổ nhiệm làm Hiệu Trưởng trường này. Trong thời gian này, ông đã giúp phát triển thêm trường lớp bằng cách xin viện trợ Mỹ



cũng như xin học bổng cho nhiều sinh viên đi du học ở Mỹ và Âu Châu.



GS Trương Công Hiếu và các Sinh Viên CSHH1-2-3 trong ngày Hóa Học đầu tiên ngày 01 Tháng 02, 1966

Ba năm sau, ông trở lại Mỹ lấy bằng Ph.D năm 1971 cũng tại Đại Học Nữ Ước. Sau đó ông sang Canada và định cư tại đây luôn cho đến nay.

2/Thời gian ở Canada và nghề nghiệp:

Khởi đầu, ông được làm giám đốc kỹ thuật cho nhiều công ty lớn như Le Groupe Victoriaville, một công ty chuyên sản xuất bàn ghế lớn nhất tại Quebec. Tiếp theo là giám đốc sản xuất cho nhà máy Bombardier chuyên sản xuất xe chạy trên tuyết, xe điện chạy dưới đường hầm, máy bay JET bay tuyến đường ngắn, một loại máy bay được sản xuất khắp thế giới kể cả Úc Châu.

Năm 1978, do cơ duyên, ông được tuyển chọn vào làm việc tại cơ sở đúc tiền Hoàng Gia Canada (Royal Canadian MINT viết tắt là R.C.MINT). Đây là cơ sở của chính phủ Canada được thành lập năm 1908 tại thủ đô Ottawa để sản xuất tiền kim loại và tinh chế vàng ròng được chuyển về từ các mỏ vàng ở các tiểu bang khác như Quebec, Ontario, Alberta, British Columbia . . .

Những kỹ thuật sử dụng chuyên sản xuất những đồng tiền lưu niệm, những loại tiền kim loại hiếm quý như vàng, bạc, bạch

kim ... đề đầu tư trên thế giới, tất cả đều được sản xuất từ cơ sở này ở Ottawa.

Năm 1980, ông là giám đốc kỹ thuật rồi Tổng giám đốc đặc trách kỹ thuật cho ba nhà máy. Năm 2006 ông được bổ nhiệm làm Tổng giám đốc ban khảo cứu và phát triển kỹ thuật tân tiến. Năm 2008 R.C.MINT kỷ niệm 100 năm ngày thành lập. Nhân dịp này, ông được tuyên dương là người có công lớn nhất đã đưa cơ sở này lên hàng đầu thế giới. Trong quyển sách “R.C.Mint 100 years of History” đã ghi nhận ông là người góp phần lớn nhất cho sự tiến bộ của ngành đúc tiền kim loại trên thế giới qua những phát minh thực dụng và tân tiến nhất. Ông cũng là người đầu tiên đã thay đổi hệ thống đúc tiền bằng kỹ thuật dùng hai kim loại khác nhau để làm những đồng tiền mỏng hơn, nhẹ hơn đã được sản xuất tại nhiều nơi trên thế giới. Ngoài ra, ông còn là người đầu tiên dùng kỹ thuật in màu trên đồng tiền kim loại giống như in màu trên tiền giấy bằng cách dùng tia Laser để đổi màu trên tiền kim loại.

Ngày nay, những kỹ thuật hiện đại của R.CMINT do ông phát minh đã thay đổi tất cả tiền kim loại lưu hành tại Canada. Những phát minh mới nhất của ông về kỹ thuật đúc tiền hiện nay đã tạo ảnh hưởng phương cách đúc tiền kim loại trên thế giới và đã được mang sử dụng tại rất nhiều quốc gia khác như tinh chế vàng nguyên chất 4 số 9 (.9999) làm tiêu chuẩn quốc tế từ năm 1982 và cao siêu hơn là kỹ thuật lọc vàng 5 số 9 (.99999) mà cho tới nay ngay cả Úc cũng chưa

đạt được (nhà tôi hiện còn

làm việc tại Royal Australian MINT ở Canberra cho biết như vậy).



Một số tiền coin Canada

Ông có đưa cho chúng tôi xem và cảm thử một miếng vàng 5 số 9 nhưng mắt mình vẫn không phân biệt được.

Năm 2013, để tuyên dương và ghi nhớ những công trạng và đóng góp to lớn của ông cho ngành đúc tiền kim loại ở Canada nói riêng và thế giới nói chung, R. C.MINT đã cho khánh thành một trung tâm khảo cứu tại Winnipeg Canada mang tên ông. Đó là Trung Tâm Khảo Cứu Xuất Sắc với tên:

**DR. HIEU C. TRUONG CENTRE OF EXCELLENCE.
CENTRE D' EXCELLENCE HIEU C. TRUONG, PH.D.**

Trung tâm này đã được khánh thành vào tháng 6 năm 2013.

Trung Tâm Khảo Cứu Xuất Sắc này là nơi được dùng để đào tạo các kỹ sư, các nhà quản lý và giám đốc của các cơ sở đúc tiền trên thế giới. Những người đi tu nghiệp cũng sẽ được đưa đến trung tâm này để học các kỹ thuật căn bản cũng như hiện đại nhất về đúc tiền kim loại vì từ trước đến nay những kỹ thuật này chưa từng được giảng dạy tại bất cứ trường Đại học nào trên thế giới.

Trung tâm này cũng sẽ là nơi hội tụ của các kỹ sư, các nhà khảo cứu trên thế giới tìm về với nhau để cùng hợp tác khảo cứu về môn đúc tiền.

Suốt gần 40 năm, trong quá trình nghiên cứu và làm việc trong ngành đúc tiền kim loại tại R.C.MINT, tiến sĩ Hiếu đã có 10 bằng sáng chế được thế giới công nhận là hiện đại và thực dụng nhất ...

Tôi vẫn còn nhớ lúc được ông đưa vào vào viếng R.C.Mint ở Ottawa, lúc đến gian hàng triển lãm và bán đồ lưu niệm, ông đã giới thiệu và nhờ cô nhân viên chỉ cho chúng tôi xem một khối vàng ròng đúc nặng 10 kilo và cười nói bất cứ ai trong chúng tôi hay du khách nào có thể nhắc lên được bằng hai ngón tay thì được quyền mang ra khỏi nơi đây. Đã có rất nhiều người thử (trong đó có tôi nữa!) nhưng ai cũng lắc đầu và không xê dịch được một chút gì cả!!!.

Tôi cười nói với người bạn: luyện tập Nhứt Dương Chỉ có tuyệt đỉnh công phu như Nhứt Đẳng Đại Sư trong tiểu thuyết Anh Hùng Xạ Điêu của Kim Dung chưa chắc đã động đậy được chút nào chớ nói chị anh em mình!!!

Ngoài việc phục vụ cho đất nước Canada, ông cũng tham gia vào các công tác từ thiện, sinh hoạt thể thao và sinh hoạt của công đồng người Việt. Ông từng là cố vấn các tổ chức như: thể thao người Việt Bắc Mỹ, Ủy ban lập đền kỷ niệm của Hội Người Việt gồm các hội đoàn của các địa phương khắp Canada, Ủy ban xây dựng Trung tâm Văn Lang (từ ngân sách của chánh phủ bang Ontario), trung tâm này là một chung cư gồm 80 căn hộ được xây cất nhằm mục đích giúp đỡ các vị cao niên, những gia đình có lợi tức thấp và những người thật sự cần được trợ giúp.

Ngoài ra, ông cũng cộng tác với Hội Phật Giáo người Việt xây dựng chùa TỪ AN với cách kiến trúc giống như một ngôi chùa Việt Nam ở ngay thủ đô Ottawa.

Ông đã xin về hưu vào tháng 8 năm 2014.

Thay lời kết:

Tiền sĩ Trương công Hiếu đã làm rạng danh người Việt chẳng những riêng ở Canada mà còn trên thế giới bởi những công trình nghiên cứu. Những phát minh thực dụng và tân tiến cùng các kỹ thuật đúc tiền của ông đã được rất nhiều nước khác áp dụng. Tên tuổi của ông đã được biết đến và được kính nể tại nhiều quốc gia có cơ sở đúc tiền kim loại kể cả Úc.

Quả thật, ông là một nhân tài hiếm có người Việt, một đồng hương của Mỹ Tho, làm rể nhà Lê ngọc Hân, đã làm vẻ vang cho đất nước và người Việt Nam.

Ông thật xứng đáng cho chúng ta khâm phục và hãnh diện.

Lê quang Hậu
(Canberra)



Hành trình 20 năm Hội Ái Hữu Trung Học NĐC&LNH Mỹ Tho tại Australia



*Ghi lại: CHS Trần Minh Trí
& CHS Lê Văn Diễm.*

Thầy trò, đồng môn, đồng hương gặp nhau ở xứ Úc này mừng lắm. Từng kỷ niệm ôn lại với nhau, những câu chuyện hầu như bất tận khi nhắc lại chuyện ngày xa xưa. Vì quen nhau, vì yêu nhau, vì xa nhau tự độ nào mà hội ngộ thì vui nào hơn. Dòng nước sông Bảo Định cứ chảy trôi đi theo tháng năm âm thầm, sóng vỗ đẩy xua tuổi ngậy thơ đi xa. Tuổi học trò đã trôi đi theo những ước mơ, bây giờ có chăng là nỗi nhớ, là niềm luyến lưu. Bất chợt khi gặp nhau, nhớ lại những lá me đường Lê Lợi, Hùng Vương bay bay mây độ. Bất chợt ta nhớ lại chuyện tình yêu của mùa phượng vĩ. Những cây phượng xung quanh dinh ông tỉnh, công viên Dân Chủ, cạnh sân vận động sống lại trong lòng khi ta lại gặp ta, mình lại gặp mình. Ôi đâu thơ ngây đã qua, nhưng khi nhớ lại chuỗi ngày tay trong tay song bước qua lại hai công

trường Nguyễn Đình Chiêu và Lê Ngọc Hân mà thương làm sao cho thời áo trắng. Tình yêu xưa ngỡ phôi phai như giấc mơ cung đàn đã lỡ, khi nhớ lại lòng như còn rạo rức. Hương xưa và bóng người tưởng đâu vỡ tan nhưng dường như hiện về. Tưởng rằng đã phôi phai nhưng khi mắt em khi nhìn anh, mắt anh khi nhìn em ta tìm chút hương xưa, hạt nắng trong mưa của khung trời Mỹ Tho yêu mến. Nuối tiếc ngày ấy, em tròn mười sáu khi tình yêu vừa chớm phải cách ngăn. Nuối tiếc ngày ấy, anh vừa mười tám, mới đậu tú tài phải xếp bút nghiên theo việc đao binh!

Sắp sửa đến ngày sinh nhật 20 tuổi của Hội Ái Hữu CHS trung học NĐC LNH Úc Châu. Gom lại những gì còn tồn đọng trong ký ức, một số bản tin trong tủ sách chúng tôi xin ghi lại đây hành trình 20 năm của hội. Mục đích chúng tôi muốn mọi người chia sẻ những tình nghĩa của thầy trò và đồng môn ở Úc. Hai mươi năm qua gần một phần ba đời người đã có biết bao công sức và tài vật của nhiều người đóng góp cho hội. Chúng tôi xin ca ngợi những đóng góp bằng tấm lòng tha thiết chân thành từ quý thầy cô, đồng môn, đồng hương và thân hữu.

Thành phố Sydney có nhiều người Việt Nam sinh sống. Dĩ nhiên số Cựu Học Sinh (CHS) hai trường trung học Nguyễn Đình Chiêu và Lê Ngọc Hân (NĐC & LNH) sinh sống ở đây cũng đông hơn các thành phố khác. Vào năm 1996 anh Thái Đồng Bang ở Sydney tổ chức một số bạn đồng môn đến nhà thầy Nguyễn Văn Hà chơi. Sau đó vào những chiều cuối tuần này thầy thường liên lạc được một số anh chị em cựu học sinh Nguyễn Đình Chiêu và Lê Ngọc Hân về đây họp mặt ở nhà thầy.

Hôm đó mọi người hẹn đến nhà thầy Hà để họp mặt rất đông. Bên nữ có chị Hồ Thị Thoại, chị Nguyễn Thị Lệ Khanh, cô Nguyễn Kim Nhân, cô Nguyễn Thị Lòng, cô Hồ Thị Bé, cô Cao Thị Quý. Bên nam có Anh Phan Văn Phần, anh Bùi Thanh Tịnh, anh Phạm Văn Thanh, anh Phùng Nhân, anh Nguyễn

văn Tới, anh Phan Phát Minh, và quý thầy Nguyễn văn Chấn, Nguyễn văn Phấn, Nguyễn Ngọc Chiêm. Phía hơi sồn sồn hơn nửa chùng xuân một chút có Mười Trí, Thái Đồng Bang, Nguyễn Hồng Sơn, Đặng Hà và Hồ Phạm Vân. Vốn vẹn chỉ bấy nhiêu người, có thể nói, đếm được trên đầu ngón tay. Hiên nhà thầy Hà có mái che nên chúng tôi kê bàn ở đó, nướng BBQ, nhâm nhi bia rượu và kể chuyện ngày xưa. Không khí vô cùng ấm cúng và thật là vui với tài điều khiển chương trình hết sức dí dỏm của chủ nhà là thầy Hà. Trong buổi họp mặt này mọi người trao đổi địa chỉ với nhau. Thỉnh thoảng hẹn gặp nhau, có khi hiên nhà thầy Hà, có khi sau nhà anh Phùng Nhân, người này kéo thêm người kia mỗi ngày một đông người thêm. Sinh hoạt như vậy được một thời gian khá lâu.

Có lần trong buổi họp mặt cũng tại nhà thầy Hà do anh Phan Văn Phấn ủng hộ một con bê thui, anh Nguyễn văn Tới cho hay là anh đã liên lạc được với thầy Trần Quang Minh bên Mỹ và thầy Lâm Văn Bé bên Canada. Bên ấy quý thầy và các đồng môn đã thành lập hội ái hữu cựu học sinh NĐC&LNH từ lâu rồi. Anh Năm Tới đề nghị nếu anh chị em cho phép anh sẽ cho địa chỉ của nhóm mình để khi nào có Bản Tin thì hội ái hữu bên Mỹ hoặc Canada sẽ gửi qua đọc cho vui. Thế là thỉnh thoảng chúng tôi nhận được bản tin từ bên Mỹ gửi qua. Nhờ vậy mọi người bên Úc này biết thêm vài tin tức của quý thầy, quý bằng hữu ở khắp nơi. Ít lâu sau anh Tới lại cho biết là qua bạn bè anh đã liên lạc với thầy Lê Phú Thứ ở Melbourne và thầy Thứ gợi ý, mình nên thành lập hội Ái hữu cựu học sinh NĐC&LNH Úc Châu. Anh Tới hỏi ý kiến anh em thế nào, hầu như đa số đều trả lời được vậy thì tốt. Nhưng ai sẽ là người đứng ra vận động, đứng mũi chịu sào đây, vì thầy Hà cho biết, thầy chỉ có khả năng làm như vậy thôi còn mở rộng thêm nữa thầy không thể đảm trách, vả lại lúc này thầy rất bận rộn trong công việc làm ăn. Anh Tới đã lặn lội xuống Melbourne gặp Thầy Thứ và một số đồng môn ở đây.

Sau một thời gian vận động ít lâu sau một buổi họp mặt được tổ chức tại nhà hàng anh Phan văn Phần ở Yagoona. Phải nói buổi họp mặt thành công ngoài sức dự tưởng, vì không những quy tụ được một số khá đông anh chị em cựu học sinh ở Sydney mà còn có một số anh chị em ở các tiểu bang khác về tham dự nữa như Melbourne, Canberra, Tây Úc... Cũng ngày hôm đó, tân ban chấp hành lâm thời Hội Ái Hữu CHS NĐC LNH liên bang Úc Châu được bầu ra đời với thành phần như sau:

- Hội Trưởng: Anh Nguyễn văn Tới
- Phó HT Nội vụ: Anh Hồ Phạm Vân (Sydney),
- Phó HT Ngoại vụ: Chị Ngọc Hân, Ngô thị Bạch Tuyết.
- Tổng thư ký: Anh Lê Quang Vinh (Tây Úc)
- Đại diện hội ở Canberra: Thầy Lê Quang Hậu.
- Thủ quỹ: Anh Hồ Phạm Vân (kiêm nhiệm)
- Văn nghệ, báo chí: Anh Phùng Nhân, chị Ngọc Hân.
- Xã hội, liên lạc: Chị Hồ thị Bé (Sydney),
Anh Phạm văn Duật (Melbourne)

Cố vấn gồm có quý thầy cô:

- GS Lê Phú Thứ
- GS Nguyễn văn Bon
- GS Nguyễn văn Chấn
- GS Nguyễn thị Lòng
- GS Dương thị Hồng Phúc.

Thế là khởi điểm từ một nhóm nhỏ anh chị em cựu học sinh của hai trường tụ tập tại nhà thầy Nguyễn văn Hà tại thành phố Sydney để vui chơi, chia ngọt sẻ bùi



nơi xúr lạ quê người, lâu lâu gặp nhau ôn lại những kỷ niệm vui buồn thời áo trắng cho đỡ nhớ nhà, không ai ngờ vài năm sau bỗng dung trở thành một hội ái hữu gồm hơn một trăm hội viên. Thành thật mà nói xưa nay chẳng có ai nghĩ tới chuyện này.

Khoảng giữa năm 1999 Ban chấp hành lâm thời cho ra đời Bản Tin số 1 và tháng giêng năm 2002 ra đời Đặc San đầu tiên. Sau khi Đặc San phát hành xong, nhân cơ hội có một số anh chị em khắp nơi từ các tiểu bang ngoài Sydney về dự buổi ra mắt, ban chấp hành lâm thời liền mời đến họp tại nhà anh Phùng Nhân để bầu lại ban chấp hành chánh thức. Kỳ này chị Ngọc Hân xin được tạm nghỉ vì lý do công việc dài phát thanh của chị quá bề bộn, sợ làm hỏng nổi rồi phụ lòng ủy thác của anh chị em. Sau phiên họp này, ban chấp hành chánh thức được trình làng với thành phần như sau:

- Hội Trưởng: Nguyễn văn Tới
- Phó nội vụ kiêm thủ quỹ: Hồ Phạm Vân
- Phó ngoại vụ(LNH): Dương thị Hồng Phúc
- Phó ngoại vụ(NĐC): Hồ Ngọc Thắm
- Tổng thư ký: Đặng Hà
- Văn nghệ báo chí: Phùng Nhân
- Xã hội&Liên lạc: Hồ thị Bé
- Phó Hội Trưởng / Canberra: Lê Quang Hậu
- Phó Hội Trưởng / VIC: Nguyễn thành Bái
- Phó Hội Trưởng /QLD: Trương văn thiệt
- Phó Hội Trưởng / Nam Úc: BS Nguyễn Bảo Toàn
- Phó hội trưởng / Tây Úc: Lê Quang Vinh



Ban cố vấn gồm có quý Thầy Cô:

- Lê Phú Thứ
- Nguyễn văn Bon
- Nguyễn văn Chân
- Nguyễn thị Lòng
- Nguyễn Văn Nghĩa.

Bản Tin vẫn phát hành đều đều ba tháng một lần. Đến năm 2004 Đặc San thứ hai được phát hành. Năm 2005 một "Tuyển tập truyện ngắn và thơ" của hội ái hữu cựu học sinh NĐC&LNH Úc Châu trình làng. Đặc biệt quyển sách này qui tụ được các cây viết cựu học sinh đã thành danh ở VN hồi trước năm 1975 như: Xuân Vũ, Hồ Trường An...v..v., Và các cây viết cựu học sinh thành danh sau này ở hải ngoại như Phùng Nhân, Kiệt Tấn, Hoàng Châu, Nguyễn Tấn Hưng, Hồng Lan...Ngoài ra có những nhà thơ Đoàn Xuân Thu, Diễm Lê... xuất hiện. Những cây viết mới như, Cù Lao, Xuân Lan... và thêm một số các cây viết cựu học sinh ở Mỹ, ở Pháp...Quyển sách tạo được một tiếng vang khá lớn trong cộng đồng. Và đặc biệt hơn nữa, trong ngày phát hành, toàn bộ số tiền bán sách đều được tặng hết cho quỹ xây dựng Trung tâm Sinh hoạt Cộng đồng tại Sydney.

Sang năm 2006 hội Úc Châu lại bầu ban chấp hành mới. Lần này chị Ngọc Hân Ngô thị Bạch Tuyết được tín nhiệm đứng ra đảm trách vai trò Hội Trưởng với thành phần ban chấp hành nhiệm kỳ 2006-2008 như sau:

- Hội Trưởng: Ngọc Hân Ngô thị Bạch Tuyết
- Phó nội vụ: Đặng thị Xuân Lan.
- Phó ngoại vụ: Hồ Ngọc Thẩm
- Thủ quỹ: Ngô thị Ngọc Bình
- Tổng thư ký: Đặng Hà
- Ủy viên văn nghệ, báo chí: Nghĩa Sỹ, Phùng Nhân
- Ủy viên xã hội, giao tế: Nguyễn thị Lòng, Hồ thị Bé, Nguyễn Kim Nhân, Trần Minh Trí

- Đại diện hội ở Canberra: Lê Quang Hậu,
Phạm Doanh Môn
- Đại diện hội ở VIC: Nguyễn Thành Báu
- Đại diện hội ở Tây Úc: Trương Nguyệt Ánh
- Đại diện hội ở QLD: Trương Văn Thiệt
- Đại diện hội ở Nam Úc: BS Nguyễn Bảo Toàn

Ban cố vấn gồm có:

- Cô Hiệu Trưởng Nguyễn Diệu Thông
- GS Lê Phú Thứ
- GS Nguyễn Văn Chấn
- GS Nguyễn Văn Bon
- GS Dương Thị Hồng Phúc
- Anh Cựu Hội Trưởng Nguyễn Văn Tới
- Anh Hồ Văn Các.

Đầu năm 2007, Hội ái hữu NĐC&LNH Úc Châu lại cho ra đời Đặc San Tân niên. Sang năm 2008, để kỷ niệm 50 năm ngày thành lập trường Nữ Trung Học Lê Ngọc Hân, bốn hội ái hữu NĐC&LNH Mỹ Châu, Âu Châu, Úc Châu và Canada hợp tác cùng nhau làm quyển Đặc San Kỷ niệm 50 năm thành lập trường. Điều này cho thấy các cựu học sinh của hai trường khi nào cần làm việc chung là ngồi lại với nhau làm trong tình đồng môn, tương thân, tương ái. Đặc San này hội Úc Châu hân hạnh được ba hội anh em ủy thác cho việc chủ trì. Với kiến thức truyền thông của chị Hội Trưởng Ngọc Hân, cộng thêm sự hết lòng làm việc miệt mài của thầy Nghĩa Sỹ, quyển sách đã không làm phụ lòng ủy thác của quý hội bạn giao phó. Ai đã từng là cựu học sinh của trường LNHN mà không có quyển Đặc San này, thiết nghĩ đây là một điều thiếu sót.

Để thích ứng với sự phát triển và tình hình mới, Ban Cố Vấn & Ban Chấp Hành nhận thấy cần phải có sự thay đổi về cơ

cầu tổ chức. Sau nhiều cuộc bàn thảo, cuối cùng trong phiên họp ngày 13/4/08 tại hội quán Mười Trí ở Sydney, mọi người cùng thống nhất ý kiến bầu Cô Ngọc Hân giữ chức vụ Hội trưởng liên bang và một ban chấp hành mới của tiểu bang NSW. Trong khi chờ đợi các ban chấp hành ở các tiểu bang khác hình thành, Ban chấp hành tiểu bang NSW sẽ hỗ trợ cô Ngọc Hân điều hành mọi sinh hoạt của Hội. Trong buổi phát hành Đặc san 50 năm thành lập trường nữ trung học Lê Ngọc Hân Mỹ Tho tại Sydney, Ban chấp hành mới, nhiệm kỳ 2008-2010 ra mắt với thành phần như sau:



Ban Chấp hành liên bang:

- Hội trưởng liên bang Úc châu: Ngọc Hân
- Đại diện VIC: Nguyễn Thành Báu, Thái Văn A
- Đại diện NSW: Trần Minh Trí
- Đại diện Tây Úc: Trương thị Nguyệt Ánh
- Đại diện QLD: Trương Văn Thiệt
- Đại diện Canberra: Lê Quang Hậu, Phạm Doanh Môn
- Đại diện Nam Úc: BS Nguyễn Bảo Toàn

Ban chấp hành tiểu bang NSW:

- Hội trưởng: Trần Minh Trí
- Phó Nội vụ: Nguyễn Văn Tới
- Phó Ngoại vụ: Hồ Ngọc Thắm
- Tổng thư ký: Đặng Hà
- Thủ quỹ: Nguyễn thị Lòng
- Ủy viên Văn nghệ, báo chí: Phùng Nhân, Nghĩa Sỹ
- Ủy viên giao tế xã hội: Hồ Thị Bé, Nguyễn Kim Nhân
- Ủy viên trang trí, khánh tiết: Huỳnh Kim Thuý

Ban cố vấn:

- Thầy Nguyễn Văn Bon
- Thầy Nguyễn Văn Chấn
- Anh Lê Quang Hiền
- Anh Hồ Văn Các
- Cô Dương Thị Hồng Phúc

Hội vẫn sinh hoạt nội bộ bình thường và giữ được mối giao hảo tốt đẹp với các hội đoàn bạn trong cộng đồng cũng như ở các nước khác. Anh chị em trong Hội dù ở Sydney, Melbourne, Perth, Brisbane hay Canberra vẫn thường xuyên liên lạc và trao đổi thông tin nhau qua thư từ, email, điện thoại... Mọi người đều cảm thấy thật gần gũi như trong cùng một mái ấm của đại gia đình NDCLNH để cùng nhau duy trì và phát triển hội ngày một vững mạnh.

Sinh hoạt Hội tại Melbourne

Tại thành phố Melbourne ngành nghề sản xuất kỹ nghệ công nghiệp như xe hơi, quần áo giày . . . ngành y khoa, dược phẩm, kỹ thuật điện tử, viễn thông có thể nói đứng đầu nước Úc. Vì vậy công ăn việc làm rất thích hợp cho người mình, số lượng đồng hương đồng môn ở đây cũng rất đông đảo chỉ sau thành phố Sydney thôi. Ở Melbourne nhờ có thầy Lê Phú Thứ lúc nào cũng khuyến khích các môn sinh. Từ buổi sơ khai thành lập nhóm CHS NĐC LNH thầy luôn đôn đốc sinh hoạt thường xuyên. Người học trò mà thầy gần gũi là anh Nguyễn Thành Báu. Thầy Thứ vận động CHS dùng tư gia mình để làm địa điểm sinh hoạt ăn uống như nhà anh Trần Văn Bé, Phan Văn Phúc, anh chị Trương Ngọc Anh, Bùi Hữu Trang v v.

Thầy trò cùng ca hát vỗ tay

Sau đó anh Phùng Quốc Bửu cho mượn trung tâm giữ trẻ ở Richmon để tụ tập vui vẻ của người già vào cuối tuần. Từ khi có đức cha CHS



NĐC Bùi Đức Tiến về làm cha sở của nhà thờ East Melbourne vào năm 1996 và cha cho mượn phòng họp của nhà thờ để thầy trò đến ca hát ăn uống hàn huyên.

Thầy trò họp mặt tại nhà thờ East Melbourne của CHS Linh Mục Bùi Đức Tiến năm 1999



Thành phần ban chấp hành của hội Melbourne gồm:

Đại diện Anh Nguyễn Thành Báu
Trong ban đại diện có: anh Phan Văn Duật, Nguyễn Trọng Khâm, Lý Ngọc Cương, Phùng Sở Chiêu, Đoàn Xuân Thu, Lê Phước Khánh.

Thư ký: Lê văn Điềm





Quang cảnh sinh hoạt mừng tân niên CHS NĐC LNH Melbourne



Đại Hội toàn quốc 2007 tại Melbourne

Sau đó cha về Ringwood để tiếp tục công việc mục vụ xa trung tâm thành phố, lúc đó anh Thái Văn A làm hội trưởng. Từ khi anh Thái Văn A làm hội trưởng thành lập ban chấp hành như sau.

Hội trưởng: Thái Văn A

Hội phó ngoại vụ: Nguyễn Thế Nghiệp

Hội phó ngoại vụ Lê Văn Đĩnh

Thủ quỹ: Nguyễn Thành Báu

Ban âm thực: Chị Kim Chung, chị Thái Thanh, Chị Tiên phụ nhân của Đoàn Xuân Thu. Chị Huỳnh Thị Tuyết Mai.

Anh vốn là lính thủy, hội viên của hội cựu quân nhân RSL nên anh dần xếp gia đình NĐC về sinh hoạt trụ sở của hội cựu quân nhân tọa lạc tại đường Geelong, Footscray.

*Lễ bàn giao
chức vụ Hội
Trưởng tiểu
bang Victoria
giữa
anh Thái Văn A
và chị Trương
Ngọc Anh tháng
9 năm 2013*



Khi chị Trương Ngọc Anh dần thân làm hội trưởng vào năm 2013 chị vẫn sử dụng trụ sở cựu quân nhân và thỉnh thoảng chị dùng tư gia mình tại Doncaster để sinh hoạt. Chị thỉnh thoảng tổ chức đi du ngoạn qua đêm rất vui.



*Sinh hoạt ca hát với thầy Minh Phương tại Melbourne
L-R: Điềm Lê, Phạm Công Lý, Thầy Minh Phương, Anh Nguyễn
Thế Nghiệp, anh Trần văn Sinh , anh Phạm Công Đăng.*

Thành phần ban chấp hành của thành phố Melbourne từ năm 2013 cho đến nay như sau:

Hội trưởng: Trương Ngọc Anh

Hội phó: Nguyễn Thế Nghiệp

Thủ quỹ: Nguyễn Thành Báu

Thư ký: Phạm Công Đăng

Sinh hoạt hội tại các tiểu bang khác:

Adelaide thành phố rất êm đềm, nhiều lễ hội CHS NĐC LNH ở đây không đông đảo lắm. Thành phần đại diện ở đây có anh Trần Văn Sinh, chị Sương, Nguyễn Bảo Toàn, anh Thêm.

Nói về thành phố Perth miền tây nước Úc từ buổi ban đầu thành lập gia đình NĐC LNH có chị Trương Nguyệt Ánh, Trần thị Kiều Hà, anh Lê Quang Vinh. Cho đến nay ban chấp hành của chi còn vồn vẹn hai cột trụ là chị Nguyệt Ánh và Kiều Hà.

Sinh hoạt hội tại Canberra



*Vào thu họp bạn ở Canberra – đón tiếp chị Phạm Thị Phia
Hội trưởng hội Âu châu*

Trung tâm quyền lực thủ đô Canberra của nước Úc nơi phần lớn là công bộc của triều đình thành phần ban đại diện chánh yếu có:

Chị Hoàng Hà, anh Lê Quang Hậu, Đỗ Văn Thập, chị Tùng, Phạm Doanh Môn.

Sinh hoạt hội tại Brisbane



Đầu năm 2002 Thầy Lê Phú Thứ liên lạc với anh chị em cựu học sinh ở Brisbane-Queensland. Nhóm thành lập vận động hình thành :

- Anh Chị Trần Thanh Liêm Huỳnh Thị Thơi

- Anh Chị Ngô Hồng Nho
- Anh Chị Trương Văn Thiệt
- Anh Chị Phan Thế Hùng Lê Thị Hoàng Yến
- Anh Chị Trần văn Hón

Ngày 02/11/2002 họp mặt lần đầu tiên, thành lập và bầu chọn Ban Chấp Hành (28 thành viên).

- Hội trưởng : Anh Trương văn Thiệt
- Hội phó Nội vụ : Chị Huỳnh thị Thơi
- Hội phó ngoại vụ : Anh Trần văn Hón
- Thư Ký : Anh Phạm Tấn Hùng
- Thủ quỹ : Anh Trần văn Thanh.

Anh Ngô Hồng Nho thay thế cho Anh Hùng bị bệnh, Anh Chị Phan Thế Hùng Lê thị Hoàng Yến thay thế cho Anh Thanh xuyên tiểu bang.

Ngày 26/04/2003 Dạ tiệc ra mắt Hội AH CHS NĐC&LNH Mỹ tho Queensland tại Seafood Place - Darra Brisbane.

Thầy Cô Lê Phú Thứ đã đến từ Meibourne, Anh Nguyễn văn Tới và anh Hồ Ngọc Thắm đến từ Sydney,ngoài ra có Đại diện Hội Phan Thanh Giản & Đoàn Thị Điềm tham dự. (Khách mời và thân hữu 180 người).

Ngày 09/02/2008 Anh Ngô Hồng Nho đã vĩnh viễn ra đi, một mất mát lớn cho gia đình Hội AH CHS NĐC&LNH Mỹ tho.

Ngày 23/05/2009 bầu chọn Ban chấp hành mới.

- Hội trưởng : Anh Nguyễn Đức Chính
- Hội phó nội vụ : Anh Nguyễn Chí Đại
- Hội phó ngoại vụ : Anh Trần Văn Hón
- Thư ký : Nguyễn Chí Dân
- Thủ quỹ : Anh Chị Phan Thế Hùng Lê Thị Hoàng Yến

Ngày 27/02/2010 Hội nhóm họp bầu Hội trưởng thay thế Anh Nguyễn Đức Chính, Anh Trần Thanh Liêm được bầu làm hội trưởng thay thế.

Ngày 01/02/2012 tham dự Đại hội Liên bang Hội AH CHS NĐC&LNH Úc Châu tại Thành phố Perth, Anh Trần Thanh Liêm được bầu làm Hội trưởng Liên bang Úc Châu.

Ngày 27/09/2014 anh Chị Trần Thanh Liêm Huỳnh Thị Thoi cùng với quý Anh Chị các tiểu bang tham dự Đại hội Thế giới Hội AH CHS NĐC&LNH Mỹ tho tổ chức tại California Hoa Kỳ.

Ngày 25 và 26/09/2015 tổ chức Đại hội Liên bang Úc Châu Hội AH CHS NĐC&LNH Úc Châu tại Thành phố Brisbane. Anh Trần Thanh Liêm được bầu Hội trưởng Liên bang Úc Châu nhiệm kỳ 2. Sau ngày Đại hội có tổ chức du ngoạn biển Gold Coast.

Hoạt động của Hội AH CHS NĐC&LNH Mỹ tho tiểu bang Queensland với mục đích thân hữu và tương trợ. Hội tổ chức hội nghĩa tương trợ hàng tháng với mục đích tương trợ giữ liên lạc thường xuyên để biết tin tức với nhau giữa các hội viên và thân hữu, đồng thời gây quỹ cho hội. Hằng năm tổ chức tân niên, tất niên, tổ chức BBQ họp mặt, ngày giỗ Cụ Nguyễn Đình Chiểu, Công Chúa Lê Ngọc Hân. Ngoài ra Hội cũng tham dự và ủng hộ các trường Việt ngữ dịp lễ phát thưởng, tham gia hoạt động với các Hội đoàn thể, tham dự Đại hội họp mặt với các hội bạn Phan Thanh Giản & Đoàn Thị Điểm...

Đại hội toàn quốc tại Perth 2012

Đến năm 2012 khi bản tin Hội Úc Châu mùa đông của hội loan báo Đại Hội CHS NĐC LNH toàn quốc sẽ được tổ chức tại thủ phủ Tây Úc Perth vào đầu tháng 9.

Sau nhiều tháng chuẩn bị, ngày đó đã đến. Ngày thứ năm 30/08/2012, là ngày cuối cùng của mùa đông Úc Châu, những cánh chim sắt nối liền quý thầy cô và các đồng môn NĐC LNH từ đông sang tây. Đầu tiên 10 giờ sáng là chuyến bay chở đôi uyên ương Xuân & Lan hạ cánh xuống phi trường Perth, rồi sau đó là những chuyến bay chở phái đoàn Sydney đông đảo như Thầy Chiêm, cô Lòng, Thầy Nghĩa, Thầy Phán, Cô Thu Cúc, Cô Đỗ Lê, anh chị Mười Trí, Thắm, Chị Bé, chị Hoàng Hà đến từ Canberra v v. Đoàn người đến từ miền nắng ấm Brisbane như anh chị Liêm Thơi, anh chị Thiệt v v. Đoàn người đến từ Melbourne như anh Thái Văn A, Thái Thanh, Phạm Công Đăng, anh Võ Quang Hiển v v đến lúc 4 giờ 30 làm các anh chị ở Perth như chị Nguyệt Ánh, chị Nhiên, Kiều Hà . . . bận rộn đến đón và đưa về doanh trại tại trường học Landsdale gồm có 48 giường ngủ. Tối lại có anh chị Tư Sinh đến từ Nam Úc hưởng đêm trăng mật tại phòng trọ cạnh văn phòng thành phố Wanaroo . . .

Mọi người tay bắt mặt mừng. Sau khi ổn định doanh trại mọi người tập trung ở nhà ăn để dùng chiều. Sau đó là một màn văn nghệ bỏ túi. Tiếng ca hát hòa với tiếng đàn nhị vang dội trong đêm tối.

Sáng ngày thứ sáu 31 tháng 8 năm 2012 từ sáng sớm mọi người quây quần dùng điểm tâm. Sau đó là buổi họp sơ bộ phân công cho những ngày họp mặt. Mọi người đồng ý bầu ra các ban như trưởng ban như văn nghệ do thầy Nghĩa , ban tiếp tân, thiết kế do anh Thái Văn A, ban ẩm thực chị Thái Thanh và chị Kim Ngân v v . Sau đó mọi người tập dợt những bài ca sinh hoạt và nhảy lửa.

Đúng 6 giờ 30 chiều mặt trời đi ngủ sớm. Trời sụp tối lễ rước lửa bắt đầu. Các đại diện các tiểu bang mang lửa từ doanh trại đến địa điểm đốt lửa trại. Bài ca Nào về đây và anh em ta về đồng ca vang dội cả góc trời. Sau bài ca gọi lửa lễ rước lửa thiêng từ 5 tiểu bang và lãnh thổ Australia Capital Territory diễn ra thật trang trọng. Chi Kim Ngân phu nhân của cựu hội trưởng Úc Châu anh Nguyễn Văn Tới người đã bỏ nhiều công sức kết hợp các phân hội tiểu bang thành liên bang Úc Châu hơn 10 năm qua. Chị Ngân nói:

“ . . . Kính thưa quý Thầy Cô, thân hữu và các cựu học sinh, Chúng tôi hân hạnh kính chào mừng toàn thể quý vị. Kính chúc toàn thể quý vị mọi điều tốt đẹp. Kính mời quý vị hãy thật vui đêm nay và đêm sinh hoạt lửa trại của hội ái hữu NĐC LNH và đồng hương Mỹ Tho bắt đầu”.

Sau bản đồng ca “Nổi lửa lên nổi vòng tay lớn” mọi người đồng hát và nhảy lửa. Ý nghĩa của lửa trại cũng được anh Liêm và Điểm trình bày cùng mọi người. Dù trời mưa nhưng mọi người vẫn không bỏ cuộc vẫn tiếp tục sinh hoạt tại mái hiên trại với nhiều bài ca và trò chơi cho đến nửa đêm.



*Quang cảnh
đốt lửa trại
trong đại hội
liên bang Úc
Châu tháng 9
năm 2012.*

Sáng ngày thứ bảy 01 tháng 9 năm 2012 ăn sáng xong mọi người tập trung tại hội trường đúng 9 giờ sáng khai mạc buổi họp toàn quốc của hội NĐC LNH và đồng hương Mỹ Tho. Mọi người đóng góp rất hăng say. Cuối cùng mọi người đồng ý phỏng theo thể thức của chế độ đại nghị của khối liên hợp

Anh. Các tiểu bang có đường lối sinh hoạt tổ chức và có đại diện riêng. Tiểu bang NSW đại diện anh Trần Minh Trí, QLD anh Trần Thanh Liêm, Tiểu bang Victoria anh Thái Văn A, Tiểu bang Tây úc chị Trương Nguyệt Ánh v v. Sau buổi họp với bầu cử đưa tay mọi người đều hân hoan chọn anh Trần Thanh Liêm vừa là đại diện tiểu bang Queensland vừa là đại diện cho toàn liên bang Úc Châu thay thế chị Ngọc Hân vì hoàn cảnh gia đình không tiếp tục dẫn thân với hội được nữa.



Quang cảnh Đại Hội Liên Bang Úc Châu tháng 9 năm 2012 tại thành phố Perth Tây Úc

Màn hợp ca CHS Lê Ngọc Hân trong đêm văn nghệ ĐH Liên Bang Úc Châu 2012



Buổi chiều mọi người tập dợt văn nghệ để chuẩn bị cho đêm văn nghệ liên hoan tại nhà hàng Xin Tía Ăn Đi tại North Perth

Ngày chúa nhật 02/09/2012 Đến không một lượt và về không cùng lúc. Mỗi người hoàn cảnh không giống nhau. Sáng nay thầy Nghĩa, Mười Trí và anh Thẩm ra phi trường về trước

Hôm nay hơn 50 người gồm một số thân hữu tại Perth hướng dẫn quý thầy cô, cựu học sinh dùng xe lửa tốc hành đến thăm thắng cảnh Mandurah.

Ba ngày du ngoạn còn lại 03, 04 và 05 tháng 9 năm 2012 mọi người tiếp tục đi xem hoa ngắm cảnh Tây Úc. Sau khi trở lại Brisbane hội trưởng Trần Thanh Liêm vận động ráo riết và thành lập tân ban chấp hành hội ái hữu CHS ĐNC LNH liên bang Úc Đại Lợi như sau:



- Hội trưởng liên bang Úc Châu: Trần Thanh Liêm (Brisbane)
- Phụ tá nội vụ: Đặng Xuân Lan (Sydney)
- Phụ tá ngoại vụ: Trương Nguyệt Ánh (Perth)
- Tổng thư ký: Nguyễn Thành Báu (Melbourne).

Đại diện các tiểu bang

- Hội phó liên bang Đại diện VIC: Trương Ngọc Anh
- Hội phó liên bang - Đại diện NSW: Trần Minh Trí
- Hội phó liên bang Đại diện Tây Úc: Trương thị Nguyệt Ánh
- Hội phó liên bang Đại diện QLD: Trương Văn Thiệt
- Hội phó liên bang - Đại diện Canberra: Lê Quang Hậu, Phạm Doanh Môn.
- Hội phó liên bang - Đại diện Nam Úc: BS Nguyễn Bảo Toàn, Trần Văn Sinh
- Ban cố vấn bao gồm tất cả thầy cô của hai trường Nguyễn Đình Chiểu Lê Ngọc Hân hiện sinh sống ở Úc.

Đại hội toàn quốc tại Brisbane 2015

Năm rồi vào ngày 26 tháng 6 năm 2015 CHS NĐC LNH Queensland đứng ra tổ chức Đại Hội CHS NĐC LNH và đồng hương Mỹ Tho toàn Úc Châu số người tham dự rất đông. Ngày tiền đại hội 25/09/2015 được tổ chức tại tư gia anh chi Trần Thanh Liêm mọi người biểu quyết lưu nhiệm Ban Chấp hành hiện tại thêm 3 năm nữa. Mọi người cũng đồng ý vào tháng 9 năm 2018 CHS NĐCLNH NSW sẽ tổ chức Đại Hội CHS NĐC LNH và đồng hương Mỹ Tho toàn Úc Châu. Sau đây là vài hình ảnh về ngày ĐHLB Brisbane:

*Quý chị trong
ban ẩm thực*



Ban hợp ca





*CHS NĐC LNH về Brisbane dự
đại hội toàn quốc 26/09/2015.*

Sinh hoạt hội tại Sydney

Trở về từ Brisbane, hội NSW đã có cuộc họp đầu năm 2016 để bầu lại Ban Chấp Hành do Ban Chấp Hành cũ đã mãn nhiệm kỳ.



Mãn nhiệm kỳ



Lễ bàn giao

Thành phần Ban Chấp Hành mới như sau:

Hội trưởng: Đặng thị Xuân Lan

Tổng thư ký: Trần Minh Trí

Thủ quỹ: Hồ Phạm Vân

Hội phó Ngoại vụ: Hồ Ngọc Thắm

Hội phó Nội vụ và giao tế: Nguyễn thị Lòng và Hồ thị Bé



Tân BCH và BCV hội NDCLNH Sydney - NSW

Ngay sau khi nhậm chức, ban chấp hành đã phải làm việc ráo riết với sự giúp sức của các anh chị đồng môn, đồng hương trên toàn Úc Châu và sự cố vấn của các Thầy Cô để hình thành ban Tổ Chức cho Đại Hội toàn thế giới sẽ được tổ chức tại Sydney vào ngày 18/9/2016



Họp Ban Tổ chức ĐH

Với phương tiện truyền thông hiện đại Facebook, E-mail, điện thoại v v giúp mọi người gần lại với nhau mặc dù cách xa nửa vòng trái đất: kể Mỹ người Úc, kể Âu người Á. Đánh dấu hành trình 20 năm của hội CHS NĐC LNH và đồng

hương Mỹ Tho toàn thể giới vào ngày 18 tháng 9 năm 2016. Ngày này sẽ là ngày hội lớn của toàn thể CHS NĐC LNH và đồng hương Mỹ Tho khắp nơi về Sydney họp mặt. Ban chấp hành liên bang Úc Châu đương thời tiếp tục con đường của người đi trước thường xuyên phát hành những bản tin để làm nhịp cầu giao cảm của Úc Châu và các nơi trên thế giới.



Hội Sydney - cuối tuần vui vẻ!

Nhớ lại lời dạy của ông cha “Đoàn kết thì sống chia rẽ thì chết” hay “Một cây làm chẳng nên non, Ba cây dùm lại nên hòn đá cao”, nên CHS NĐC LNH ở Úc quyết một lòng năm lấy tay nhau để thành một đại gia đình. Một cá nhân dù có năng lực đến mức nào đi nữa cũng không thể nào giỏi hơn một tập thể nên “đoàn kết rất quan trọng”. Sự kết hợp các tiểu bang lại với nhau, sinh hoạt hài hòa là một điểm son của hội Úc Châu. Dĩ nhiên “chín người mười ý” nhưng sự cảm thông, hiểu nhau thì mọi việc được dung hòa và giữ được tình ái hữu. Cho đến hôm nay Hội Á Hữu CHS NĐC LNH vẫn là gạch nối giữa Thầy Cô, đồng môn, đồng hương Mỹ Tho đã đến tuổi đôi mươi. Mong sao tình nghĩa thầy trò, bạn bè thân thương luôn vững bền “bên Tây có chị và bên đông có anh”. Bây giờ còn hít thở, còn ăn uống thì hãy xích gần lại gần nhau, nắm tay nhau, ca với nhau và cho nhau những lời nói thật ngọt ngào, nụ cười tươi thắm đi. Rồi mai này trong vũ trụ bao la kẻ đi người ở biết đến bao giờ mới hội ngộ với nhau?

Chúng tôi rất hy vọng “Hành trình của Hội Ái Hữu CHS ĐNC LNH Mỹ Tho tại Úc” sẽ còn thêm nhiều trang nữa.

Bây giờ Úc đang cuối mùa hè 2016 gió nóng thổi qua cánh phượng tím bay lá tả trước đường tôi nhớ những ngày hè của hơn 40 năm về trước điệu nhạc năm nào như còn văng vẳng đâu đây:

“Mỗi năm đến hè lòng man mác buồn” rồi “Phượng đỏ thắm sân trường, mùa chia tay giờ lại đến. Tùng vạt nắng xóa dần tuổi thơ, dường như có nỗi buồn vu vơ. Phượng rơi, rơi dài nỗi nhớ. . .”. Trong lòng bây giờ niềm rạo rức dâng tràn và mong đợi ngày thầy cô, bè bạn khắp năm châu về Sydney dự đại hội vào tháng 9 năm 2016 chắc chắn sẽ vui lắm vậy.

Qua bài viết này chúng tôi ghi lại những sự việc xảy ra một cách khách quan và phần lớn từ trong ký ức và các bản tin của hội. Dĩ nhiên, chúng tôi chỉ ghi sơ lược đại khái, chớ không thể nào ghi hết những chi tiết được. Trong khi ghi lại, nếu có điều gì lầm lẫn thiếu sót thì cũng xin quý vị niệm tình thứ lỗi bỏ qua cho. Chúng tôi kính nguyện cầu quý thầy cô, đồng môn, đồng hương thân hữu và độc giả khắp nơi luôn có mùa xuân miên viễn.

Viết xong vào đầu thu nước Úc 15/03/2016.

Trần Minh Trí & Lê Văn Điềm



TÌM LẠI DẤU XƯA

Trường Nguyễn Đình Chiểu





Thư viện cũ



Dãy lớp đầu tiên, sau làm Phòng thí nghiệm



Dãy lầu Bắc và dãy lầu Nam xây năm 1918



Dãy lầu “mới” tiếp nối và dãy Văn phòng xây năm 1970



Và cổng chánh đường Hùng Vương (1957)

Cổng và tên trường



College de Mytho (1879-1942)



Collège Le Myre de Vilers (1942-1953)



Trường Nguyễn Đình Chiểu (1953)

Trường Lê Ngọc Hân Cổng và Tên trường



Trường Nữ Trung Học (1957 - 1964)



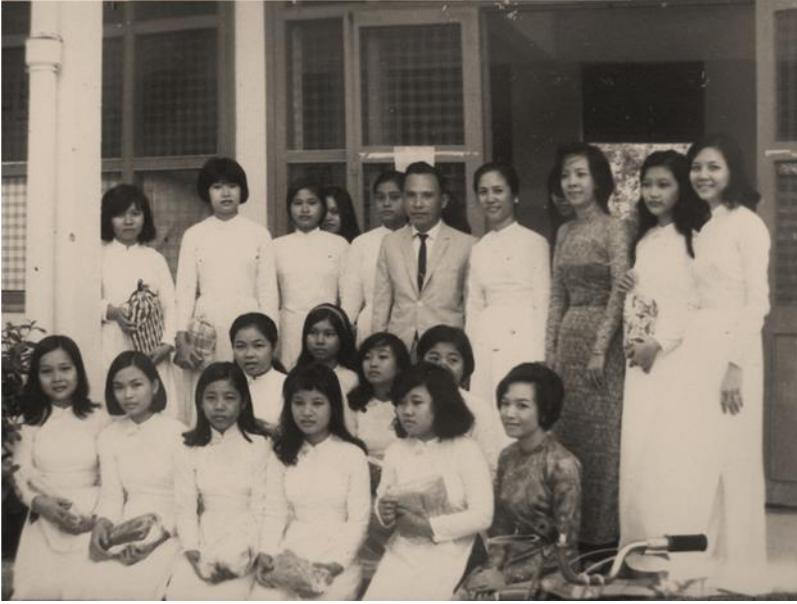
**Trường Nữ trung học Lê Ngọc Hân Mỹ Tho
(1964-1975)**



**Dãy lầu mặt trước trường Nữ trung học Lê Ngọc Hân
(1957)**



**Cô Dương Thị Lớn (trái) Hiệu Trưởng (1962-1963)
Cô Nguyễn Diệu Thông (phải) Hiệu Trưởng (1964- 1975)**



Thầy Cô và nữ sinh Lê Ngọc Hân



Nữ sinh Lê Ngọc Hân trước sân cờ



**Thầy Nguyễn Trần Trác và cựu học sinh lớp Đệ Lục năm
xưa**



Học sinh lớp 12A1 Lê Ngọc Hân (1973-1974).



Thầy trò lớp 12A1 (1972-1973) đi cắm trại



Bé nào đây?



Bạch Tuyết Xuân Hương (nk1968-1969)



Đệ Tứ A4



Cô Liên Hoa và học trò



Lớp nào mà dzui quá dzậy?

Thầy Cô và đồng môn Nguyễn Đình Chiểu



**Nguyễn Văn Lương 12B5 và Đặng Hoàng Nam 12B1
(niên khoá 1970-1971)**





Ban Giảng Huấn và nhân viên 1950

Từ trên xuống, từ phải sang trái:

- Hàng 1: K.H. Diệu, Trần-V-Dinh, X, Phạm-V-Mân, Nguyễn-V-Tiêu (VP), Nguyễn Ngọc Quang
 Hàng 2: Võ-V-Liêu, Phạm-V-Bây (GT), Quán Cầu (Y tá), Bùi Hữu Kiến, Nguyễn-V-Quan, Nguyễn-V-Anh, Trần Ngọc Tế
 Hàng 3: Võ Ân Hồng (VP), Trần Văn Thắng (VP), Huỳnh Văn Sanh
 Hàng 4: Bùi-V-Mùi (GT), X, X, Ng, Anh Bốn, Lê-V-Chi, Phạm Văn Lộc, Ng-V-Kiệt, G.s Max, Trần-V-Ái, Nguyễn-V-Châu
 Hàng 5: Nguyễn-V-Ninh, Võ Văn Bảy, Dương Thanh Hoàng, Phạm-V-Bây (GT), Trần Văn Vang (TGT)
 Trần Văn Dư, Nguyễn Văn Hòa, Phạm Văn Khanh (GT), Du-V-An, Đinh Cảnh Nguyên, Dương-V-Thông (VP)
 Hàng 6: Nguyễn-V-Dầu, Ngô-V-Hoành (GT), Đinh-V-Của, Chung Tốt, Hồ-V-Trúc (HT), Phạm Cảnh Bình, Huỳnh Đình Trùng, Đỗ-V-Trần, Trương Công Sâm
 Quý Bà đứng: B. Chung Tốt, X, X, X, Cỏ Hùng, B. Hồ Thị Chi, B. Dương Văn Cối, X, B. Trùng, B. Trần, B. Max và con
 Quý Bà ngồi: Cỏ My, B. Thông, B. Kiệt, B. Dư, B. Hồ-V-Trúc, B. Đinh Cảnh Nguyên, B. Phạm-V-Lộc, B. Trần-V-Ái, B. Trần-V-Vạng





Lớp Đệ Ngũ NĐC 1954

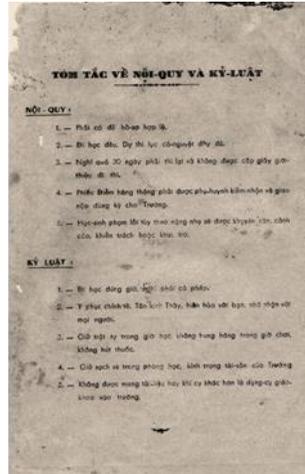
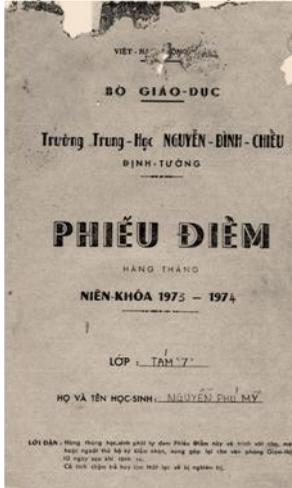
Các Thầy Cô (hàng ghế ngồi) từ trái sang phải

Nguyễn Văn Dậu, Huỳnh Văn Sanh, Võ Văn Đầy, Võ Văn Liễu, Trương Công Sâm, Nguyễn Văn Châu, Trương Ngọc Liên, Phan Ngọc My, Đinh Căng Nguyên, Trần Văn Vạng, Hồ Thị Chi, Lê Thị Nhân, Lê Văn Chí, Dương Thành Hoàng, Nguyễn Văn Ánh, Nguyễn An Ninh, Bùi Hữu Kiến, Nguyễn Văn Thâu ?



Thầy: Trần Văn Vạng, Lê Văn Hải, Trương Công Sâm, Dư Văn An, Trần Văn Thăng, Võ Quang Định, Lê Quan Nghĩa, Phạm Văn Lực, Lê Văn Chí, Huỳnh Đình Trảng, Chung Tốt, Trần Ngọc Tế, Võ Văn Đầy, Đinh Căng Nguyên, Dương Thành Hoàng.

Phiếu học lực, Thành tích biểu, Học bạ, Thẻ Học Sinh Nguyễn Đình Chiểu



W/P TAM 7
Số 56

HỌ và TÊN NGUYỄN CHIỂU MỸ

NIÊN-KHOA 1975 - 1976

G	Quần-thể hay Tồn-tư	Anh-kh	Pháp-kh	Xã-Đo	Chợ-Đo	Tôn	Lịch-s	Vạn-th	Hơn-kh	Nhi	TĐ	S.H.H	KẾT-QUẢ	Hạng-lần	THƯỜNG-ĐIỂM	KIỂM-NHẬN	
																Ban-Giám-Đốc	Phụ-th
1972..	12	12		15	12	15							Tổng cộng 185,0	19	Hạng Đệ-Đệ ĐƯỢC	1/6	Chánh
hạng nhất	11			16									Hạng (4)	20	Ph		
1973..	16	15		18	16	12	12	12		13			Tổng cộng 183,0	19	Hạng Đệ-Đệ ĐƯỢC	1/6	Chánh
hạng nhì	14			12		16	16						Hạng (3)	20	Ph		
1974..	13	12		18		20	18						Tổng cộng 222,0	20	Hạng Đệ-Đệ ĐƯỢC	1/6	Chánh
hạng nhì	12			18		20	18						Hạng (2)	20	Ph		
1975..	16	16	17	18	20	18	18	18,5					Tổng cộng 221,0	20	Hạng Đệ-Đệ ĐƯỢC	1/6	Chánh
hạng nhì	14			18		18	18						Hạng (4)	20	Ph		
1976..	17	15		18	18	20	16	19,5					Tổng cộng 183,0	20	Hạng Đệ-Đệ ĐƯỢC	1/6	Chánh
hạng nhì	16							18					Hạng (7)	20	Ph		
1977..	18	18,5		16,5	19,5	14	18	18					Tổng cộng 222,0	20	Hạng Đệ-Đệ ĐƯỢC	1/6	Chánh
hạng nhì	14					18	18	18					Hạng (2)	20	Ph		
1978..	18	18				18	15	15,5					Tổng cộng 185,0	20	Hạng Đệ-Đệ		
hạng nhì						18							Hạng (2)	20	Ph		
1979..													Tổng cộng		Hạng Đệ-Đệ		
hạng nhì													Hạng		Ph		

TRƯỜNG TRUNG HỌC
THÀNH TÍCH BIỂU
TRUNG-HOC ĐỆ NHẤT CẤP
Lớp 7^h

Họ và tên NGUYỄN THIỆU
Số danh bạ 313/77

MÔN HỌC	Số bài	Điểm số	ĐỀ I BÁN NIÊN			ĐỀ II BÁN NIÊN			Trung bình hàng năm	
			Điểm số	Điểm số	Thao	Điểm số	Điểm số	Thao	Thang	Điểm số
VIỆT-VĂN	12	27	27	27	27	27	27	27	27	
TOÁN	12	27	27	27	27	27	27	27	27	
TIẾNG ANH	12	27	27	27	27	27	27	27	27	
VIỆT-VĂN	12	27	27	27	27	27	27	27	27	

TRƯỜNG TRUNG HỌC
THÀNH TÍCH BIỂU
TRUNG-HOC ĐỆ NHẤT CẤP
Lớp 7^h

Họ và tên NGUYỄN THIỆU
Số danh bạ 313/77

LỜI PHÊ

Đã đạt được các môn học và kỹ năng sau đây:

Điểm số: 27/27

Điểm số: 27/27

Điểm số: 27/27

TRƯỜNG TRUNG HỌC
NGUYỄN-ĐÌNH-CHIÊU
MỸ THO

HỌC-BẠ
BẮC TRUNG-HOC
ĐỆ NHẤT CẤP

HỌ TÊN: NGUYỄN-ĐÌNH-CHIÊU
(ĐINH-TƯỜNG)

NGUYỄN-ĐÌNH-CHIÊU
MỸ THO

PHIẾU HỌC-LỤC TOÀN-NIÊN
ĐIỂM THI ĐỆ NHẤT VÀ ĐỆ NHỊ CẤP CÁ NHÂN

TRƯỜNG TRUNG-HOC
NGUYỄN-ĐÌNH-CHIÊU
MỸ THO

THANH - TICH - BIỂU

Chê: NGUYỄN-ĐÌNH-CHIÊU
Mẹ: NGUYỄN-ĐÌNH-CHIÊU
Địa chỉ: 42/1 Đường Nguyễn Đình Chiểu, Mỹ Tho

Họ và Tên HỌC-SINH: NGUYỄN-ĐÌNH-CHIÊU
Số danh bạ: 313/77

Sinh ngày: 02-02-1960 tại Quận 5, Sài Gòn

Số thứ tự: 29
Lớp: Tab. 7
Năm học: 1975-1976

MÔN HỌC	Số bài	Điểm số	ĐỀ NHẤT BÁN NIÊN (1-15)			ĐỀ NHỊ BÁN NIÊN (1-15)			Trung bình hàng năm	
			Điểm số	Điểm số	Thao	Điểm số	Điểm số	Thao	Thang	Điểm số
Quốc-Văn	2	14	14	14	14	14	14	14	14	
Toán	2	14	14	14	14	14	14	14	14	
Chang-dã	2	14	14	14	14	14	14	14	14	
Siach-ngô I	2	14	14	14	14	14	14	14	14	
Siach-ngô II	2	14	14	14	14	14	14	14	14	
Siach-ngô III	2	14	14	14	14	14	14	14	14	
Siach-ngô IV	2	14	14	14	14	14	14	14	14	
Siach-ngô V	2	14	14	14	14	14	14	14	14	
Siach-ngô VI	2	14	14	14	14	14	14	14	14	
Siach-ngô VII	2	14	14	14	14	14	14	14	14	
Siach-ngô VIII	2	14	14	14	14	14	14	14	14	
Siach-ngô IX	2	14	14	14	14	14	14	14	14	
Siach-ngô X	2	14	14	14	14	14	14	14	14	
Siach-ngô XI	2	14	14	14	14	14	14	14	14	
Siach-ngô XII	2	14	14	14	14	14	14	14	14	
TỔNG CỘNG	24	336	336	336	336	336	336	336	336	

LỜI PHÊ TỔNG QUÁT CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Đã đạt được các môn học và kỹ năng sau đây:

Điểm số: 336/336

Điểm số: 336/336

Điểm số: 336/336

BỘ GIÁO-DỤC VÀ THANH-NIÊN

TRUNG-HỌC NGUYỄN-ĐÌNH-CHIỀU

MỸ-THO

THẺ HỌC-SINH

NIÊN-HỌC 1970 - 1972

Có giá trị tới ngày 31-10-1974

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA N 038806

SỐ QUÂN-DỊCH NHÀ KHẨU-TH 23 14 0001

Chứng-chỉ Tù-Tài phần thứ nhất

CHÁNH-CHỦ-KHẨU-HỒI-DÒNG-KHẨU-TH

Họ tên: Hồ Văn Tiến

sinh ngày: 04 tháng 05 năm 1950

Quê: Điền Hòa - Đak Lăk

đã hưởng quyền tự do TỰ PHÂN THỦ NHẬP

Số: Tha bị Thủ nhận hàng: 12

17 7 1974 - 1970

với điều kiện được Ông Tổng-Trưởng Bộ Giáo-Dục phê chuẩn

Sinh: 04 tháng 07 năm 1970

CARTE D'IDENTITE

Le Directeur du Collège Le Myre de Vilers soussigné certifie que

le nommé Khương Hữu Điệu

No M^e 359 né le 7/10/1931

Chiêng đúc (Viên Long)

Fils de M^e Nguyễn Hữu Bảy

et de M^{me} Nguyễn Thị Thali

profession Propriétaire

domicile 59 Quai Gallieni (Mytho)

est bien élève dudit établissement

Mytho le 28 Mai 1948

M. Directeur.

Signature de l'élève: K. Hữu Điệu

— Điểm hạnh kiểm: 19/100

— Điểm học lực: 8,56 hàng 4/126

Chỉ này cấp cho đương sự để

trình lập chứng chỉ chuyên môn

ngày: 20 tháng 3 năm 1970

T. L. HIỆU TRƯỞNG GIÁM HỌC,

Hàng Quang Khuê

PHỤ BẢO DANH

SỞ QUÂN-DỊCH VÀ QUẢN-LY ĐẤT

Trưởng Trung-Học NG. ĐÌNH-CHIỀU

MỸ-THO

Thị trấn (tên họ): NGUYỄN-NGỌC-HÙNG

Ngày sinh: 17-2-1960 Nơi sinh: Điền Hòa, Đak Lăk - Gia Định

Phụ: Trước & Giờ Sáng ngày: 05-0-1972

SỐ QUÂN-DỊCH: 1659 HỒI THỦ: NHÂN TIÊU HỌC SỐ: 50

LOI DAN

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA s. 016/74

TY HIỆU HỌC ĐINH-TƯỜNG

CHỨNG-CHỈ HỌC-TRÌNH

Học Trường Trung-Tâm Học Công Nghiệp Tân Mỹ Chánh

Chứng chỉ học: Nguyễn Ngọc Hùng

Sinh ngày: 19 tháng 02 năm 1960 tại: Điền Hòa (Đak Lăk - Gia Định)

Số học kỳ: 22/65 là học kỳ lý Luận tại Tân Mỹ Chánh

Năm học: 1970-1972 tại Trường Trung-Đặc Công Nghiệp Công

Tân Mỹ Chánh, với điểm trung bình: 18,37

Ngày học: 11 năm: 21 học sinh

Họ tên: Đinh Tường Học kỳ: 500

Tân Mỹ Chánh, ngày 10 tháng 01 năm 1974

HIỆU TRƯỞNG

Phiếu học lực, Thành tích biểu Lê Ngọc Hân

THÀNH - TÍCH BIỂU
TRUNG-HỌC ĐẸ NHỊ CẤP
LỚP ĐỀ TẠM X

MÔN HỌC	Số giờ	Số bài		Số điểm		Số giờ	Số bài	Số điểm	Số giờ	Số bài	Số điểm
		Đã học	Chưa học	Đã làm	Chưa làm						
VIỆT VĂN	120	120	0	120	120	120	0	120	120	0	120
TOÁN	120	120	0	120	120	120	0	120	120	0	120
TIẾNG ANH	120	120	0	120	120	120	0	120	120	0	120
...

Biên soạn: []
 Số 1 liên lạc: []
 Số 2 liên lạc: []
 Số 3 liên lạc: []
 Số 4 liên lạc: []
 Số 5 liên lạc: []
 Số 6 liên lạc: []
 Số 7 liên lạc: []
 Số 8 liên lạc: []
 Số 9 liên lạc: []
 Số 10 liên lạc: []

LỜI-PHÊ
HỌC-LỰC VÀ HÀNH-KIỆM

HỌ TÊN	QUÊ TÊN	SỐ QUÂN	SỐ QUÂN
VIỆT VĂN
TOÁN
TIẾNG ANH
...

Đánh giá học lực và hành kiem của học sinh Lê Ngọc Hân. Các môn học được đánh giá chi tiết về kiến thức và kỹ năng.

VIỆT-NAM CÔNG-HÒA
BỘ GIÁO-DỤC
TRƯỜNG NỮ TRUNG-HỌC - HỌC
LÊ - NGỌC - HÂN
MYTHO

PHIẾU HỌC - LỰC BẢN - NIÊN

Họ và tên học sinh: []
 Số danh bạ: []

Tài hân-hành gọi cha Ông, Bà kết-quả học tập của tôi: []
 học lớp: []
 trong dịp: [] bản niên năm 1970 - 1971

TRƯỜNG NỮ TRUNG-HỌC LÊ-NGỌC-HÂN
MYTHO

THÀNH-TÍCH BIỂU

Họ và tên học sinh: []
 Số danh bạ: []

Đánh giá thành tích của học sinh Lê Ngọc Hân trong năm học 1970-1971.

Bích báo Lê Ngọc Hân



Mỹ Tho xưa - Quảng cáo

<p><i>VIÊN UỐN TÓC</i></p> <p>MÔ-ĐÉC</p> <p></p> <p>43 Đường Thủ-khoa Huân ngang viện uốn tóc Mỹ-Trang</p>	<p>MINH-CẢNH</p> <p></p> <p>ĐẠI-LỘ LÊ-LỢI</p> <p></p> <p>Mỹ-Tho</p>
<p>LÊ-LOUIS</p> <p>NHÀ ĐÈU KHẮC</p> <p>LÊ-THANH-BÀ</p> <p>khắc dấu đồng, viết máy, làm phôi hiệu, sửa các loại máy chữ, máy toán, máy in ronéo</p> <p></p> <p>49, Thủ-Khoa Huân Định-Tường</p>	<p>THIỆN-KÝ ẢNH VIỆN</p> <p>Số 7, Trưng-Trắc — Mỹ-Tho</p> <p></p> <p>Chụp hình và rọi hình theo phương-pháp mới</p> <p></p> <p>THIỆT ĐẸP KHÔNG PHẢI NƠI ĐĂNG TIN CẬY</p>

VIÊN UỐN TÓC

HOLLYWOOD

Số 113, Lê-Lợi — Định-Tường

Chủ nhân kính mời

Muốn giữ quyền sách được Mới, Đẹp và Bền
hãy học bìa bằng PLASTIC

nơi

HIỆU SÁCH DO-QUANG

40, Thủ-Khoa Huân
MỸ-THO

<p>Nhà buôn và nhà may</p> <p>ĐẠI-TÂN</p> <p>Số 8, Nguyễn-Hạt ĐỊNH-TƯỜNG</p> <p>Mua bán thật thà</p>	<p>Nhà buôn hàng vải</p> <p>VĂN-TÂN</p> <p>9, Nguyễn-Hạt — Mỹ-Tho (Trước rạp chiếu bóng Vĩnh-Lợi)</p> <p>Mỗi tuần đều có vải hàng mới, giá độc biệt dành riêng cho học sinh.</p> <p style="text-align: right;"><i>Chủ nhân kính mời</i></p>
<p><i>Viện Uốn Tóc</i></p> <p>KING-ĐỒ</p> <p>Số 7, Lê-cần-Duyệt MỸ-THO</p> <p><i>Chủ nhân kính mời</i></p>	<p>Nhà may</p> <p>PHƯỚC</p> <p>May Y-phục Phụ nữ</p> <p>60, đường Lê-Lợi ĐỊNH-TƯỜNG</p>
<p>Nhà buôn</p> <p>HOA-LÊ</p> <p>(Ngang rạp Vĩnh-Lợi)</p> <p>BUÔN BÁN HÀNG VẢI VÀ CÁC LOẠI NƯỚC HOA TỐT NƠI ĐĂNG TIN CẬY</p> <p style="text-align: right;"><i>Hoa-Lê kính mời</i></p>	<p>NHÀ SÁCH</p> <p>NAM-HÙNG</p> <p>III, Trưng-Trắc—Mỹ-Tho</p> <p>Đã loại sách giáo khoa, truyện, tập truyện, báo hàng ngày, nguyệt san, tài liệu sưu tập. Giấy mực cho phòng văn và phòng kỹ thuật, vật dụng học sinh.</p> <p>Được tin nhiệm nhứt tại Định-Tường</p>
<p>NHÀ SÁCH</p> <p>TÂN-VIỆT</p> <p>6, Trưng-Trắc Mỹ-Tho</p> <p>Bán đủ sách báo Việt-Anh-Pháp Dùng cụ văn phòng và vật dụng học sinh. Lành đống sách mạ vàng. Cho thuê truyện và tập thuyết cười. <i>NHÀS SÁCH MỚI</i></p>	<p><i>Công Chức Tân Xuân</i></p> <p>QUẢN SÁCH</p> <p>BỨT-NGIÊN</p> <p>42, Trưng-Trắc—Mỹ-Tho</p> <p>BÁN ĐỦ CÁC LOẠI SÁCH VỚI GIÁ PHẢI CHĂNG <i>Bút Nguyễn Anh mới</i></p>

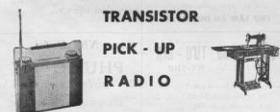
<p>ẢNH VIỆN</p> <p>ANH-ĐÀO</p> <p>15, Thủ-khoa Huân</p> <p><small>Giám đốc kỹ thuật: NGUYỄN-DU</small></p> <p></p> <p><i>Chuyên môn:</i></p> <p>Rọi Hình lớn — Tô màu</p> <p style="text-align: right;"><i>Mỹ thuật</i></p>	<p><i>Phòng Uốn Tóc</i></p> <p>MINH</p> <p></p> <p>Số 5, đường Lê-cần-Duyệt</p> <p>MỸ-THO</p> <p style="text-align: right;"><i>Do chủ nhân trông nom</i></p>
<p>Nhà May</p> <p>HẢI</p> <p></p> <p>6, Lê-Đạt - Hân</p> <p>MỸ-THO</p>	<p><i>Viện Uốn Tóc</i></p> <p>TÂN-MỸ-HÓA</p> <p></p> <p>38, Đại-lộ Lê-Lợi</p> <p>ĐỊNH-TƯỜNG</p> <p style="text-align: right;"><i>Chủ nhân kính mời</i></p>

<p>THƯ LÂM AN THƯ QUÁN 331-233, đường Phạm-Văn-Lân—Sài Gòn Điện-thoại : 25.861</p> <p>Số Thương-mại : Số 60A Trường-mại khi học Sài Gòn : số 9.877</p> <ul style="list-style-type: none"> • In sách báo và # loại số sách gửi tới văn phòng bằng VISA-Anh-Pháp và Hồng Kông • In lịch treo — lịch bỏ túi — nháp, hiệu, báo, tập — bằng xấp xỉ đơn. • Cung cấp đời học in phần và dụng cụ văn phòng cho công sở, tư sở tại Sài Gòn, các tỉnh, các trường học. • Có xưởng may may các loại quần áo cho các kiểu đo, nhân cả đo (measure) mẫu đẹp, bền, không phai. <p><i>Thư từ ngân phiếu xin gửi</i> THƯ LÂM AN THƯ QUÁN</p>	<p>NHÀ BUÔN THIÊN-LAI</p> <ul style="list-style-type: none"> • 26 Trưng-Trắc • 75 Nguyễn-Trí-Phương <p>Điện-thoại : 49</p> <p>Bán hàng Bazar và dụng cụ học sinh, in hình, rọi hình và lãnh đi chụp ngoài như: đám cưới, đám tiệc v.v....</p>
<p>CỬU - LONG TỬU - GIA Số 2 Gia-Long MỸ-THO</p> <p>Chuyên môn bán Cơm Tây, Cơm Tàu và các món Bánh ngọt, do thợ Sài Gòn gửi về.</p> <p>Bánh kẹo niềm sinh nhật và các thứ Bánh ngọt khác.</p>	<p>Nhà Buôn PHƯỚC - MỸ 21 Nguyễn-Huệ — Mỹ-Tho</p> <p>BUON BÁN ĐỒ TRANG SỨC VÀ ĐỒ BAZAR</p> <p>Chú nhơn kính mời</p>
<p>HUÊ-VIỆT Số 25, đường Lê-lin-Duật MỸ-THO</p> <p>Đại lý : Viết Pilot — Giấy Bata</p> <p>Bản hiệu ban các thứ giấy, tập, mực, dụng cụ văn phòng học sinh, cung cấp đồ nhà trường và văn phòng bán chính. Bản số và lệ, gửi phải chăng.</p> <p>Chú nhơn kính mời.</p>	

NHÀ BUÔN
MOI **Nguyệt-Hùng** *THE GREAT SHOP*
51, Trưng-Trắc — Mỹ-Tho
Điện-thoại : 49

Đủ hiệu :

TRANSISTOR
PICK - UP
RADIO



Có đủ đồ BAZAR Âu-Mỹ
NƠI ĐĂNG TIN CẬY NHƯT

THƯ LÂM AN THƯ QUÁN
331-233, Phạm-Văn-Lân—Sài Gòn
Điện-thoại : 25.861

Điện-thoại số 2261140
tại ty Trưng-Trắc, Mỹ-Tho
ngày 14-12-1961

CÁO LỖI

Vi khuôn khổ Đặc San có giới hạn, nên có một số bài chúng tôi đành phải gác lại. Xin thành thật cáo lỗi cùng các tác giả. Chúng tôi sẽ đăng các bài này lên trang web của Hội. Xin vào <http://ucchau.ndclnh.com> để xem tin tức của Hội và nhiều bài viết giá trị.

BBT

CHÂN THÀNH CẢM TẠ

Ban Chấp hành Hội ái hữu NĐC&LNH Úc châu và Ban Tổ chức Đại hội thế giới Sydney 2016 chân thành cảm tạ:

- **Quý vị Mạnh thường quân**
- **BCH Hội ở các tiểu bang và lãnh thổ Australia**
- **Quý Thầy Cô, quý đồng môn và đồng hương MT**

Đã đóng góp ý kiến xây dựng và ủng hộ tài chánh để chúng tôi có thể hoàn thành tốt đẹp công việc tổ chức Đại hội và ấn hành Đặc san này. Đa tạ.

Sau đây là danh sách đóng góp và mua đặc san, tính đến ngày 24/6/2016

<u>No.</u>	<u>Name</u>	<u>Số tiền</u>
1	Thầy Nguyễn văn Nghĩa	\$ 50.00
2	Thầy Nguyễn văn Bon	\$ 50.00
3	Thầy Nguyễn ngọc Chiêm	\$ 200.00
4	Thầy Cô Đức Nam & Ánh Tuyết	\$ 50.00
5	Cô Nguyễn thị Lòng	\$ 100.00
6	Chị Ngọc Hân	\$ 50.00
7	Chị Ngô Ngọc Bình	\$ 50.00
8	Chị Nguyễn ngọc Châu	\$ 100.00
9	Anh Nguyễn phúc Hoàng & Chị Vân	\$ 150.00
10	Anh Chị Hồ văn Các	\$ 150.00
11	Chị Hồ thị Bé	\$ 50.00
12	Anh Phùng Nhân	\$ 50.00
13	Anh Nguyễn văn Tới	\$ 250.00
14	Anh Chị Hồ phạm Vân	\$ 500.00
15	Anh Trần Minh Trí	\$ 150.00
16	Anh Đỗ văn Thanh	\$ 50.00
17	Anh Hồ ngọc Thắm	\$ 50.00
18	Chị Đặng thị Xuân Lan	\$ 100.00

19	Cô Đỗ thị Lê	\$ 100.00
20	Thầy Nguyễn văn Chấn	\$ 100.00
21	Anh Trần văn Sinh	\$ 1,000.00
22	Anh Lê quang Hiền	\$ 190.00
23	Anh Lê quang Hậu	\$ 190.00
24	Anh Đặng ngọc Sơn	\$ 100.00
25	Hội NĐC-LNH Victoria	\$ 500.00
26	Chị Trương ngọc Anh	\$ 500.00
27	Anh Phạm Doanh Môn	\$ 50.00
28	Anh Nguyễn văn Bạch	\$ 80.00
29	Chị Phạm thị Hoàng Hà	\$ 50.00
30	Anh Trần Hải	\$ 50.00
31	Anh chị Đỗ Thập	\$ 65.00
32	SG Nguyễn Phương	\$ 83.00
33	NT Phan Phát Minh	\$ 50.00
34	AC Lê Q Thai & Nguyễn Thu Vang	\$ 200.00
35	Hội NĐC-LNH -QLD	\$ 800.00
36	AC Trần Th Liêm & Huỳnh thị Thoi	\$ 200.00
37	Chị Ngô thanh Vân	\$ 100.00
38	Hội NĐC-LNH -PERTH	\$ 250.00

Tổng Cộng **\$ 6,808.00**

Mọi đóng góp tài chánh xin gửi vào Trương mục của Hội:

NDC&LNH MT Alumni Inc.

National Australia Bank

BSB No: 082124

Acc No: 55954-6565

Thủ quỹ
Hồ Phạm Vân

